NĂM THỨ TƯ • SỐ 41 • THÁNG CHÍN 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM **BÙI ĐÔNG TRIỀU** • SUỐI ƠI! SUỐI ƠI! Truyện ngắn **TRẦN MỘNG TÚ** • TRONG TÙ, BAY THEO PHI THUYỀN **SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH** • NGUYỄN TẤT NHIÊN, MỘT ĐỜI THƠ •

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

◎ CÔNG TY RẤT TỐT ◎ HỢP ĐỒNG RẤT TỐT ◎ DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ NỢ NHÀ ◎ BẢO VỆ LƯƠNG BỔNG KHI BỆNH TẬT ◎ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ ◎ BẢO VỆ PHÍ TỔN ĐẠI HỌC CHO CON EM ◎ TRANG TRẢI CHI PHÍ CƠ SỞ THƯƠNG MẠI ◎ THANH TOÁN THUẾ DI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:
Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

富麗華海鮮大酒樓

FURIWA

ORANGE COUNTY

CHINESE SEAFOOD RESTAURANT

13826 - 13828 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

Tel. (714) 534-3996 - (714) 534-3997

(trên đường Brookhurst & Westminster, đối diện tiệm TARGET & kế bên chợ THIFTY, trong khu chợ KINH ĐÔ & ĐÔNG LỢI)

BAN GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU BẾP MỚI

LUNCH SPECIAL $3.50 / phần
(46 món ngon tha hồ lựa)
TIỆC SINH NHẬT trên 10 người
sẽ được tặng 1 bánh sinh nhật.

Nhà hàng FURIWA lớn nhất trong vùng Orange County
Sáng: DIM SẤM KIỂU HỒNG KÔNG
Tối: SEAFOOD, TÔM HÙM, CUA,
CÁ SỐNG TRONG HỒ, CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

NHẬN: TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỘI ĐOÀN - HỘI HỌP
Nhà hàng lớn sang trọng 50 bàn trở lên.
Parking rộng rãi
Nơi lý tưởng
để đặt tiệc cưới
và họp bạn

VISA MasterCard

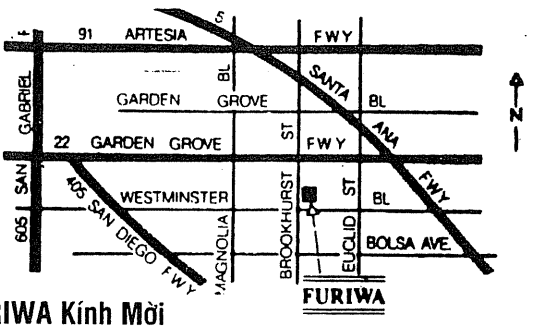

FURIWA Kính Mời

THẾ KỶ 21 HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

KIỀU CHINH
Hanoi Saigon Hollywood

Một cuốn sách xứng đáng có trong mọi tủ sách: công trình chung của 46 nghệ sĩ Việt Nam và Hoa Kỳ, câu chuyện cuộc đời và sự nghiệp của người nữ diễn viên trong dông bão lịch sử dân tộc, được viết lại bởi NHÃ CA, ALISON LESLIE GOLD, LÊ VĂN.

Bằng kỹ thuật điện ảnh, kết hợp với nghệ thuật sân khấu, nhiếp ảnh, âm nhạc..., sách đã được thực hiện thành video, với sự góp mặt của bằng hữu khắp nơi, các tài tử điện ảnh, văn nghệ sĩ Việt Nam và quốc tế.

VIDEO KIEU CHINH VIETNAM HOLLYWOOD

Đặt mua trực tiếp bằng bưu điện. Chi phiếu hoặc money order đề cho THÂN HỮU:

4233 FARMDALE Ave., STUDIO CITY, CA 91604

Giá sách: $30.00; Video: $14.00, kể cả bưu phí. Mua cả sách và video: $40.00

Xuân... sắp về trên bãi cỏ non

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

XUÂN QUÝ DẬU

Một giai phẩm đẹp ở hình thức
phong phú ở nội dung, không thể thiếu
trong mỗi gia đình Việt Nam năm nay!

Dày 160 trang, bìa bảy mầu giấy láng, với sự góp mặt của 50 nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia từ khắp nơi trên thế giới. Hãy đặt mua cho gia đình và tặng bạn bè. Quý vị thân chủ quảng cáo, xin gửi ngay mẫu quảng cáo càng sớm càng có giá hạ đặc biệt.

Liên lạc: THẾ KỶ , P.O. Box 2228-260, Westminster, CA 92683.
Tel: (714) 894-9021 * Fax: (714) 894-2752

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ Bút:
Vương Hữu Bột
Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng
Giám Đốc Trị Sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Tháng Tám ở Cali nóng như chưa bao giờ nóng thế. Mọi năm, cũng có nhiều ngày nóng, nhưng không dữ dội, ẩm thấp và kéo dài như mùa Hè 1992 này.

Hỏi ra, không riêng miền Nam Cali, mà các nơi khác cũng nóng một cách bất thường. Hoàng Linh từ Paris cho biết ông phải đi xuống vùng Địa Trung Hải để...trốn nóng - nhưng vẫn theo dõi thời sự quốc tế, nên kỳ này có bài phân tích về cuộc tranh cử tổng thống Mỹ (tiếp theo bài kỳ trước viết về hiện tượng Ross Perot).

Các ông Bùi Bảo Trúc, Nguyễn K. Phong, từ miền Đông gọi qua cũng bảo "nóng quá". Trương Vũ thì nóng cả ở trong lòng sau khi bài của ông gửi cho Thế Kỷ 21 viết về "vụ khủng bố văn nghệ ở Montreal," bị... cắt ngắn bớt. Vụ này còn dài, nhưng theo bổn báo chủ bút họ Vương, thì đó là "cơn bão trong tách trà."

Saigon và Hà Nội, đương nhiên là nóng rồi. Chỉ có bầu cử quốc hội là... nguội thôi, vì chẳng có gì gọi là "đổi mới" cả. Nền tảng, chính trị mà vẫn như cũ, thì có cởi mở về kinh tế, xã hội, cũng chỉ là những đòn chiến thuật nhất thời. Nhận định của Bùi Đông Triều, ở New Jersey, và các tin tức do Hứa Trúc, Chi Giao và Trần Tri, từ trong nước gửi ra, cho thấy đất nước vẫn còn quanh quẩn trong con đường hầm tối đen, chẳng có dấu hiệu nào cho thấy có một lối thoát đích thực.

Cái nóng còn bốc ra từ những lò lửa tranh chấp và hận thù, ở vùng đất liên bang Nam Tư cũ, ở Trung Đông, ở Campuchia... Hết "chiến tranh lạnh," nhiều người mừng. Nhưng bây giờ những tranh chấp, va chạm sẽ không "lạnh" nữa, coi bộ con người trên hành tinh này chưa thở phào nhẹ nhõm được mà còn lo thêm!

Thế Kỷ 21 dạo này nhận được nhiều thư của độc giả hơn - quả là điều đáng mừng. Cũng còn độc giả than phiền vì mất báo, nhưng mọi khiếu nại đã được giải quyết "lập tức," nên mọi người đều vui, và sẵn lòng hỗ trợ bằng cách giới thiệu với bằng hữu.

Tòa soạn đang nghiên cứu, tìm cách cho tờ báo ngày càng hay hơn, đẹp hơn mà... không đắt hơn! Có lẽ kể từ số Tết Quý Dậu (số kép 45 & 46 cho hai tháng Giêng và Hai 1993), Thế Kỷ 21 sẽ có thêm phụ trương giải trí (ô chữ, cờ tướng, giải đáp thắc mắc v.v...). Một số phụ huynh đề nghị thêm trang Anh ngữ để đăng những bài về văn hóa Việt Nam cho các độc giả "trẻ" đọc được. Xin quý vị cho thêm ý kiến.

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Thư độc giả

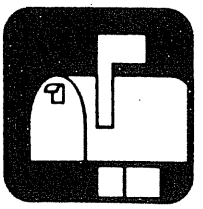

Đính chính

Bài "Tiếng Việt ngày nay" của Thái Bằng, trang 33, *Thế Kỷ 21* số 40, có hai lỗi do tòa soạn sơ suất gây ra, xin "nói lại cho rõ" như sau:

1. Trang 33, cột 1, dòng 12, thay vì "*hơn hai chục triệu người...*" xin đọc là "*hơn hai triệu người...*"

2. Tác giả Lê Thái Bằng, trong phần LTS ở trang 38 ghi là 80 tuổi. Thực ra cụ Bằng năm nay mới 76 tuổi.

Tôi tin tưởng ở lớp trẻ

Cộng sản Việt Nam cai trị 68 triệu nhân dân Việt Nam bằng thủ thuật lừa bịp, dối trá, áp bức, tù đày, tuyên truyền gây nghi kỵ đối với dân lành, đối với các giai cấp khác mà CSVN gán cho "phản cách mạng" như giai cấp trí thức, thương gia, công nhân thành thị, nông dân giác ngộ. Sáu mươi tám triệu dân có mắt như mù, có tai như điếc chỉ dám chửi rủa ngầm. Có những người phát biểu những tư tưởng tự do dân chủ bất bạo động là bị bắt, bị buộc tội hàng chục năm tù hoặc có khi bị thủ tiêu hoặc tử hình như Trần Văn Bá, BS Nguyễn Đan Quế v.v...

Ở các Cộng đồng Việt Nam tị nạn thế giới, Cộng sản Việt Nam đang ráo riết như mồi, chia rẽ kéo theo những người nhẹ dạ theo chúng. Chia rẽ các lãnh tụ quốc gia trong cộng đồng. Chúng cố gắng tạo ra những tên lãnh tụ giả hiệu, vô tài bất tướng. Chúng tung tiền của và áp dụng chiến thuật "quốc gia giả hiệu" đánh lận con đen làm cho bà con tị nạn ngao ngán, ai là lãnh tụ quốc gia thật, ai là quốc gia giả. (...)

Nhưng, tôi rất tin tưởng ở lớp trẻ lớn lên tại Hoa Kỳ vừa giỏi về kỹ thuật vừa nhận định vai trò lớp trẻ trong sự xây dựng dân tộc Việt Nam không Cộng sản trong tương lai.

Cộng sản tung tiền dụ dỗ lớp trẻ, nhưng lớp trẻ Việt Nam ở Cộng đồng tị nạn đã trưởng thành và quyết tâm tranh đấu cho đất nước có tự do dân chủ không thể dùng tiền bạc quyến rũ họ được vì họ làm ra tiền do tài năng họ, và canh tân đất nước Việt Nam giàu mạnh trong nền trời Đông NamÁ không Cộng sản, phải cương quyết đạp đổ các thành kiến hủ lậu, tình cảm cá nhân hoặc gia đình hoặc bè phái v.v.., đạp đổ những người nói mà không làm, kẻ nịnh bợ, đề cao những người trẻ thẳng thắn phê bình dựa trên hành động yêu nước.

BS Trương Ngọc Tích
(Dallas, Texas)

Báo đứng đắn

Trong nhiều tờ báo tôi đã đọc, chỉ thấy tờ *Thế Kỷ 21* là tờ báo đứng đắn, và nhiều mục rất hay. Theo thơ nầy tôi kèm theo check 50 dollars để ủng hộ *Thế Kỷ 21*. Và rất mong báo càng ngày càng tiến mạnh.

Dã Thảo
(Bourg la Reine, Pháp)

Tìm xem độc giả cũ ở đâu!

Anh hỏi tôi "báo dạo này ra sao"? Về mặt hình thức thì đẹp đẽ sáng sủa rồi! Về mặt nội dung, nếu có cái gì cần làm thêm, làm khác đi cho báo thêm đông độc giả, thêm bề thế - theo cái nghĩa hợp khẩu vị với số đông hơn, thì thư góp ý của độc giả gửi đến hẳn anh đã có suy nghĩ rồi. Tôi chỉ muốn thêm ý này: Thư độc giả gửi đến thì cũng vẫn chỉ là từ các độc giả đã "kết" với cái "gu" *Thế Kỷ 21*. Thế còn những độc giả khác - giới trẻ chẳng hạn - và những người đã từng mua một vài số *Thế Kỷ* rồi, nhưng vì lẽ nào đấy họ không mua tiếp. Mình có cơ hội nào để hỏi họ xem tại sao họ không mua tiếp, không "kết" với báo mình hay không?

Thanh Nguyên
(Los Angeles)

Nên ra một tháng hai kỳ

Thành thật cảm kích trước sự ưu ái của ông khi gởi đến tôi các số 33, 34, 37 và 38 bằng phương tiện nhanh nhất, nhưng cũng làm cho tôi áy náy khi nhìn lên con số tiền tem 6, 7 Mỹ kim. Với giá cước phí cao như thế, quả thật những độc giả ở xa có phần thiệt thòi rất nhiều so với độc giả tại nước Mỹ.

Một sự khác biệt khác không kém phần quan trọng là bạn đọc ở Mỹ chọn lựa tạp chí *Thế Kỷ* hay là mua cho đủ trong một số lượng tạp chí, còn bạn đọc ở Úc chỉ thấy đôi lần ở một tiệm sách, một tạp chí duy nhất hoặc chỉ nghe đến tạp chí *Thế Kỷ* qua những bài trích đăng trên báo *Việt Luận*, v.v...

Một ý niệm khác mà có lẽ chỉ riêng tôi thôi, đó là nghĩ gì về góp ý. Theo tôi góp ý chỉ là để tòa soạn hiểu thêm về độc giả hơn là làm theo lời độc giả. Bởi giá trị của tạp chí mà mọi người còn tiếp tục mua báo đến số 29 là số khởi đầu đặt vấn đề bạn đọc góp ý thì tạp chí ấy đã là một hài lòng nào đó rồi, nay chẳng thể vì cái ta muốn bỏ cái này, bớt cái kia, đôi khi không chừng nó lại là ý thích của người khác. Có lẽ nói theo tòa soạn là nếu đáp ứng đòi hỏi thì phải tăng trang hoặc

tăng kỳ.

Việc tăng kỳ một tháng hai lần lại được đặt ra để góp ý, theo tôi đó phải chính là tham vọng của tòa soạn và đó cũng là phương cách hay nhất để giữ lại cái chủ trương ban đầu là chính trị - văn học - lịch sử cộng thêm với một quan niệm mới là thời sự, khoa học, văn nghệ.

Thời gian một tháng một kỳ chỉ là sự thận trọng trong bước khởi đầu nhằm dánh giá cảm quan của độc giả cũng như để nuôi dưỡng lâu dài đứa con tinh thần.

Bây giờ nếu quả như đã hội đủ những dữ kiện căn bản như số lượng độc giả tối thiểu, số lượng quảng cáo tối thiểu, số lượng nhân sự tối thiểu, cùng mọi công tác trong việc in ấn, phân phối, trao đổi thư từ liên lạc đã có một nề nếp trôi chảy, cũng như đã rõ những chi phí tối đa của nó, thì có lẽ quý vị cũng nên tăng kỳ.

Tăng kỳ còn là đáp ứng đúng nhu cầu Việt hóa những kiến thức, những kinh nghiệm, những từ ngữ khoa học, vốn vẫn còn xa lạ đối với nhiều người. Chỉ còn có đọc riết, nói riết thì nó sẽ nhập.

Tăng kỳ còn được xem như làm tăng thêm lợi tức cho người làm công tác báo chí, văn hóa, chính trị, khoa học, có như thế hy vọng sẽ tạo ra sự chuyên môn hóa nghề nghiệp, một nghề theo tôi vốn còn kém về phẩm cũng như về lượng so với người ngoại quốc.

Và trong cái nhìn thiển cận của tôi, tăng kỳ là một thách đố cho quý vị, trong việc mở rộng thị trường, khuếch trương dịch vụ thông tin báo chí, tạo cơ sở chuẩn bị trong việc xây dựng, đấu tranh những tàn tích của thời kỳ hậu Cộng sản.

Tóm lại là tôi chỉ xin chia sẻ những suy nghĩ, chứ không dám góp ý. Vì góp ý đang là một căn bệnh trong sinh hoạt cộng đồng và đoàn thể. Có rất nhiều người tâm huyết khi đứng ra làm vai trò đầu tầu, họ đã bị quá nhiều góp ý mà đành ngã gục, chán nản, bởi xét về những góp ý, đôi khi mâu thuẫn lẫn nhau và kiểm lại những góp ý thì lời vẫn toàn lời, góp ý không đặt một khoa học hay luận lý như không hệ thống được những ưu và khuyết, không lường được những khó khăn phức tạp trong việc thực thi ý kiến, v.v...

Đặng Thu
(Australia)

Trân trọng giới thiệu

Dĩa Nhạc COMPACT DISC

đã phát hành tháng 6/92

- Âm thanh trung thực và sống động của dàn nhạc hoà tấu trong một chương trình nhạc giá trị của LÊ VĂN KHOA TRẦN CHÚC và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và giọng ca của: KIM TƯỚC, MAI HƯƠNG, BÍCH LIÊN, NGUYỄN THÀNH VÂN, MỘNG THỦY

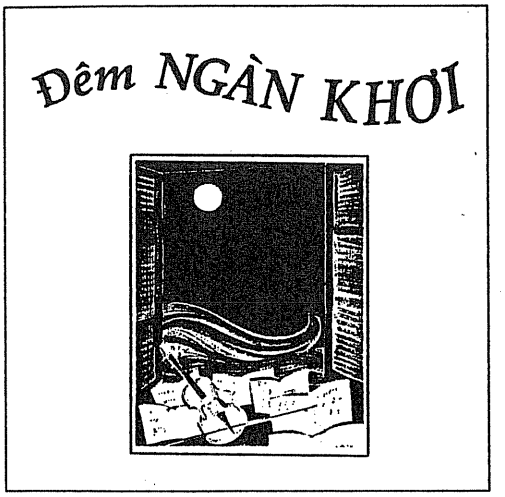

Đã có bán tại các Trung tâm Băng Nhạc Sách Báo: Hải Âu, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa v.v...

Lần đầu tiên:

- Tác phẩm bất hủ HỘI TRÙNG DƯƠNG của cố nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG và ca khúc mở đầu tổ khúc BẦY CHIM BỎ XỨ của nhạc sĩ PHẠM DUY được trình bày hợp xướng với phụ hoạ của dàn nhạc đại hoà tấu Hoa Kỳ.
- DÂN CA BA MIỀN được trình bày bốn giọng (tứ ca) và phụ hoạ bởi dàn nhạc Tây phương.
- Những bản tình ca bất diệt của Việt Nam qua các giọng đơn ca truyền cảm: TÌNH CA, NHẶT CÁNH SAO RƠI, ÁO ANH SÚT CHỈ ĐƯỜNG TÀ, NGÀN NĂM MÂY BAY, MÙA THU CHO EM...
- Những bản hợp ca ba giọng êm đềm, vui tươi: GIỌT MƯA TRÊN LÁ, VÓ CÂU MUÔN DẶM.

Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và Dàn Nhạc ANGELES SYMPHONY ORCHESTRA.
Liên lạc: Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. (714) 531-2773

TRIỂN LÃM MÙA XUÂN 1993 (Tết Quý Dậu)

HỘI HỌA - ĐIÊU KHẮC HOA LAN

Từ Thứ Bảy 9 tháng Giêng đến
Thứ Sáu 22 tháng Giêng, 1993
tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ
14901 Moran Street, Westminster
California 92683

Do Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ tổ chức, với sự bảo trợ của nhiều cơ sở và cá nhân, với sự tham dự của 30 họa sĩ Việt Nam từ nhiều nơi trên thế giới. Có bán tranh và hoa trong suốt thời gian triển lãm. Vào cửa miễn phí.

Liên lạc: Đ.t.: (714) 894-5630 (Ô. Tự)

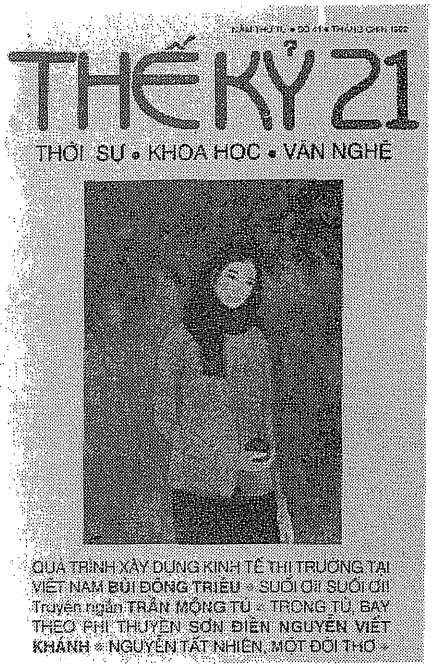

Tranh bìa: *Thái Tuấn*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đông và Nguyễn Thị Hợp*
Tranh minh hoạ:
Tạ Tỵ, Võ Đình,
Tú Duyên,
Nguyễn Trọng Khôi,
Thái Tuấn
Hí hoạ: *Vẹt, HO*
Ảnh: *Trần Chí Trung*

MỤC LỤC

THẾ KỶ 21 SỐ 41 THÁNG CHÍN 1992

THỜI SỰ

10 Những trục phản công của ứng cử viên Bush — *Hoàng Linh*
11 Thuyền nhân tự mổ bụng
13 Nga xoá bỏ cờ buá liềm
15 Quá trình xây dựng kinh tế thị trường tại Việt Nam — *Bùi Đông Triều*
20 Hàng lậu giết chết các cơ sở sản xuất — *Trần Tri*
22 Saigon có gì lạ? — *Chi Giao*
28 Lịch sử Nga được viết lại — tạp ghi, *Bùi Bảo Trúc*
53 Hong Kong, cửa sổ của Trung Cộng
54 Việt Nam trong đổi mới — nhận định, *Nguyễn Hữu*
73 Phật giáo Việt Nam châm ngòi cuộc đấu tranh
76 Thư Saigon: Sách báo hôm nay — *Hoá Trúc*

KHOA HỌC

23 Trong tù, bay theo phi thuyền — *Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh*
27 Cách mạng sinh lý tại Nga
37 Hội Chuyên gia ra mắt Đặc san Giáo dục

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

40 Ma lộng giữa ban ngày — ký, *Thế Giang*
41 Có khi nào — thơ, *Chu Tất Tiến*
42 Biển tình — thơ, *Nguyễn Hữu Nhật*
44 Nhiệt đới — truyện, *Hồ Đình Nghiêm*
45 Thành phố đóng mở — thơ, *Hoàng Xuân Sơn*
48 Một giọt nước — thơ, *Nguyễn Vũ Phương Anh*
50 Hoạ sĩ Bekke — truyện dịch, *Dương Kim*
51 Nhạc sĩ John Cage qua đời
57 Suối ơi! Suối ơi! — truyện, *Trần Mộng Tú*
59 Chén trà sương sớm — thơ, *Nguyễn Sỹ Tế*
62 Hồn quê — thơ, *Minh Hân*
62 Gọi — thơ, *Phạm Cao Dao*

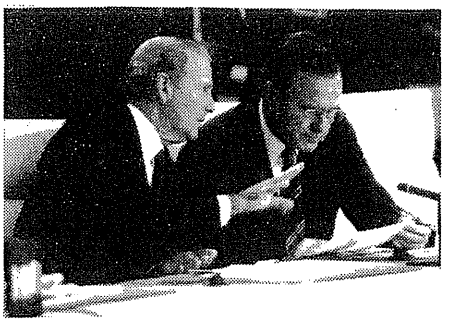

10

Hoàng Linh phân tích tình hình chính trị nước Mỹ, cho thấy đương kim Tổng thống George Bush phải vất vả trong cuộc tranh cử 1992, nhưng vẫn có cơ may ngồi lại ở toà Bạch Ốc bốn năm nữa.

30

Nguyễn Tất Nhiên, một đời thơ. Nhiều nhà văn, nhà thơ viết về Nguyễn Tất Nhiên sau khi ông tự kết liễu đời mình.

65 Vài bài thơ ở Huyền Không Tự — thơ *Minh Hạnh*
66 Đọc sách: Huyền thoại, tình yêu và lòng hoài cổ... — *Phạm Trọng Lệ*
71 Đêm nhạc Cao Thanh Tùng
72 Những phút loé sáng của sân khấu Việt Nam — *Hứa Trúc*
75 Dương Phước Luyến và tranh giấy dó
78 Nhìn qua tình hình tiểu thuyết đương đại — *Phạm Phật Lãng*
81 Chữ và nghĩa — *Đàm Trung Pháp, NKP*

ĐẶC BIỆT

30 Nguyễn Tất Nhiên, một đời thơ
31 Nguyễn Tất Nhiên, khôn lanh, quỷ quyệt — thơ, *Vũ Huy Quang*
31 Tiếp tục làm thơ ở một nơi chốn khác — thơ, *Phạm Việt Cường*
32 Nguyễn Tất Nhiên, tín đồ là người tình — *Khải Sơn*
32 Không khánh thành cuộc nhân sinh — thơ, *Lê Giang Trần*
33 Hai cuốn sổ — *Mai Thảo*
34 Vài kỷ niệm về Nguyễn Tất Nhiên — *Hà Tường Cát*
35 Tâm Chung — thơ, *Nguyễn Tất Nhiên*
36 Chiêu hồn Nguyễn Tất Nhiên — thơ, *Huệ Thu*

MỤC THƯỜNG XUYÊN

4 Thư toà soạn
5 Bạn đọc viết
8 Mục lục
86 Sách báo trong tháng — *Nguyễn Nam Anh và Lê Tam Ca*

Đón đọc những số tới:

Từ thế giới đại đồng đến thiên đường tư bản — biên khảo, Bùi Đông Triều.
Einstein đánh giá Gandhi — Đỗ Tăng Bí dịch.
Nhánh hồng bỏ quên — truyện, Hồng Hoang.
Thư Saigon — ký, Hứa Trúc.

NHỮNG TRỤC PHẢN CÔNG CỦA ỨNG CỬ VIÊN BUSH

HOÀNG LINH

Ngoại trưởng James Baker và Tổng thống George Bush.

Còn vài ngày nữa, *(LTS: Bài này viết xong ngày 14 tháng Tám. Đại hội đảng Cộng Hòa bắt đầu ngày 17 tháng Tám)* đảng Cộng Hòa sẽ nhóm Đại Hội ở Houston, Texas, để chỉ định ông George Bush làm ứng cử viên chính thức của đảng vào chức vụ tổng thống trong cuộc bầu cử sẽ diễn ra ở Hoa Kỳ tháng Mười Một tới đây. Thông thường, sự kiện một đương kim tổng thống được đảng của mình chỉ định làm ứng cử viên gần như đảm bảo chắc chắn rằng vị này sẽ ngồi lại tòa Bạch Ốc thêm bốn năm nữa. Nhưng chúng ta không ở trong một thời kỳ bình thường, và việc ông George Bush được tái đắc cử tổng thống là điều không có gì chắc chắn cả.

Thật vậy, tổng thống Bush vừa trải qua một quá trình xuống dốc mau chóng và mạnh mẽ hiếm thấy trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ. Từ mùa hè năm ngoái đến mùa hè năm nay, tỷ số dân Mỹ tán thành sự lãnh đạo của ông Bush đã đi từ một đỉnh cao chưa từng thấy (89%) đến một mức thấp nhất trong thời gian mười hai năm vừa qua (29%). Các cuộc thăm dò dư luận được thực hiện sau kỳ Đại Hội của đảng Dân Chủ cho thấy tỷ số người ủng hộ ứng cử viên Clinton vượt tỷ số người ủng hộ ứng cử viên Bush đến 30 điểm.

Các số liệu phũ phàng ấy cho thấy rằng giữa việc được đảng Cộng hòa lựa chọn làm ứng cử viên tổng thống và việc được đa số cử tri Mỹ lựa chọn vào chức vụ tối cao ấy có một khoảng cách rất lớn. Liệu ứng cử viên Bush có xóa bỏ nổi khoảng cách ấy trong thời gian chừng 80 ngày còn lại hay không? Nhiều người bi quan

cho rằng không. Và vì kẻ viết bài này đã có lần liều lĩnh đưa ra một lời tiên đoán là cuộc bầu cử sẽ khít khao nhưng kết cục ứng cử viên Bush sẽ đắc cử, nhiều thân hữu có từ tâm đã khuyên người viết nên thay đổi hay ít nhất cũng pha loãng, lời tiên đoán ấy trước khi quá trễ.

Thái độ bi quan ấy, theo thiển ý, không phải vô căn cứ nhưng phần nào quá đáng. *Tổng thống Bush vẫn còn có thể thắng được,* với chút ít may mắn và rất nhiều cố gắng trong cuộc tranh cử chính thức sắp tới. Ứng cử viên Bush, mặc dầu gần cháy túi về mặt tín nhiệm của cử tri đoàn, còn có thể thắng được trong canh bài này, nhờ có mấy lá bài tốt trên tay.

Lá bài hòa bình Trung Đông

Đại đa số dân Mỹ cho rằng trong lãnh vực đối ngoại, ứng cử viên Bush kinh nghiệm và tài ba hơn ứng cử viên Clinton. Ưu điểm nầy có thể là một yếu tố quyết định trong cuộc bầu cử tổng thống, nếu nền an ninh của Hoa Kỳ đang bị đe dọa như trong thời kỳ chiến tranh lạnh.

Đáng tiếc cho ông Bush, đây không phải là trường hợp năm 1992. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt với sự sụp đổ của đế quốc Liên Xô, và các nước ngoài chỉ cầu thân chứ không đe dọa Mỹ về mặt quân sự. Bởi thế, dư luận Hoa Kỳ hiện nay chỉ để ý đến những vấn đề quốc nội, như công ăn việc làm, khiếm ngạch ngân quỹ, sức khỏe, đường sá, trường học, nhà cửa... mà không mấy tha thiết đến những vấn đề ngoại giao.

Khả năng đối ngoại của ứng cử viên Bush càng ít ảnh hưởng đến kết quả cuộc bầu cử vì sẽ không có dịp thi thố từ nay đến tháng Mười Một. Quả vậy, các cuộc khủng hoảng trên thế giới có nhiều, nhưng đều ở ngoài tầm giải quyết của một nước, dù nước ấy là một siêu cường. Thật thế, làm thế nào Hoa Kỳ có thể dập tắt được chiến cuộc ở Bosnia - Herzgovina (Nam Tư cũ), cứu nạn đói ở Somalia, hòa hợp da trắng da đen ở Nam Phi... trong vòng tám chục ngày, để ứng cử viên Bush có thể trình bày những thành quả ngoại giao ấy trước cử tri đoàn?

Chỉ có một *biệt lệ* cho bức tranh ảm đạm ấy, nhưng một biệt lệ rất đáng kể vì nó có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Đó là vấn đề Trung Đông, hay nói rõ hơn, vấn đề tranh chấp Do Thái - Ả Rập. Vì nhiều lý do, vấn đề Do Thái rất quan trọng đối với công luận Hoa Kỳ. Do đó, mâu thuẫn giữa tổng thống Bush và cựu thủ tướng Shamir của Israel, với hậu quả là tình trạng bế tắc của cuộc hòa đàm giữa Do Thái và Ả Rập, đã làm hại cho vị trí của Tổng thống Bush ở Mỹ không ít.

Nhờ số may của ông Bush - hay nhờ ở những cuộc vận động ngấm ngầm - đảng Likhud của Shamir thất cử và đảng Lao Động của Rabin lên nắm chính quyền ở Israel, đưa ra một số quyết định theo chiều hướng mà Hoa Kỳ cổ xúy: thăm viếng các thủ đô Ả Rập, đình chỉ xây cất trong những vùng tạm chiếm, bãi bỏ luật cấm công dân Israel tiếp xúc với các thành viên của tổ chức kháng chiến Palestine PLO. Quan trọng hơn nữa, các bên đối thủ thỏa thuận sẽ nối lại hòa đàm Do Thái - Ả Rập vào đầu tháng Chín. Những biến cố ngoạn mục ấy tạo cho ứng cử viên Bush một cớ chính đáng để ân cần đón tiếp thủ tướng Rabin ở nhà nghỉ mát của mình, và loan báo Hoa Kỳ sẽ đứng bảo lãnh giúp Israel vay 10 tỷ Mỹ kim để tài trợ việc định cư dân Do Thái từ Nga hay Phi Châu đến Israel. Biến diễn nầy chắc chắn đã cải thiện hình ảnh của ông Bush trước mắt cộng đồng Do Thái ở Mỹ. Sự kiện này không thể không ảnh hưởng đến cuộc bầu cử tháng Mười Một.

Quan trọng hơn nữa, nếu cuộc hội đàm tái nhóm vào tháng tới mang lại một vài hi vọng rõ rệt về sự hình thành

Thuyền nhân tự mổ bụng tại phi trường Hồng Kông

HỒNG KÔNG (South China Morning).- Một chuyến bay thuê bao để đưa 261 thuyền nhân tự nguyện hồi hương từ Hồng Kông đến Hà Nội phải bị hủy bỏ vì ba thuyền nhân đã tổ chức một phản đối táo bạo ngay trước cửa văn phòng hãng hàng không Cathay Pacific Tri-Star tại phi trường Hồng Kông, nhật báo *South China Morning* số ra ngày 4 tháng Tám, 1992 cho biết như trên.

Một thuyền nhân đã tự mổ bụng bằng một bàn chải đánh răng đã được mài bén và đập đầu vào một thanh sắt tại phi trường. Hai thuyền nhân khác đã cởi hẳn quần và gây náo loạn trong phi trường. Đây là một hành động phản đối hết sức quyết liệt và bất ngờ đối với Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tại Hồng Kông, chính phủ Hồng Kông, và giới chức hãng hàng không Cathay Pacific. Đặc biệt là vì những thuyền nhân này đã ghi danh "tự nguyện hồi hương." Được biết, ba thuyền nhân này trước đây đã bị giam tại trại Whitehead, một trại cấm Hồng Kông. Họ đã hành động ngay khi họ vừa xuống xe buýt đưa đến phi trường để bắt đầu lên máy bay lúc 11 giờ sáng.

Trước hành động phản đối táo bạo này, phát ngôn viên của hãng hàng không Cathay Pacific đã tuyên bố đình chỉ chuyến bay vì lý do an ninh. Cao Ủy Tị Nạn tại Hồng Kông phải chấp nhận đình chỉ chuyến bay. Một chuyến bay thuê bao tốn khoảng 500,000 Mỹ kim.

của một giải pháp hòa bình cho Trung Đông, nơi mà Hoa Kỳ có bao nhiêu quyền lợi chiến lược và chính trị, cũng là nơi mà Hoa Kỳ đã phải đổ ra bao nhiêu sức người, sức của (bất cứ vị ngoại trưởng Mỹ nào cũng dành cho vùng này nhiều thời giờ và tâm tư hơn bất cứ vùng nào khác trên thế giới), nếu hòa bình ló dạng trên vùng, đất này sau nửa thế kỷ xung đột triền miên, vận hội của ứng cử viên Bush sẽ tươi sáng hơn nhiều, và viễn tượng đánh bại Clinton không còn là chuyện hoang đường nữa.

Dĩ nhiên, trong lãnh vực này cũng như trong bất cứ lãnh vực nào khác, ông Bush cần được một chút may mắn. Điều này có nghĩa là, trong thời gian 80 ngày sắp tới, ở các vùng tạm chiếm và trên đất Israel, không xảy ra những vụ ném đá, bố ráp, bạo động, đàn áp đẫm máu, và cuộc hòa đàm sắp được nhóm lại sẽ không vấp váp nặng ngay từ buổi đầu. Điều này người Á Đông mình gọi là cái *số*. Liệu ông Bush có số làm tổng thống hai nhiệm kỳ hay không?

Lá bài bảo vệ giá trị cổ truyền

Bà Hillary Clinton có thể là *"đồng minh khách quan"* của ứng cử viên Bush. Không phải vì bà không hết lòng trợ lực ông chồng, ứng cử viên của đảng Dân Chủ, nhưng vì bà thường có những lập trường cực đoan và những lời phát biểu thiếu dè dặt.

Mọi người còn nhớ lời tuyên bố của Hillary Clinton về vai trò của bà không phải chỉ ngồi nhà lo bánh ngọt tiếp khách, đã làm mất lòng rất nhiều bà nội trợ Mỹ, phần đông không đứng đầu một văn phòng luật sư đông thân chủ như nữ luật sư Hillary Clinton.

Đáng kể hơn nữa là lập trường của bà Clinton tán thành việc *nhìn nhận cho con cái quyền đi kiện bố mẹ*. Đối với những người Á Đông tôn trọng luân lý cổ truyền mà cơ sở là đạo hiếu, dĩ nhiên một lập trường cực đoan như vậy không thể nào quan niệm và chấp nhận được. Ngay cả đối với cử tri đoàn truyền thống của đảng Cộng Hòa, phần lớn thuộc thành phần trung lưu, gia đình được xem là nền tảng của xã hội, do đó gia đình vẫn là một giá trị cần được bảo vệ. Những chủ trương mà định ý hay hậu quả là làm suy yếu định chế gia đình sẽ gây ác cảm rất nhiều trong giới cử tri ấy. Vì vậy, đảng Cộng Hòa chắc chắn sẽ triệt để khai thác đề tài này

Bill Clinton

trong cuộc tranh cử sắp tới. Phương trình: "Bỏ phiếu cho Bill Clinton là chấp nhận cho con cái đi kiện cha mẹ" sẽ làm thắc mắc nhiều cử tri trung lưu khi họ vào phòng phiếu.

Thực ra, không những bà vợ, mà cả ông chồng, trong cặp Clinton, cũng cống hiến nhiều tiêu đích cho cuộc phản công của đảng Cộng Hòa dưới lá cờ bảo vệ giá trị gia đình truyền thống. Thật vậy, ứng cử viên Bill Clinton ủng hộ không úp mở và không dè dặt quyền *tự do phá thai* và *quyền của những người đồng tính luyến ái* (homosexuals). Đây là những vấn đề gây xúc động và chia rẽ lớn trong xã hội Hoa Kỳ. Với thái độ triệt để, đứng hẳn về một phía, ứng cử viên Clinton đã chấp nhận những rủi ro quan trọng trong cuộc tranh cử tổng thống. Những người phụ trách cuộc vận động tranh cử của đảng Dân Chủ, ý thức được nguy cơ này, đã kín đáo khuyên ứng cử viên của họ bớt tham dự những cuộc hội họp bênh vực quyền lựa chọn (tức là quyền phá thai) và quyền đồng tính luyến ái, nhưng không dễ gì những nhóm áp lực này sẽ ngưng lôi kéo ứng cử viên Clinton vào chiến dịch của họ.

Lá bài bảo vệ giá trị truyền thống, nếu khéo sử dụng, có thể đem lại cho ứng cử viên Bush một số phiếu đáng kể, tương ứng với sự khác biệt giữa đắc cử và thất cử. Vẫn với điều kiện là ứng cử viên này có *số may*, nghĩa là từ nay đến ngày bầu cử, đảng đối lập không đào bới được trong đời tư của ông, hay của gia đình ông, một vài điển tích đi ngược lại những giá trị mà đảng Cộng hòa bênh vực.

Lá bài NAFTA

Chiến trường chính, tuy vậy, vẫn là chiến trường kinh tế

Nhiều nhà quan sát đứng đắn cho rằng sở dĩ uy tín của tổng thống Bush bị xuống dốc một cách mau chóng và thảm hại như vậy, không phải vì dân Mỹ quy hết trách nhiệm về tình trạng trì trệ kinh tế hiện thời - một tình trạng chung cho các quốc gia tiền tiến như Mỹ, Nhật, Tây Âu - về vị nguyên thủ của họ, nhưng vì dân Mỹ có cảm giác là chính quyền Bush hoàn toàn thụ động và bất lực trước tình trạng ấy. Thật vậy, trong mười mấy tháng vừa qua, ông Bush không đưa ra một kế hoạch toàn bộ nào nhằm đẩy mạnh sinh hoạt kinh tế, chỉ nay tiên đoán, mai hứa hẹn là nước Mỹ đang ra khỏi trì trệ kinh tế. Buồn thay, cũng như dì Anne trong truyện cổ tích "Con Yêu Râu Xanh" của Perrault, người dân Mỹ mỏi mắt nhìn mà

không trông thấy trì trệ kinh tế chấm dứt, mà chỉ thấy xí nghiệp đóng cửa, thất nghiệp gia tăng, nhà xe bị xiết nợ... Người dân có cảm tưởng là chính quyền Bush không định làm gì, mà cũng không làm gì nổi, để cải thiện tình hình kinh tế đổi tệ ấy, nên họ quay ra trông chờ ở người khác những sự đổi thay mong muốn.

Trong khi đó, tại Đại Hội của đảng Dân Chủ hồi tháng Bảy vừa qua ở Nữu Ước, Bill Clinton đề ra một kế hoạch kinh tế mạch lạc, không có tính cách cực đoan, biết chiếu cố đến những ao ước của người dân và những yêu cầu của nền kinh tế quốc gia: khuyến khích đầu tư, giảm thuế cho giới ít lợi tức, tăng thuế đối với thiểu số giàu có, cải thiện hạ tầng cơ sở sản xuất, đối phó với sự cạnh tranh của hàng ngoại quốc... Nhờ đó mà tỷ số tán thành ứng cử viên Dân Chủ lên cao và ngược lại, tỷ số tán thành ứng cử viên Cộng Hòa sụt xuống.

Trong hoàn cảnh ấy, nhiệm vụ khẩn yếu của ứng cử viên Bush và của đảng Cộng Hòa là *phản công trên bình diện kinh tế.*

Phản công có hai cách: tiêu cực và tích cực. Cả hai cách ấy đều được thi hành.

Về phương diện tiêu cực, đảng Cộng Hòa có thể tiếp tục khai thác một khẩu hiệu cổ điển nhưng hữu hiệu, đã từng giúp cho họ giữ được tòa Bạch Ốc trong mười hai năm liền: *buộc tội đảng Dân Chủ chỉ biết tăng chi và tăng thuế (Tax and spend)* nghĩa là tăng sự can thiệp của nhà nước vào đời sống người dân, còn đảng Cộng Hòa thì giảm thuế, giản chính và khuyến khích kinh doanh tư nhân. Tuy nhiên, luận điệu tuyên truyền này e rằng năm nay sẽ không ăn khách lắm vì chính tổng thống Bush đã từng nuốt lời và tăng thuế, hơn nữa tình trạng kinh tế quá xập xệ ngày nay đòi hỏi một thái độ cương quyết hơn là thái độ để mặc (lassez-faire).

Một phương pháp cổ điển khác - và cũng tiêu cực không kém - là công kích chương trình kinh tế của ứng cử viên Dân Chủ là quá tốn kém, sẽ dẫn đến lạm phát và sưu cao thuế nặng. Việc này các chuyên viên của đảng Cộng Hòa đã làm rồi: họ tính rằng để tài trợ kế hoạch kinh tế của Clinton, Hoa Kỳ sẽ phải thu thêm 150 tỷ đo la thuế trong bốn năm. Các chuyên viên của đảng Dân Chủ đã phản pháo và trả lời rằng Đảng Cộng Hòa vừa tính sai, lại vừa lờ đi không nói đến khoản giảm thuế 104 tỷ đô la, trong đó có 60 tỷ đô la giảm thuế cho tầng lớp trung lưu. Những vụ cãi vã về con số giữa chuyên viên với chuyên viên sẽ không có tính cách hấp dẫn đối với dư luận Mỹ và sẽ không thay đổi một cách đáng kể số cử tri bầu cho mỗi bên.

Nói khác đi, cuộc phản công của đảng Cộng Hòa trên mặt kinh tế trước hết phải là một cuộc *phản công tích cực:* ứng cử viên Bush phải gấp rút đưa ra một kế hoạch kinh tế quy mô và mạch lạc, có khả năng kéo nền kinh tế Hoa Kỳ ra khỏi tình trạng trì trệ hiện thời, chứ không thể chỉ công kích đối thủ của mình là sẵn sàng tiêu pha và đánh thuế. Tùy theo mức độ khả tín của kế hoạch toàn bộ ấy mà ông Bush sẽ đắc cử hay thất cử.

Tuy vậy, kế hoạch, chương trình không thôi cũng không đủ vì người dân chờ đợi quá lâu nên trở thành hoài nghi, đòi hành động cụ thể hơn là lời nói suông.

Về mặt này, may thay, ứng cử viên Bush không đến nỗi tay không. Ông có một cái gì cụ thể để trình trước cử tri đoàn: NAFTA.

NAFTA không phải là tên một thứ thuốc chữa trị những ứng cử viên yếu đuối. Đó là tên gọi tắt của Hiệp Ước Tự Do Mậu Dịch Bắc Mỹ (North American Free Trade Agreement) vừa được ký kết giữa ba quốc gia Bắc Mỹ: Gia Nã Đại, Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ. Nếu hiệp ước này được quốc hội phê chuẩn, nó sẽ tạo ra một thị trường chung lớn lao, bao gồm 360 triệu dân và có một tổng sản lượng chung khoảng 6 ngàn tỷ Mỹ kim, khả dĩ đương đầu với Thị Trường Chung Âu Châu và thị trường chung thực tế ở Đông Á chung quanh Nhật Bản. Những hàng rào quan thuế sẽ dần dần được dẹp bỏ giữa ba nước hội viên NAFTA. Theo ước lượng của chuyên viên chính phủ Mỹ, sự thi hành hiệp ước này sẽ tạo thêm 300 ngàn công ăn việc làm cho dân Mỹ và các xí nghiệp Hoa Kỳ sẽ phồn thịnh hơn nhiều, vì Mexico là quốc gia đang mở mang, nhập cảng rất nhiều hàng hóa.

NAFTA có thể là một lợi khí đáng kể trong tay ứng cử viên Bush vì nó đáp ứng một số nhu cầu cấp thiết của nước Mỹ: nhu cầu tạo thêm việc làm, nhu cầu xuất cảng, nhu cầu đối phó với những khối mậu dịch lớn trên thế giới, hàng đầu là Nhật. Tuy không minh thị nhưng một trong những mũi dùi của NAFTA chĩa vào hàng Nhật. Chẳng hạn, theo một điều khoản của hiệp ước ấy, hàng hóa sản xuất trên lãnh thổ Bắc Mỹ phải chứa đựng tới 65% thành tố sản xuất tại địa phương mới được hưởng chế độ

Nga Xóa bỏ cờ búa liềm trên trạm không gian

Một phi hành đoàn hỗn hợp Nga-Pháp đã chuyển qua trạm không gian "Mir" đang bay trên quỹ đạo của Nga, hôm 29 tháng Bẩy, trong sứ mạng cứu chữa trạm không gian được Liên Xô phóng lên cách nay sáu năm, và bị bỏ bê trong thời gian qua.

Các phi hành gia trên, cũng có nhiệm vụ xóa bỏ lá cờ búa, liềm của Liên Xô, sơn bên ngoài trạm không gian Mir, một hành động có ý nghĩa dứt khoát với quá khứ cộng sản.

tự do mậu dịch. Điều khoản này sẽ đương nhiên gạt những xe hơi Nhật ráp trên đất Mỹ ra khỏi vòng ưu đãi của hiệp ước.

Vì nhận thấy NAFTA có khả năng được dân Mỹ và nhất là giới kinh doanh tán thưởng, do đó sẽ trở thành một ưu điểm cho ứng cử viên Bush, đảng Dân Chủ đã bắt đầu công kích hiệp ước ấy. Họ nêu lên nguy cơ nhiều công nhân Mỹ mất sở làm vì các xí nghiệp Hoa Kỳ sẽ dời cơ xưởng sang Mexico để trả lương ít hơn và bớt bị trói buộc bởi những luật lệ chống ô nhiễm. Chính quyền Bush không chối rằng sẽ có một số công nhân mất việc, nhưng nại rằng một số sở làm lớn gấp bội sẽ được tạo ra nhờ hiệp ước NAFTA. Bà Carla Hills còn lạc quan đến mức dự đoán rằng vào năm 1995 trên một triệu người Mỹ sẽ có công ăn việc làm nhờ sự mậu dịch với Mexico.

Dẫu rằng chưa có một người Mỹ nào có công ăn việc làm nhờ hiệp ước NAFTA, ít nhất bản văn ấy cũng giúp cho ứng cử viên Bush có một dữ kiện cụ thể để trình làng rằng mình đang tận lực cải thiện tình trạng kinh tế quốc gia. Còn như đa số cử tri Hoa Kỳ có vì yếu tố mới ấy mà bỏ phiếu tín nhiệm T.T. Bush hay không, điều đó còn tùy thuộc vào khả năng thuyết phục của bộ tham mưu tranh cử của ứng cử viên Cộng Hòa, dưới cây đũa điều khiển của James Baker.

Lá bài hài cốt

Phải minh định ngay rằng hài cốt nói ở đây không phải là thứ hài cốt binh sĩ Mỹ mất tích ở chiến trường Việt Nam, đã từng được sử dụng như một hóa phẩm để ra giá và đổi chác. Hài cốt nói ở đây là thứ *"hài cốt trong tủ lớn" (Skeletons in the cupboard)*, tức là những chuyện xấu xa nhơ nhuốc đã xảy ra trong quá khứ của một ứng cử viên, mà vị này muốn giấu nhẹm nhưng đối phương lại muốn vạch ra để ảnh hưởng sự lựa chọn của cử tri.

Trên nguyên tắc, không ai chủ trương thủ đoạn bới móc đời tư của ứng cử viên. Trái lại, ứng cử viên của đảng Dân Chủ cũng như ứng cử viên của đảng Cộng Hòa đều chính thức lên án phương pháp bất chính ấy. Tất cả đều tuyên bố tán thành một cuộc vận động tranh cử thẳng thắn, căn cứ trên những ý kiến, chương trình và thành tựu. Tuy vậy, trong thực tế, dường như cả hai bên đều tích cực sưu tầm những chuyện xấu xa của đối phương để lâm thời khai thác. Viễn tượng này càng có thể trở thành hiện thực trong cuộc bầu cử năm nay vì các đề tài lớn như chiến tranh và hòa bình, tự do và chuyên chế, bênh vực xí nghiệp hay bênh vực công nhân... không còn tính cách thời sự nữa.

Về phương diện này, tuy chưa biết còn những chuyện kín nào sẽ được phanh phui ra trước công luận, ứng cử viên Clinton có vẻ yếu thế hơn đối thủ. Những mẩu chuyện về vụ ca sĩ phòng trà Gennifer Flowers, về vụ giao hồ sơ của bang Arkansas do văn phòng bà vợ trông coi, về vụ hút cần sa hay trốn quân dịch, v.v... chắc sẽ được ban tham mưu của bộ máy tranh cử của ứng cử viên Bush hâm nóng và khai triển cho dư luận Mỹ có một hình ảnh tiêu cực về ứng cử viên Clinton. Về phía đảng Dân Chủ, chắc họ cũng sẽ tìm cách phản pháo và trả đũa bằng những mẩu chuyện đã từng đồn đại, chẳng hạn liên lạc của ông Bush với Noriega hay với Saddam Hussein. Chắc một số "chuyên viên" của bộ máy tranh cử Dân Chủ đang bận rộn sưu tầm và lập phiếu về đời tư của ứng cử viên Bush. Việc báo *New York Post* gần đây bỗng nhiên nhắc lại trên trang nhất một tin đồn đã có từ lâu về vụ giao du thân mật giữa Tổng thống Bush và nữ phụ tá Jennifer Fitzgerald chắc chỉ là phát súng khai hỏa trong chiến dịch ném bùn này.

Viễn ảnh chiến thắng sẽ không tràn ngập hội trường của Đại hội Houston của đảng Cộng Hòa. Tuy nhiên, sau khi duyệt lại những lá bài còn lại trên tay ứng cử viên Bush, kẻ viết bài này tưởng có thể ghi chú trên phiếu chẩn mạch: "khó khăn, nhưng chưa tuyệt vọng."

Paris, ngày 14-8-1992

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

BÙI ĐÔNG TRIỀU

Trong thập niên qua, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã gắng công xây dựng một nền kinh tế theo quy luật "thị trường", được định nghĩa như "một nền kinh tế nhiều thành phần, được đảng lãnh đạo", trong đó "các lực lượng sản xuất và tiêu thụ được điều hòa bởi thị trường", và "thị trường do nhà nước quản lý vĩ mô".

Nguyên nhân của sự "đổi mới tư duy" trên là niềm ước vọng đem đất nước ra khỏi những bế tắc của nền kinh tế do trung ương hoạch định. những khó khăn của chính sách "tập thể hóa" nền kinh tế miền Nam sau năm 1975, và gương sáng của những "tiểu long" Nam Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba và Hương Cảng đã làm nổi bật những cám dỗ của cơ cấu thị trường.

Phải chăng quy luật thị trường là thang thuốc chữa trị căn bệnh kinh tế chậm tiến? Để trả lời câu hỏi trên, trước nhất nên tìm hiểu cặn kẽ yếu tính của quy luật trên. Thiết nghĩ có thông hiểu tính chất của vị thuốc, mới có đủ căn bản để kê toa đầy đủ, hầu giúp con bệnh thoát cơn hiểm nghèo.

Bài gồm ba phần. Phần một phân tích những yếu tính của quy luật thị trường. Phần hai bàn về hiệu quả của những biện pháp đã được thi hành. Phần ba trình bày vai trò của trung ương trong nền kinh tế thị trường. Mọi sự kiện và dữ kiện trình bày trong bài đều được phân tích qua lăng kính thuần túy kỹ thuật kinh tế.

Quy luật thị trường

Định nghĩa thông thường của thị trường là môi trường trao đổi sản phẩm và dịch vụ, một cách tự do và tự nguyện, giữa các cá nhân và pháp nhân trong xã hội. Tuy nhiên, định nghĩa đơn sơ trên đã bỏ sót hai yếu tính căn bản của cơ cấu thị trường: sự tự do trong việc phân định giá cả, và sự tự do trong việc phân phối tài nguyên sản xuất (nhân sự, vật tư, nguyên liệu, đất đai) giữa các ngành.

Hai yếu tính trên cần đi đôi và hỗ trợ nhau hầu đạt được kết quả tối ưu trong quá trình sản xuất. Giá cả sản phẩm, dịch vụ giao hoán được phân định bởi mức cầu và mức cung trên thị trường. Giá cả biểu hiện tương quan giữa nhu cầu quần chúng và khả năng sản xuất của những ngành kinh tế. Trong bất cứ ngành sản xuất nào, nếu cung ít (phản ảnh khả năng sản xuất yếu kém), mà cầu nhiều (vì nhu cầu dân chúng cao), tất nhiên giá sẽ cao.

Giá cao, mới "khuyến khích" các tài nguyên sản xuất đổ dồn vào ngành trên. Ngành sản xuất có thêm nhân công, thêm máy móc, thêm vật tư, nguyên liệu, ắt mức cung sẽ tăng tiến. Và trong giả thiết không có thay đổi trong mức cầu, giá thị trường sẽ phải hạ thấp. Giá bán sản phẩm hạ thấp, nên các nhà sản xuất trong ngành nói trên phải cạnh tranh ráo riết, kiếm cách hạ giá thành, để giữ lợi nhuận tại mức tối thiểu. Muốn hạ giá thành, chỉ có cách sửa đổi phương pháp quản lý, sản xuất, hầu nâng cao hiệu năng các tài nguyên sử dụng trong quá trình sản xuất. Và đây chính là tác dụng căn bản của quy luật thị trường, và cũng là lợi thế tương đối khi đem so sánh với nền kinh tế do trung ương chỉ huy.

Trong trường hợp sự lưu thông của tài nguyên sản xuất bị hạn chế (một cá nhân, một tập thể hưởng môn bài độc quyền sản xuất hay buôn bán trong một ngành nào, hay một địa phương nào), thì dù giá cả có được quy định một cách tự do, cơ cấu thị trường cũng không đem lại hiệu quả mong muốn. Có vậy, vì kẻ nắm độc quyền cũng chẳng cần kiện toàn phương pháp quản lý và sản xuất của mình, bởi vì chắc chắn chẳng bị ai cạnh tranh.

Những biện pháp ban hành

Vào cuối thập niên 1970, tại Việt Nam đã có khoảng 2,600 xí nghiệp quốc doanh, so với con số 1,900 năm 1976. Kinh tế tập thể gồm 3,800 hợp tác xã và 9,500 tổ sản xuất. Công trình "xã hội hóa" đất nước đã đem lại khủng hoảng kinh tế...

Với bối cảnh trên, trong Đại Hội đảng kỳ IV, năm 1979, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã thấy cần phải thay đổi phương cách quản lý kinh tế.

Cho tới nay, quá trình "đổi mới" đã qua hai giai đoạn: trước và sau 1986.

Giai Đoạn I (1979-86). Trên căn bản "đổi mới tư duy", nhà nước quyết định ngưng công hữu hóa nông nghiệp, và bắt đầu cho nông dân thuê khoán ruộng đất.

Các công ty quốc doanh cũng được hưởng cơ chế kế hoạch "Ba Phần", tương đối mềm mỏng hơn xưa kia. Phần Một là phần sản xuất theo chỉ tiêu do trung ương hoạch định; xí nghiệp được cấp vật tư và bán sản phẩm với giá quy định bởi trung ương. Đạt xong chỉ tiêu đã hoạch định, công ty có toàn quyền mua thêm nguyên liệu theo giá "thị trường", để sản xuất thêm và bán sản phẩm theo giá "thỏa thuận": đó là phần Hai của kế hoạch "Ba Phần". Phần Ba là phần sản xuất phụ (tỷ dụ xí nghiệp làm giầy dép, có thể xoay ra sản xuất thêm quần áo): xí nghiệp toàn quyền mua vật liệu và bán sản phẩm theo giá thị trường.

Xí nghiệp quốc doanh được khuyến khích đi theo phần Hai và Ba của kế hoạch bởi những tỷ lệ đóng góp "nghĩa vụ" cho ngân sách quốc gia (thuế má) sau đây. Đối với sản phẩm dùng vật tư nhà nước cấp phát (phần Một), và được bán theo giá quy định: xí nghiệp giữ 50% lợi nhuận, 50% nộp cho ngân sách quốc gia. Sản phẩm làm bằng nguyên liệu do xí nghiệp mua thêm (phần Hai): 40% lợi nhuận phải nộp ngân sách. Phần sản phẩm phụ: 10% nộp ngân sách.

Tuy nhiên, quốc doanh vẫn được trung ương bao cấp, và được hệ thống ngân hàng cho vay vốn với lãi suất thật thấp, nên vẫn chưa thấy cần thiết phải thay đổi phương cách làm việc để nâng cao hiệu năng sản xuất.

Có những thay đổi trên, song mọi giá cả vẫn do trung ương phân định, nên vẫn không thực sự biểu hiện tương quan giữa nhu cầu quần chúng và khả năng sản xuất. Vì lý do trên, trong nước đã có hai hệ thống giá cả: giá chính thức do trung ương quy định, và giá "chợ đen" (thể hiện tương quan thật sự giữa mức cung và cầu). Đến năm 1985, hệ thống giá cả "chính thức" được nâng cao để bắt kịp giá "chợ đen". Tuy nhiên, sau lần điều chỉnh đó, vẫn có hai hệ thống giá cả song song trên mọi thị trường!

Để tóm tắt, trong giai đoạn I, tuy có thay đổi tư duy kinh tế, song cơ chế quốc doanh được bao cấp, và hệ thống giá cả do trung ương quy định không có tác dụng gia tăng hiệu năng sản xuất của các ngành kinh tế. Vì lẽ trên, nhà cầm quyền Cộng Sản đã phải bước thêm một bước nữa...

Giai Đoạn II (từ 1986 cho tới nay). Sau Đại Hội Đảng kỳ VI, trên căn bản "Tự Quản", trung ương đã quyết định trao thêm quyền kinh tế, thương mại cho các đơn vị hành chánh địa phương. Các đơn vị trên được toàn quyền thương thảo với công ty ngoại quốc, lập vốn dự trữ ngoại tệ riêng rẽ, v.v... không nhất thiết tuân theo mệnh lệnh trung ương.

Nhà cầm quyền cũng quyết định để mọi giá cả được phân định bởi quy luật thị trường (1). Tiền lương nhân công, giá sản phẩm và dịch vụ, hối suất ngoại tệ đều được quy định bởi mức cung và cầu.

Trong giai đoạn này, trung ương cũng ngưng bao cấp quốc doanh, buộc các xí nghiệp trên phải "tự thăng bằng, tự cân đối", và cho thuê hoặc giải thể các quốc doanh không có hiệu quả, không chỉnh đốn được. Ngược lại các đơn vị sản xuất không cần theo mục tiêu kế hoạch trung ương, không nhận vật tư do trung ương cấp. Cũng vì lẽ trên, nhiều quốc doanh bị phá sản, phải sa thải công nhân, làm tăng thêm tỷ lệ thất nghiệp. Trước tình trạng trên, trung ương đã chùn tay, để cho hệ thống ngân hàng tiếp tục "nâng đỡ" quốc doanh bằng tiền vay với lãi suất thấp!

Nhà nước mở rộng thị trường lao động: mỗi đơn vị sản xuất được thuê lao động tùy theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Hiện nay, đã có chế độ hợp đồng lao động thay vì thể chế tuyển dụng lao động suốt đời, như khi xưa.

Trên phương diện tiền tệ ngân hàng trung ương đã được tách rời khỏi hệ thống các ngân hàng chuyên doanh. Các ngân hàng chuyên doanh (ngoại thương; công thương, đầu tư và xây dựng; nông nghiệp) có nhiệm vụ huy động và phân phối tín dụng, có tác dụng đến việc đầu tư từng ngành. Ngân hàng nhà nước quản lý việc phát hành tiền tệ, và chỉ đạo hệ thống ngân hàng. Nhà nước cũng khuyến khích hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, cho phép lập ngân hàng có cổ phần, ngân hàng tư nhân dưới dạng "làm thử".

Nhà Nước Cộng Sản cũng đã bổ sung và hoàn chỉnh các loại thuế hiện hành để khuyến khích sản xuất một cách "công bằng và hợp lý". Luật thuế má đã được ban hành để quy định các sắc thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, khác hẳn cơ chế "nghĩa vụ nộp ngân sách" cũ, thiếu căn bản tính toán minh bạch.

Nghị quyết của Đại Hội VI của Đảng Cộng Sản và các nghị quyết được ban hành trong những năm 1987-1989 đã chính thức hóa hình thức "kinh tế nhiều thành phần". Các thành phần gồm có (i) Kinh Tế Quốc Doanh, "tuy có thể chi phối mọi thị trường, song không nhất thiết chiếm tỉ trọng lớn trong mọi ngành"; (ii) Kinh Tế Hợp Tác Xã; (iii) Kinh Tế Tư Nhân, gồm các Hộ Cá Thể (cơ sở sản xuất gia đình, có thể mượn thêm lao động), Hộ Tiểu Chủ (có tính cách tương tự như trên, tuy tầm hoạt động rộng lớn hơn), và Xí Nghiệp Tư Bản Sản Xuất Công Nghiệp (xí nghiệp tư nhân, công ty có cổ phần, với quy mô không hạn chế về địa bàn hoạt động); và (iv) Kinh Tế Gia Đình (hoạt

động kinh tế do công nhân, viên chức cùng với gia đình tổ chức *ngoài giờ làm việc).*

Thành quả đã đạt được

Quá trình đổi mới trong giai đoạn II đã giúp nền kinh tế Việt Nam đạt được những yếu tính căn bản của cơ cấu thị trường: tự do trao đổi sản phẩm và dịch vụ, và tự do phân định giá cả. Tài nguyên sản xuất cũng tương đối tự do lưu thông giữa các ngành kinh tế, (Tuy nhiên, chính sách "tự quản" cũng đã đem lại nhiều trắc trở trong việc di chuyển tài nguyên giữa các địa phương).

Lẽ tất nhiên, chuyển mình từ nền kinh tế chỉ huy để vươn tới quy luật thị trường không phải một sớm một chiều mà thành tựu được. Những khó khăn (thất nghiệp, lạm phát, tình trạng hỗn loạn) đang gặp phải là sản phẩm tự nhiên của sự biến đổi cơ cấu tổng quát, không sao tránh khỏi. Tuy nhiên, những khó khăn trên, nếu không kịp thời giải quyết, có thể kìm hãm và phá vỡ mọi cố gắng phát triển kinh tế.

Trước nhất, tuy đã "đổi mới", song nhà cầm quyền Cộng Sản vẫn chưa tỏ thái độ rõ ràng về quyền tư hữu. Cần nhắc rõ tuy quyền tư hữu không thật sự là một bộ phận của cơ cấu thị trường, song lại có tác dụng hỗ trợ mạnh mẽ sự vận hành của cơ cấu thị trường. Với mỗi cá nhân, quyền tư hữu là động lực thúc đẩy tạo lợi nhuận và nâng hiệu năng làm việc. Với xí nghiệp, quyền tư hữu cũng đóng vai trò rất quan trọng. Hiện nay, tài sản của quốc doanh do nhà nước giao cho tập thể lao động quản lý. Cán bộ nhà nước quản trị quốc doanh có chiều hướng đặt trọng tâm vào chuỗi lợi nhuận sẽ thu hoạch trong đoản kỳ (trong đó có cả lương bổng trả cho người quản lý), nên thường không để ý tới giá trị thị trường nếu đem công ty đi bán. Vì lẽ trên, họ lơ là việc đầu tư, trang bị máy móc tân kỳ; những hoạt động trên vốn làm giảm lợi nhuận trong đoản kỳ! Ngược lại, trong trường hợp làm chủ xí nghiệp, người quản trị sẽ chú trọng tới tích sản của công ty, nên sẽ nghĩ đến việc đầu tư, mua thêm thiết bị, v.v... Trong đoản kỳ, tất nhiên lợi nhuận sẽ giảm, tuy nhiên trong trường kỳ, hiệu năng sản xuất của công ty sẽ tiến nhanh, và giá trị thị trường của công ty cũng được nâng cao!

Trên phương diện lý thuyết kinh tế, xét cho cùng thì những biện pháp đã ban hành tương đối hợp lý. Tuy nhiên trên thực tế, đã gặp nhiều khó khăn trong việc thi hành. Theo thiển kiến, có vậy cũng vì các chính sách trên đã được áp dụng một cách lẻ tẻ, không đồng nhất (2). Trung ương có thể tránh được khiếm khuyết trên, nếu đã đề soạn và thi hành một chương trình sửa đổi kinh tế quy mô, dựa trên sự phân tích nghiêm chỉnh về điều kiện sinh hoạt và tiềm năng tài nguyên bản xứ.

Về phương diện cơ chế, nhiều tổ chức và cơ quan, vẫn

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

chưa quy định cụ thể điều lệ và nhiệm vụ, quyền hạn cho từng bộ phận. Đã thế lại có sự giằng co giữa địa phương và trung ương, nên cũng không tạo được điều kiện tốt đẹp trong việc thi hành chính sách "đổi mới".

Cần nhắc rõ, kinh tế thị trường không phải là sự thả lỏng vô tổ chức của những địa phương "tự quản", không theo mệnh lệnh trung ương. Không giải quyết được vấn đề trên, lại mở rộng biên thùy cho ngoại thương, tất có thể đưa đến cảnh mỗi vương quốc "độc quyền" buôn bán và đầu tư vào mỗi địa phương riêng rẽ. Trong lúc đó, trung ương lại thiếu điều kiện để thi hành kế hoạch đại quy mô để phát triển toàn lãnh thổ, thiếu phương tiện điều chỉnh và giám sát sự phát triển của từng địa phương! Tình trạng tất sẽ đem lại loạn "Sứ Quân" tân thời!

Những sự kiện trên cho thấy rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành và giám sát của trung ương, nhằm dìu dắt các đơn vị kinh tế trong công cuộc phát triển đất nước.

Vai trò của trung ương

Trong nền kinh tế chỉ huy của Xã Hội Chủ Nghĩa, trung ương lập kế hoạch kinh tế một cách "cứng rắn", bao gồm những yếu tố sau:

(i) Ra chỉ tiêu cho đơn vị sản xuất (tuy không am hiểu tình thế và điều kiện sản xuất của mỗi đơn vị: vì lẽ trên, các đơn vị sản xuất đã không được khuyến khích tăng hiệu năng làm việc);

(ii) Phân định hệ thống giá cả. Với hậu quả là giá cả không thể hiện thị hiếu công chúng, cũng như không phản ánh khả năng sản xuất từng ngành.

Vấn đề tiền tệ đã không được đặt ra, vì các chỉ tiêu được quy định bằng số lượng ("x" tấn than cho đơn vị "A", "y" tấn thép cho đơn vị "B"), nên trên lý thuyết cũng chẳng có nạn lạm phát. Quốc doanh, dù có lỗ lã, vẫn được bao cấp và không được quyền sa thải công nhân: trên lý thuyết cũng chẳng có nạn thất nghiệp!

Trong nền kinh tế thị trường, các đơn vị sản xuất toàn quyền quyết định phương cách sản xuất, giá cả lại được phân định tự do! Chính vì tính chất "tự do" của các hoạt động kinh tế, nên trung ương cần đảm nhiệm bốn trọng trách sau:

(i) vai trò chỉ đạo;

(ii) điều hành nền kinh tế;

(iii) cung cấp những sản phẩm, dịch vụ mà tư nhân không cáng đáng nổi;

(iv) giám sát thị trường.

Vai trò Chỉ Đạo. Vai trò chỉ đạo được thể hiện qua công trình soạn thảo và thi hành Kế Hoạch Kinh Tế (từng niên, tam niên hay ngũ niên). Nói một cách tổng quát, Kế Hoạch Kinh Tế bao gồm những yếu tố sau: (i) đạt chỉ tiêu (tỷ lệ tăng trưởng của Tổng Sản Lượng Quốc Gia, của dân số, v.v...); (ii) chỉ định những ngành được phát triển ưu tiên; (iii) để soạn những phương sách để đạt được mục tiêu đã định (như đầu tư, chương trình phát triển từng ngành, v,v...); (iv) ước lượng chi phí để thi hành những phương sách trên; và (v) tìm nguồn vốn tài trợ những chi phí trên.

SÁCH MỚI NHÃ CA

Hoa Phượng, Đừng Đỏ Nữa

Tác phẩm đầu tiên viết ở hải ngoại sau 14 năm treo bút: một truyện dài khác thường về mái trường Trưng Vương sau đổi đời. Giá $14.00

Saigon cười một mình

Chuyện khóc, chuyện cười với thành phố thân yêu bị đổi tên, đổi đời, dẫy dụa trong bóng tối tù ngục, lừa đảo, cơ cực, sa đoạ... Giá $12.00

Nhã Ca Hồi Ký Một Người Mất Ngày Tháng

600 trang chi tiết chưa từng được kể về mái chùa quê hương: những hoà thượng bị bức tử, những văn nghệ sĩ bị bách hại... Giá $24.00.

Hoa hồng hậu cho các nhà sách. Miễn cước phí cho bạn đọc ở xa.
Chi phiếu, money order đề cho: HOA BINH, LE
12362 GAMMA St. GARDEN GROVE, CA 92640. Tel. (714) 537 6167

Các thành phần của kế hoạch phải tương xứng, cân đối lẫn nhau. Tỷ dụ muốn đạt được tỷ lệ tăng trưởng của tổng sản lượng quốc gia khoảng "y%" mỗi năm, cần phải hoạch tính tỷ lệ tăng trưởng của từng ngành (nông, công, thương). Chẳng hạn như ngành nông phải tăng trưởng "z%", công nghiệp "w%", thương nghiệp "v%".

Muốn đạt được những tỷ lệ tăng trưởng trên, cần phải tính rõ mức đầu tư cần thiết vào từng ngành. Trong trường hợp mức tiết kiệm quốc gia không đủ sức tài trợ những mức đầu tư trên, tất nhiên phải hạ thấp mục tiêu tăng trưởng tổng sản lượng quốc gia. Hoặc phải tìm thêm vốn tài trợ ngoại quốc! Cứu cánh theo đuổi và phương tiện sẵn có, hoặc có thể có được, phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Trong phạm vi cơ cấu thị trường, kế hoạch kinh tế chỉ phác họa một bối cảnh quy mô, không có tính cách bó buộc. Các mục tiêu theo đuổi, các ưu tiên đã quy định đều có thể thay đổi, nếu hoàn cảnh kinh tế biến chuyển. Vì lẽ trên, kế hoạch luôn luôn được điều chỉnh từng năm một.

Kế hoạch kinh tế, tuy không có tính cách bắt buộc, nhưng lại có một vai trò tối ư quan trọng. Yếu tính của tài liệu kế hoạch là một *bản cân đối kế toán* cho thấy rõ mục tiêu theo đuổi, các tài nguyên sẵn có, mức đầu tư cần thiết và mức tài trợ cần có. Nếu hiểu như trên, kế hoạch kinh tế có thể coi như là một bản địa đồ dẫn dắt người khách bộ hành tới cứu cánh mong muốn. Có bản đồ, chưa chắc đã đạt được mục tiêu theo đuổi: sự thành công còn dựa trên *yếu tố nhân sự* nữa! Tuy nhiên, không có bản đồ, chắc chắn sẽ lạc bước!

Vai Trò Điều Hành Kinh Tế Vĩ Mô. Lập xong kế hoạch kinh tế, trung ương cũng có nhiệm vụ theo dõi sự thi hành của các chương trình, các phương sách đã đề ra. Trong chiều hướng của kế hoạch đã đề soạn, trung ương cần điều hành nền kinh tế với những mục đích sau: tránh nạn thất nghiệp; tránh nạn lạm phát, giảm mức bội chi ngân sách giữ thăng bằng cho cán cân thanh toán v.v... Công cụ để điều hành nền kinh tế vĩ mô gồm những chính sách thuế má, tiền tệ, hối đoái, và thương mại.

Tùy theo mục tiêu theo đuổi (chẳng hạn như giảm tỷ lệ thất nghiệp, hay giảm mức độ lạm phát) trung ương đôi khi cần "thúc đẩy", đôi khi lại phải "kìm hãm" các hoạt động kinh tế. Trong bối cảnh trên, trung ương cần có khả năng thi hành những chính sách thuế má (tăng, giảm thuế hoặc/và giảm, tăng chi tiêu ngân sách), và/hoặc tiền tệ (gia giảm số lượng tiền tệ cung cấp bằng cách: (i) thay đổi tỷ lệ dự trữ tiền tệ của hệ thống ngân hàng; (ii) thay đổi lãi suất hệ thống ngân hàng; (iii) tác động trên tín dụng; (iv) tác động lên thị trường công khố phiếu, trái phiếu).

Chính sách hối đoái và thương mại được dùng để tạo tác động trên mức xuất, nhập khẩu, với mục tiêu giữ thăng bằng cho cán cân thanh toán.

Hiện nay tại Việt Nam, vì thiếu sự phối hợp giữa trung ương và các địa phương, nên hầu như không thể thi hành những chính sách tiền tệ, thuế má và thương mại quy mô trên toàn lãnh thổ đất nước. Nói cách khác, vai trò điều hành của trung ương đã bị hạn chế tới mức tối đa!

Vai Trò Cung Cấp Dịch Vụ và Sản Phẩm. Trung ương cần đảm trách nhiệm vụ cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong những lãnh vực như giáo dục, xây dựng hạ tầng cơ sở, quốc phòng an ninh, và an sinh xã hội. Những hoạt động trên cần mức đầu tư lớn lao mà tư nhân không đủ vốn tài trợ.

Riêng tại các nước chậm tiến, trung ương còn có nhiệm vụ đào tạo cả một thế hệ chuyên viên quản trị xí nghiệp, quản trị kinh tế để cung cấp đầy đủ cho những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường.

Vai Trò Giám Sát. Trung ương có trọng trách bảo trì tự do lưu thông của tài nguyên sản xuất (lao động, thiết bị, tư bản) giữa các ngành sản xuất và giữa các địa phương. Như đã trình bày ở phần trên, tài nguyên sản xuất có tự do lưu thông, thì mới bảo đảm được thành quả tốt đẹp của quy luật thị trường. Hiện nay tại Việt Nam, các địa phương "tự quản" trên phương diện kinh tế đã gây ngăn trở cho sự tự do lưu thông tài nguyên sản xuất trên toàn lãnh thổ!

Ngoài ra, trung ương cũng có phận sự bảo đảm phẩm chất sản phẩm và dịch vụ trao đổi trên thị trường đúng với tiêu chuẩn (y tế, thương mại, v.v.) đã quy định. Tuy nhiên vai trò giám sát của trung ương cần phải được định nghĩa một cách nghiêm chỉnh. Nhiệm vụ giám sát của trung ương nhằm mục đích ngăn ngừa các đơn vị sản xuất vượt khỏi phạm vi của những quy luật, những tiêu chuẩn đã đặt ra *một cách rõ ràng*. Lẽ tất nhiên, trung ương không được vượt quá nhiệm vụ đã chỉ định, gây khó dễ cho đơn vị sản xuất *trong* phạm vi hoạt động đã quy định.

Để kết luận, quá trình đổi mới trong thập niên qua đã đem lại cho nền kinh tế Việt Nam những căn bản sau đây: giá cả được tự do phân định, sản phẩm và dịch vụ được tự do giao hoán, tài nguyên tương đối lưu thông dễ dàng hơn xưa. Tuy nhiên, đấy chỉ là bước đầu tiên dẫn tới nền kinh tế thị trường chưa đảm bảo sẽ đương nhiên đem lại sự phát triển kinh tế cho đất nước.

GHI CHÚ:

(1) ngoại trừ những ngành điện lực, dầu hỏa và chuyên chở còn do trung ương quản lý.

(2) Xem "Từ Thế Giới Đại Đồng Tới Thiên-Đàng Tư Bản" của Bùi Đông Triều.

Một cái nhìn khái quát tình hình kinh tế, tài chính trong nước tháng qua

HÀNG LẬU ĐANG GIẾT CHẾT CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT

TRẦN TRI *(Saigon)*

Về chuyện ngân hàng ngoại quốc bắt đầu khai trương chi nhánh tại thành phố Saigon, có hai phe tranh luận với nhau như sau:

- Phe **bi quan** thì cho rằng, với tính cách năng động, nhạy bén trong kinh doanh, với truyền thống nghề nghiệp lâu đời, với kiểu cách phục vụ văn minh lịch sự, thì ngân hàng ngoại quốc chắc chắn sẽ đè bẹp ngân hàng nội địa vì các "ông quan ngân hàng" nhà ta chỉ mới hơi đổi mới, vẫn còn kênh kiệu, hách dịch với khách hàng theo kiểu ban phát xưa kia, chưa thể hiện được thế nào là kinh doanh thương mại thì làm sao cạnh tranh cho nổi. Đó là chưa kể đến trình độ nghiệp vụ non nớt - nhất là nghiệp vụ thanh toán quốc tế - của nhân viên ngân hàng ta. Đó là chưa kể đến một số "sếp ngân hàng" vẫn quan niệm chiếc ghế thủ trưởng là cần câu... cá voi, ít ai bận tâm đến cái chung mà chỉ nghĩ đến cái riêng.

- Phe **lạc quan** thì cho rằng ngân hàng nước ngoài vào kinh doanh là để "phe ta" không còn độc quyền, mới sáng mắt ra mà lo làm ăn để cạnh tranh sinh tồn. Hơn nữa hơi đâu mà lo, vì nhà nước đã đặt vòng... kim cô trên đầu mấy ông ngân hàng nước ngoài rồi: vốn tối đa chỉ được 15 triệu USD; được kinh doanh tiền ngoại và tiền Việt, nhưng đối với công ty và cá nhân quốc tịch VN thì chỉ được kinh doanh tối đa 1,5 triệu USD (10% vốn)... nghĩa là phe ta vẫn còn nhiều ưu thế lắm.

Tranh luận thì cứ việc, các ngân hàng nước ngoài đã khai trương và quảng cáo xôm tụ trên báo chí. Họ thừa nhận là sẽ gặp nhiều khó khăn ban đầu, nhưng họ sẽ chứng tỏ bản lĩnh kinh doanh của mình với điều kiện *fair play*.

Một thông tin nho nhỏ bổ sung: Ông Giám đốc Ngân hàng tỉnh Cửu Long vừa tự sát bằng súng lục. Lý do: bị tòa án bắt liên đới bồi thường cho nhà nước 4,5 tỷ đồng vì đã bảo lãnh (bằng miệng) cho một ông Giám đốc xí nghiệp vay tiền của ngân hàng, ông này bị phá sản và ngồi tù. Bán hết gia sản cũng không đủ trả nợ nhà nước, ông giám đốc ngân hàng bèn tìm xuống Diêm vương để trốn nợ.

Hoạt động của ngân hàng nước ngoài: Ngày 14 tháng Bẩy 92, Ngân hàng Indosuez (Pháp) và ngày 15 tháng Bẩy 92, ngân hàng Bangkok (Thái Lan) đã khai trương chi nhánh tại Saigon, mở đầu thời kỳ hoạt động của ngân hàng nước ngoài sau 17 năm đình đốn. Đây là hai trong sáu ngân hàng nước ngoài đã được cấp giấy phép mở chi nhánh tại Việt Nam. Hai ngân hàng BFCE và BNP (đều của Pháp) sẽ mở cửa chi nhánh tại Saigon trong tháng Chín, còn ngân hàng ANZ (Úc) và Credit Lyonais (Pháp) sẽ khai trương chi nhánh tại Hanoi vào tháng Mười và Mười Một năm nay.

Đầu tư nước ngoài:

Trong sáu tháng đầu năm 1992, đã có 37 đơn vị hợp tác đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép kinh doanh, trong đó 21 đơn vị do thành phố quản lý và 16 thuộc trung ương. Tổng số vốn đầu tư là 1,23 tỉ USD. Về tiến độ của các dự án đầu tư, có 33,7% số đơn vị triển khai tích cực, 17% đang xây dựng cơ bản, 22% triển khai chậm hoặc chưa triển khai. Các công trình hợp tác đầu tư tập trung vào các ngành công nghiệp tiêu dùng, dịch vụ khách sạn, bưu điện... Một con số để so sánh: năm 1991, Việt Nam thu hút được 1,27 tỷ USD đầu tư nước ngoài, tăng gấp đôi so với năm 1990.

Giá trị sản lượng công nghiệp trong cả nước sáu tháng đầu năm 92 tăng 16,6% so cùng kỳ 1991, kim ngạch xuất khẩu tăng 11%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có khá hơn, với giá trị sản lượng công nghiệp trung ương tăng 25%, thành phố tăng 20,4% và kim ngạch xuất khẩu tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Ở lĩnh vực tiền tệ, giá cả cũng đạt được một bước tiến với việc giảm bớt

tốc độ lạm phát. Chỉ số giá cả hàng hóa bình quân hằng tháng tăng trên 2%, giảm 2 - 3 lần so với những năm trước.

- Chỉ số tăng giá bình quân hằng tháng trong sáu tháng đầu năm 1992 tại Saigon:

Mục loại	**Tỷ lệ % tăng (+) hoặc giảm (-)**	
	6 tháng	*Bình quân 1 tháng*
A.*Hàng hóa và dịch vụ:*	17,78	2,75
I. Hàng hóa:	13,75	2,15
1- Lương thực	-5,87	-1,00
2- Thực phẩm	20,41	3,15
3- Vải sợi may mặc	6,63	1,05
4- Đồ dùng hằng ngày	16,73	2,60
5- Vật phẩm văn hóa giáo dục	2,02	0,35
6- Thuốc chữa bệnh	-0,78	-0,10
7- Phương tiện đi lại	-2,88	-0,45
8- Chất đốt	-12,41	-2,20
9- Điện, nước máy	87,96	11,05
10- Vật liệu xây dựng	18,49	2,85
II. Dịch vụ:	3,92	5,00
1- Phục vụ sinh hoạt	40,15	5,80
2- Sửa chữa vật phẩm tiêu dùng	21,25	3,25
3- Gia công vật phẩm tiêu dùng	28,37	4,25
B. Vàng	-25,72	-4,85
C. Đô la Mỹ	-18,60	-3,35

(Nguồn: Thời báo Kinh tế Saigon, số 28/92, trang 23)

Mặc dầu có những dấu hiệu phát triển trong tiến trình đưa nền kinh tế vào quỹ đạo thị trường, nhưng khó khăn, trì trệ còn nhiều. Chính tờ *Thời Báo Kinh Tế* ở Saigon còn có nhận định không có gì là... hồ hởi, như sau: "nền kinh tế vẫn chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, nhiều vấn đề vẫn còn đang chờ được giải quyết một cách khẩn trương. Xuất khẩu chưa tìm được thị trường và bạn hàng ổn định, hàng nhập khẩu chưa được quản lý chặt chẽ, hàng lậu thuế tràn vào cạnh tranh gây ảnh hưởng đến nhiều ngành sản xuất trong nước, hoạt động của ngành ngân hàng chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu điện ở TP.HCM và các tỉnh phía Nam, cơ sở hạ tầng xuống cấp, nạn thất nghiệp và các vấn đề xã hội đặt ra ngày một cấp bách..." (Bình luận của *Thời báo Kinh tế Saigon*, số 28/92).

- Một vài chi tiết để tham khảo:

. Kim ngạch xuất khẩu của Saigon trong sáu tháng đầu năm 1992 đạt 199 triệu USD tăng 22% so với cùng kỳ năm 91.

. Kim ngạch nhập khẩu của Saigon trong sáu tháng đầu năm 1992 đạt 219 triệu USD tăng 71% so với cùng kỳ năm 91.

Hàng lậu thuế:

Những năm 1989, 1990 hàng Thái Lan gồm đồ nhựa gia dụng, đồ điện, thuốc lá và các hàng gia dụng khác như xà bông, kem đánh răng, dầu gội đầu... được buôn lậu qua ngã biên giới Campuchia, tràn vào miền Nam và nhất là Saigon, với chất lượng hơn hẳng hàng nội địa và giá cả tương đương (vì lậu thuế) đã làm cho các ngành sản xuất trong nước phải điêu đứng, lụn bại và có khi đi đến phá sản. Mọi biện pháp ngăn chặn đều tỏ ra vô hiệu vì lẽ các đơn vị nhà nước đi buôn lậu còn nhiều hơn tư nhân và với quy mô lớn, bằng những phương tiện của nhà nước.

Nay, tình hình đã khác: khác về nguồn hàng lậu. Hàng Thái Lan không còn tự do đi theo ngã Campuchia vào được, nhưng hàng Trung Quốc đã thế chân, qua biên giới phía Bắc đã được mở cửa, tràn vào miền Bắc và lan tận đến Saigon, với giá rẻ hơn hàng nội địa, một lần nữa đã đánh gục các nhà sản xuất trong nước. Hàng Trung Quốc gồm hóa chất các loại, xi măng, vải vóc, máy móc và phụ tùng, đồ điện, hàng gia dụng... đa số là hàng kém phẩm chất nhưng do giá rẻ (lậu thuế) nên chiếm lĩnh thị trường. Cũng không ít đơn vị quốc doanh tiếp tay buôn lậu vì lợi ích cục bộ. Ngành dệt vải Việt Nam là ngành đầu tiên bị đánh gục. Mặt hàng vải của Trung Quốc hiện nay chiếm đến 70% thị trường vải trong nước. Các nhà máy dệt Việt Nam không tiêu thụ được sản phẩm, phải sản xuất cầm chừng hoặc ngưng sản xuất (trước đó có nhà máy đã đổi mới thiết bị dệt hiện đại cả triệu USD). Đến nay vẫn chưa có biện pháp nào được thi hành để cứu vãn tình hình.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, người ta ghi nhận ngành nhựa Việt Nam đã phục hồi. Nhờ vào việc nhanh chóng đầu tư mua sắm các trang thiết bị và kỹ thuật mới, nhạy bén nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng, ngành nhựa đã chiếm lĩnh trở lại thị trường trong nước, đẩy lùi hàng Thái Lan, thậm chí xuất khẩu được sang Campuchia, nơi mà hàng Thái đang ngự trị. Theo tính toán của một số nhà kinh tế, công suất của ngành nhựa vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước, do đó vẫn còn là một lĩnh vực mở cửa cho việc đầu tư.

Ngoài ra, công nghiệp may, nhất là may gia công xuất khẩu, cũng đang phát triển mạnh mẽ. Bằng vào tay nghề khéo, nhân công rẻ, ngành may đã thu hút được sự chú ý của nước ngoài. Nhiều công ty tư nhân như Cty Huy Hoàng, Cty Minh Phụng có 4-5.000 công nhân đang ngày càng mở rộng, nhập thêm nhiều thiết bị chuyên dùng hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ghi chú của Tòa soạn:

Các con số trong bài này viết theo tiêu chuẩn Việt Nam, ngược với tiêu chuẩn Mỹ. Phân cách giữa số đơn vị và số lẻ là dấu phẩy; thí dụ 13,75 (Mỹ: 13.75). Dấu chỉ bạc ngàn là dấu chấm; thí dụ 5.000 (Mỹ: 5,000).

SAIGON CÓ GÌ LẠ?

CHI GIAO *(Saigon)*

Học khôn hay học dại?

Tháng qua, các báo ở Saigon đã làm ầm ĩ về cái gọi là *Saigon Casino*, tên chính thức là Câu lạc bộ Du lịch Quốc tế Saigon - đặt bản doanh tại khách sạn Lê Lai cũ mà tên mới là *Saigon Inn*. Đây là một liên doanh Việt Nam-Hongkong về dịch vụ khách sạn. Liên doanh này đã nhập về 70 máy được gọi là máy *trò chơi điện tử có thưởng*, nhưng thực ra đó là máy... đánh bạc: loại *Jackpot, Royal Plush*... bằng cơ học hoặc điện tử. Một đồng *token* để chơi phải mua với giá 5.000đ VN hoặc USD 0.50. Chủ trương là dành riêng cho khách du lịch quốc tế giải trí, nhưng người bản xứ vào chơi đông hơn, ăn thua cũng lớn hơn, có người một đêm thua đến mươi triệu đồng Việt Nam (trong khi lương giáo viên tiểu học là khoảng 100.000đ/tháng).

Báo và nhiều người gọi là giới "thượng lưu" của Saigon, nhưng thực ra bọn họ chỉ là những kẻ mới phất lên làm giàu nhờ cơ hội, mánh mung, đục khoét của công (tức là của nhân dân), bán trôn cho ngoại quốc.... Dư luận lên án quá, thành phố bèn ra quyết định cấm. Thế là vỡ mộng, cả ông chủ máy đánh bạc lẫn các trọc phú học đòi làm sang.

Mốt mới: đi mô tô

Hiện nay, tại thành phố đang có mốt đi xe môtô từ 125 phân khối trở lên, có lẽ ảnh hưởng phong trào thanh niên thế giới đang khoái xe môtô Harley Division. Ngoài một số xe Harley cũ trước 1975 được phục hồi, các loại xe CB125, LA250... của hãng Honda cũng được nhập về (loại *second-hand*) để thỏa mãn yêu cầu chơi xe của thanh niên thành phố. Giá xe cao (từ 1,7 đến trên 6 cây vàng một xe tùy theo loại) nên thật ra chỉ có giới con nhà giàu, con cán bộ là bon chen thời thượng. Tuy nhiên, cũng có loại môtô Minsk 150 của Liên Xô giá khoảng 6 chỉ vàng để đáp ứng bọn thanh niên nhà nghèo thích đua đòi.

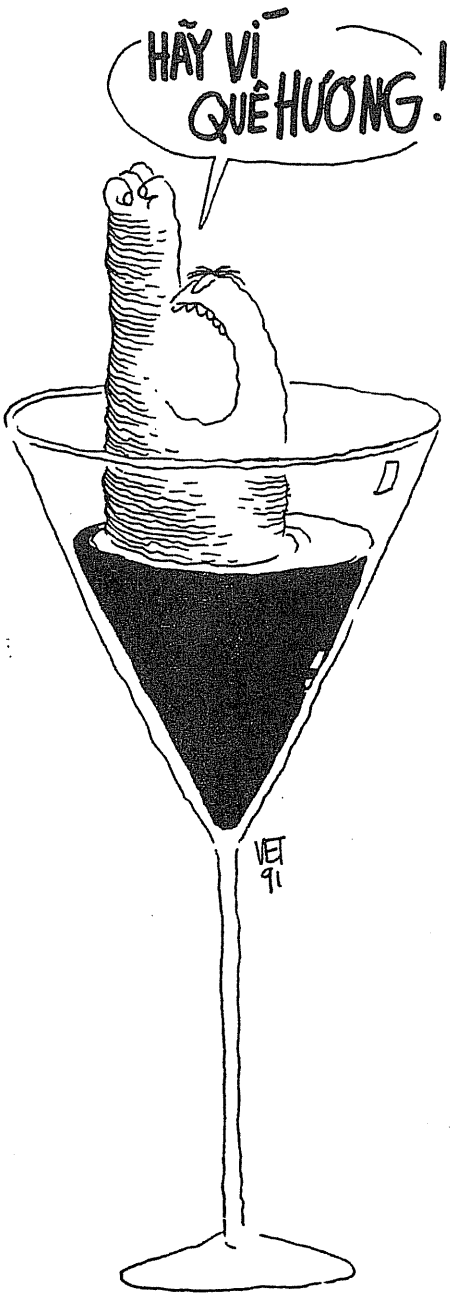

Anh ca, em hát, bà xướng, ông họa

Nhưng có một mốt thời thượng khác làm điên đầu mọi người từ giới chức thẩm quyền cho đến cư dân của một xóm lao động. Đó là phong trào KARAOKE. Khởi đầu xuất hiện ở một số nhà hàng sang trọng, nó nhanh chóng lan tràn đến các xóm nghèo bình dân. Với thiết bị đơn giản: 1 TV màu, 1 VCR, 1 *mixer karaoke* cùng với loa và micro, ai ai - nam phụ lão ấu - cũng đều có thể trở thành ca sĩ (hát với dàn nhạc xịn) dễ dàng với giá 500đ/bài hát. Chính vì vậy, lỗ tai nhiều người bị cưỡng bức một cách thô bạo đến điên đầu (vì 99% đều là ca sĩ hạng bét): nó ra rả từ sáng cho đến nửa khuya, còn tệ hơn loa phát thanh của phường thuở nào. Băng nhạc thì sử dụng băng do người Việt ở Mỹ, Pháp thực hiện, gồm những bài hát cũ trước 1975, không sướt mướt thì cũng "tình anh lính chiến" Cộng hòa, khiến ông nhà nước cũng điên đầu nốt. Bạn chắc hẳn phải cười bò ra khi chứng kiến cháu bé chín mười tuổi ôm micro rên rỉ "Mười năm tình cũ" hoặc "Chuyện tình Lan và Điệp".

TRONG TÙ, BAY THEO PHI THUYỀN

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Tiếng khóa sắt mở lách tách. Tên lính Công An áo vàng ở bên ngoài kéo vội cánh cửa sắt nặng nề mở ra, rồi nhanh như cắt nhảy vọt tránh sang một bên, một tay đưa lên bịt mũi. Thật y hệt như trong tiểu thuyết chưởng của Kim Dung, một cao thủ võ lâm nhảy bước "lăng ba vi bộ" để tránh một luồng chưởng phong chứa toàn độc khí của đối phương đẩy tới.

Mà đúng là độc khí, tuy nó không làm chết người ngay tức khắc, nhưng không dễ gì chịu nổi đối với một người đã quen sống với không khí thoáng mát ở bên ngoài. Đó là mùi mồ hôi, mùi hơi người, mùi quần áo lâu không được giặt, mùi phân và nước tiểu thiếu nước để xối cho sạch. Đó là mùi của đám đông tù túng, bị nhốt trong một phòng giam quá chật hẹp. Khoảng năm mươi người hay hơn bị nhốt trong một căn phòng tường gạch kiên cố, bề dài không quá mười mét, bề rộng độ sáu mét, cao năm mét, không có cửa sổ, không có lỗ thông hơi, trừ kẽ hở sát mái tôn và một cửa ra vào bằng sắt nặng bịt kín, chỉ để hở một lỗ vuông khoảng 10 x 15 cm cốt để tiện cho bên ngoài nhìn vào kiểm soát.

Đại khái đó là hình ảnh của một trong cả trăm nhà giam rải rác ở các trại tù giam cứu Phan Đăng Lưu, Đại Lợi, Sở Công An Thành Phố, v.v.... tại Saigon vào những năm 1976, 1977, 1978... sau khi Cộng Sản chiếm được miền Nam Việt Nam.

Những người bị giam giữ phần lớn là tù chính trị, phản động, nhân viên công chức chính quyền cũ, những người bị tình nghi, thường là những người không hiểu tại sao mình bị bắt. Họ bị nhốt như vậy để hỏi cung trước khi đưa đến các trại tập trung cải tạo.

Sau một thời gian lúc ban đầu bỡ ngỡ lo âu, nhìn nhau bằng những cặp mắt thiện cảm vì đồng cảnh ngộ, rồi làm quen với nhau, thăm hỏi nhau, những tù nhân ấy dần dần quen với các điều kiện sinh hoạt mới, chỉ còn bó gối mỗi ngày chờ được mở cửa để được thở chút không khí mới khi có người được gọi đi hỏi cung.

Rồi một thời gian sau nữa, có khi sáu tháng, có khi một năm hay hơn, khi mà hàng ngày vẫn bắt buộc phải nhìn thấy những bộ mặt quá quen thuộc nhìn thấy rõ những chỗ thầm kín nhất trong cơ thể của nhau và có khi nhận rõ được cả mùi mồ hôi, mùi xú uế đặc biệt của một người nào đó chung phòng, một số vấn đề của mối tương quan giữa con người và con người đã bắt đầu nảy sinh. Những sự tranh chấp, cãi cọ, những sự bất đồng ý kiến, những lời chê trách, dè bỉu.... xảy ra luôn luôn, thường khi vì những lý do không đáng kể, quá tầm thường, nhỏ nhoi. Không phải chỉ ở trong các phòng giam chật hẹp, mà cả sau này, khi bị đẩy đi cải tạo ở những trại cưỡng bách lao động tại các miền núi rừng heo lánh, vấn đề cũng vẫn như vậy.

Không phải tất cả mọi người đều cãi cọ với nhau như trong một nhà điên. Cũng có những người thân thiết gần gụi nhau, nhưng nói chung sự tranh chấp cãi cọ vẫn thường xảy ra giữa cá nhân hay giữa các nhóm người về đủ mọi chuyện. Mức độ của những vụ bất hòa này thường rất thấp, đôi khi chỉ đến độ cãi cọ, giận dữ trong chốc lát, hoặc cùng lắm đến các vụ văng tục, chửi thề, ít khi đi đến đánh lộn hay các vụ trầm trọng hơn.

Đó là những người như thế nào mà không thể giữ nổi hòa khí, tương thân tương ái trong khi lâm vào cùng một cảnh ngộ? Phải nói ngay rằng đó là những người rất bình thường. Nếu sống trong một xã hội bình thường, đó là những người bạn tốt, những công dân đáng được nể vì. Vậy tại sao lại xảy ra tình trạng không lấy gì làm đẹp giữa những người bạn tù với nhau?

Câu hỏi này tôi đã đặt ra chỉ sau vài tháng bị giam cầm. Và tôi đã liên tưởng đến một cuốn truyện khoa học giả tưởng mà tôi đã đọc trước đó vài năm.

Đó là chuyện của một con tàu không gian bay đi từ Trái Đất để đưa một số người đi định cư trên một hành tinh xa lạ thuộc một hệ Thái dương khác, cách xa khoảng bốn năm ánh sáng. Dù cho có nền khoa học tiến bộ ghê gớm của năm 2500, con tàu không gian đó cũng phải bay đến bốn hay năm năm mới đến nơi. Nhưng khi con tàu đến nơi thì hỡi ôi, tất cả những người trên tàu đã chết, không phải chết vì bệnh tật hay một tai ương nào khác, mà chết chỉ vì họ đã chém giết lẫn nhau.

Những người sống trong cái vỏ thép của con tàu không gian đó, không thể đi ra ngoài, không thể ẩn núp hay trốn tránh vào đâu. Họ bắt buộc phải sống, va chạm với nhau, nhìn thấy nhau, chung đụng với nhau và chỉ trong khoảng thời gian vài ba năm, sự quá gần gụi giữa con người và con người đó đã đưa đến các cuộc tranh chấp, xung đột, thù ghét. Đến giai đoạn chót thì sự hận thù đã đến độ điên khùng mù quáng, một người trên tàu bắt gặp một người khác là thét lên như thú dữ, nhảy lại chém giết cho bằng được, chỉ vì anh ta không... ngửi nổi cái hơi của người khác. Cuối cùng là chết

hết.

Con người là một sinh vật gì mà lạ như vậy? Cố nhiên đây chỉ là một chuyện tưởng tượng của khoa học. Nhưng liệu con người có như vậy không? Câu hỏi này xin để các chuyên gia tâm lý và xã hội học trả lời.

Nhưng một đêm nọ về khuya vắng lặng, trong căn nhà giam của trại cải tạo, cửa đã khóa chặt, tôi ngắm nhìn cả trăm người bạn tù nằm vật vờ trong giấc ngủ bất an, đâu đó một vài tiếng thở dài não nuột ưu phiền, hay tiếng rên rỉ mệt mỏi đớn đau, hoặc nhiều khi tiếng ú ớ, hãi hùng, trong một cơn ác mộng, tôi bỗng nhớ đến con tàu không gian của tôi.

Nhìn căn phòng giam âm u lúc đó, thấy trăng sáng bên ngoài mà chẳng thể nào ra ngoài ngắm trăng, tôi có cảm tưởng chúng tôi cũng đang đi trên một con tàu không gian. Chúng tôi đã bị cắt đứt hoàn toàn với thế giới bên ngoài quen thuộc trước đây. Chúng tôi đã bị giam trong một cái vỏ sắt ở xa Trái Đất muôn vạn dặm, và chúng tôi đang bay, chẳng biết bay đến năm nào mới tới và cũng chẳng biết khi tới, nơi đó là gì.

Có lẽ vì thế mà tôi cũng có cái thích là được kể những chuyện khoa học giả tưởng cho các bạn đồng tù nghe mỗi đêm, dưới cảnh tranh sáng tranh tối của một ngọn đèn tù mù, khi cửa nhà giam đã khóa chặt, sau khi "gà đã lên chuồng".

Tại các trại cải tạo, mỗi buổi chiều khi trời chạng vạng tối, bọn cai tù Công An có lệ đánh kẻng, bắt tù cải tạo xếp hàng điểm danh, để rồi lùa vào từng nhà giam nhốt lại. Chúng tôi gọi giờ đó là giờ "gà lên chuồng".

Trong hoàn cảnh như vậy, tôi có dịp suy nghĩ và phân tích nhiều về những sự tranh chấp, cãi cọ, gây gổ, mỗi khi có chuyện không đẹp xảy ra giữa những người bạn đồng tù với nhau. Bất đồng ý kiến là chuyện tự nhiên của con người, vì con người là một sinh vật rất đặc biệt, có tâm linh, biết suy tư và tạo hóa lại ban cho mỗi người một bộ óc hoàn toàn khác nhau. Cùng một vấn đề, nhưng mỗi người lại nhìn theo một góc cạnh. Ý nghĩ của anh chưa chắc là đúng, ý nghĩ của tôi chưa chắc là sai. Tôi có quyền - vì tôi là người - có ý kiến khác với ý kiến của anh và anh cũng vậy. Và nếu sống trong một xã hội tự do dân chủ, tôi có quyền nói lên ý kiến của tôi, cũng như tôi có bổn phận tôn trọng ý kiến của anh. Sự "nhất trí thông qua" chỉ có thể có trong các xã hội áp bức. Vì không thể nào có sự nhất trí bằng ép buộc, bạo lực hay khủng bố, mà chỉ có sự đồng thuận khi mọi ý kiến được giải bày, phân tách.

...sống trong một xã hội tự do dân chủ, tôi có quyền nói lên ý kiến của tôi, cũng như tôi có bổn phận tôn trọng ý kiến của anh. Sự "nhất trí thông qua" chỉ có thể có trong các xã hội áp bức.

Vậy muốn có sự đồng thuận, một sự đoàn kết thật sự, thành thật và lâu bền, điều kiện ưu tiên là phải công nhận một cái quyền thiêng liêng của con người: quyền được có ý kiến, có quan điểm, nhất là quyền được nói lên quan điểm đó một cách công khai, tự do, không dưới một áp lực hay đe dọa nào.

Đi xa hơn nữa, chúng ta cũng phải nhìn nhận một sự thật hiển nhiên: những ý kiến, những quan điểm, những lý thuyết có thể và bắt buộc phải thay đổi nếu đã được chứng tỏ là sai lầm, hoặc không thích ứng với hoàn ảnh, hoặc không còn phù hợp với thực tế. Chúng ta đã thấy những lý luận bị thay đổi, bị đào thải về các định luật phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa... trong quá khứ.

Đặc biệt là trong các khoa học tự nhiên và thực nghiệm, đã nhiều lần cái nhìn của loài người đối với vũ trụ, đối với vạn vận đã phải thay đổi cho phù hợp với những khám phá mới, theo với mức độ giác ngộ mỗi ngày một cao hơn của tri thức. Một trong những ngành khoa học mà trong đó sự "đổi mới" của lý thuyết được thấy rõ hơn hết là ngành vật lý, bởi vì nó có thực nghiệm và quan sát tức khắc để chứng minh đúng hay sai.

Chúng ta đã dễ dàng nhìn thấy các lý thuyết vật lý học bị thay đổi, được bồi dưỡng, bổ sung, hoặc bị đào thải thẳng thừng trước thực nghiệm như thế nào trong quá khứ.

Cơ học Galileo đã bị *cơ học Newton* thay thế. Rồi cơ học Newton cũng lại phải nhường chỗ cho *cơ học lượng tử*, khi con người bắt đầu có khả năng nhìn vào thế giới vi mô.

Có một chuyện khá vui về sự mò mẫm đi tìm sự thật của các nhà bác học thế giới vào khoảng những năm 20 của thế kỷ này, khi môn vật lý lượng tử bắt đầu được phát triển. Vào thời đó, sau những công trình nghiên cứu hoặc riêng lẻ hoặc có phối hợp như của Einstein, Planck, de Broglie, Bohr, Shrodinger, Heisenberg, Pauli, v.v..., nhiều hạt vi mô trong thế giới nguyên tử đã được đem ra nghiên cứu. Với kỹ thuật thời đó, dĩ nhiên hạt điện tử (*electron*) được đem ra "mổ xẻ" trước tiên và nhiều nhất.

Trong lãnh vực này phương trình Dirac được chú ý đến nhiều. Nhà bác học Anh Paul Dirac đã đưa ra, vào năm 1927, lý thuyết đầu tiên về vấn đề lượng tử hóa trường và hạt. Lý thuyết ấy đưa đến một phương trình mà sau này được gọi là *Phương trình Dirac*. Lý thuyết đó đã tiên đoán thành công rằng *electron* chỉ có thể "nằm" ở một trong bốn trạng thái khả dĩ sau đây: hai trạng thái *spin* ngược và xuôi (*spin* là từ dùng để chỉ hạt tự nó quay tròn như con vụ) và hai trạng thái năng lượng dương và âm. Tất cả đều

tốt, phù hợp với thực nghiệm, trừ một điểm: vấn đề mức năng lượng âm.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta chỉ thấy có năng lượng dương, chớ không biết năng lượng âm nó như thế nào. Phương trình Dirac bắt buộc cũng phải theo các quy luật về toán, đã tính năng lượng dương thì cũng phải tính đến năng lượng âm. Năng lượng dương ở mức thấp nhất đại để là ở trên số 0 một chút. Dưới nữa là đúng số 0 tức là không có năng lượng. Thế còn dưới số 0 thì sao? Trong toán học, chúng ta đã biết dưới số 0 là số âm, thì dụ -1, -2, -3, v.v.... nghĩa là số âm càng lớn bao nhiêu thì mức hạng của nó càng thấp bấy nhiêu. Phương trình Dirac không thể bỏ qua những quy luật đơn giản như vậy, nhất là vì nguyên lý đối xứng của nó. Bỏ đi năng lượng âm, phương trình không còn ý nghĩa nữa. Nhưng bao gồm cả năng lượng âm thì tai hại vô cùng. Tại sao vậy?

Một nguyên lý cơ bản đã được chứng minh đúng ngay từ thời đó là các hạt như *electron* chỉ có thể "nằm" ở mức năng lượng thấp nhất. Nó chỉ được phép ở mức năng lượng cao hơn khi mức năng lượng thấp đã bị lấp đầy, không còn chỗ nào nữa. Nếu cứ theo phương trình Dirac thì thật ghê gớm: *electron* xung quanh hạt nhân nguyên tử cứ việc tìm đến những mức năng lượng thấp nhất mà tụt xuống, và liên tục rớt xuống một cái hố không đáy. Bởi vì xuống đến số 0 rồi, nó tiếp tục xuống đến số âm, -1, -2, -3.... đến - tức là âm vô tận. Như vậy thì nguyên tử cũng "vỡ nợ" luôn, nghĩa là mọi "nguyên tử" trên thế giới này bị tan rã. Không có nguyên tử thì không có vật chất, không có người, không có cây cỏ, không có Trái Đất, không có các vì sao, không có vũ trụ.

Cũng không nên quên rằng, mỗi lần tụt xuống một mức năng lượng thấp hơn, *electron* phải bức xạ *photon*, nghĩa là nó phóng xạ. Nếu đúng như lý luận trên, cơ thể chúng ta cũng do các nguyên tử họp thành, chúng ta đang trở thành những quả bom *neutron*, vì các nguyên tử đang phóng xạ liên tục, chẳng những chúng ta mắc chứng ung thư chết trong nháy mắt, mà chúng ta còn giết luôn các sinh vật xung quanh ta nữa. Cố nhiên điều đó không thể có. Vậy sự thật như thế nào?

Đây chính là điểm đáng được chúng ta nhìn vào như một tấm gương sáng về khả năng suy luận, về sự táo bạo trong sáng kiến, về sự dứt khoát với những quan niệm cũ, những trói buộc của những thành kiến lỗi thời, để tìm ra cái mới, tìm ra sự thật.

Dirac đưa ra quan điểm táo bạo là tất cả các mức năng lượng âm trong vũ trụ này đã bị lấp đầy cả rồi, cho nên *electron* không thể tụt dốc tai

GỬI BẠN

tặng riêng Hàn Đức Tuấn

bạn vừa từ quê nhà tới
còn tôi lưu lạc mười năm
thăm nhau qua đường điện thoại
lòng không dấu được lệ mừng.

tôi ngụ phía này Đông Bắc
bạn ở bờ kia Tây Nam
làm thân khách trú nước Mỹ
nghe chừng muối xát trong tim.

bạn hỏi tôi về đất mới
tôi tìm nơi bạn quê xa
chuyện trò mà như đáp, hỏi
buồn, vui trộn lẫn ê chề.

tóc xanh ngày nào đã bạc
mộng ước phai theo tháng năm
bọn mình giống đàn ngựa lạc
vó cuồng nên chạy vòng quanh.

áo cơm nơi đâu cũng thế
cũng là món nợ trót vay
trọn kiếp nhân sinh phải trả
nước non, ôi thẹn lòng này!

đời khác, bao người đã khác
gian tà đội lốt thiện nhân
giữ được tâm không vẩn đục
bạn ơi, sao khó vô cùng.

nhưng thôi, nói hoài chẳng hết
chuyện cũ, chuyện mới rối bời
hẹn gặp một ngày trời đẹp
mời nhau ly rượu đầy, vơi.

mừng bạn xổ lồng, thoát cũi
muộn màng thở hít tự do
quê người trắng tay dựng lại
tin-yêu-hạnh-phúc-ước-mơ.

NGUYỄN VĂN NGỌC

hại được nữa, nó chỉ xuống thấp nhất ở mức năng lượng dương mà thôi. Thành ra theo quan niệm trên thì xung quanh chúng ta, cả thế giới này, cả vũ trụ bao la này đều đang bị tràn ngập bởi một "bể" đầy chặt những *electron* ở năng lượng âm. Cố nhiên chúng ta chẳng thể nào nhìn thấy các hạt điện tử năng lượng âm này và cũng chẳng thể nào sờ mó hay đụng chạm vào chúng. Bởi vì chúng ở vào một mặt phẳng thế giới khác. Thế giới âm chăng? Nhưng có thật hay không đấy? Hay chỉ là "giả tưởng"?

Thực nghiệm những năm sau này đã chứng tỏ phương trình Dirac là đúng. Thí dụ: Phương trình Dirac đã giải thích được một hiện tượng mà trước đó các nhà bác học thắc mắc. Đó là hiện tượng "sinh hủy cặp".

Hiện tượng đó như thế này: Trong không gian rõ ràng là trống rỗng, thỉnh thoảng người ta lại thấy hiện ra, như ma hiện hình, một cặp hai hạt: một hạt *electron* âm điện và một hạt *electron* dương điện (gọi là *positron*). Nên nhớ tính chất dương điện hay âm điện của hạt (*electric charge*) không liên quan gì đến mức năng lượng (*energy level*) của nó. Lý thuyết Dirac đã giải thích và tiên đoán được hiện tượng này.

Khi có một năng lượng mạnh nhồi vào một *electron* thuộc năng lượng âm đang ở trong cái bể "âm" bao trùm vũ trụ và quanh chúng ta, thì *electron* đó theo đúng định luật vật lý, có thêm năng lượng nên nó đã có thể nhảy vọt lên mức cao hơn, tức là đến mức năng lượng dương. Chính lúc đó chúng ta nhìn thấy nó như một *electron* bình thường, nghĩa là *electron* âm điện, có năng lượng dương (e-). Nhưng đồng thời *electron* nhảy lên đó cũng để lại một lỗ trống trong bể năng lượng âm. Chúng ta không thể nhìn thấy cái bể *electron* năng lượng âm đó. Nhưng khi đã phát sinh một lỗ trống, chúng ta nhìn thấy. Cái lỗ đó chính là *electron* dương điện (e+) vậy.

Rồi trong khoảng khắc ngay sau đó, luật vật lý vẫn đi theo con đường tiến của nó, nghĩa là khi có lỗ trống ở mức năng lượng thấp nhất thì lập tức nó bị lấp đầy. Một hạt *electron* ở mức năng lượng cao hơn sẽ rớt xuống và lấp vào đó, nghĩa là cái lỗ (e+) biến mất, mà *electron* vừa rớt đang ở dạng bình thường (e-) cũng biến mất luôn. Một cặp vừa sinh ra, liền sau đó một cặp cũng biến mất luôn. Đó là hiện tượng sinh hủy cặp vậy.

Ở đây lại một lần nữa chúng ta thấy có những lập luận sai lầm cần phải hủy bỏ, có những lý thuyết không đúng phải sửa lại.

Vào cuối thế kỷ 19, các nhà bác học chủ trương rằng vũ trụ phải được bao trùm tràn ngập bởi một chất gọi là *ether*. Vì họ lý luận rằng nếu không có một môi trường như *ether* thì làm sao sóng điện từ truyền đi được, cũng như một mặt hồ muốn gợn sóng thì phải có nước, nếu hồ không có nước thì lấy sóng đâu mà gợn. Thế nhưng giả thuyết *ether* đã bị loại bỏ thê thảm khi nhà bác học Einstein đưa ra thuyết tương đối tổng quát, nhất là khi đã có các phương trình nổi tiếng về sóng điện từ của Maxwell. Quả thật như ta đã thấy trong không gian trống rỗng, chẳng cần một môi trường nào, sóng điện từ vẫn truyền đi được như thường.

Đến đây vấn đề không gian trống rỗng có lẽ cũng phải được đặt lại với lý thuyết Dirac. Có thể là bề ngoài không gian trống rỗng thật, nhưng ở một mức độ tri thức nào đó, không gian lại không trống rỗng như ta tưởng. Thật là có mà không, không mà có.

Đột nhiên một câu trong Phật học thoáng đến trong đầu: "Sắc tức thị không, Không tức thị sắc". Phật học là môn học quá uyên thâm, ít người có cái duyên mà "ngộ" cho thấu đáo, nên tôi chẳng dám lạm bàn. Nhưng đôi khi tôi nghĩ giá ví thử đem cái vũ trụ quan của Phật học hay Dịch học mà phân tách, bàn cho kỹ, rồi so sánh nó với những luận thuyết mới nhất của thuyết *Big Bang* (vũ trụ bùng nổ) của môn Vũ trụ học ngày nay thì quả là điều thích thú lắm thay.

Nhưng có lẽ đây không phải chỗ và cũng không phải lúc. Và chắc chắn là chúng ta đã đi xa vấn đề của chúng ta rồi.

Chúng ta hãy trở lại với những con trừu của chúng ta, nghĩa là trở lại với con tàu không gian với cái vỏ thép trại tù cải tạo của chúng ta.

Chân lý hiển nhiên là muốn có tiến bộ, muốn có những phát minh mới, muốn tìm thấy sự thật, bắt buộc phải có những ý kiến khác nhau. Đó không phải là chia rẽ, mà là điều kiện tất yếu để đoàn kết. Một ý kiến có thể đúng, có thể sai, nhưng phải có sự thảo luận thành thật, phân tách công minh, rồi so sánh phối hợp để tìm cái hay mà bỏ cái dở. Cũng như một quan điểm, một lý thuyết chỉ có giá trị sau khi được chứng minh là đúng, sau thử nghiệm nhiều lần.

Nhưng hãy coi chừng. Về khoa học kỹ thuật, thử nghiệm thật dễ và có kết quả tương đối mau. Người ta chỉ cần đem vào phòng thí nghiệm mà thử. Hoặc bắn một phi thuyền vũ trụ mà thử. Hoặc mới hơn nữa, đem lên tàu con thoi mà thử. Nếu có thất bại cũng chẳng sao, hay dù có nguy hiểm thì chỉ có các nhà bác học chết mà thôi.

Thế nhưng ở những môn học khác, thí dụ những chủ nghĩa, lý thuyết về chính trị hay kinh tế, đem ra thử nghiệm, thành chẳng nói làm gì, còn nếu bại thì kẻ làm thí nghiệm đâu có chết, mà chỉ có chết dân thôi. Bởi vì làm chính trị, kinh tế mà lầm thì có thể đưa cả chục thế hệ đến lầm than, đói khổ, lạc hậu và dốt nát. Đó chẳng phải là điều đáng suy ngẫm hay sao?

Tháng 7 năm 1992

CÁCH MẠNG SINH LÝ TẠI NGA

NGUYỄN HỮU

Tin từ Mạc Tư Khoa cho biết, một cuộc cách mạng sinh lý đang lan tràn khắp nơi tại Russia vào thời đại hậu Cộng Sản. Nhiều thanh niên nam nữ đang cố bắt kịp thế hệ buông thả của Tây Âu trên lãnh vực *"sex"*.

Trai gái thuộc lớp tuổi *"teen"* ngày nay nói chuyện với nhau về *sex* một cách tự do và thay đổi người yêu của chúng mà không hề bị cấm đoán như trong quá khứ. Chúng coi thái độ của các thế hệ cha anh dưới hệ thống cai trị Xô-Viết là có tính cách lén lút và đạo đức giả.

Khuynh hướng mới này đã xuất hiện cách đây bốn năm khi cuốn phim *Little Vera* được trình chiếu lần đầu tiên tại điện Cẩm Linh cho một số khán giả hạn chế. Đây là cuốn phim đầu tiên của Nga mô tả những hoạt cảnh thật lộ liễu về *sex*, đã khiến cho Tổng Thống Mikhail Gorbachev phải bỏ ra về.

Tuy nhiên, cuốn phim, một sản phẩm của cái được gọi là cải tổ chính trị *glasnost* của chính ông, lại là một sự trình diễn trong đó giới trẻ Nga đã nhìn thấy khía cạnh đời sống này của họ được mô tả trên màn ảnh lần đầu tiên.

Sự sụp đổ quyền lực Cộng Sản hồi năm ngoái rốt cuộc đã quét sạch hết một gia tài về chủ nghĩa thanh giáo *(puritanism)* chính thức.

Ngày nay, những cuốn phim như *Little Vera* đã được trình chiếu trên truyền hình và tại các rạp chiếu bóng, đồng thời, các tạp chí về *sex* được bầy bán khắp các nẻo đường.

"Seks" (theo tiếng Nga) vẫn còn là một vấn đề nan giải về khoảng cách thế hệ. Rất nhiều thanh niên đã lập gia đình rồi mới có liên hệ tình dục với nhau vì các bậc cha mẹ của họ cho rằng *sex* trong giai đoạn tiền hôn nhân là không thể chấp nhận được.

Nhiều thanh niên độc thân đã than phiền rằng họ chẳng có thể đi đâu được để cùng nhau sống cách xa mọi người. Đối với họ, vấn đề thiếu thốn nhà cửa quả còn tệ hại hơn cả vấn đề khan hiếm thuốc ngừa thai.

Giống như đa số những thanh niên Nga trẻ tuổi, anh Dima, một thương gia 21 tuổi tại Mạc Tư Khoa, hiện đang sống chung với cha mẹ. Hai ông bà già này không tán thành việc anh có *sex* trước hôn nhân. Anh nói "Vào mùa hè, tôi đem cô bạn gái của tôi vào rừng hay ra ngoài bãi biển, nhưng vào mùa đông thì khó khăn hơn."

Người Nga ưa chuộng loại *"condom"* chế tạo tại Hoa Kỳ nhưng với giá tiền 25 rubles mỗi chiếc theo giá thị trường, các thiếu niên bình thường không mua nổi. Những loại *"condoms"* của Nga hay do Trung Cộng chế tạo, chỉ bán với giá khoảng 6 rubles, nhưng được coi là kém an toàn.

Trước đây, Nga thường nhập cảng thuốc ngừa thai từ Hung Gia Lợi, nhưng ngày nay không sao tìm thấy nữa.

Cô Olga, 18 tuổi, một nữ sinh viên về ngôn ngữ, cho biết "Bác sĩ của tôi cho toa mua vài viên thuốc ngừa thai. Tôi đem toa thuốc lại cho dược sĩ nhưng họ đã hết thuốc. Giờ đây, tôi chỉ có thể mua chợ đen và trả bằng ngoại tệ."

Cô Masha, 18 tuổi, một sinh viên tại Viện Ngôn Ngữ, Mạc Tư Khoa cho biết nhiều cô gái thích phá thai hơn là uống thuốc ngừa thai vì không biết rằng có nhiều loại thuốc trên thị trường. Cô nói tiếp "Ở nước chúng tôi, phá thai không phải là điều khó. Đến bác sĩ phá thai, giống như đến nha sĩ để nhổ răng vậy."

Giáo dục sinh lý không hề được dạy tại các trường học Nga. Phần lớn sinh viên đều "học" về *sex* qua những thí nghiệm cá nhân hoặc qua những tài liệu lượm được của những phim ảnh khiêu dâm ngoại quốc.

Về điểm này, cô Olga nói: "Ở trường tôi, không có môn giáo dục sinh lý. Chúng tôi thường xem các phim ảnh khiêu dâm, nhất là những phim của Đức, và đọc những tạp chí khiêu dâm."

Anh Igor, 19 tuổi, sinh viên Viện Ngôn Ngữ nói "Đây là một thế hệ mới..."

NGUYỄN HỮU

(Theo tài liệu của Fiona Fleck)

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Lise Dieutrang Vo

Agent

New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #13
Fax: 714 964-0545
Pager: 714 291-4222

LỊCH SỬ NGA ĐƯỢC VIẾT LẠI

BÙI BẢO TRÚC

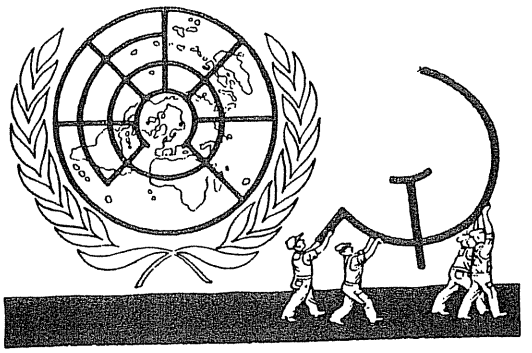

Vladimir Ilyich Lenin có lần nói rằng lịch sử là một bà mẹ ghẻ tàn ác, và khi người đàn bà này trả thù, thì những đòn thù sẽ độc địa vô cùng.

Trớ trêu thay, bà mẹ ghẻ này sắp trả thù, và cái đích để cho người đàn bà độc ác này giáng những trận đòn độc địa lại chính là người đã cảnh cáo các đồng chí của ông ta về những trận đòn thù ác hiểm đó.

Hai năm trước đây, với *glasnost* của ông Gorbachev, các trường học tại Liên Xô đã dẹp bỏ các sách giáo khoa môn Sử vẫn dùng từ nhiều năm trước để thay thế bằng những tài liệu mới, chính xác hơn. Những kỳ thi tốt nghiệp năm 1990 đã bị hoãn vì sách mới chưa in xong. Lúc đó, các tài liệu giảng huấn về sử Liên Xô và sử thế giới cũng đã có những đổi thay khá quan trọng, nhưng vai trò đảng Cộng sản và của Lenin tương đối vẫn còn được đề cập đến bằng một cách tôn kính. Dù sao thì bằng những cái nhìn mới đó, tên tuổi Lenin vẫn còn được dùng để gọi thành phố lớn thứ nhì ở Liên Bang Xô Viết, Lenin vẫn là một ông thánh dưới mắt của những người dân Liên Xô. Đó chưa phải là đòn trả thù của người mẹ ghẻ độc ác. Người mẹ ghẻ độc ác mà Lenin ghê khiếp đó sẽ trả thù khi 250 triệu hồ sơ, tài liệu chứa trong văn khố ở các quốc gia trước đây thuộc Liên Xô được mở ra cho các sử gia và công chúng đọc.

Nhiều sử gia Tây phương có vẻ bi quan không tin là những tài liệu này sẽ cho thấy dù chỉ là một phần rất nhỏ của những gì thực sự xẩy ra tại Liên Xô dưới thời Lenin, Stalin và những lãnh tụ kế nghiệp hai ông này. Robert Conquest, tác giả cuốn *The Harvest of Sorrow* viết về vụ tàn sát dân Ukraine của Stalin hồi năm 1932 chẳng hạn. Ông không tin là các tài liệu mà các sử gia Tây phương sắp được đọc là những tài liệu thật. Ông cho là nhà cầm quyền Liên Xô đã ngụy tạo ra rất nhiều tài liệu và hồ sơ để che giấu những việc làm sai quấy của họ. Robert Conquest nói rằng những tài liệu liên quan đến cuộc kiểm kê dân số năm 1937 đã không hề nhắc nhở gì đến nạn đói năm 1932. Ông quả quyết những tài liệu kiểm kê năm 1939 là hoàn toàn ngụy tạo.

Edward Keenan, một giáo sư sử của đại học Harvard thì hoàn toàn không có bất cứ một chút tin tưởng nào đối với các tài liệu mới dưới thời Stalin. Ông còn có thêm một lý do nữa để nghi ngờ đống tài liệu đó, là vì theo ông, các đàn em của Stalin đều là bọn thất học, chữ nghĩa đâu mà sau mỗi lần giết người này, bắn người kia, cho người nọ đi mò tôm lại tối tối về nhà hí hoáy lôi giấy bút ra viết về những... công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa cho họ. Giáo sư Keenan cho rằng chính Đức Quốc Xã, bậc thầy về những trò dối gạt lịch sử có lẽ cũng không tự lừa dối mình nhiều như những người đứng đầu nhà nước Cộng sản ở Liên Xô.

Dầu vậy, các sử gia Tây phương cũng rất mừng vì sắp được đọc những tài liệu mà từ mấy chục năm nay, ngay cả sau khi đã gian dối, ngụy tạo, cạo sửa, giải phẫu thẩm mỹ cho lịch sử, nhà cầm quyền ở điện Kremlin cũng không dám cho người ngoài để mắt đến. Các chuyên gia Tây phương muốn tìm những gì trong đống hồ sơ trên 250 triệu đó?

Các sử gia này muốn biết Lenin có liên hệ tình ái với Inessa Armand, một phụ nữ Pháp không? Nếu có, phải chăng ông ta cũng đâu có thần thánh, đạo đức gì như các đàn em ông ta vẫn rêu rao, mà chỉ là một người cũng dễ bị sa ngã như ai? Chi tiết đó sẽ đưa tới những giải thích khác hơn về việc ông ta không chịu cưới Nadezhda Krupskaia. Chưa chắc Lenin không chịu cưới Nadezhda là vì ông nghĩ chuyện cưới xin chỉ là một trò chơi của bọn tư sản, trưởng giả. Hay ông không cưới Nadezhda là vì ông còn muốn đi ngang về tắt với Inessa?

Có phải Stalin đã bí mật ra lệnh giết Sergei Kirov, lãnh tụ rất được lòng dân ở Leningrad hồi năm 1934 để khởi đầu cho vụ thanh trừng thập niên 30 không? Bao nhiêu người đã chết trong những cuộc thanh trừng nói là để tận diệt bọn chống đảng, chống nhà nước? Dân số của Liên Xô trước những cuộc thanh trừng này và trận đói năm 1932 là bao nhiêu người? Những chi tiết này có... gần gũi với người được mô tả là: ...*"đời đời cây đại thọ, rợp bóng mát hòa bình"* không?

Câu chuyện hài hước mà nhà thơ Osip Mandelstam kể cho bạn bè nghe chơi và vì câu chuyện đó, ông bị bỏ tù và chết trong ngục là chuyện như thế nào?

KGB còn giữ bao nhiêu bản thảo của các nhà văn Liên Xô để lấy cớ bắt bớ, tù đầy những người này? Stalin ghi chú những gì ở lề những trang sách viết về Nga hoàng mà ông ta thường hay đọc? Trước khi ký được với Đức bản hiệp ước bất tương xâm, Stalin đã vận động, thăm dò Hitler từ năm nào? Những việc làm của Tây phương có ảnh hưởng như thế nào đối với quyết định này? Stalin đã nghĩ gì khi ra lệnh tàn sát 4000 sĩ quan quân đội Ba Lan tại rừng Katin năm 1940 sau khi Đức và Nga cùng xua quân sang chiếm Ba Lan?

Bắc Kinh có bao giờ đề nghị nhường Mãn Châu cho Mạc Tư Khoa để đổi lấy những trợ giúp của Liên Xô để đánh Tưởng Giới Thạch không?

Stalin đã chết như thế nào? Người ta vẫn nói rằng sau khi bị một cơn đau tim ở nhà nghỉ mát, các cận vệ tìm cách mời y sĩ, nhưng các ủy viên trong bộ chính trị đã ngăn lại, nói rằng Stalin chỉ đang ngủ, mặc dầu ông ta đã hôn mê hơn 4 tiếng đồng hồ. Chuyện đó có đúng không? Trong năm cuối, năm 1953, tình trạng tâm trí của Stlin như thế nào?

Fidel Castro theo Cộng sản từ bao giờ? Có phải ông ta là Cộng sản ngay từ đầu hay chỉ chạy theo Liên Xô sau khi bị Hoa Kỳ đẩy ra ngoài?

Lee Harvey Oswald, người bắn chết tổng thống Kennedy, đã làm gì trong những tháng sống tại Liên Xô? KGB có dính líu gì tới vụ ám sát Kennedy không?

Khi bức tường Bá Linh được xây lên, việc gì sẽ xẩy ra nếu Tây phương cứ lừng lững kéo chiến xa đến phá sập bức tường này xuống?

Tại sao Mạc Tư Khoa xích mích với Bắc Kinh? Có phải vì Bắc Kinh muốn dùng võ khí nguyên tử để đánh nếu Mỹ chặn không cho họ tiến chiếm Quế Môn như người ta vẫn nói không?

Liên Xô đã chi bao nhiêu tiền cho trận chiến ở Việt Nam? Có nhiều bằng chi phí của Hoa Kỳ không? Các vị trí cao xạ và phi đạn phòng không ở Bắc Việt do ai phụ trách "Quân dân ta" có thực sự anh hùng *"đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào"* như Bác Hồ vẫn nói không? Hay cũng chỉ đánh thuê, đánh ủy nhiệm cho đàn anh?

Có phải Liên Xô chế tạo nhiều phi đạn trong thập niên 1970 vì họ đã từ bỏ quan niệm đánh nhau bằng nguyên tử thì cả hai bên sẽ cùng bị hủy diệt và quay sang với dự tính là sẽ đánh trước bằng nguyên tử nếu xẩy ra chiến tranh với Hoa Kỳ hay không?

Liên Xô có dùng võ khí hóa học ở Lào và A Phú Hãn như CIA nói không?

Liên Xô đã giúp đỡ các tổ chức khủng bố Ả Rập như thế nào? Có phải Liên Xô định đưa quân vào Ba Lan năm 1981 như lãnh tụ Ba Lan lúc đó là tướng Wojciech Jaruzelski đã nói không?

Có phải Leonid Brezhnev đã ra lệnh đánh A Phú Hãn mà không thảo luận với bộ chính trị không?

KGB có dính líu vào vụ mưu sát đức giáo hoàng Gio An Phao Lồ đệ nhị không?

Các phi công Liên Xô đã nói gì trước khi phi đạn tầm nhiệt bắn rơi chiếc phản lực cơ của Đại Hàn?

Những thắc mắc này, khi được giải quyết một phần, và cho dù chỉ một phần sự thật được phơi bầy, thì những điều mà thế giới từ mấy chục năm nay biết về Liên Bang Xô Viết và về Lenin, Stalin nói riêng đều là những lời bịa đặt trắng trợn hết.

Sau đó, có còn trò kéo nhau đến đặt vòng hoa ở tượng đài Lenin Hà Nội nữa hay không?

Nhưng mà trước khi có được những câu trả lời ở trên, thì cũng việc quái gì mà phải xây tượng đài và đặt vòng hoa chứ? ■

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Trinh Van Ngo

Agent

New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus: 714 962-4440 #12
Fax: 714 964-0545
Pager: 714 239-9223

NGUYỄN TẤT NHIÊN, MỘT ĐỜI THƠ

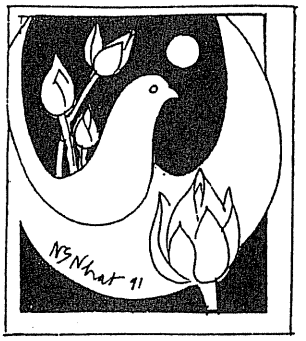

Dưới tàng lá một cây vông cành vươn ngang trong nghĩa trang Peek Family, thị xã Westminster, Nguyễn Tất Nhiên đã an giấc nghìn thu để lại trong lòng mọi người nỗi tiếc nuối không nguôi và những cảm thông day dứt với cuộc đời lận đận của người thi sĩ tài danh vắn số.

Nhạc sĩ Phạm Duy, người phổ nhạc đầu tiên những bài thơ của Nguyễn Tất Nhiên, nói rằng Nguyễn Tất Nhiên không cô đơn, sự hiện diện của đông đảo bè bạn, những người trong giới văn học nghệ thuật, đến tiễn đưa anh nơi đây chứng tỏ điều đó. Trong ít lời phát biểu ngắn ngủi vĩnh biệt người thi sĩ, nhạc sĩ Phạm Duy đã đọc bài thơ *Thiên Thu* mà Nguyễn Tất Nhiên viết từ lâu tựa một lời tiên tri về định mệnh của mình.

Đám tang thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên được cử hành lúc 11 giờ sáng thứ Hai 10 tháng Tám, 1992 với nghi lễ tôn giáo do Hòa Thượng Thích Pháp Châu chủ lễ. Mặc dầu vào buổi sáng một ngày làm việc, hơn 100 thân hữu đã đến cùng tang quyến tiễn đưa Nguyễn Tất Nhiên ra tận nơi an nghỉ. Trong tiếng sáo của một người bạn qua điệu nhạc "Đưa em về dưới mưa...", đoàn người chậm bước sau linh cữu đi tới mộ phần. Trong số người tham dự tang lễ có mặt nhiều nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ sâu khấu... là những người vốn có nhiều quan hệ trực tiếp hay gián tiếp với

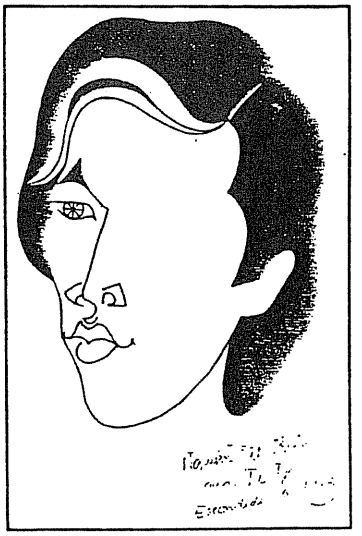

Nguyễn Tất Nhiên qua Tạ Tỵ

sinh hoạt của Nguyễn Tất Nhiên từ lâu. Trong hai ngày linh cữu quàn tại Peek Family, giở qua cuốn sổ ghi khách đến viếng hầu như có thể tìm thấy tên của tất cả những người liên hệ với ngành sinh hoạt này ở miền Nam California. Cả những người bạn đọc từ nơi xa, cùng với rất nhiều độc giả dù chỉ biết Nguyễn Tất Nhiên qua sách báo, cũng đến tiễn chào anh lần cuối.

Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên tên thật là Nguyễn Hoàng Hải, sinh tại Biên Hòa ngày 30 tháng Năm 1952. Ông là anh cả trong một gia đình gồm ba anh em trai mà hai người kia là nhà báo Nguyễn Hoàng Nam và nhạc sĩ Nguyễn Hoàng Thi. Ông Nguyễn Tất Nhiên học hết bậc trung học tại trường Ngô Quyền Biên Hòa. Làm thơ từ năm 11 tuổi. Ông nhập ngũ năm 1970. Cuối năm 1978 vượt biển đi tìm tự do và đến đảo Pulau Bidong, Mã Lai. Năm 1979 định cư tại Pháp và hai năm sau tái định cư tại Hoa Kỳ. Ông lập gia đình với một cựu nữ sinh trường Ngô Quyền, Biên Hòa và có hai con trai.

Theo cảnh sát cho biết, ông Nhiên đã uống thuốc quá liều lượng để tự kết liễu đời mình, vào chiều ngày thứ Hai 3 tháng Tám 1992, trong xe của ông, đậu tại sân chùa Việt Nam, trên đường Magnolia, thị xã Garden Grove.

Thế Kỷ 21 dành một số trang để đăng những bài của các bạn văn viết về Nguyễn Tất Nhiên.■

VŨ HUY QUANG

NGUYỄN TẤT NHIÊN, KHÔN LANH QUỶ QUYỆT

Chỉ giả vờ
chỉ giả vờ chết
Bọn xấu
cười nhe răng
xong rồi đi
nhậu
Người thì lêu khuyêu
nói thì lấp bấp
giả vờ chết

Xưa
Lý Bạch say thì làm thơ
Nay
say thì chúng ta đều đi làm
Nguyễn Tất Nhiên không đi làm
bực mình
nên uống thuốc ngủ

Bọn giả vờ chết
Nguyễn Tất Nhiên
ta đọc cho mi
mấy lời tối qua
Đại tâm bi
Đà la ni
Ta cười với mi.

6-8-92

PHẠM VIỆT CƯỜNG

TIẾP TỤC LÀM THƠ Ở MỘT NƠI CHỐN KHÁC

Tự giữ cho mình nguyên vẹn
giữa biết bao đổ vỡ
là điều quá khó khăn
thì tạm thời ký tên mình dưới bài thơ dài bốn
mươi năm
nơi một sân chùa vắng

Như đứa trẻ thơ
không biết đến sự tận cùng
của những giấc mơ

Không khước từ một điều gì cả
chỉ đến một nơi chốn khác
tiếp tục làm thơ
những bài thơ yêu đời tha thiết

5-8-92

NGUYỄN TẤT NHIÊN: TÍN ĐỒ LÀ NGƯỜI TÌNH

KHẢI SƠN

Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên không còn nữa. Cho đến những ngày cuối của cuộc đời anh, Nguyễn Tất Nhiên vẫn mang đầy đủ tính chất của một người nghệ sĩ, sống và chết vì và cho tình yêu, vì và cho hình bóng một người yêu anh không bao giờ có thể quên nổi.

Có người cho rằng anh "mát" hoặc "không chịu thích hợp với đời sống Hoa Kỳ" hoặc "một người đi trên mây", nhưng có điều khó có thể chối cãi là dù sống trong cuộc sống đầy thực tế như ở Mỹ, Nguyễn Tất Nhiên vẫn cho thấy anh còn giữ nguyên tâm hồn nghệ sĩ, làm thơ vẫn hay như ngày nào. Những bài thơ do anh làm và được phổ nhạc như *Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ, Em Hiền Như Ma Soeur, Vì Tôi Là Linh Mục*... được rất nhiều người biết đến và tán thưởng.

Vì Tôi Là Linh Mục, như lời Nguyễn Tất Nhiên đã nhiều lần tâm sự với tôi, được đặt ra trong một lúc cảm hứng bất ngờ, nhưng không ngờ lại đúng với cuộc đời anh, tâm trạng anh nhiều năm sau đó.

Theo Nguyễn Tất Nhiên, anh không ngờ các câu thơ được phổ nhạc: *"Vì tôi là linh mục không mặc chiếc áo dòng, nên suốt đời hiu quạnh, nên suốt đời lang thang. Vì tôi là linh mục, có được một tín đồ nhưng không một tín điều nên tín đồ đi hoang. Tín đồ là người tình, người tình bỏ tôi đi..."* lại ứng nghiệm với cuộc sống thực của anh sau này.

Trong những năm cuối cùng của cuộc đời anh, Nguyễn Tất Nhiên cho ra đời hàng loạt bài thơ với tựa đề chung *"Minh Khúc"*. Một số bài thơ này đã được Nguyễn Tất Nhiên viết ra trong những lúc anh biểu lộ sự xúc cảm tột cùng, ôm mặt khóc thảm thiết, nhớ một cuộc tình không trọn vẹn, ngay trong lúc anh đang làm việc tại tòa soạn báo Người Việt hồi năm 1989.

Trong cuộc sống ở Mỹ, dường như người ta có thể giải thích rất nhiều chuyện dựa trên căn bản khoa học và lý luận vững chắc, nhưng có lẽ tình yêu vẫn là cái gì khó hiểu nhất, khó có thể giải thích nhất.

Nguyễn Tất Nhiên đã đi tìm một cái chết, người đời có thể có nhiều nhận xét khác nhau về cuộc sống và cái chết của Nguyễn Tất Nhiên. Nhưng ở Nguyễn Tất Nhiên, người ta có thể nhận ra điều này: Dù sao đi nữa, trên cõi đời "ô trọc" này, còn một cái gì còn đáng quí, đáng nhớ: đó là tình yêu. ■

LÊ GIANG TRẦN

KHÔNG KHÁNH THÀNH CUỘC NHÂN SINH

Tòa lâu đài khởi sinh
từ đặt viên gạch đầu tiên
tượng trưng cho công trình xây cất
Khuôn sườn vươn cao như sức sống
từng bộ phận tháp vào như mầm sống nẩy thêm
thiết trí như kinh nghiệm
sơn phết như khôn ngoan
thời gian công trình kéo dài như đời sống
hoàn tất thành hình như chấm dứt mãn sanh
Người ta cắt băng khánh thành
đánh dấu ngày lành
tòa lâu đài bắt đầu chết hôm nay

*

Con người khai sinh
bằng giao kèo khác nhiều điểm
con tinh trùng là viên đá đầu tiên
nhưng thời gian là tên thợ không nhận tiền
nên không hứa hẹn kiếp người dài ngắn
và cuộc đời là vật liệu bất toàn
không ký kết điều chi vững chắc
Bất luận đời người xây được bao năm
không ai khánh thành
khi cuộc nhân sinh hoàn mãn.

HAI CUỐN SỔ

MAI THẢO

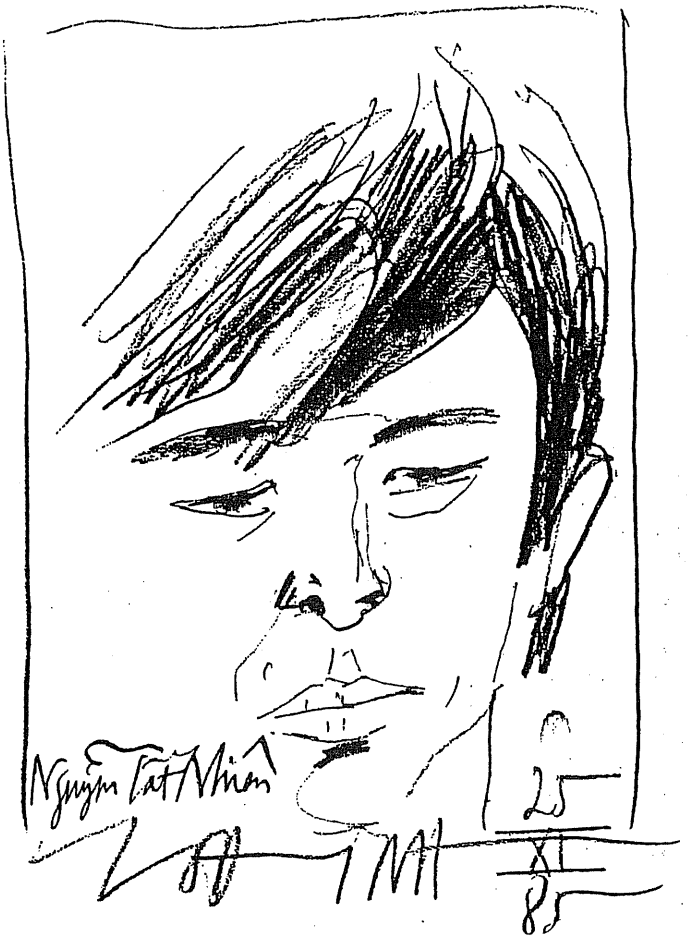

Hai cuốn sổ giống nhau. Như hệt. Tới không phân biệt được. Cùng một khuôn khổ, một chiều dầy. Cùng một mẫu bìa, cùng một mầu giấy. Nơi sự đồng loạt của những sản phẩm Mỹ sản xuất hàng loạt và mua về từ siêu thị Mỹ.

Hai cuốn sổ cùng nằm trên một cái bàn nhỏ, mặt bàn trải khăn trắng, kê ở phía trái, ngay sau cửa vào. Hai cuốn cùng mở rộng với một cây viết nguyên tử đặt cạnh và một bình hoa. Và cùng có một tên gọi là sổ lưu niệm hoặc sổ vàng. Để giữ làm kỷ niệm.

Hai sổ ở hai nơi chốn khác nhau. Nhưng trong vòng một buổi chiều Orange County quang đãng, dưới cùng một ánh nắng Orange County ấm áp. Nhà báo Thụy Khuê, ở Paris sang và tôi, hai anh em cùng được mời ký tên mình vào hai cuốn sổ. Và đọc những tên người tới trước, ký trước, ở cuốn sổ trước lại thấy những tên ấy ở cuốn sổ sau.

Hai cuốn sổ giống nhau. Như hệt. Cuốn trước ở nơi quàn xác nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên. Cuốn sau ở tiệc cưới nhà văn Trần Diệu Hằng và Đào Trung Đạo.

VÀI KỶ NIỆM VỀ NGUYỄN TẤT NHIÊN

HÀ TƯỜNG CÁT

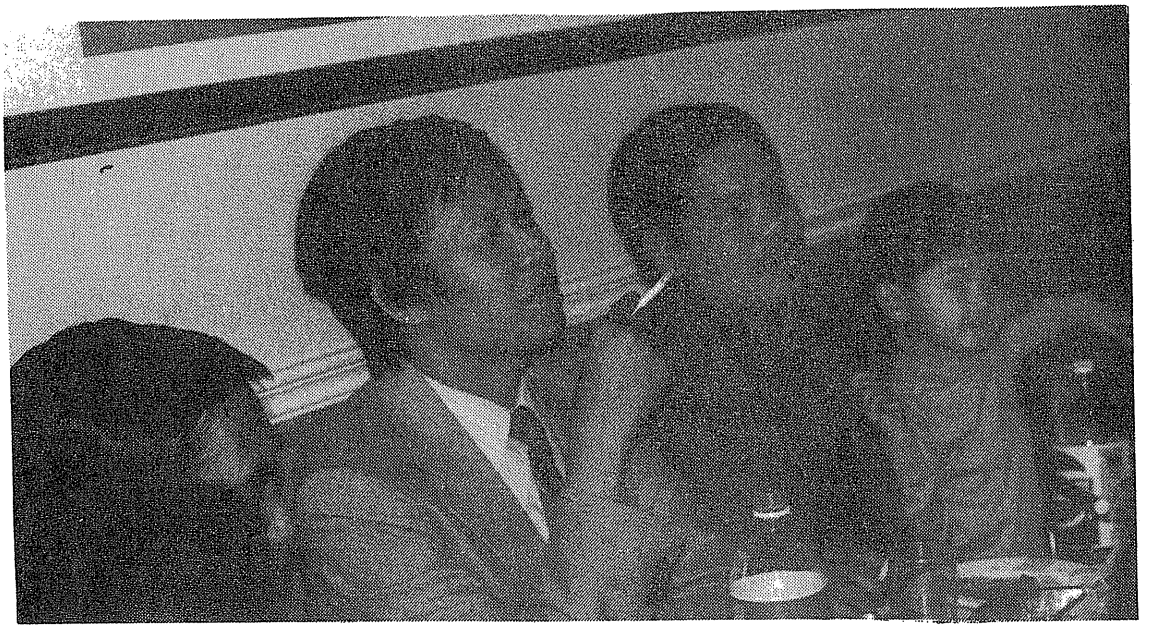

Nguyễn Tất Nhiên trong một tiệc cưới,

Hơn 20 năm biết Nguyễn Tất Nhiên, cuối cùng lúc anh đột ngột ra đi vĩnh viễn tôi mới chợt nhận ra rằng chỉ còn lại những mẩu vụn của một chuỗi nhiều kỷ niệm. Bởi vì có thể khá gần mà không thân, cảm mà không thương hay ngược lại. Hơn một lần tôi khuyến khích, bằng cách này cách khác, anh sáng tác nhưng quả thật chưa bao giờ tôi đọc hết một tập thơ của anh. Bây giờ khi anh chẳng còn nữa, hình như tôi cảm thấy tiếc như người ta thường chỉ biết về những gì không còn tồn tại hơn là những gì đang có. Chân lý *"Có còn hơn không"* làm mọi người biết đến anh qua bài thơ đầu tiên được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc (Thà Như Giọt Mưa) phải chăng chính là hướng chỉ đạo cho suốt cuộc đời không dài của chàng thi nhân không bình thường này?

Trong cách xưng hô, Nguyễn Tất Nhiên vẫn một mực gọi tôi bằng thầy mặc dầu tôi chẳng tin mình đã thực sự dạy dỗ về mặt chuyên môn cho anh được bao nhiêu. Ba năm cuối trung học thừa đủ để biết anh chẳng có một chút năng khiếu nào về Toán học. Định nghĩa, định lý, công thức, chứng minh Toán học, tất cả những thứ luận lý ấy không là mối quan tâm với anh và có lẽ trải qua suốt thời gian tôi biết Nguyễn Tất Nhiên chỉ có một lần tôi nhận ra anh đã suy tính hợp luận lý. Đấy là việc anh chọn lựa thời gian và địa điểm để lìa bỏ cuộc đời.

Buổi chiều thứ Hai vắng người nơi một ngôi chùa, cách đi tìm cõi chết của anh rõ ràng không bị ai quấy rầy và cũng không làm phiền hà cho ai.

Tôi chẳng biết Nguyễn Tất Nhiên làm thơ từ bao giờ nhưng đám bạn học của anh, nam cũng như nữ, đều gọi là "thằng Hải khùng làm thơ" và cười rộ mỗi khi anh bị gọi lên bảng để chẳng biết giải phương trình hay khảo sát hàm số là cái gì. Cho đến nay, một tuần lễ trước khi anh nhất quyết từ bỏ cuộc đời, anh vẫn nhớ kỷ niệm của thời gian đi học. Trong một sinh hoạt ở hội trường Thế Kỷ, gặp vợ tôi, Nguyễn Tất Nhiên nhắc lại vui vẻ "Ngày xưa cô cho em số 0 hoài, chứ thày chẳng bao giờ cho số 0." Vợ tôi

dạy anh ta ở các lớp nhỏ trước đó đã nhớ hình ảnh của một trong những học sinh lười nhác nhất, còn tôi thì chẳng bao giờ đánh giá và trông kết quả của anh ở đường học vấn.

Không nhớ chính xác năm 1970 hay 1971, một hôm Nguyễn Hoàng Hải yêu cầu gặp tôi sau giờ học buổi chiều. Anh ta trao cho tôi một tập bản thảo với tựa đề "Thiên tai", thơ Nguyễn Tất Nhiên. Tôi từ chối việc nhận xét với lý do chẳng mấy khi đọc hết một tập thơ, nhưng bằng lòng nhờ người vẽ mẫu bìa. Tôi đưa nguyên tập cho họa sĩ Đinh Cường với một lời dặn "xem rồi liệu vẽ chứ cũng chẳng biết nội dung ra sao" và cũng chẳng rõ Nguyễn Tất Nhiên có đủ khả năng in hay không. Gần một tháng sau anh Đinh Cường bảo rằng thơ có nhiều bài được lắm, và Nguyễn Tất Nhiên cũng vui vẻ khoe với tôi là đã xoay đủ tiền in. Mặc dầu vậy phải nói thật là tôi sẽ hoàn toàn quên việc này nếu sau đó Nguyễn Tất Nhiên không cầu cứu một cách khác thường lần nữa. Anh mang tập thơ đã in xong đến ký tặng một số thày cô giáo và đề nghị tôi dẫn vào các lớp giới thiệu. Anh giải thích là nếu không bán được một số thì không đủ tiền trả cho nhà in để lấy ra.

Đấy là một chuyện không bình thường trong nhà trường bởi vì vào thời gian đó những nội dung và ngôn từ sử dụng trong tập "Thiên tai" chưa phải là thích hợp cho giới học sinh trung học. Một đồng nghiệp, nữ giáo sư Việt Văn, nói đùa với tôi "Chắc anh sắp khùng hay sao mà giới thiệu thơ thằng Hải?" Ông Giám Học thì nhăn mặt khi tôi đưa đề nghị ấy, là một nhà mô phạm ông chưa thấy có thể phổ biến chính thức một tập thơ như vậy trong trường.

Nhưng ông Hiệu Trưởng Phạm Đức Bảo thì lại khác, ông chẳng lạ gì Nguyễn Hoàng Hải mà nhiều lần đã cầm thước quất cho vài roi để răn đe, tuy nhiên ông chấp thuận cho tôi dẫn Nguyễn Tất Nhiên vào từng lớp giới thiệu tác phẩm của mình. Phải nói rằng cũng có nhiều thày cô giáo ủng hộ với thiện chí nên kết quả anh ta tạm giải quyết xong cái vụ nhà in và riêng trong giới học sinh từ đó Nguyễn Tất Nhiên được coi là nhà thơ thứ thiệt.

Nhiều năm sau này nghĩ lại tôi càng hiểu rõ rằng quan hệ của mình với Nguyễn Tất Nhiên chỉ hoàn toàn là sự ngẫu nhiên, không qua sự đánh giá những sáng tác của anh mà lại qua sự cảm thông nhiệt tình và phong cách sống hầu như suốt đời cô đơn. Trong lớp học Nguyễn Tất Nhiên ít có bạn bè thật thân gần. Cậu học sinh Trung Học ấy hình như cũng không có thú vui chơi nào mà cậu say mê đáng kể. Thỉnh thoảng cậu tìm ông thày giáo vào những buổi chiều trống trải rủ đi nhậu hoặc chơi billards, cả hai thứ ấy cậu đều không có gì xuất sắc và chỉ để tiêu thời giờ.

Dĩ nhiên Nguyễn Tất Nhiên ít nói về thơ cùng tôi, anh hay nói đến những băn khoăn trong cuộc đời mà tình yêu có thể là trung tâm của mọi suy nghĩ và cảm hứng. Những nhân vật, tên tuổi mà anh nhắc đến trong thơ đều không phải là tưởng tượng, nhưng từ cái thật đó nhiều tình tiết khác trở thành hư cấu, vẽ vời theo chủ quan và mong ước huyễn hoặc của anh.

Người tình tiêu biểu nhất trong *"Thà Như Giọt Mưa"* là

NGUYỄN TẤT NHIÊN

TÂM CHUNG

cùng em cùng một khung trời
chung nghe sa mạc lòng người chuyển mưa
cùng em cùng một ngày mùa
chung nghe tình nước non chưa lỗi thề
cùng em ngàn dặm ra đi
chung nghe thiên lý đường về trong tim
cùng em sông hậu sông tiền
lia thia quen chậu tình hiền quen khăn
cùng em cửa mắt cài trăng
nhẹ tay phẩy bụi chung lòng như gương
vì em là lượng cửu long
bún khô vấn gạo nanh chồn, nàng hương
vì em là ngọt sông đồng
vàng chua bưởi mễ vẫn bông biên hòa
vì em là một mái nhà
anh thân tứ cố vẫn ra người hiền
chim quyên ngồi đứng không yên
em xa cha mẹ buồn riêng một mình...

(Westminster, CA 12/01/89)
(Trích tập **Tâm Dung**
Người Việt xuất bản 1989)

một cô bạn học cùng lớp 11. Nhiều người, kể cả bạn đồng học của anh, có lẽ tưởng là người con gái ấy giữ một vị trí quan trọng lắm trong cuộc sống tình cảm của Nguyễn Tất Nhiên. Thật ra, nếu có, chỉ ở mặt tinh thần. Cùng một lớp, đẹp, thông minh, học giỏi, nhiều người chú ý, chắc chắn cô chẳng để lọt mắt xanh cái anh chàng thi sĩ gàn dở, và Nguyễn Tất Nhiên cũng không hề ngộ nhận thực trạng ấy.

Lại còn một trường hợp khác, cảm hứng của *"Em Hiền Như Ma Soeur"*. Năm 1975 khi Sàigòn đã mất, tôi gặp lại Nguyễn Tất Nhiên cùng đi với người vợ sau này, cô học sinh nhỏ bé dễ thương cũng học ở trường Ngô Quyền ngày xưa. Tôi tin rằng anh may mắn có người vợ như thế và hy vọng họ sẽ có hạnh phúc. Tiếc rằng mười mấy năm sau đó khi gặp lại Nguyễn Tất Nhiên, tôi thấy anh vẫn là con người không thể gần gũi với một cuộc sống êm đềm và dù chẳng ai nỡ ghét anh nhưng cũng không ai chịu đựng được anh. Lần gặp anh và Minh Thủy, bạn bè giới thiệu đó là cô bé "hiền như ma soeur", điều ấy không sai nhưng riêng tôi hiểu rõ không phải chính là nhân vật đó mà anh đã viết bài thơ này.

Số là mới học lớp 11 nhưng Nguyễn Tất Nhiên lại mê cô y tá ở trường hơn anh ít lắm gần chục tuổi. Có lẽ đem bà chị vào trong nguồn thơ cũng khó cho nên anh đã chuyển cách xưng hô qua tiếng Pháp, *ma soeur*, để rồi từ đó, bằng đầu óc tưởng tượng phong phú, anh hình dung đến bà phước và người tình trong mộng ảo và gom tất cả thành một. Nguyễn Tất Nhiên hầu như muốn thấy mọi phụ nữ đều là một mẫu người tình của anh. Anh thích khá nhiều *"soeurs"* và viết về đề tài ấy nhưng không biết tại sao chỉ phổ biến vài bài.

Có thể rằng nếu nhạc sĩ Phạm Duy không phổ nhạc một loạt bài của anh, nhiều người sẽ chưa biết đến Nguyễn Tất Nhiên. Năm 1972, khi Phạm Duy lập ban nhạc "The Dreamers" cho các con, một lần ông bảo mới gặp một "chú bé" nói là học trò của tôi và ý thơ cũng như ngôn từ của chú rất đặc sắc. Quả tình tôi rất mừng vì biết là xưa nay Phạm Duy đã làm bao nhiêu bài thơ trở thành bất diệt.

Một vài tháng cuối cùng của Nguyễn Tất Nhiên, tôi lại có dịp gặp gỡ anh ta hàng ngày. Nhiều người cho biết thời gian trước anh đã rối loạn thần kinh nặng. E dè trước tình trạng đó, chẳng bao giờ tôi nhắc nhở đến điều riêng tư của anh, trái lại luôn luôn anh kể lể về những ám ảnh mà tôi không hoàn toàn hiểu hết. Không phải lần đầu tiếp cận những tâm hồn bất ổn nhưng tôi không ngờ anh lại thực hiện ý định tự sát bằng sự bình thản như người ta từ từ bước nốt một đoạn đường không ngó ngang hay quay lại.

Anh vẫn nói đến định mệnh và nói đến sớm hơn nhiều người, từ khi còn non dại cho đến tuổi đã già dặn, tâm thần anh hình như không biến đổi gì với thời gian. Cùng lúc với nhiệt tình, say mê, cuộc sống của anh là một chuỗi những bi quan, day dứt chán chường. Cho nên khi anh tin là đã tới lúc thì hành động cuối cùng của anh xảy ra vừa đây, hay mười năm, hai mươi năm trước cũng chẳng có gì khác.■

HUỆ THU

CHIÊU HỒN NGUYỄN TẤT NHIÊN

Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!
bốn mươi năm ở cõi phiền cũng lâu!
mưa vòng tượng đá vì sao?
người quanh tượng đá chừng nao hết buồn?

Đến chùa nghe một tiếng chuông
giang tay vỗ cánh cho hồn bay lên...
Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!
làm thơ rồi tỉnh rồi điên, cuối cùng...

Để đời một cuốn Tâm Dung
trăm bài thơ vẽ mấy dòng hư hao!
biết đời là cõi chiêm bao
chán đời mà hỏi chỗ nào dung thân?

Kẻ còn, ai nhỉ, bâng khuâng
nhớ người chín suối lau thầm lệ thôi
ma soeur đã bỏ Chúa rồi
huống chi tục lụy cơn cười tiêu tan!

Nguyễn Tất Nhiên, sống, mơ màng
Nguyễn Tất Nhiên, chết, một làn khói bay...
tiếng chuông chùa vỡ trong mây
tiếng thơ anh vỡ giọt bay giọt dừng...

HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM RA MẮT ĐẶC SAN GIÁO DỤC

Chiều Chủ nhật 26 tháng Bảy 92, tại trường đại học Orange Coast, thị xã Costa Mesa, Nam California, Hội Chuyên Gia Việt Nam đã tổ chức ra mắt *Đặc San Giáo Dục* cùng với cuộc hội thảo đề tài "Khía Cạnh Kinh Tế của Giáo Dục" do ông Vương Hữu Bột thuyết trình.

Khoảng 100 chuyên viên, các vị thức giả tên tuổi ở cộng đồng như Giáo sư Nguyễn Tư Mô, Giáo sư Trần Huy Bích, Giáo sư Phạm Thị Huê, Bác sĩ Nguyễn Trọng Việt, Bác sĩ Võ Tư Nhượng... đã tham dự sinh hoạt này.

Khai mạc, Giáo sư Lê Quang Tiếng, Phân hội trưởng Phân Hội Chuyên Gia VN tại Nam California, nói về một thách đố được đặt ra cho tất cả mọi người ưu tư về đất nước ta là hai mệnh đề "có Thực mới vực được Đạo" và "có Đạo mới tạo được Thực." Ông đề nghị toàn thể cử tọa cùng nhau đóng góp, chia sẻ và trao đổi quan điểm, để từ đó rút ra những kết luận cụ thể, thực tiễn cho công cuộc xây dựng lại đất nước khi không còn cộng sản.

Tiếp đến, Giáo sư Vũ Quý Kỳ, Hội Trưởng Hội Chuyên Gia Việt Nam, trình bày ý nghĩa và mục tiêu của *Đặc San Giáo Dục,* cùng những nỗ lực của Hội Chuyên Gia Việt Nam.

Hội Chuyên Gia Việt Nam được thành lập nhằm tạo ra mối dây liên lạc giữa các chuyên gia VN thuộc nhiều ngành nghề chuyên môn khác nhau, không phân biệt khuynh hướng chính trị, quan tâm đến đất nước và có chí hướng đóng góp vào công cuộc xây dựng lại quê hương trong giai đoạn hậu cộng sản. Đến nay, Hội đã phát triển và hình thành được 19 phân hội: Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch, Nhật Bản, Úc Đại Lợi,...

Đặc San Giáo Dục là một trong những kết quả cụ thể của sự hợp tác của các chuyên viên nghiên cứu trong Hội Chuyên Gia VN và các nhà giáo dục, học giả có tên tuổi ở ngoài Hội.

Nội dung của *Đặc San* làm nổi bật sự quan tâm đến bối cảnh Việt Nam và thế giới hiện nay, trình bày những nhu cầu xây dựng đất nước trong phạm vi giáo dục vào giai đoạn hậu cộng sản, lượng định khả năng và phương hướng cần theo đuổi để phục hồi và phát triển khi điều kiện thuận lợi về chính trị cho phép người ở hải ngoại đóng góp trong nước một cách hữu hiệu.

Sau phần giải lao, toàn thể cử tọa đã chăm chú theo dõi phần thuyết trình của ông Vương Hữu Bột về đề tài "Khía cạnh kinh tế của giáo dục." (Đây là bài khai triển bài báo cùng tên đã đăng trên *Thế Kỷ 21* số 28).

Diễn giả minh định Giáo Dục là xây dựng con người toàn diện, và kinh tế chỉ là một khía cạnh của đời sống, nhưng cả hai vẫn có liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau.

Ông kết luận rằng để thực hiện việc xây dựng đất nước, nền tảng chính trị hiện nay phải được thay đổi bằng một thể chế tự do dân chủ thực sự, nếu không, mọi đóng góp sẽ chẳng đi đến đâu.

Với sự điều hợp khéo léo của chị Đỗ H. Uyển Linh, cuộc thảo luận sau đó đã diễn ra thật sôi nổi và hào hứng, với sự nhiệt tình đóng góp của toàn thể cử tọa.

Giáo sư Phan Ngô nhấn mạnh về nền tảng căn bản là phải thay đổi chính trị tại Việt Nam. Vấn đề chính trị phải được đặt trên cơ sở thể chế dân chủ của quốc gia thì mới giải quyết được những vấn đề của đất nước.

Bác sĩ Nguyễn Trọng Việt đề nghị ổn định xã hội, trẻ em đến trường càng sớm càng tốt.

Kỹ sư Trần Hữu Đức đề nghị cần huấn luyện cấp tốc cho nông dân biết sử dụng nông cơ. Giáo sư Trần Huy Bích nhắc lại lịch sử Cách Mạng Tân Hợi 1911 tại Trung Hoa mà trong đó vai trò đóng góp rất quan trọng của người Trung Hoa sống ở ngoại quốc, giúp đưa cuộc cách mạng đến thành công.

Về sự khác biệt khuynh hướng giữa các chuyên gia được đào tạo từ các trường phái khác nhau trên thế giới, Giáo sư Vũ Quý Kỳ hoan nghênh sự khác biệt, tạo nên phong phú cho quốc gia chứ không gây mâu thuẫn, và Hội Chuyên Gia Việt Nam hiện là môi trường để tất cả chuyên gia khắp nơi trao đổi quan tâm.

Bàn về nhịp độ phát triển khá nhanh của bốn nước "rồng nhỏ" ở Á Châu, ông Vương Hữu Bột cho biết ba trong bốn nước đó có chung nền văn hóa thuần nhất với truyền thống đạo lý Khổng Mạnh, cùng với đặc tính chuyên cần của người dân. Từ đó, ông nêu ra yêu cầu cấp bách là phải giáo dục đạo đức, bảo vệ đời sống gia đình, bảo vệ tôn giáo. Trường hợp bốn nước Á Châu là một chứng minh hùng hồn về ảnh hưởng then chốt của tinh thần văn hóa đối với nhịp độ phát triển kinh tế.■

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

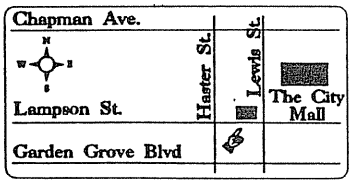

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)

Tel: (714) 748-4634

Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

Lần đầu tiên tuyệt phẩm HÒN VỌNG PHU của LÊ THƯƠNG
được trình bầy với hòa âm, phối khí cho dàn đại hòa tấu
và hợp ca bốn giọng bởi nhạc trưởng LÊ VĂN KHOA

NGƯỜI CHINH PHU VỀ

Cassette $7.50 ■ CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí.

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

**Một kết hợp âm thanh phong phú
từ tiếng gọi rộn rã *LÊN ĐƯỜNG***
**đến nét uyển chuyển thiết tha
*AI XUÔI VẠN LÝ***
**và kết thúc hùng tráng bằng
*NGƯỜI CHINH PHU VỀ***

Qua nét hòa âm đầy nghệ thuật
giữa nhạc tính Tây phương
và ngũ cung Việt Nam

*Một gửi gấm trân trọng
đến người nghe của*

BAN HỢP CA
THÚY DƯƠNG

• Hòn Vọng Phu I, II, III, □ *Lê Thương* • Nguyệt Cầm □ *Cung Tiến* • Nhạc Chiều Năm Đó □ *Lê Văn Khoa* • Tìm Đâu □ *Nguyễn Hiền* • Giọt Lệ Cho Ngàn Sau □ *Từ Công Phụng* • Lời Tình U Mê □ *Vũ Tuấn Đức* • Chán Nản □ *Văn Phụng* • Gót Hồng □ *Vũ Tuấn Đức / Thùy Hạnh*

TỔNG PHÁT HÀNH:
SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897,
Anaheim Hills, CA 92817-8897,
Tel: (714) 385-1756

NGƯỜI CHINH PHU VỀ, một tuyển chọn những ca khúc lừng danh

MA LỘNG GIỮA BAN NGÀY

THẾ GIANG

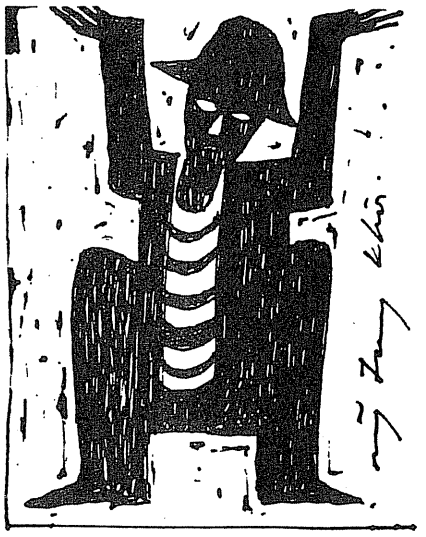

Đó là cảm giác của tôi sau khi xem xong phim "Hà Nội trong mắt ai" và "Chuyện tử tế" của đạo diễn Trần Văn Thủy.

Tôi xem phim này khá trễ. Phần vì trong nhà thiếu cái máy chiếu video, phần nữa, nhớ Hà Nội, nhớ nhà, gặp lại những mặt người, mảng tường, góc phố xưa, là khoáy lại những vết thương cũ, nợ nần sẽ réo lên tiếng gọi, cuộc sống bình thường đòi hỏi bổn phận với vợ với con sẽ bị ma ám. Sức người có hạn. Không gì mệt bằng phải cõng gánh nặng quá khứ trên vai. Bởi thế, mỗi lúc có người réo gọi "Phim Hà Nội của mày này, đến tao cho xem", tôi đều từ chối.

Thế rồi mới đây, tình cờ, trong chuyến đi Pháp chơi, tôi "bị" xem. Trần Vũ, một anh bạn văn, gốc Hà Nội, di cư năm 54, chạy hơn 300 cây số, gặp tôi chỉ để "Anh phải xem phim này!" Ừ thì xem. 12 giờ đêm, rượu ngà ngà say, Vũ ròng tôi lên lầu, dí đầu vào màn hình.

Tôi đã được nghe nói nhiều về hai bộ phim này. Giới thiệu, phê bình trên báo có, rao miệng trong chuyến ông Trần Văn Thủy đi Đức làm phim cũng nghe. Tôi cũng biết sức mạnh cũng như giới hạn của hình ảnh, nhất là hình ảnh đụng đến, nói tới, hiện trạng cuộc sống ở Hà Nội lại đi ra từ Hà Nội, trong lúc này. Nó phải chui luồn qua bao nhiêu bàn tay thép bọc nhung của kiểm duyệt, sẽ khóc một tiếng, rồi vội cười một tiếng, phải trình, phải ạ, phải biếu lễ lạc bao nhiêu tầng ông Thiện ông Ác với "các anh ở trên". Như thế nó sẽ tân cổ giao duyên, sẽ khôi hài như bức tranh đám cưới chuột. Chẳng có khám phá, sáng tạo gì đâu; mới lắm, khá lắm, cũng chỉ phơi ra độ 20% thảm trạng mà mỗi người, ai ai đều đã biết, nếu từng sống hai tháng ở Hà Nội. Tôi tự nói với tôi như thế, khi những hình ảnh đầu tiên vừa hiện lên.

Tôi nhầm.

Chủ đích của người làm phim, ông Trần Văn Thủy, không phải là sưu tầm, thống kê, cân đong đo đếm nỗi thống khổ của con người, rồi tùy thời, tùy lượng, gia giảm nó. Đây là nỗ lực thành tâm, cam go, đến mức nghẹn ngào của những người làm phim muốn bứt dây, băng lên phía trước, là trọn vẹn của sự thật.

Điều đó không dễ. Những hụt hẫng, không đều tay, của những lúc lia máy thu hình, linh cảm cho tôi biết là nhóm làm phim đã bị chặt, bị chém, húc đầu vào những bức tường dựng lên, cản phá bước chân họ. Ống kính nghẹn ngào, mặt người nghẹn ngào; có những kiếp sống sáu chục tuổi người, trên bốn chục tuổi lính, tám lần bị thương, thân mình lãnh đủ các loại đạn Tây đạn Mỹ, đạn Tầu, hôm nay lom nhom đứng bơm xe đạp ngoài lề đường kiếm sống. Cả thâm niên lẫn chiến tích, thương tích... có lẽ không một vị đại tướng còn hiện dịch ở đời này bằng được ông. Đạn Tây, đạn Mỹ, đạn Tầu, ông kể ra được (vì lạc đạn mà nó trúng phải ông) còn viên đạn nào đã

gặm vào tủy sống, vào não trạng của ông, hất ông ra lề đường, sống lần, chết mòn? Ông thấp thỏm nhìn xung quanh, tay nắm lại, ngậm miệng, uất nghẹn. Không thể gọi tên nó ra được. Nó đang rình nấp đâu đây; trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái, độn đất chui lên, nhảy xổ từ trên trời xuống...

Viên đạn này vô hình. Chiến tuyến của nó không rõ rệt, mà vần ảo trong một không gian sáu chiều. Hết thảy, tuốt tuột, những vật thể cựa quậy, nhúc nhích được, có chút hơi hướm của sự sống, đều bị coi là "đối tượng", bị canh chừng, và sẵn sàng tiêu diệt. Nó là ma. Con ma có tên gọi là chính trị.

Thêm một nhân chứng nữa; một đồng nghiệp của chính những người làm phim. Anh mắc bạo bệnh, đang nằm chờ chết trong nhà thương. Nhìn mặt anh, người đồng chủng, đồng hương, đồng đến cả ô tem phiếu, bó rau muống đúc nên tạng mặt, giá có trộn lẫn vào một chợ phiên ở bên Thái Lan tôi vẫn lọc ra được. "Các cậu cố gắng làm một cái gì cho nó gần sự thật, cho nó tử tế một chút... trước khi chết tớ muốn thấy!" Nếu những lời nói ở trên đời này, có thể, tất cả là giả, thì bảo đảm, duy nhất, lời trăn trối là thật. Cả kiếp sống của anh là thèm khát được nói thật, được làm thật, một cái gì cho tử tế. Nhà thơ Nguyễn Bính trước lúc lìa đời, ngáp chết một câu "Thèm bát cơm trắng quá". Nhà văn Phan Khôi bị bức bách, uất hộc máu mà chết. Chết nhắm mắt không được, đám táng anh em bè bạn không một người dám đi đưa. Nhà văn Nguyễn Minh Châu nằm chờ chết trên giường bệnh, biết chắc mình sẽ đi lọt, mới thổ ra tiếng lòng "Hãy đọc lời ai điếu cho một nền văn nghệ". Ông Nguyễn Tuân ngang ngược là thế, qua được cái ải thất thập, mừng húm "Tôi còn sống được đến giờ này là nhờ biết sợ". Nhà đạo diễn điện ảnh đang hấp hối, tôi chắc anh chưa từng dính vào những "vụ án văn nghệ", chỉ đứng ngoài mà khiếp.

"Mỗi người một vụ án
Mỗi người chôn chết một chân mây".

ông Trần Dần đã rút ruột mình, ruột người, se nên hai câu thơ bất hủ. Tất cả đều phải đợi lúc sắp chết, biết chắc mình đã mãn án, mới nghẹn ngào thốt ra lời. Mà lời nói cũng nho nhỏ, khe khẽ, ngôn ngữ được gói ghém tẩm liệm cẩn thận, vừa nói vừa ngó chừng, sợ động đến húy của ma. "Làm cái gì cho nó gần sự thật, cho nó tử tế một chút". Thân mình sắp ra bãi tha ma thì sợ cho vợ con, bè bạn, đồng nghiệp, và chính những lời trăn trối của mình sẽ bị ma vồ.

Hà Nội trong mắt ai, hay Hà Nội trong mắt ma (?). Toàn bộ hai cuốn phim không có một

CÓ KHI NÀO...

CHU TẤT TIẾN

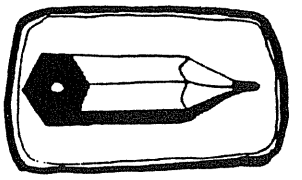

Có khi nào em thấy mình nhè nhẹ, trở về con đường nhỏ bé thân quen, lá me xinh xinh đậu xuống dịu hiền, lá khẽ nói trên mi em: "Chào bạn!"

Có khi nào em đạp xe phiêu lãng, thăm những xóm làng lúa chín vàng ươm, sáo diều vi vu quấn quít trong hồn, con cá nhảy dưới mương đẹp quá!

Có khi nào em vào trời mùa hạ, đua tóc mây em với lá Phượng lao xao, đua môi em với màu đỏ ngọt ngào, để thấy Phượng và Em là một.

Có khi nào nghe chim sơn ca hót, nốt nhạc bay tít mãi từng không, em giang tay uống cả ngụm trời hồng, tà áo lượn sau lưng em như cánh.

Và tháng Năm, trời ươm tơ lành lạnh, những sợi tơ làm ướt sách em, chiếc cặp ngoan phủ ấm ngực mềm, em chớp mắt: "Giá có anh đây nhỉ?"

Có khi nào trong trái tim bình dị, bỗng nhói đau một thoáng: "Quê hương đâu?" Để chơi vơi, một hạt lệ nghẹn ngào, đậu lóng lánh như kim cương trên mắt...

cảnh đêm. Tất cả là ngày, ma lộng giữa ban ngày.

"Chỉ có loài dã thú mới quay lưng lại với nỗi đau khổ của đồng loại, chăm sóc riêng cho bộ lông của mình". Nói thế là xúc phạm thú vật. Ông Trần Văn Thủy đã mượn lời Các-Mác, hay gán cho Mác, không chỉ để nói với ma, mà với chúng ta, mỗi người, trong đó có tôi. Tôi ân hận. Tôi đã chiếu đi chiếu lại, nhiều lần, trong đầu, hai cuốn phim. Đói, ta đã có lúc chết đói cả triệu người; nghèo, tổ tiên ta là Chử Đồng Tử, manh khố che thân còn không có; vượt qua bao thiên tai địch họa, dân tôi vẫn tồn tại, trưởng thành, trao vào tay ta một di sản văn hóa lớn. Chùa Tây Phương nay đã hoang phế. Chùa Một Cột bị giành đất, quây rào, thành cái chuồng cu, nằm kẹp nách giữa khối bê tông sắt thép khổng lồ. Văn Miếu thành bãi rác. Hay gần hơn, kề sát miếng cơm manh sống hơn, hệ thống đê điều được bồi đắp, gia cố cả ngàn năm, nay đã long chân, mối mọt. Đổ chùa bây giờ thì chỉ có tượng lo. Đê vỡ cũng chỉ có dân đói dân chết. Những di tích văn hóa có hư hỏng, sửa sang lại được, nhưng còn con người, liệu có trùng tu lòng người được không nhỉ?

Mất nước còn lấy lại được nước. Mất văn hóa, là mất sạch. Chúng ta đang ở trong trận Đại Hồng Thủy văn hóa.

Tai họa khai nguồn từ bốn năm chục năm về trước, lúc con ma chính trị mon men lại gần, ỡm ờ tán tỉnh, rồi nhảy lên đầu lên cổ, dẫn dắt, sai bảo những người làm văn hóa. Như thế là ngồi nhầm chỗ, là lộng hành, bạo ngược. Chúng ta đều biết: Chính thi ca đã khai sáng chân trời cho triết học, và triết học là người thầy thông tuệ, đứng trên bục giảng bài cho chính trị.

Ngày xửa ngày xưa, lúc chưa thành ma, chính trị giữ thái độ tương kính với thi ca, với văn hóa. Đều đặn, đời này sang đời khác, chính trị (hay quyền lực) đã tuyển chọn, vời gọi văn hóa ra giúp mình, giúp nước. Cũng là dùng đấy, nhưng không sai bảo. Vua vào chùa cũng xuống kiệu từ xa, cũng quỳ xuống, thấp nhang, tế lạy. Oai dũng như Quang Trung, tiếng cọp gầm vang trời Đông Nam Á, ngồi ở Bắc Kinh, Càn Long nghe thấy mà run sợ, vậy mà một mực xuống ngựa, leo núi, đôi ba bận mời gọi La Sơn Phu Tử xuống giúp mình.

Chính trị bệ kiến văn hóa.

Chính trị thông minh, chính trị sáng, nên thế nước sáng.

Chính trị bây giờ hôn quân, thế nước cùng quẫn. Chính trị khuyển mã văn hóa, đóng gông, thích chữ vào mặt văn hóa, rồi nhử mồi, khen lao, cởi trói, tha bổng cho văn hóa. Điểm lại những vụ án chìm án nổi suốt nửa thế kỷ bạo hành, lớn nhất, dai dẳng nhất, đeo đuổi nhau đến lời trăn trối, chết xuống mồ, là những vụ án văn nghệ. Nhà thơ Hoàng Cầm hiện nay, lúc này, còn đang thấp thỏm chờ, liệu nhà nước có cho phép ra nước ngoài thăm con gái.

NGUYỄN HỮU NHẬT

BIỂN TÌNH

gửi NÀNG TÌNH HỒNG THẮM ANANGARAGA Truyền thuyết Ấn độ PREM XAGAR

Hẹn nhau trong cổ tích Biển Tình Yêu Đông Phương nụ sen làm người mối dâng thơ hoa cúng dường

Em vốn người nước khác thời gian chẳng hè cùng không gian càng cách biệt anh vẫn nặng tình chung

Mây bay từ thiên cổ đến nay chẳng thấy già hồn anh người tình mới gặp em tận kiếp xa

Dưới bóng trăng qua núi người thành ngọc lưu ly dìu nhau về cõi trú đứt hơi thở ôm ghì

Bụi dây leo xanh biếc quấn quýt tự bao đời kết vòm cung ngọc bích đôi ta nằm nghỉ ngơi

Bóng trăng xuyên qua lá rọi xuống đẹp mơ màng thành mây un khói dựng cầu vồng bắc lan can

Giường êm thơm hoa cỏ đen óng tóc suối nguồn nhìn nhau qua bảo thạch trầm hương tới nụ hôn

Hoa sen xanh quấn cổ hoa sen trắng thắt lưng cổ chân dài sương đọng nụ nhài nở thơm lừng

Mắt nhung reo nắng mới chải tóc hồ gợn xanh tia nhìn điệu nhảy múa vàng áo lụa trăng thanh

Dây leo tay uyển chuyển đài ngọc thể cánh hoa cổ cao ba ngấn trắng đêm chiếu sáng phiến ngà

Vẻ đẹp em toàn bích ánh chớp lóe trong mây trần gian bao thi sĩ chết cuồng còn ngất ngây

Hồn anh bầu trời rộng em hóa áng mây xanh

Đây là chính trị tiên phong, duy nhất, lãnh đạo đất nước, ở trong nước, còn ngoài nước, chính trị của đa nguyên, tự do, cũng có nhiều chuyện ngồ ngộ: Tôi có anh bạn khá thân. Thèm tiếng Việt, mùi Việt, thì tuần lễ gặp nhau một lần. Tôi đi mua bia, anh ghé vai vác đỡ; tôi nấu ăn, anh đứng bên cạnh, lăng xăng phụ. Như thế là chơi được. Bỗng dưng anh mất bóng, mất tiếng một thời gian. Hỏi ra, thì anh đã dấn thân vào chính trị, làm cũng lớn lắm, nghe nói là bí thư hay phó bí thư gì đó, phân bộ một đảng phái tại Đức, nên bận. Mới đây anh xuất hiện trở lại. Không vác bia, không nhặt rau, lột tỏi giúp tôi nữa, mà lẳng ra chai rượu đắt tiền. Khoanh tay, hút thuốc, chờ. Dở chừng cuộc rượu, trầm ngâm, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, anh bảo tôi "Cậu phải viết cho tờ báo của chúng tôi một bài". Viết gì? Tôi hỏi. Về chuyện nhậu nhẹt của bọn mình nhé? Anh nhăn mặt. Hay là tính sợ vợ của tớ? Anh bảo "Cậu không viết cái gì cho nó đứng đắn nghiêm chỉnh được à?" Tôi cười. Tớ sống không được đứng đắn, nghiêm chỉnh, làm sao viết về sự nghiêm chỉnh với đứng đắn cho được? Nghiêm mặt lại, dõng dạc, anh trao nhiệm vụ cho tôi "Bộ biên tập ủy thác cho tớ nhiệm vụ, là yêu cầu cậu viết cho một bài về tự do, dân chủ, sức mạnh, thế tất thắng của nó!" Vẻ mặt, con mắt anh khiến tôi nhờn nhợn, nhớ lại quá khứ. Thu hết can đảm, tôi thưa với anh "Nghiêm nghị với quan trọng, theo như tớ biết, mặt phải của nó là sự ngu xuẩn, còn mặt trái, là bịp bợm. Tớ đã chịu đựng nó 28 năm rồi, ngồi ở đây đừng bắt nhau phải nhìn nữa. Làm ơn cất hộ cái bộ mặt ấy đi". Dĩ nhiên là choảng nhau.

Lại nữa, mới đây, trong chuyến đi Pháp, tôi được nghe kể về một ông chính trị gia trí thức, dân Tây học, đại diện cho một xu hướng chính trị tiến bộ nhất, mô-đéc nhất. Ông bảo "Bọn nhà văn phải trả lương cao cho nó thì nó mới viết hay được chứ!" Tôi tự hỏi bà Hồ Xuân Hương ngày xưa ăn lương chắc cao lắm? Ông Tú Xương cũng vậy?

Lời buột miệng thường thành thật. Thành thật, tốt bụng, pha chút ngây thơ... Nhưng sao mà giống nhau cả trong lẫn ngoài nước, ở cái nhăm nhe sử dụng. Có yếu bóng vía mới sợ ma. Ma có đất sống, cũng ở lòng người nhát quá. Ngay chính tôi, vừa rồi, lúc được ông Bạch Thái Quốc, giám đốc chương trình Việt ngữ của đài RFI nhờ viết cho một bài, tôi cũng vội dò ý, là nên viết về đề tài gì, viết như thế nào, xin anh cho định hướng. Hỏi một lần, hai lần để ông phải huỵch toẹt bảo "tự do mà. Muốn viết gì thì viết".

Tôi vỡ lẽ, song vẫn hồi hộp. Vậy mới biết, tám năm sống ở đất tự do cũng chưa đủ để thay máu.

THẾ GIANG
Dortmund, Đức

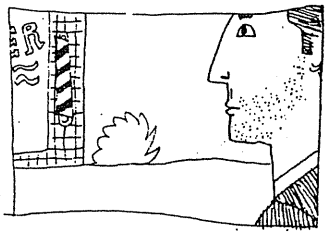

muôn đời ta quẩn quanh ở bên nhau mãi mãi
Trái tim hồng rạn vỡ trống ngực đập nhịp nhanh nếu tình em không có thật tang tóc đời anh
Xin cho anh được chết ngay lúc này bên em tại đây không đâu khác tan biến vào êm đềm
Xin em đừng hiểu chết như ngừng đập trái tim bấy lâu cách sống khác thơ anh vẫn dõi tìm
Yêu em, không thể giết những gì thuộc về em nên anh chọn cái chết để khỏi đau khổ thêm
Giữa bao người đói khát em suốt ngày soi gương tỉa chân mày cong vút khóc chôn đóa hải đường
Thà em như hòn đá lót chân đi trên đường so ra vẫn quý giá hơn ngọc cất trong rương
Nếu không anh vẫn thở ngực phập phồng hơi sương phía đằng sau mặt nạ em vẫn khóc như thường
Hỡi người yêu cuộc đời em nàng tiên giáng thế sao không yêu con người họ làm nên cuộc sống
Người là hoa của đất nở bông hướng lên trời hương thơm cùng khắp cõi sắc đẹp cánh tàn rơi
Em yêu, Nàng Nghệ Thuật từ tinh huyết ra đời trái tim anh tác phẩm điêu khắc nét tuyệt vời.

Nauy. Oslo Thi hóa xong ngày 22 tháng 6.

NHIỆT ĐỚI

HỒ ĐÌNH NGHIÊM

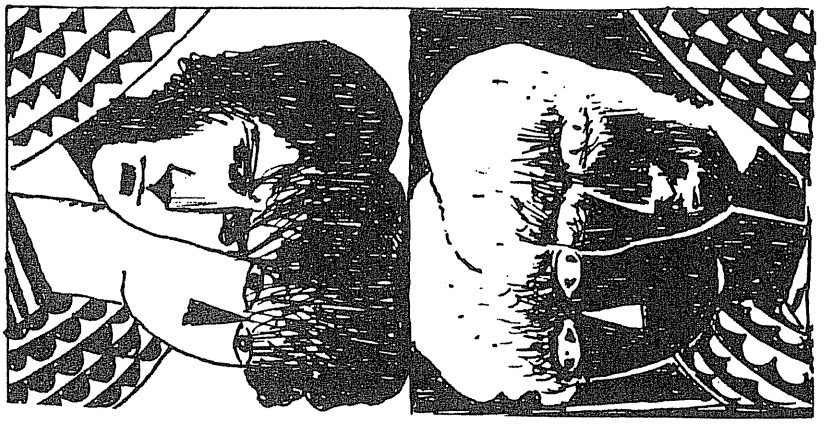

Ban đầu họ ngồi ở xa. Hai mái tóc đen nhú lên sau bức tường thấp. Tôi không trông rõ. Có lẽ là đôi tình nhân lớn tuổi và đứng đắn. Hoặc họ còn trẻ, yếu đuối và buồn bã. Hai mái đầu luôn giữ một khoảng cách, ít di động. Khi tôi tới, ngồi xuống một cái ghế đá không hôi khai, trông sạch sẽ nhất trong công viên, tôi đã nhìn thấy họ. Hai chấm đen tròn trịa nổi hẳn giữa vùng xanh của đám lá cây làm ngỡ là có hai con chim lạ mỏi cánh đậu xuống bờ tường mà chẳng sợ chết. Nếu không thì trông như thứ vật thể lạ lùng được dựng lên làm bia cho một cậu trẻ nào đang tập bắn, lăm lăm cái ná thun trong tay. Hương vị bữa cơm ngon miệng chiều hôm qua như còn giữ trong mồm tôi. Một viên đá ném cầu may chẳng ngờ trời cho được con chim sẻ, vặt lông đem chiên se sắt lại, nhỏ như một viên bi đen bóng mặn mà.

Khoảng cách và màu nắng, có lẽ vậy, làm tôi hoa mắt. Giờ này còn sớm, đâu mà chóng đói thế? Gió ban mai ở bờ sông thổi lên làm bay những sợi tóc dài của người đàn bà. Có bàn tay đưa lên vuốt vuốt như muốn vẫy chào ai. Tóc Hương chắc cũng đang bay. Chiếc xe đạp mini màu trắng và những vòng quay nặng nề đang thu gần con đường. Tôi thầm mong là giờ này Hương đã ra khỏi nhà. Tôi một mình loay hoay với chỗ ngồi khi nóng khi lạnh. Công viên không còn một tượng đá nào. Một hai con voi bị bắn nát dấu đạn và có ai nhanh tay đã lén chở đi khối xi măng kỳ dị ấy rồi. Chắc họ cũng bắt chước người Pháp? Ba tôi kể, đã lâu cái bọn "thực dân" ấy khiêng đi về nước biết bao là tượng tích cổ xưa. Ở chỗ bồn nước hôi hám khô quắt kia lý ra giờ này vẫn còn một thiên thần đứng đó mà đái xuống cái vòi nước mát ngọt. Chẳng còn gì cả, không "ai" chứng giám giùm tôi là mỗi sáng thứ Bảy tôi luôn ra ngồi đây chờ Hương, trước giờ đã hẹn cả tiếng đồng hồ. Tôi muốn tập thử làm thơ nhưng trong hồn rũ liệt trống vắng. Vả lại, tôi biết ca ngợi thứ gì đây? Giả dụ hoàn thành được đôi ba câu gọi là làm trong khi chờ "Em". Hương sẽ đọc và chắc hẳn Hương sẽ "giết không gớm tay" một tâm hồn "xanh mướt". Đừng tưởng dễ khi ai đó muốn ngợi ca tình yêu!

Không có gì... Và ngoại cảnh? Hình như nó luôn giúp tôi giết được khoảng trống của sự đợi chờ. Sáng nay không thấy mặt thằng bé bán vé số ôm đồm thêm chuyện đi loanh quanh trong công viên để lượm giấy vụn. Cũng chẳng thấy ông già mất trí đi rao giảng về lối sống có tổ chức của bọn thú vật hèn mọn: Ong, kiến... Lối yêu thương làm tình không che đậy ngụy trang của loài chó... Lá múa may xào xạc ở trên đầu. Và ngoài kia, đôi nhân tình ẩn mình sau bờ tường cổ làm tôi tò mò dõi trông.

Giờ này thì họ đã đứng lên.

Họ bỗng linh hoạt, nói qua nói về những lời trông chừng đang gay cấn. Người đàn ông cúi đầu đứng sững trong khi người kia, mặc áo cụt xám đi như chạy về hướng tôi. Đi xé gió. Đôi vú nhỏ, da mặt bà ta xanh tái, đôi mắt đỏ. Hai cánh tay vung vẩy cùng với những bước chân xủi bụi. Người đàn ông phát ra một tiếng kêu nghẹn giữ ở cổ. Tiếng gào ấy chẳng mảy may cải thiện được hoàn cảnh. Người đàn bà đi càng lúc càng xa ông ta. Băng qua chỗ tôi ngồi, bước xuống lề đường và mất hẳn sau tấm tranh cổ động thật lớn dựng ở một ngã tư. Những người vẽ lên nó chẳng rõ có tin tưởng chút gì về thành quả lao động của mình? Nhưng dầu sao vin nhờ vô tấm tranh đỏ rực không chịu phai màu đó, giúp tôi đùa được với Hương: "Mình vẫn luôn chờ Hương ở gần sát bên cái thế giới Không có gì quý hơn độc lập tự do".

Hương vẫn chưa lại. Ngoài lòng đường, chảy biếng nhác và rã rời những chiếc xe đạp ngược xuôi. Nắng vàng đổ từng mảng xám nơi dãy nhà có lối kiến trúc Tây phương. Phía trên bờ tường bao bọc, có giống cây leo bò chen chúc bên những miếng chai cắm tua tủa. Một ngày nào đó nó sẽ được lấy sạch đi để mắt nhìn thôi khó chịu. Không phải vì chứng minh khi đã có hòa bình tức là thời điểm cáo chung của phường trộm đạo, mà chẳng qua là cái nghề mua bán ve chai xem chừng mỗi lúc mỗi thịnh hành. Cám ơn thứ nghề nghiệp lạ lùng đó. Tôi đã từng gọi một hai con mẹ đen đúa xác xơ cắp rổ vào nhà cho tha hồ bới móc và đổi được những ly cà phê đắng, những điếu thuốc đốt cháy từng đêm dài rỗng không. Hương biết chuyện ấy, dĩ nhiên vầng trán dựng nên những nếp nhăn, buồn nhiều hơn vui. Hương nói y như giọng điệu của mẹ tôi: Thú vui hay là sự thèm khát? Đừng coi thường, một ngày nào đó sẽ lần lượt bán đi những vật quý giá. Cà phê thuốc lá... Hương chấm câu bằng cách kể tới những thứ linh tinh gọi là công thức pha chế cho cà phê đậm đen. Còn món kia, họ xắc vụn sợi thuốc ủ trong cái thùng kín rồi thảy vào đấy một trái lựu đạn khói. Dĩ nhiên là khói màu vàng và biến chúng thành thuốc thơm. Hãy uống cho dữ và hút cho nhiều vào. Tôi ngó sững Hương, đi lại trong giới hắc bạch giang hồ hồi nào mà chuyện gì Hương cũng rành rẽ kinh nghiệm thế? Có thể Hương nói đúng, ít nhất một điều: Toàn là thứ vô bổ, độc hại. Và qua đó, tôi sáng suốt nhận ra một điều khác: Có những chuyện mình không nên nói ra cho người yêu nghe. Chữ thành thật khai báo là chữ đáng sợ nhất, trong hoàn cảnh nào cũng đều gây ra sự phiền hà cả.

"Xin lỗi... Có lửa không?"

Khi tôi quay đầu lại, người đàn ông đã đứng trước mặt tôi. Tóc rối, nét mặt mệt mỏi và những sợi râu mọc thưa quanh bờ môi vừa ngậm đóng. Những ngón tay đang vuốt cho thẳng điếu thuốc và công việc đó như muốn hai bàn tay phải run lên.

"Ủa... Lữ... Có phải không?"

Ông ta khoảng bốn mươi. Chênh vênh giữa già, trẻ. Nhà nước sẽ ra một cái quyết định gì đó gọi là kế hoạch mười năm. Mười năm nữa, tôi mới bằng tuổi người đàn ông này. Tôi có thọ được tới đó? Có thấy ánh sáng ở cuối đường hầm chăng? Sao mới ngần này tuổi mà đã chóng lú lấp? Tôi hoàn toàn chẳng nhớ chút gì về kẻ vừa gọi đúng tên tôi. Nhìn cho thật kỹ. Chịu, một khuôn mặt lạ hoắc. Nhớ tới câu hỏi ban đầu, tôi đưa cho ông ta cái hộp diêm Thống Nhất luôn nằm cộm trong bọc quần.

Một bàn tay lạnh đón lấy, chuyền sang tôi thứ cảm giác y như vừa đụng phải một luồng điện. Hóng gió với người đẹp bên bờ sông và người ấy vùng vằng bỏ đi. Chỉ có bấy nhiêu thôi mà sao ông giống như con cháu của thủy thần mới trồi lên từ đáy nước vậy?

"Không nhận ra tôi cũng phải... Đêm đó trời đen như mực..."

Người đàn ông vừa nói ngắt quãng vừa bập bập điếu thuốc trên môi. Khói xanh loãng tan bay đi rất mau. Phải tốn tới cây diêm thứ ba cho cái việc lùa phả vào không gian một thứ mùi hôi dễ chịu. Tôi nhớ như in trong bọc áo mình còn hai điếu thuốc đen. Tôi cố tần tiện, vì biết đâu chừng khi Hương tới sẽ rủ tôi tạt vào một quán nước nào, ngồi cho có vẻ "lịch sự", hơn là bên bờ cây bụi cỏ ở công viên? Và yên vị xong, chúng sẽ lần lượt ngậm thấp lên, hút đầy vào buồng ngực, giúp tôi chút minh mẫn để ăn nói cho ra hồn, cho hoạt bát.

"Mà chẳng nhìn ra nhau đôi khi lại hơn".

Ông ta trả lại tôi cái hộp diêm. Ngồi xuống băng ghế và ngả lưng ra dựa ở những thanh xi măng nhám thô sức mẻ phía sau. Nhìn nghiêng, tôi vẫn không nhận thêm điều gì mới. Sống mũi cao, miệng hơi móm. Trán vồ và vài sợi tóc bạc lấp ló ở một bên mai. Cái áo sờn cổ, xanh không ra xanh, tím chẳng phải là tím.

"Tôi chỉ muốn hỏi Lữ một câu này thôi. Có biết tung tích thằng Tiến ở đâu không? Thằng Tiến mặt rỗ đó".

Tôi đổi thế ngồi. Miệng tôi khô và đắng. Chịu không nổi, tôi moi túi lấy thuốc ra hút. Ba tháng nay, tôi luôn nằm mơ và những cơn ác mộng chứa đầy hình ảnh Tiến. Ngày nắng như muốn thiêu. Đêm mất điện, mồ hôi tuôn ra trên manh chiếu ẩm rít chỗ nằm tựa một kẻ bị mắc chứng đái dầm. Ở trong mọi nỗi khó chịu đó, Tiến cứ lãng vãng chạy vụt tới rồi đằng vân giá vũ đi rất mau. Tôi cũng có cái vòng Kim-cô rịt siết vào đầu y như Tề thiên đại thánh. Nghĩ tới Tiến, thái dương và óc não tôi choáng váng đau để rồi chỉ biết ngồi một đống, ngây dại. Tôi nuốt nước miếng:

"Tôi không biết. Đến nhà hỏi thì bà cụ bảo là cậu Tiến ấy vào Đà Nẵng rồi. Vô phương!"

"Ít lắm cũng được mười cây vàng. Nhưng tin đi, hạng người như nó không thể chạy thoát đâu".

Ba tháng trước, tôi cùng Hương bắt được một đường giây tổ chức vượt biển. Tiến là người đứng ra liên lạc. Bọn tôi đặt cọc hai chỗ. Bị đổ bể. Và Tiến... tiến nhanh tiến mạnh trong động từ độn thổ. Người đàn ông ngồi bên tôi có lẽ cũng là một nạn nhân tương tự. Bởi là nạn nhân nên chỉ còn biết đi lại trên mặt đất. Mẹ tôi buồn bực, dấu diếm một cách vụng về. Bà an ủi tôi, tự kiếm cớ để mà nguôi ngoai dần: Thôi, tiền của là vật phù du. Tiền mất mà tật không mang thì cũng nên xem đó là hồng phước. Tôi lẩm bẩm chữ hồng phước đồng thời nghiến răng những chữ thô tục bẩn thỉu nhất để rủa xả tới đứa mặt rỗ kia. Chính nó mới là đứa có phước. Trời cho nó làm chi mà nhiều vàng thế?

"Tôi đang dồn tâm trí để làm một chuyến khác. Biết đâu mai hậu tụi mình lại có cơ duyên cùng hội cùng thuyền".

Người đàn ông nói trong khi tay ném điếu thuốc đi xa. Đứng dậy và đột ngột bỏ đi, tất bật tới hướng bờ sông. Như phía đó đã có đậu sẵn một chiếc ghe sẵn sàng đâm ra biển. Hoặc là từ ngoài đường, nằm sau lưng tôi, đang có một hai ông công an hùng hổ chạy vào.

Gió hút gần hết một nửa điếu thuốc. Khi tôi cố dành giựt tranh đua để cần kiệm hút tới mức cuối bỏng rát thì Hương dắt xe đạp đi vào. Tôi không có con mắt gắn ở sau ót, dĩ nhiên, nhưng có điều gì nhiệm mầu đã loan báo cho tôi biết. Tôi quay người lại để thấy khuôn mặt đứa con gái mình thương đang cau có. Trời nóng bắt chết! Chắc Hương sẽ than lên như vậy ở câu đầu tiên. Không, nàng mím môi, chẳng mở miệng. Mà ngay cả một nụ cười dành cho nỗi nhớ, sự đợi chờ của tôi cũng nào có. Mặt Hương vừa ửng đỏ vừa xanh xao. Quanh mắt có bôi viền đen. Không một thứ mỹ

THÀNH PHỐ ĐÓNG MỞ

HOÀNG XUÂN SƠN

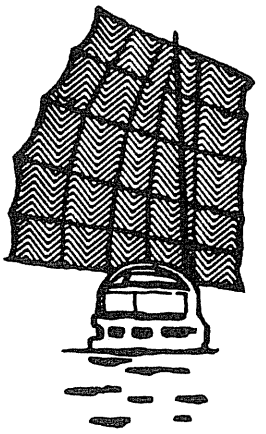

Khi thành phố cuộn lại bức họa đồ
những mô hình đổ nghiêng méo mó
cửa nhà âm ỉ rên la
không phải sắt thép gạch ngói không hàm oan đời sống
mà chữ nghĩa vô cùng xót xa
gạch nối con người vào vũ trụ
chùng chân
đứng lại bên bờ than trách
và hố thẳm phận người
bài thơ kéo mãi ra
đứt đoạn
khi chiếc bong bóng bay lên một ngày loạn nắng
vào thinh không biến mất
khi suy tưởng dưới vòm cao
tiếng chim vô tình rơi lảnh lót
cây tưởng hương mà hoa chẳng thương đời
ngọc hương ngọc hương
mấy chục năm trôi vèo tự sự
ngọn tóc âu ơ đêm buồn tỉnh lẻ
có chừng mươi năm được làm tuổi trẻ
kỷ niệm ước mơ quay mòng
quay tít mù dông

những đồng tiền bông vụ
cố hương buổi chiều xuân da phấn nụ
gió ửng thơm trúc đào
khi thành phố mở ra những con lộ thẳm
những bước chân du thụy đắp nền
bụi khói lam.

phẩm nào trang điểm được tới mức đó. Hương như mất ngủ nguyên tuần lễ. Thứ Bảy trước đã là một quá vãng xa xôi. Hiện tại, nét sống động tươi mát thường có trên gương mặt Hương đã bị đuổi đi đâu mất rồi. Đôi mắt lạc buồn. Ngập cả bóng dáng những chùm lá xanh run rẩy bên trong, rực rỡ màu nắng chói.

Tôi đỡ dắt chiếc xe đạp cho Hương. Nàng ngồi xuống đúng ở vị trí mà người đàn ông vừa bỏ đi.

"Hai người nói những gì với nhau thế?"

Tôi nhìn ra bờ sông. Một chiếc đò máy đang ì ạch trôi qua. Len lỏi vào giữa tiếng động cơ già nua kêu gào trên mặt sóng, còn vẳng nghe một đoạn nhạc tuyên truyền đầu độc phát ra từ cái loa gắn ở đâu đó bên bờ tả ngạn gửi qua. Người tôi luôn bần thần, mắt chẳng còn trông thấy tấm lưng của gã đàn ông bị nắng dội nhập nhòa. Nhưng trước đó, hình ảnh ấy đã thu vào mắt Hương.

"Có quen nhau sao?"

"Không. Ông ấy đến xin chút lửa. Hỏi tin tức về Tiến mặt rỗ. Chỉ nói đôi ba câu dài bằng chiều dài của điếu thuốc".

"Chừng đó thôi?"

Tôi nhìn sâu vào mắt Hương. "Mắt em là một dòng sông, thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em" (*). Tôi chết đuối trên cạn, cố làm cho Hương hài lòng, trong khi ở tôi là cả một sự phật lòng:

"Thêm một chuyện nữa, hình như ông ta có mặt trong chuyến đi không thành ở lần trước. Và hình như ông ta đang có ý định bày lại một cuộc chơi khác. Đầu đuôi chỉ có bấy nhiêu".

Tôi ngồi xuống bên Hương, chợt nhớ một đoạn phim cũ của Pháp và cái phụ đề Việt ngữ chạy ở bên dưới màn ảnh: "Tôi ngó anh cũng đẹp trai và có vẻ học thức, vậy mà anh lại đi chọn nghề cảnh sát...". Tôi trộm nhìn ngực áo Hương, nhìn cái ngấn tròn ở bụng và mắt chảy xuôi xuống, nơi cơ thể chẻ dọc chia hai ra đôi chân. Có rất nhiều bà nội trợ giỏi về chuyện tra khảo, lấy cung. Họ bảo đó cũng là một trong những lối nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Tôi lơ láo giữa ngày tháng này, chưa xứng đáng cho Hương sớm lộ nỗi bận tâm. Sự bảo vệ cùng những lời gạn hỏi xoắn tít.

"Hương biết ông ấy không? Bộ dạng cũng đáng hoài nghi lắm. Ngồi kín đáo với một người đàn bà ở đằng kia bức tường và đã vừa cãi lẫy nhau xong".

"Đừng nói ẩu. Anh ta chơi được hơn tên Tiến là cái chắc".

"Thật sao?"

"Căn cứ vô linh tính của Hương. Vả lại, bây giờ thì sự nghi ngờ không đem tới cho mình được cái gì hết".

"Kể cả một chút xíu an toàn?"

"Ừ".

Hương khẳng định không suy nghĩ. Tôi nuốt vào bụng ba chữ "đừng nói ẩu". Buổi sáng tôi chưa ăn gì. Súc miệng rửa mặt xong điểm tâm luôn một gáo nước lạnh. Tôi thèm một ly cà phê và ngồi đâu vai cùng Hương ở nơi nào đó thật khuất gió. Tôi sẽ ngửi cho đầy buồng phổi những mùi có trên người Hương. Ở đây chỉ có nắng. Mắt tôi nheo nheo và mũi tôi chẳng đánh hơi được gì. Chỉ có lòng dạ thì đầy cả hồ nghi.

Hương vén tóc móc lui sau vành tai. Khoảng cách những hạt nút đều đặn gài hai thân áo vừa độ lượng hé mở cho tôi nhìn ra thoáng chốc màu da thịt lụa là của Hương:

"Lần này hãy để cho Hương lo việc".

"Về chuyện gì?"

Hương cởi từ cổ tay ra cái vòng cao su màu đỏ để cột túm đuôi tóc. Nách áo đẫm ướt mồ hôi và chúng làm màu vải ở đó nhuộm thẫm những cánh hoa vàng tím nhỏ li ti. Tôi muốn dụi mặt mình vào đám hoa ấy để trốn nắng, để say khướt một mùi hương. Công viên chỉ có cát bụi và những vùng cỏ cú...

"Người chi mà ngu ngơ. Còn phải hỏi nữa sao?"

Mẹ tôi siêng đi coi bói. Đã hai ba nơi khác nhau. Bà là người chẳng hề biết tới chữ tằn tiện trong việc bỏ tiền ra để đổi lấy những điều hoang tưởng nằm khuất lấp ở tương lai. "Số mi phải qua ba lần trật vuột hư hao mới mong thành tựu". Bà tiêm nhiễm dần dà vào người tôi một lòng tin huyễn hoặc. Biết là kỳ dị nhưng khó cưỡng chống lại được, như ma quỷ.

"Chắc không ra gì đâu". Tôi nói, nhai trệu trạo từng chữ một.

"Dù sao thì cứ liều mạng. Để Hương có dịp trả nợ số tiền mà Lữ đã mất ở lần đi trước".

"Thôi bỏ đi, nghĩ tới nó thêm nhức đầu".

Tôi nói thành thực. Lần này không nhắc tới Tiến, kẻ lường gạt, nhưng cái vòng tròn vô hình chụp quanh đầu như đang thu nhỏ đường kính. Những chân tóc tôi ứa nước, rỉ ra làm ngứa ngáy. Tôi muốn liều lẫn ôm siết lấy Hương và hôn hụt hơi vào môi nàng. Luôn luôn, ở đó là nơi thấm đẫm cả hàng ngàn vị thuốc. Đói bụng, hôn sẽ no. Đau bụng, hôn sẽ khỏi. Xâm xoàng chóng mặt thì nỗi đê mê từ bờ môi mọng ấy chuyển rần rần vào toàn cơ thể mình và sẽ trị cho dứt hẳn, tuyệt căn. Hương xô tôi ra làm bàng hoàng suýt té xuống đám cỏ héo.

"Người như Lữ chẳng bao giờ làm chuyện gì thành công đâu. Thôi, Hương về".

"Về?"

"Ừ. Có việc phải lo".

Hương nhấc chiếc xe đạp, trở ghi-đông hướng đầu ra đường cái. Tôi ngồi yên như mặc niệm ai đó, trống trải tựa bầu trời trên kia chẳng hề vẫn vện một nhát mây trôi dạt qua. Giả thử có tên rỗi việc ngồi rình đâu đó trong công viên, hẳn nó sẽ mọc lên hai nghi vấn để tự đánh cuộc: Một, đứa em đi bụi đời và cô chị đến khuyên đôi câu mày nên về nhà kẻo đời là bể khổ. Hai, đồng bọn đều là dân buôn mánh mung chợ trời, một nam một nữ đang quan hệ lén lút trao đổi thuốc Tây hoặc hàng

quốc cấm. Tôi muốn cười lên một tiếng nhưng miệng môi không xê dịch nổi. Tôi thấy thương mẹ tôi quá sức. Bà có những niềm lo ngại rất hồn nhiên. Thỉnh thoảng, sau khi thắp hương về khuya và ngồi thầm lặng trong bóng tối hằng giờ, bà hay tạt ngang phòng tôi để chỉ nhắn gửi xa gần tới một điều: bọn bây gắng giữ gìn cho nhau. Cái lưng của con Hương... Nó mà lỡ dại thì thật là trở ngại tới chuyện đi đứng. Mi cũng thấy đó, làm cha mẹ trong lúc này có muôn vàn sự khổ lụy... Trong trí óc bà, Hương sẽ chóng bước qua biên giới đàn bà và là một bà mẹ đông con. Còn tôi, sẽ là đứa chỉ ưa tìm lấy lối địa ngục mà đi. Địa ngục? Quả tình đôi khi tôi cũng muốn thử nhìn thấy, xem là nó có khác gì với cái trần gian kinh hoàng này không.

Khi tôi bước ra công viên, lòng đường nhựa có đôi chỗ đã mềm nhão dưới đôi dép Nhật nối quai. Từ đó, nó gửi lên mũi mùi bỏng khét xông đầy. Nắng tròn lửa, nắng nhọn sắc lưỡi kiếm vây bủa. Cảnh vật lung linh hừng hực như giữa không gian luôn có sẵn một vạc dầu sôi bốc khói. Tôi đi qua cầu. "Cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp, anh qua không kịp tội lắm em ơi". Tôi cúi đầu nhìn xuống dòng sông nước thấp. Nước chắc cũng đã hư hao, thấy rõ những cụm rong dật dờ không muốn trôi dưới cái bề mặt phẳng lặng, dơ bẩn như một tấm gương đã trầy trụa lớp sơn đằng sau, từng vạt loang lổ. Một hai chiếc xe đạp thồ lướt ngang và những cái mũ rách chụp lên đầu ngoái nhìn tôi dọ hỏi ngầm. Không một lời mời mọc và chẳng một tiếng từ chối. Lặng điếng, tịch mịch. Qua gần hết cầu mới nghe bì bõm bầy con nít trần truồng phóng người xuống sông vùng vẫy bộ tịch như đỉa gặp vôi. Trên bờ cỏ nước lấp liếm có ngọn khói trắng ùn lên và một bà già ngồi dang nắng cặm cụi trông chừng cái nồi, nhỏ bằng một trái bưởi đang bị nướng

MỘT GIỌT NƯỚC

Một giọt nước
Cho tóc em xanh mướt
Dòng thời gian
Như đang chợt đổi màu
Em trở về nghe hồn mình rét buốt
Giọt nước tan, và màu tóc phai mau

Một giọt nước
Cho mắt long lanh ướt
Dòng thời gian
Như quay ngược trở về
Em ngồi ôn những ngày vàng xưa cũ
Giọt nước tan, màu mắt bỗng xanh xao

Một giọt nước
Trên môi em thánh thiện
Dòng thời gian
Như trở tiếng thì thầm
Em cuộn trong vùng yêu thương bão táp
Giọt nước tan, môi thắm mặn niềm đau

Một giọt nước
Trên vai em gầy yếu
Dòng thời gian
Như đang chợt xôn xao
Tim réo gọi vòng tay ôm ngày cũ
Giọt nước tan, vai hằn vết thương đau

Một giọt nước
Trên tay em tháp bút
Dòng thời gian
Như khung kính pha lê
Em giang tay ôm vùng trời dĩ vãng
Giọt nước tan, bàn tay chợt vụng về

Một giọt nước
Trong tim em ngày tháng
Dòng thời gian
Nghe như những tàn phai
Ngày tháng úa, em đi tìm giọt nắng
Giọt nước trong tim, giọt nắng không về

NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH

cháy. Tiếp theo, liền lạc cho tới tuốt con đường thẳng góc đằng kia là những mảnh vải chắp nối đủ màu được căng ra, dưới nó là giang sơn của mấy vị lao động bán nước: Nước đậu ván, nước xi-rô pha hột é, nước chanh muối chanh tươi, nước dừa không nguyên chất, nước hùm bà lằng và dĩ nhiên, ngàn đời về sau, chỗ bán cà phê vẫn luôn là vùng đất địa đông thân chủ. Tôi không dám để mắt nhìn lâu. Bao nhiêu lu hủ ve chai lọ cốc, vật gì dính dáng tới chất thủy tinh đều đã bị gạch sạch tên ra khỏi hộ khẩu nhà tôi mất rồi. Thời buổi này có quỷ sứ không? Chắc là có. Nhưng khổ nỗi chẳng có đứa nào chịu đi mua linh hồn cả. Tôi dòm chừng cái bóng đen trải mỏng dưới mặt hắc ín. Đừng thấy nó đi lẽo đẽo, uyển chuyển theo mình thì có phải là hạnh phúc không? Ít lắm đổi cũng được cục nước đá ba chìm bảy nổi trong cái dung dịch đen thui và tất cả trôi xuống cổ họng làm hạ hỏa.

Tôi dòm trước ngó sau để chuẩn bị băng qua đường. Trong chừng một tích tắc, ở đuôi mắt tôi vừa thu vào một hình thể quen thuộc. Có lẽ nhầm lẫn, nhưng cái vệt trắng đó đã giữ chân tôi lại. Một chiếc xe đạp mini dựng nghiêng bên thân cây nhẫn nhụi lá. Thành phố này có mấy ngàn chiếc như thế? Một hôm mẹ tôi kể chuyện, bà có chiếc áo dài màu khói lam. Bà nói, tao đi chùa bắt gặp vô vàn những tín nữ đều mặc y chiếc áo tựa ghế, kể cả sự trùng hợp về chất vải, kiểu cọ. Vậy mà khi bị đạo chích khèo mất đi, vào chợ trời thấy treo lủng lẳng trong gió, ở xa tao đã nhận ngay ra đó chính là chiếc áo của mình. Nó quái lạ lắm, như đã có một sợi giây vô tình nào ràng buộc giữa người và vật quen hơi khiến mình sáng suốt nhìn nhận không lầm lẫn...

Tôi chùi bụi xót vướng trong mắt. Một chiếc bàn thấp còn thừa hai ghế trống. Trên bàn đặt hai ly nước đã vơi, một cánh tay nối dài đan ngón liền lạc: Hương và người đàn ông tuổi độ bốn mươi mới hồi sáng lóng cóng đứng đánh diêm thắp thuốc. Tôi dựa đổ cả thân mình vô thanh sắt nóng bỏng. Người ta xây nó ra để giúp bộ hành khỏi ngã xuống sông. Họ không biết, một đôi khi nó còn nâng đỡ những kẻ yếu bóng vía dễ bị chiều sâu bên dưới làm cho chóng mặt, ngộp thở; hoặc những kẻ vừa phát hiện ra điều gì kỳ quái bỗng hụt hẫng run rẩy chân đi. Hương nói, sẽ trả nợ cho tôi những mất mát. Thực sự thì có lẽ, suốt đời Hương không tài nào trả cho trọn vẹn, cho dứt điểm cái món nợ đó, nếu như ở đời sống này đã có thật một món nợ tình nghĩa. Sự sòng phẳng, ta nên cám ơn nó ngàn lần. Chỉ đáng nguyền rủa một điều, tại sao ở đất nước này có lắm kẻ ước ao được ra đi, đoạn tình với nó tới mức độ khó tin? Và một khi lòng đã dứt khoát, họ có thể đem hết những hạ sách ra để toan tính. Hương làm gì có được năm sáu lượng vàng nhỉ? Hương nói hãy để yên cho Hương xoay xở lo việc. Hương bảo, hạng người như tôi chẳng bao giờ lập nên công cán gì. Hương rỉ tai, phải liều mạng...

Tôi cứ đứng nghệch cái mặt cà chớn như vậy. Năm phút, bảy phút? Bọn trẻ con thôi vẫy vùng dưới sông và chính tụi nó vừa đánh thức tôi. Chúng chạy ù lên triền cỏ cu dái lủng lẳng ngước mặt chỏ mõ hát đồng ca: "Trông kìa một thằng điên, nó đứng rung rinh, nghiêng mình trong nắng, mời anh cùng xem, anh chàng điên kia, thích chí mê tơi..."

Tôi bỏ chạy, đâm sầm qua bên kia đường bởi sợ Hương bắt gặp thằng điên. Trưa hôm nay sao bỗng dưng vắng vẻ đến phát sợ. Lệ thường vẫn có những chiếc xe màu cứt ngựa hung hăn phun khói chạy ngông nghênh. Người tôi đầm đìa mồ hôi. Cũng còn may đó, không thì mẹ tôi đã phải quỵ ngã khi có người tới nhắn: Thằng Lữ bị xe bộ đội cán chết rồi. Bà qua nhà thương mà cuốn cái xác mỏng dẹp như bánh tráng...

Đàn ve sầu trú thân trên lùm cây nhãn tự nhiên cất tiếng kêu la nhốn nháo. Giọng thảm thiết râm ran đâm xuống giấc ngủ trưa thiêm thiếp hanh nồng của thành phố rêu phong. Tai tôi ù, mắt tôi mờ. Chiếc dép lại bị đứt quai...

HỒ ĐÌNH NGHIÊM
5/92

Quảng cáo trên **THẾ KỶ 21**
sản phẩm của bạn sẽ được giới thiệu với đồng hương trên toàn thế giới

Người **VIỆT NAM**
khắp năm châu đều đọc
THẾ KỶ 21
Tạp chí của những người ưu tư
về sinh hoạt tinh thần
và
văn hoá Việt Nam

HỌA SĨ BREKKE

Nguyên tác: RAGNAR W. OTGART
Bản Việt ngữ: DƯƠNG KIM

Nhà văn Ragnar W. Otgard sanh năm 1932 ở Kraakeroy, Na Uy. Ông là giáo sư đặc biệt về xã hội học.

Tiểu thuyết đầu tay của ông là cuốn "Uteliggeren", xuất bản năm 1973. Sau đó ông viết nhiều loại có khuynh hướng xã hội, và các sách giải trí hấp dẫn. Trong đấy có một bộ gồm sáu cuốn "Knut Gribb" và một bộ về Na Uy trong thời kỳ chiến tranh ("Under hakekorset"). Ông còn sáng tác một số truyện trinh thám, sách của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Ingvald Brekke là một người vẽ tranh, tranh của anh ta cũng đẹp như bao bức họa khác. Nhưng anh chưa nổi tiếng để được gọi là họa sĩ Brekke. Thiệt là tội nghiệp.

Vào một đêm, chúng tôi ngồi ngoài ban-công:

"Anh cũng nên quảng cáo đi, phải gây chú ý chứ."

Brekke mỉm cười, tay mồi điếu thuốc lá, mắt hướng nhìn vùng đất rộng. Anh ở căn nhà nhỏ, chỉ lớn hơn nhà nghỉ mát một chút, nhưng phong cảnh chung quanh rất tuyệt vời. Cao ráo, sáng sủa, cảnh đẹp trải dài tới chân trời. Tôi hỏi:

"Tại sao anh không bắt đầu đội mũ nồi đi?"

Brekke mỉm cười, ưu tư:

"Lúc đó có người mua tranh của tôi sao?"

"Anh cũng biết đấy, người nghệ sĩ nhìn phải kỳ kỳ một chút. Ai cũng nghĩ thế. Anh thì quê mùa và bình thường quá. Anh phải đội mũ nồi đi đã. Rồi từ từ tăng lên."

Lúc ấy Gerd, vợ Brekke bưng bình và tách ra ngoài ban-công. Chị ta nhỏ tuổi hơn chồng. Dáng người mảnh khảnh, má lúm đồng tiền. Tóc vàng như ruộng lúa chín. Chị lên tiếng bằng giọng trang nghiêm:

"Tôi nghe anh nói gì rồi. Anh nghĩ điều ấy, thiệt là xấu hổ quá."

Chúng tôi uống hết ly rượu nhẹ, rồi uống cà phê và ăn bánh nhà làm. Không ai có thể làm bánh ngon như chị Gerd. Tôi nói:

"Chồng chị nay đã ba mươi lăm tuổi, kiếm tiền không bằng cách đây năm năm. Từ đó chúng ta có thể kết luận rằng trong năm năm nữa anh cũng không khá hơn đâu, anh thấy không. Anh chỉ xẹt qua, xẹt lại đấu láo, vui vẻ với mọi người, không là con người kỳ dị để thiên hạ phải chú ý. Anh phải tạo ra ý tếu lạ, để râu, tóc mọc dài. Còn bây giờ nhìn anh bảnh trai, tử tốn như một nhân viên trong nhà băng vậy thôi."

Vợ anh và anh cười. Gerd hỏi:

"Còn anh thì sao? Anh quảng cáo mấy quyển sách của anh như thế nào? Anh cũng đội mũ nồi luôn hả?".

Tôi trả lời:

"Tôi thì không bằng anh chị đâu, tôi còn độc thân mà."

Rồi chúng tôi nói qua chuyện khác, vui vẻ, ấm cúng. Mặt trời từ từ lặn sau chân trời, đỏ như lửa. Chung quanh nhà, tiếng côn trùng kêu ra rả. Mùa hè tới, thiên nhiên ở Na Uy đẹp, không đâu bằng.

Căn nhà nhỏ bé của tôi ở phía bên kia, dưới thấp nên không thấy phong cảnh nhiều. Chúng tôi quen nhau đã được vài năm rồi.

*

Đúng là Ingvald Brekke không được may cho lắm. Số anh đi thụt lùi. Lần Triển-Lãm-Mùa-Thu, anh bị thất bại. Thế là công việc của anh bị đình trệ.

Hôm tôi đến để an ủi anh, anh tỏ vẻ cay đắng. Trong căn phòng triển lãm nhỏ có rất nhiều tranh. Tôi mua vài bức tranh đẹp và còn thích nhiều bức khác nữa. Tôi không dám biểu lộ sự thích thú ấy, vì sợ anh nghĩ tôi vì tội nghiệp ảnh.

Anh vui vẻ, nói giọng khôi hài:

"Đội chiếc mũ nồi đâu có tốt gì hơn? Đội mũ làm tranh đẹp hơn được à?"

"Chưa, nhưng rồi anh sẽ được chú ý."

Chưa tin hẳn, nhưng từ đó anh không cạo râu. Một hôm anh đến thăm tôi, thấy râu anh mọc rậm rì. Anh nói nặng giọng:

"Anh nghĩ sao? Gerd đã cười tôi đến đau cả bụng."

"Tốt lắm," tôi trả lời, "nhưng mặc thêm cái áo ấm, cổ cao vô nữa, nhớ nhé, giờ là mùa thu rồi."

Những ngày sau đó, tôi thấy anh thường đạp xe với cái áo ấm đen, đầu đội mũ nồi, râu mọc dài hơn, nom như nhà tiên tri. Khó nhận ra anh. Anh bảo mình chẳng khác gì một thằng hề, và tỏ vẻ bực mình. Nói chuyện với mọi người không còn được dễ thương nữa. Người

NHẠC SĨ JOHN CAGE - CỦA TIẾNG ĐỘNG VÀ CÂM LẶNG - QUA ĐỜI

John Cage, nhà soạn nhạc Mỹ với quan niệm táo bạo về nhạc mới, qua đời hôm 12 tháng Tám, vì đứt mạch máu, ở nhà ông tại thành phố New York.

Từ điển Bách Khoa Britannica cho ông là "nhà soạn nhạc có những tác phẩm và sáng kiến ảnh hưởng sâu xa đến nền âm nhạc của nửa sau thế kỷ 20." Cage chủ trương âm nhạc không nhất thiết phải có âm thanh, mà là "bất cứ cái gì choán đầy một khoảng không gian trong một khoảng thời gian."

Ông cũng làm thơ, viết tùy bút và nghị luận, vẽ và khắc ấn họa.

(Đón đọc bài về John Cage, do nhạc sĩ Cung Tiến viết, trên *Thế Kỷ 21* số tới).

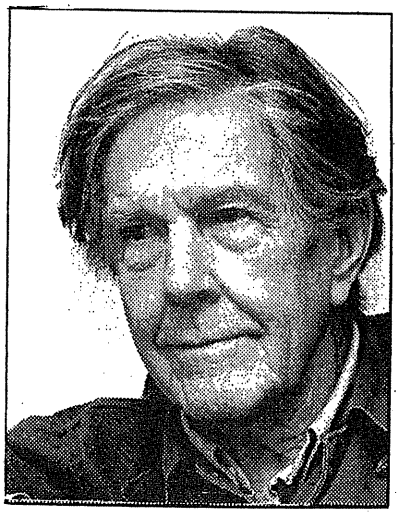

John Cage năm 1987

ta thấy lạ nên tới hỏi tôi.

"Anh chàng Brekke có chuyện gì không? Anh quen anh ta mà. Sao anh ấy khác quá."

Tôi giải thích:

"Brekke đang ở trong thời kỳ sáng tác, không có thời giờ làm chuyện gì khác ngoài việc vẽ. Cạo râu thì cũng mất thời giờ, mặc chiếc áo ấm để cởi ra cho mau hơn là những chiếc áo sơ mi có nhiều nút."

Quả thật vậy, một hôm có người hàng xóm đến mua tranh, Ingvald Brekke, trút bao nhiêu nỗi giận từ lâu, ra một giá đắt hơn năm lần bình thường. Người đàn ông ấy trả cái rụp, rồi hấp tấp đi ra.

Mười phút sau, Ingvald ra ngoài kể lại cuộc bán tranh lạ lùng ấy. "Tôi chẳng hiểu gì cả," anh thở hổn hển. "Chắc là nhờ cái áo ấm và cái mũ nồi?" Anh vừa nói vừa run tay mồi điếu thuốc.

"Anh đã có sự thay đổi rồi đấy," tôi tiếp "Nhờ bộ áo, cộng với sự phẫn nộ và bất cần trong lúc anh bán tranh. Rồi đây sẽ còn nhiều người đến. Cứ việc tiếp tục vậy đi. Từ bây giờ phải nói năng với giọng úp mở, nhìn thẳng vào mắt khách hàng. Đến mùa đông thì anh khoác một chiếc áo choàng. Những người nghệ sĩ là thế đấy."

Brekke nhìn tôi chằm chặp:

"Thế anh có mặc áo choàng không?"

Tôi nhún vai:

"Tôi không có nhu cầu ấy."

Anh ta bình tĩnh lại, vui mừng với số tiền mới bán được tranh. Khi anh đi, anh vui vẻ lắm. Tôi ngồi xuống, tiếp tục đánh máy.

*

Mùa đông tới, một hôm tôi nhìn ra cửa sổ từ phòng viết, thấy anh mặc áo choàng dài đen, tóc dài đến vai, phất phơ dưới cái mũ nồi. Anh cúi đầu, thẳng lưng trên xe đạp, không nghiêng qua trái hoặc qua phải. Coi anh có vẻ không khỏe.

Khi về, anh ghé ngang nhà tôi, mặt đỏ, mắt sáng, hấp tấp hỏi:

"Anh thấy sao? Coi tôi giống đàn bà không?"

"Nom anh đúng là nghệ sĩ thứ thiệt," tôi bình tĩnh trả lời để trấn an anh. "Ngồi xuống đi".

Anh cởi vài nút áo, một loại áo khoác của đàn bà, ngồi xuống, ánh mắt như kẻ sát nhân. Tôi nghĩ rồi anh còn phải mang giầy có nút gài, nhưng cứ từ từ anh mới quen.

Tôi pha một ly nước, đưa cho anh. Anh cần uống để được trấn tĩnh.

"Sao," tôi nói, "uống rồi kể cho tôi nghe công chuyện làm ăn đi."

"Tôi đã bán được hai bức tranh," anh chậm rãi trả lời, "cũng được giá". "Chắc là nhờ bộ tóc dài đó," tôi bày chuyện, "Cứ mặc chiếc áo này thì anh

sẽ bán được thêm hai bức nữa đấy. Làm sao anh có được cái áo này vậy?"

Anh nhìn xuống chiếc áo đàn bà, cởi thêm vài cái nút. "Ở chợ trời. Tôi mua hai kroner. Thiệt là mắc cỡ. Người ta cứ nhìn tôi."

"Bây giờ thì thiên hạ sẽ đồn ầm lên đó, ông bạn thân mến à. Sau này người ta sẽ xếp hàng mua tranh của anh đấy. Bây giờ chỉ cần anh cứ nói chuyện tầm phào là được rồi."

"Ngày nào Gerd cũng cười tôi. Bực quá."

"Tất cả vì nghệ thuật, Ingvald ạ. Nếu cứ bình thường thì không làm ăn được đâu. Cứ tin thế đi."

Hôm sau chẳng ai đến mua, nhưng có một nhà báo địa phương, vì đã nghe đồn nhiều về anh nghệ sĩ ở Breidakollen này. Nhà báo đến, tỏ ý muốn phỏng vấn Brekke.

Cuộc phỏng vấn thiệt đáng giá. Gerd mắc cười quá nên phải lánh ra ngoài.

Ngày hôm sau tôi đọc cuộc phỏng vấn ấy trên báo, và cũng thấy buồn cười. Hình chụp đẹp. Ingvald Brekke coi có vẻ kỳ lạ, rất nghệ sĩ.

Việc bán tranh chạy hơn. Xuân tới, anh không còn bức tranh nào, mặc dù anh vẽ thêm rất nhiều. Anh dự tính tới hè sửa sang lại nhà cửa. Chúng tôi lại ngồi với nhau ngoài ban-công, nhìn ra phong cảnh tuyệt vời.

"Thiệt không ngờ," anh nói như một triết gia, "và cám ơn anh nhiều lắm. Đấy cũng là nhờ chiếc mũ và áo choàng, chứ không phải chính vì tôi. Nghệ thuật nằm ở trong bộ áo này."

"Tranh của anh lúc nào cũng đẹp," tôi tiếp, "nhưng phải để người ta biết đến anh. Phần đông người ta mua vì tiếng tăm của tác giả và khung đẹp."

Tới thu, anh sửa nhà, phòng triển lãm lớn gấp đôi, phòng khách cũng rộng rãi hơn.

Rồi lại quảng cáo. Hàng xóm chú ý và suy nghĩ. Họ bắt đầu đầu tư vào anh, đua nhau mua tranh đẹp trước khi giá tăng. Ingvald Brekke bán tranh và ngạc nhiên, rồi tự gọi mình là họa sĩ. Anh suy nghĩ đến việc mua xe, nhưng tôi can: "Không được. Cái phòng triển lãm lớn là được rồi, đấy là một bước tiến của anh trong ngành nghệ thuật, còn xe hơi là xa xỉ phẩm, nên đình lại cho tới khi anh nổi tiếng hẳn hoi. Còn bây giờ, anh cứ tiếp tục đội mũ, áo khoác, râu ria. Nếu anh làm anh ốm được một tý, thì nên làm đi. Một nghệ sĩ là nên xanh xao, gầy ốm, mắt trẹ, nếu được thì dáng nhìn xương xẩu một chút. Nhưng trước hết, đừng có chơi xe!"

Cho đến nay, tôi không phải là một cố vấn dở, nên anh ta nghe theo tôi, bỏ ý định mua xe. Bây giờ có người từ Oslo gửi thư đặt mua tranh, anh không còn là con số không nữa. Thiệt vậy, nếu Ingvald Brekke không tự tin mình.

*

Nhờ vào sự buôn bán ở Oslo, càng có thêm nhiều người đặt hàng. Những người đặt hàng là các chủ hãng tàu, họ giao tế rộng rãi. Khi "khám phá" được họa sĩ mới, họ tán tụng hết lời. Bạn bè của chủ tàu, đánh hơi được mối đầu tư, họ không bỏ qua. Họ đặt mua tranh trước như họ đặt mua tàu vậy. Brekke được người ta mua tranh nhiều hơn sức anh vẽ. Anh trả lời, hàng chỉ có thể giao sớm nhất vào một ngày nào đấy trong năm sau. Anh trầm ngâm vuốt ve chiếc mũ nồi, rồi ra tiếp một nhà báo, tờ *Aftenposten*, anh chỉ trả lời úp mở.

Sau đó anh nhập cuộc Triển Lãm Mùa Thu, được nhiều sự bình phẩm tuyệt đỉnh. Anh đi vòng vòng với bộ áo choàng, giầy nút, khuôn mặt trẹ, cố làm dáng khắc khổ, chỉ ăn bánh mì với muối. Nom anh có vẻ nghệ sĩ lắm.

Sau đấy, đài truyền hình tới, hai chiếc xe khổng lồ ầm ầm lái vào, tạo sự náo loạn với những dây cáp, đèn quay phim và những kỹ thuật viên. Chỉ có họa sĩ là giữ được bình tĩnh. Brekke mang đôi giầy nhựa, mình khoác áo choàng, eo thắt khăn quàng đỏ, bước ra cầu thang. Anh chỉ trả lời mập mờ một số câu hỏi về nghệ thuật, rồi màn hài kịch cứ tiếp diễn. Sau cuộc nghi lễ, họa sĩ Brekke cười dài.

Mười bốn ngày sau, chương trình được phát hình, ba chúng tôi ngồi coi trước màn ảnh ti vi, ăn bánh và uống cà phê.

Họa sĩ Brekke giật mình khi anh nhìn thấy mình trên ti-vi: đứng trên cầu thang, chân mang đôi giầy nhựa, cổ quàng khăn. "Chúa ôi, sao trông tôi lại thế này," anh than van, "Nếu tôi không tỉnh táo, tôi sẽ chối đấy không phải là mình." Lúc đang phỏng vấn, nhìn anh cũng chẳng khá hơn.

Nhưng chương trình ấy được các báo khắp cả nước đề cập tới tốt đẹp. Tờ báo Oslo viết: họa sĩ Brekke không những là nghệ sĩ, mà còn là một triết gia thượng thặng! Họa sĩ là người đáng hoan nghênh, chúng ta nên gặp thường xuyên hơn.

Người bạn Ingvald của tôi đã trải qua thời gian thử thách nầy lửa. Anh nổi tiếng toàn quốc, đi tới đâu anh cũng được mọi người kính nể. Họ bàn luận về anh ở những viện đại học, anh được trợ cấp học bổng mặc dù anh không xin gì cả. Công việc làm ăn của anh thuận buồm xuôi gió.

Vào một buổi chiều anh nói:

"Thời gian làm hề đã qua, bây giờ râu và áo choàng cho nó qua luôn." Anh dùng kéo và dao cạo râu. Tóc và râu, anh đem ra sân đốt. Rồi cả mũ nồi và áo choàng. Ngọn lửa sáng reo vui, anh cho cả đôi giầy nhựa vào. Chúng tôi đứng vòng quanh ngọn lửa, bao điều kiện của nghệ thuật cũng cuốn theo ngọn lửa.

Lúc đó tôi suy nghĩ, chắc mình cũng phải đi mua một chiếc áo choàng quá.

Mấy ngày sau anh lên phố mua xe.

HONG KONG, CỬA SỔ CỦA TRUNG CỘNG NHÌN RA THẾ GIỚI

Trong tác phẩm nhan đề "Perfidious Albion", tác giả là ông William McGurn đã nêu ra khía cạnh buồn thảm của câu chuyện về thỏa ước do Bà Magaret Thatcher ký kết năm 1985, quy định việc hoàn trả Hong Kong cho Bắc Kinh. Bằng một lập luận cứng rắn, tác giả cho rằng đây là một trường hợp vô tình cảm và nhục nhã khi người ta nhẫn tâm chuyển giao 5.6 triệu người cho một chế độ độc tài, nổi tiếng trong việc hủy diệt tự do và hiện đang mang những vết thẹo khó phai mờ nổi của vụ tàn sát Thiên An Môn ngày 4 tháng 6 năm 1989.

Lời bào chữa của bà Thatcher thật là thực tế khi bà nói: "Đây là việc phải xảy đến. Thời gian 100 năm nhượng địa của Hong Kong cho Anh Quốc sẽ chấm dứt vào năm 1997 và nếu chính phủ Nhân Dân Trung Quốc muốn lấy lại Hong Kong, họ chỉ cần một cú điện thoại là được thỏa mãn ngay."

Một điều hết sức đúng nữa là: tất cả những gì mà người của phe Mao Trạch Đông cần để sáp nhập Hong Kong vào Trung Quốc là cắt đứt hệ thống tiếp tế nước. Họ đã không làm như vậy và lý do thật rõ rệt. Hong Kong đối với Trung Hoa chẳng khác nào nạn chợ đen đối với Nga Xô vậy: đó là sợi dây ràng buộc Hong Kong với thực tại kinh tế. Hong Kong chính là nơi đặt trụ sở của nhiều ngân hàng, là hải cảng du nhập tư bản ngoại quốc để biến đổi miền Nam Trung Hoa, đặc biệt thành phố Quảng Đông. Các chính quyền Hong Kong cũng như Đài Bắc đều yên chí rằng một điều duy nhất mà Bắc Kinh không dám làm là châm một "mồi lửa xã hội chủ nghĩa" vào một thành phố mà năng lượng kinh tế đang nuôi sống nhiều người tại lục địa Trung Hoa.

Thực vậy, phải nói rằng Hong Kong tiếp tế gần 40% ngoại tệ cho lục địa. Mười lăm triệu người đã đi qua phi trường nơi đây hồi năm ngoái, trong đó ba triệu người là dân Đài Loan, trở về lục địa vì nhiều lý do, hoặc là nhớ cố hương, hoặc để tiến hành các dịch vụ thương mại và họ đã đem vào lục địa biết bao nhiêu tiền bạc và tài năng.

Tại Trung Cộng, ngày nay, chủ nghĩa Mác Xít chỉ còn là một hình thức. Sự thật là trong nội địa quốc gia này, đã có một sự tự do về kinh tế lớn mạnh hơn ở Nga Xô và ở đa số những quốc gia nguyên là Cộng Sản. Toàn quốc hiện tràn ngập máy truyền hình, VCR và báo chí tức là những sản phẩm đã từng gây hứng thú cho đời sống trong thế giới tự do. Điều phát triển mạnh mẽ nhất, được mô tả như là một "chủ nghĩa độc tài đa nguyên".

Trong nỗ lực tạo thêm nhiều việc làm cho dân chúng, chính quyền Trung Cộng chắc phải nhìn nhận rằng chủ nghĩa tư bản là phương tiện duy nhất để giúp họ thực hiện ý đồ này. Điều gì có thể làm gián đoạn triển vọng tiến tới tiến bộ?

Ở điểm này, phải nhìn nhận rằng Trung Cộng rất lo sợ về tàn tích do cuộc Cách Mạng Văn Hóa để lại, 10 năm trong đó Mao Trạch Đông đã điên rồ ra lệnh đình chỉ mọi hoạt động giáo dục đồng thời khuyến khích mọi thú tính hạ cấp của con người.

Cuộc Cách Mạng Văn Hóa, vì được điều khiển theo đường hướng sai lầm nên đã tạo nên một mối đe dọa thực sự. Mối đe dọa thứ hai có thể là một tình trạng bất ổn khá dĩ đưa đến nội loạn và mối đe dọa thứ ba sẽ là một tình trạng lạm phát vĩ đại.

Bề ngoài, người dân Trung Hoa xem ra có vẻ thỏa mãn trước những tiến bộ. Lợi tức họ đã tăng gấp đôi từ 20 năm qua và họ cũng được tự do hơn bất cứ lúc nào, ngoại trừ trong ba năm 1986-89, trước biến cố Thiên An Môn. Ông Martin Lee, nhân viên hội đồng thành phố, người đã nguyền rủa khuynh hướng chống dân chủ của những người sắp đến tiếp thu Hong Kong vào năm 1997, đã suy nghĩ về những thực tế. Vào tháng Sáu năm 1989, một triệu người Hong Kong đã biểu tình để phản đối sự tàn sát tại Thiên An Môn. Rồi một năm sau, họ đã hội họp để tham gia một đêm không ngủ với 120,000 ngọn đèn cầy. Năm ngoái, vào ngày kỷ niệm trên, chỉ còn 80,000 cây đèn cầy.

Một hành động như vậy không phải là vô ích. Hai ngày sau, nhật báo *South China Morning Post* đã đăng trên trang nhất "Cấm cười tại Công Trường Thiên An Môn". Thực vậy, cười đã bị cấm tại Thiên An Môn vào lúc mà giới chính quyền Bắc Kinh chuẩn bị để tổ chức kỷ niệm năm thứ ba vụ đàn áp phong trào thân dân chủ ngày thứ Năm.

Chính những kẻ không biết cười dớn kia sẽ là những người sẽ đến tiếp thu chính phủ Hong Kong nhưng rồi họ sẽ học được nhiều về thế giới thực sự!

(Theo tài liệu của WILLIAM F. BUCKLEY JR)

Dưới cái nhìn của người "về thăm nhà"

VIỆT NAM TRONG ĐỔI MỚI

NGUYỄN HỮU

Trong những năm gần đây, một số đông Việt Kiều hải ngoại đã trở về cố hương với nhiều lý do khác nhau, hoặc để thăm gia đình, thân quyến, để thăm lại quê hương với tính cách một du khách, để kiếm lời qua các dịch vụ buôn bán và đổi tiền, để lấy vợ, hoặc để tham gia các dịch vụ đầu tư về kỹ nghệ và thương mại v.v... Trong các chuyến du hành về Việt Nam, mỗi người ở trong tư thế của mình, có một nhãn quan riêng về những biến đổi, trên mọi khía cạnh mà họ đã được mục kích tại Việt Nam.

Trước hết, đối với những người về thăm quê nhà với mục đích gặp lại cha mẹ già hay thân quyến, họ đã có những nhận xét đại để như sau:

Sau trên 10 năm xa cách hay hơn nữa, cha mẹ hay họ hàng thân quyến của họ đã thay đổi quá nhiều. Tuổi tác, cộng thêm với đời sống quá thiếu thốn, chật vật hàng ngày, đã làm cho người dân phần lớn bị già trước tuổi. Lo âu, đã để lại trên khuôn mặt của họ nhiều vết nhăn sâu đậm, và đói kém đã làm cho mặt mũi hốc hác, xương xẩu.

Chỉ có những người có thân nhân ở ngoại quốc, được tiếp tế bằng ngoại tệ, và quà biếu, mới có được chút "máu mặt" còn những người thuộc loại "tứ cố vô thân", thường phải sống trong cảnh bữa đói, bữa no hoặc phải vất vả lắm mới chạy đủ bữa cơm thanh đạm.

Khi nghe tin có một Việt Kiều hải ngoại về thăm gia đình, đồng bào lối xóm, kể cả những người quen biết sơ sài, cũng tới chào mừng với những lời thăm hỏi ân cần thắm thiết. Những cảm tình nồng hậu của người quốc nội đã gây xúc động mạnh mẽ trong tâm tư của người hải ngoại và vì không cầm lòng được trước cảnh nghèo nàn xác xơ của họ, đã không ngần ngại đem chia sẻ với người quốc nội, tiền bạc hay chút quà biếu trong ý nghĩa của tình đồng bào ruột thịt...

Đi một vòng xung quanh nhà, người tị nạn không khỏi bùi ngùi thấy chiếc giường tre của bố già đã ọp ẹp vì thời gian, không chiếu, không nệm. Cũng có một chiếc gối ở đầu giường nhưng lại là một chiếc gối gỗ mà anh chưa hề được nhìn thấy từ trên mười năm nay ở đất Hoa Kỳ. Điều đáng ngạc nhiên là anh chẳng bao giờ nghe thấy ông thân sinh anh ta thán vì phải gối đầu trên một khúc gỗ cứng thay vì một chiếc gối nhồi bông êm ả như cái mà anh thường quen dùng tại Hoa Kỳ...

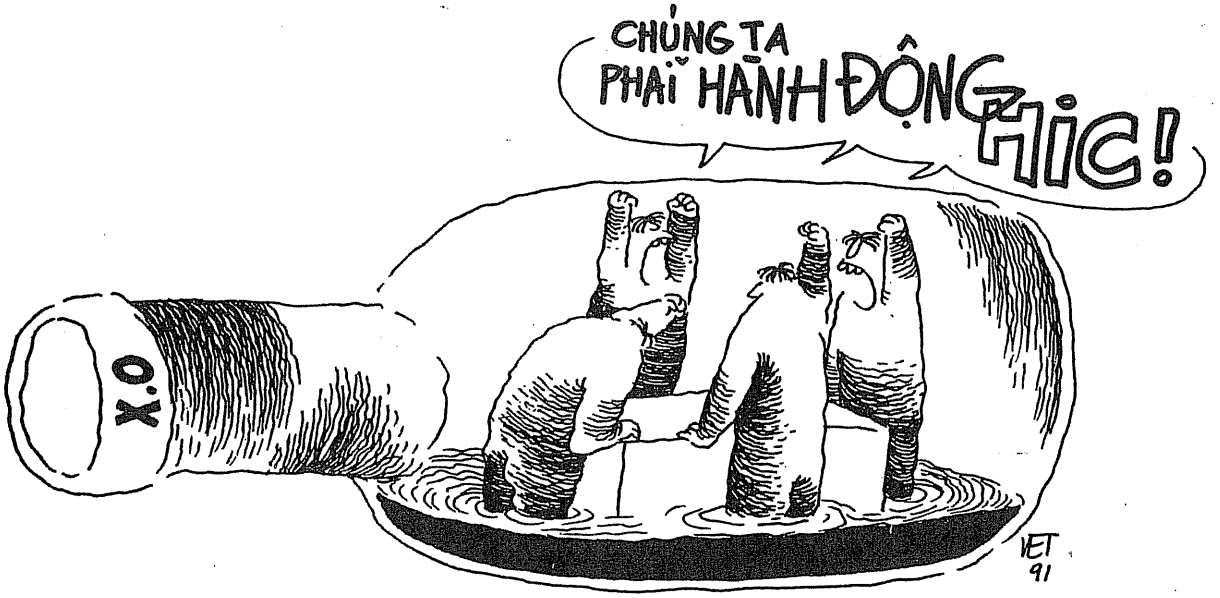

Trên chiếc giường là một cái mùng màu trắng đục...

Thấy con từ xa về, người mẹ già lúi húi vào bếp chụm lò, để nấu một vài món ăn thịnh soạn với cá thịt, khác với thường lệ. Khói củi bay tỏa ra khắp nhà khiến bà cụ thỉnh thoảng lại phải lấy vạt áo chùi cặp mắt ướt át và đỏ hoe. Trông thấy mẹ lam lũ cực nhọc trong sinh hoạt hàng ngày, chàng thanh niên hải ngoại lòng thấy sót sa. Từ 17 năm qua, chế độ Cộng Sản không đem lại được ấm no cho dân, mà chỉ làm cho họ mỗi ngày thêm bần cùng và xác xơ.

Khi mâm cơm được bầy lên bàn, mọi người đều phải miệng vừa ăn tay vừa đuổi ruồi. Không ai nghĩ đến đập ruồi vì đập chết con này sẽ lại có nhiều con khác bu tới và như vậy không bao giờ hết được ruồi. Thôi, thà để mặc cho chúng tự do hoành hành! Mới chập tối, muỗi đã vo ve như trấu. Ruồi muỗi quá nhiều như vậy nhưng điều đáng chú ý là không ai ta thán về nạn này cả. Tất cả hầu như đều chấp nhận như một sự kiện đương nhiên được dính liền với chế độ.

Tại các chợ nơi phường xóm, thịt cá vẫn có nhưng được bán ra theo giá cắt cổ và chỉ có người cán bộ tham nhũng của chế độ mới đài thọ nổi. Người dân thường chỉ quanh năm rau dưa và họa hoằn lắm mới mua được một bữa đầu cá, đầu tôm hay thịt bạc nhạc đem kho mặn để ăn dần trong nhiều ngày.

Về tiền bạc, vì tình trạng lạm phát leo thang nên mỗi khi đi mua bán hay đi ăn tiệm, thường phải đem theo những gói bạc kếch xù. Tiền Việt Nam đã xuống giá quá nhiều so với tiền ngoại quốc đến mức độ chỉ cần một hai trăm Mỹ kim một tháng là có thể sống như một ông vua hay một bà hoàng.

Xem vậy, ta thấy, chỉ nội 17 năm qua mà Việt Nam đã trải qua nhiều biến đổi, theo chiều hướng tốt thì ít nhưng theo chiều hướng xấu thì lại quá nhiều. Trước đây, dưới thời Cộng Hòa miền Nam và mặc dầu quốc gia đang ở trong tình trạng chiến tranh, người dân quốc nội, tuy không được no đủ nhưng cũng không đến nỗi nghèo đói và xác xơ như ngày nay... Cũng chưa bao giờ như lúc này, Việt Nam đã được tiếng là quốc gia nghèo nhất thế giới!

Trước con mắt của du khách, trong 17 năm qua, nước Việt Nam của thế hệ Hồ Chí Minh đã trải qua nhiều thay đổi đáng kể. Nhiều trăm ngàn Việt Kiều hải ngoại đã lũ lượt về thăm quê nhà, cung cấp cho chế độ hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm... Số lượng quà gửi về biếu cho thân nhân quốc nội cũng tràn ngập đường phố làm thay đổi bộ mặt của Saigon khiến cho du khách có cảm tưởng đang được chứng kiến một sự phồn thịnh trên lãnh vực thương mại. Tuy nhiên, đó chỉ là bề ngoài, bề trong vẫn là những cảnh vật lộn gay go với đời sống.

Trên lãnh vực du hí, Saigon đã bắt đầu trút bỏ bộ mặt khắc khổ. Các phòng trà, khiêu vũ mọc lên như nấm, giới ca sĩ và nhạc sĩ nhờ Việt Kiều hải ngoại và du khách ngoại quốc, đóng góp những khoản ngoại tệ khổng lồ, đang trên đà phục hồi. Đặc biệt, các tiệm buôn, tiệm may, tạp hóa, các phòng mạch bác sĩ, nha sĩ, các viện giải phẫu thẩm mỹ, được Việt Kiều nồng nhiệt chiếu cố vì so với giá cả bên Hoa Kỳ, tất cả đều quá rẻ.

Nạn mãi dâm đột nhiên bành trướng mãnh liệt. Tệ đoan này trước đây bị hạn chế và kiểm soát chặt chẽ, ngày nay đã trở nên công khai... đôi khi cả với sự bảo trợ của cán bộ Cộng Sản nữa.

Người cán bộ Cộng Sản của thế hệ mới cũng bắt đầu tập đòi ăn chơi phè phướn... Đa số xe hai bánh Honda và xe hơi đều do cán bộ Cộng Sản làm sở hữu chủ. Họ có đủ mánh khóe để làm tiền và không ngần ngại trước một phương tiện nào để làm giàu. Nếu dưới thời Cộng Hòa miền Nam, tham nhũng chỉ có một thì ngày nay, tham nhũng nhiều hơn gấp trăm ngàn lần. Một số cán bộ cao cấp được chế độ cấp cho những biệt thự nguy nga do dân tỵ nạn bỏ lại sau biến cố 75, đã ngang nhiên đem bán lại cho người ngoại quốc, thâu vào những khoản lợi tức khổng lồ. Đặc biệt, tham nhũng không hề bị trừng phạt vì tệ đoan này xảy ra từ thượng tầng xuống. Khi tất cả hệ thống cán bộ đều tham nhũng thì còn ai có đủ tư cách đứng ra trừng phạt tham nhũng nữa...

Trong khi người cán bộ làm giàu nhờ đủ mánh khóe gian manh, đa số người dân quốc nội vẫn sống trong cảnh bần hàn, đói rách. Ngoài ra, trong khi người dân thuộc chế độ cũ bị tước đoạt nhà cửa và bị đẩy đi khu kinh tế mới ở trong các nhà lá lụp xụp thì bọn cán bộ, nhờ chiếm đoạt được nhà cửa của họ, hiện đang ung dung sống trong các biệt thự nguy nga với những tiện nghi điện nước, máy lạnh tối tân nhất của thời đại...

Đề cập đến cán bộ Cộng Sản, du khách cho rằng họ được sự đối xử mềm dẻo, nhã nhặn và lịch thiệp, trái hẳn với thái độ hống hách của những năm hậu chiến.

Rất tiếc, sự thật không hẳn như vậy. Việt Kiều hải ngoại cần phải được bảo vệ chu đáo đồng thời phải được tiếp đón nồng hậu vì đó là một nguồn ngoại tệ quý giá, có thể lên tới trên một trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

Đối với những người về nước với mục đích thương mại như đem tiền của Việt Kiều hải ngoại cho thân nhân tại quốc nội, kiếm lời trong các dịch vụ đổi tiền rồi lấy số tiền lời thâu được để mua hàng Việt Nam đem về Hoa Kỳ bán, họ cũng "khen" cơ quan quản thuế đã dành cho họ nhiều dễ dàng!

Một số Việt Kiều sinh sống tại Hoa Kỳ, gặp chuyện bất đắc ý trong hôn nhân, đã nghĩ đến trở về Việt Nam lấy vợ, vì nghĩ rằng người phụ nữ Việt Nam tại quốc nội hiền hòa, đức hạnh và dễ tính hơn gái Việt hải ngoại. Tuy nhiên, quá nhiều

kinh nghiệm phú phàng, nhiều người đã sớm nhận thấy rằng gái Việt tại quốc nội cũng đã thay đổi rất nhiều.

Ngoài những loại người nói trên, còn phải kể đến một số Việt Kiều hải ngoại đã trở về Việt Nam để tham gia các dịch vụ đầu tư mới. Vì lầm tưởng những thay đổi của Việt Nam trong một vài lãnh vực sinh hoạt của xã hội hay trong lề lối đối xử của cán bộ Cộng Sản như một chiều hướng "đổi mới", họ đã đem tiền về Việt Nam đầu tư trong các kế hoạch phát triển du lịch, xây cất khách sạn hay khuếch trương kỹ nghệ. Họ cũng được cho rằng, một số những đặc quyền mới mà Hoa Kỳ vừa dành cho Việt Nam như viện trợ nhân đạo, thiết lập hệ thống điện thoại viễn liên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ... đang mở đầu cho một giai đoạn mới tiến tới việc hoàn toàn bãi bỏ lệnh cấm vận và thiết lập bang giao với Việt Nam.

Trong niềm tin tưởng vào một tương lai xán lạn rất gần và nhất là đứng trước những thay đổi của Việt Nam bị ngộ nhận là "đổi mới", họ mạnh dạn dấn thân vào các dịch vụ kinh doanh và đầu tư với tất cả nhiệt tình hăng say. Họ quên mất rằng, dưới một chế độ "đổi mới" giả tạo như ngày nay của Cộng Sản, không có gì bảo đảm vững chắc công cuộc đầu tư của họ và mộng trở thành triệu phú của họ có thể chỉ là ảo ảnh...

Dưới con mắt của nhiều phân tách gia chính trị ở cấp bộ quốc tế, mặc dầu hiện nay Việt Nam đang trải qua những biến đổi to tát, tất cả mới là "thay đổi" chứ không phải là "đổi mới". Thật vậy, cho tới giờ này, chưa thấy một đổi mới nào đã được ghi nhận tại Việt Nam. Đảng Cộng Sản vẫn còn giữ nguyên vai trò đảng trị, hiến pháp Cộng Sản vẫn y nguyên như cũ, các phần tử chống đối vẫn tiếp tục bị bắt giữ và đầy đọa trong các nhà tù và nhiều tù nhân chính trị vẫn chưa được phóng thích.

Đổi mới, nếu có, là Việt Nam phải khởi xướng được một phong trào theo kiểu "*glastnost*" hay "*perestroika*" của cựu Liên Bang Xô Viết, là trên chính trường phải có một "Yeltsin Việt Nam" xuất hiện với quyết tâm giải tán Đảng Cộng Sản Việt Nam, hủy bỏ hiến pháp và chuẩn bị cho một cuộc bầu cử tự do, tiến tới thành lập một chính quyền dân chủ và đa nguyên với sự tham gia của nhiều xu hướng chính trị khác nhau. Chỉ có một "đổi mới" như vậy mới có thể thuyết phục được Hoa Kỳ sớm bãi bỏ lệnh cấm vận và thiết lập liên hệ bang giao với Việt Nam và mới làm cho Việt Kiều hải ngoại vững tin trở về nước tham gia và đóng góp công sức cũng như tiền bạc trong công cuộc phục hưng quốc gia.

NGUYỄN HỮU

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- **Y Khoa Tổng Quát**
- **Chuyên trị Phục Hồi:** ** Bệnh kinh niên bô lão * Bệnh đau cấp tính và kinh niên * Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp * Bệnh trẻ em tàn tật*
- **Châm Cứu**

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)* (214) 824-1230

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042 (214) 272-0186

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp: (214) 341-5012

SUỐI ƠI! SUỐI ƠI!

TRẦN MỘNG TÚ

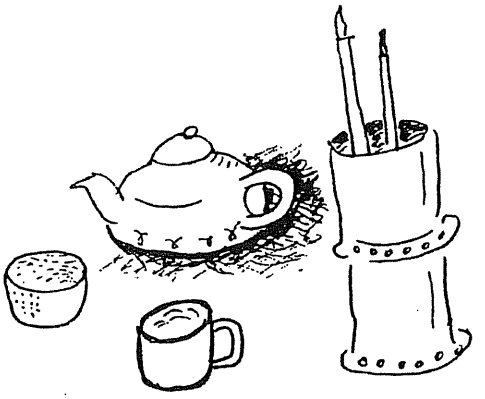

Ngôi làng ở trên một khu đất cao cách thành phố bên dưới đến gần 10,000 bộ (chiều cao) con đường nhỏ ôm sát chân núi dẫn lên ngôi làng và con suối ở trên đó, một bên là vách đá thẳng đứng một bên là thung lũng. Những căn nhà nhỏ trong làng chen chúc nhau giữa những tảng đá, vách núi, giữa những cây đan mộc và dòng suối. Đường trong làng ngoằn ngoèo rất hẹp, xe cộ ra vào chỉ có một chiều. Đời sống trong làng bình thản, nắng vàng hoặc sương trắng thay nhau bao phủ quanh năm làm ngôi làng lúc nào cũng như ngái ngủ.

Những mái nhà, khung cửa, hàng rào không lúc nào rõ rệt vì mầu sơn bạc phếch mất hút vào với mầu sắc thiên nhiên. Tiếng động trong làng thường gây ra bởi một cái nhẩy mùa xuân của chú sóc hay tiếng gẫy của một cành đan mộc vào một ngày gió mạnh mùa hè. Mùa thu và mùa đông thì những tiếng động đều chôn vùi dưới những lớp lá mục hoặc đóng băng dưới tuyết. Sự yên lặng đến gần như bất động đã khiến ngôi làng nhiều khi như một bức tranh vẽ trên tấm bưu thiếp. Nếu không có đám người ở phía dưới thành phố kéo nhau lên để đi chơi suối mùa hè và trượt tuyết mùa đông đã đánh thức cả ngôi làng dậy thì ngôi làng chắc là còn giống như một giấc mơ hơn là một tấm tranh vẽ. Mùa Hạ, khi những sợi nắng đầu tiên vừa kéo qua những ngọn cây đan mộc như một chiếc võng dệt bằng những sợi đay vàng, khi những cụm sương trắng như sữa đục trên đỉnh núi vừa tan ra thành những giọt ngọt ngào vuốt rửa trên mặt đá, và dưới chân núi thẳng đứng những bụi hoa cải dại (scotch broom) xòe tung, nở rộ những cụm phấn vàng rực đưa thoảng một mùi hương thơm hăng hắc vào không gian, khi lũ ong và lũ muỗi mắt bay oà ra từng đàn là những tín hiệu mời mọc, dụ dỗ những người ở bên dưới thành phố lên làng vào những ngày cuối tuần để đi chơi suối.

Con suối không biết bắt nguồn từ đỉnh núi nào và sẽ nhập ra sông ở cuối cánh rừng phía nào. Nước suối trong vắt, lạnh buốt do tuyết ở đỉnh núi tan, chẩy xuống, lòng suối không rộng lắm có thể nhẩy bên nọ sang bên kia từng bước ngắn một nhờ những tảng đá lớn nhỏ ngâm một nửa mình trong nước. Chỗ sâu nhất của dòng suối mực nước chỉ đến bụng một người đàn ông tầm thước. Nước suối lạnh lắm nên ít có ai dám ngâm mình đứng lâu trong đó đến 10 phút dù là khí hậu mùa hè. Những người đi chơi suối thường đem theo nước ngọt, trái cây ngâm vào suối cho mát trước khi dùng. Con suối nằm luồn lách giữa những gốc cây đan mộc thân cao vút. Khi những con chim với những đôi cánh sặc sỡ và tiếng hót xa xỉ của mùa hè ríu rít đuổi bắt nhau trên đỉnh cây chót vót đánh rơi xuống suối những nốt nhạc bổng trầm thì không có cách nào mà vớt lên được nữa. Tiếng chim hát, cuốn hút, hòa nhập vào làm một cùng với âm thanh của suối, nếu lúc đó có một con người với tất cả bụi bậm, khốn khổ của đời sống, hay một con sóc, con thỏ ngây thơ hồn nhiên nào đó đang ngả

lưng hay nghiêng đầu trên một phiến đá bên bờ suối thì người hay vật cũng sẽ biến ngay thành một nốt nhạc. Cái bẫy oan nghiệt nào đang đặt sẵn ở một góc rừng nọ hay cái cuộc đời bon chen xe ngựa, cay đắng ở bên dưới chân làng kia, lúc đó chẳng qua chỉ là những cánh nhỏ của bông hoa cỏ may bám vào bộ lông sóc, lông thỏ hay vướng vào chéo áo người mà thôi. Phải một cái là sạch nợ đời, là thoát bẫy.

Mùa đông, khi những tảng băng đầu tiên bắt đầu đóng trên mặt đất, khi những thân trượng phu đan mộc bắt đầu co ro dưới những tấm áo lông trắng toát và trên đỉnh núi bạc đầu tuyết chẩy dài những thanh ngân nhũ như những chiếc đũa thủy tinh thì trời đất lúc đó chỉ còn một màu trắng lạnh. Cây cỏ, nhà cửa, những chiếc xe để ngoài trời, những tảng đá bên bờ suối không còn màu sắc riêng biệt nữa và đều có một tên chung là "Tuyết." Cả một vùng tuyết mênh mông lóa mắt không còn phân biệt được hình thể nữa. Tuyết như một lớp kem trắng xóa đắp lên chiếc bánh khổng lồ. Con suối chỉ còn là một vệt nhỏ ngoằn ngoèo, gẫy khúc, phải quen thuộc lắm mới phân biệt được đâu là suối đâu là mặt đất, đâu là đá tảng. Thỉnh thoảng vào hôm trời rộng lượng loé lên một ngày nắng có một quãng suối, băng tan nhẹ ra như một vũng nước đá bào nhiễn, cầm cái que quậy vào, đánh thức con suối dậy, nó vẫn im lặng, đâu còn ca hát được nữa, con suối mất giọng, yên phận,[9] nín khe, đến tội nghiệp. Nó như một danh ca về già, chỉ còn hát trong lòng.

Con suối và ngôi làng đó, vách núi và những gốc cây đan mộc là những người bạn thân thiết của tôi. Thế mà đã ba năm nay tôi không về thăm nhà. Vào dịp học trò nghỉ hè tôi lại nhận thêm phần dậy Anh ngữ cho hai, ba lớp học của những người tỵ nạn Đông Nam Á mới sang Mỹ. Công việc lúc nào cũng tới tấp, ban ngày tôi chẳng còn thời giờ nào cho những nhớ nhung, mơ mộng, thoảng có đôi lúc rảnh rỗi thì tôi chỉ nói chuyện điện thoại với cha tôi, nhưng đêm đêm tôi vẫn nghe được tiếng suối róc rách sau căn nhà niên thiếu và thỉnh thoảng giữa những giấc mơ không rõ rệt tôi vẫn như thấy được màu đỏ của những bông hồng tháng Hai mà cha tôi vẫn trịnh trọng thả trong lòng suối vào dịp lễ Tình Yêu.

Cái hình ảnh cha tôi với chiếc nạng gỗ đặt bên cạnh, ngồi nghiêm trang thả từng đoá hoa vào suối như đang cử hành một nghi lễ luôn luôn làm tôi xúc động. Mặc dù suốt quãng đời thơ ấu của tôi, năm nào cha tôi cũng làm như vậy và tôi luôn luôn được theo cha đi mua hoa vào ngày lễ Valentine. Tôi vẫn đứng bồi hồi như muốn khóc nhìn cha tôi thả hoa vào suối. Từng đoá, từng đoá một, cha con tôi không nói với ai tiếng nào, chỉ có tiếng gió lao xao trên cao của những cành cây đan mộc và tiếng suối róc rách dưới chân. Cha đứng thẳng người nhìn xuống con suối sau khi thả đóa hoa cuối cùng, những sợi tóc ngắn của cha bay bay trong gió, ống quần của bên không có chân chao qua, chao lại, một tay cha chống trên nạng, một tay nắm lấy tay tôi, cha bảo:

"Con suối không biết bắt nguồn từ đỉnh núi nào, nhưng chắc chắn nó sẽ theo sông ra biển và những đóa hoa này có thể trôi về Việt Nam con ạ. Việt Nam nơi cha đã để lại một phần máu thịt của mình. Khi con lớn lên con sẽ hiểu. Không ai có thể quên được máu thịt mình."

Tôi nhìn cha, nhìn ống quần rỗng đập qua đập lại và tôi chỉ muốn khóc.

Cứ như thế mỗi năm, tôi nhớn lúc nào không biết, cho đến một hôm tôi chợt thấy mái tóc ngắn của cha khi bay bay trong gió đã có những sợi đổi màu và tôi không còn đưa tay ra cho cha nắm nữa, tôi đứng bên cạnh ông, thẳng và nghiêm trang như một thân cây đan mộc. Khi tôi chắp nối những mẩu chuyện do cha, mẹ và những người trong họ kể lại, tôi đã hiểu được phần nào những buồn bã của cha.

Cha tôi trở về nước khi tôi lên 5 tuổi. Sáu tháng sau mẹ tôi dọn ra ở riêng và đòi ly dị, bà bảo cha tôi không còn là người đàn ông lúc trước nữa. Ba năm trời ở Việt Nam đã biến cha tôi thành một người khác. Mất mát từ tâm hồn đến thể xác, ông đi ra đi vào như một cái bóng, cái bóng một chân với tiếng nạng gỗ khô khan trên sàn nhà gỗ, mẹ tôi vội cho trải thảm ngay, nhưng tiếng nạng đó đã gõ đều đặn vào đời sống hàng ngày của mẹ tôi, ngay cả trong giấc ngủ, bà không chịu nổi nữa. Và điều làm bà quyết định ly dị là sự câm lặng của chồng, hình như không phải ông chỉ để lại ở Việt Nam một phần máu thịt của ông, mà ông còn để lại cả linh hồn ông nữa.

Cha tôi đi phục vụ ở Việt Nam khi tôi mới lên hai tuổi. Trước khi được hồi hương một tháng cha tôi đã bị mất một chân trong một cuộc hành quân. Sau khi bình phục, không biết vì lý do gì cha tôi xin ở lại Việt Nam thêm bốn năm nữa. Ông ở lại, làm y tá phụ ngay tại nhà thương là nơi ông đã được săn sóc sau khi mất một chân.

Ông trở về xứ sở mình với một hình hài không nguyên vẹn và tâm hồn lệch lạc như lời mẹ tôi thường nói, và bà không thể nào sống bên cạnh một cái bóng tàn tật như vậy. Mẹ tôi lúc đó chưa đến 30 tuổi, còn trẻ, còn đẹp, mẹ cần yêu và cần được yêu lại. Mẹ giao tôi cho cha và đi lấy chồng ngay sau mấy tháng ly dị, tính ra chưa đầy một năm từ ngày cha tôi về nước. Tôi chưa hề nghe cha tôi than thở gì về việc hôn nhân đổ vỡ cả, chỉ có một lần duy nhất cha nói với tôi:

"Cha thật có lỗi với mẹ con!"

Và từ đó cha con tôi sống bên nhau. Cha tôi rất yêu quý con. Ông làm đầy đủ bổn phận của

một người bố. Tôi quấn quít bên cái chân còn lại của ông và chơi với cái nạng gỗ suốt một thời niên thiếu. Ngày ngày tôi cắp sách đến trường làng, cho đến khi lên trung học thì mỗi ngày tôi theo xe buýt của trường xuống chân núi và tôi chỉ thụ sự xa cha tôi khi vào đại học. Còn mẹ tôi thì theo người chồng mới dọn đến một tiểu bang khác khi tôi lên 8 tuổi, từ đó tôi rất ít được liên lạc với bà, ngoại trừ những ngày lễ, ngày sinh nhật, một cú điện thoại, một gói quà gửi qua bưu điện, mẹ con tôi đối với nhau bằng một thứ tình cảm rất đỗi mơ hồ, một sợi dây rất mỏng nhưng tôi vẫn mong là sẽ không bao giờ đứt.

Mùa hè năm nay tôi quyết định về thăm cha tôi, thăm con suối, vách núi và những cây đan mộc. Tôi sẽ đem về cho cha tôi một món quà đặc biệt, không bày bán ở bất cứ đâu, cha tôi sẽ hài lòng. Chỉ mới nghĩ đến thôi mà tôi đã nghe róc rách trong hồn.

*
* *

Mike quay kính xe xuống, cho một tay ra ngoài, chỉ lên đỉnh núi, chàng quay sang hỏi Sương:

"Mình đã lên cao 4 ngàn bộ rồi, còn 6 ngàn nữa thôi, em có mệt không?" Sương còn đang mê mải ngắm những đám hoa vàng dọc chân núi, hỏi lại chàng: "Hoa gì vậy anh? Mầu vàng đẹp quá!"

"Hoa *scotch broom*, hoa này chỉ nở mùa hè thôi, phấn của nó làm mình hắt hơi đó, em coi chừng."

Chàng lái xe chậm lại và ngừng ở một khoảng đất nhô ra, bảo Sương:

"Mình xuống nghỉ một chút cho em tha hồ xem hoa, mầu vàng tuyệt vời quá em nhỉ. Đối với anh thì mầu vàng trong tranh của ông Van Gogh còn thua xa mầu vàng của đám hoa núi này."

Hai người ra khỏi xe, Mike lấy nước ngọt đưa cho Sương,

NGUYỄN SỸ TẾ

CHÉN TRÀ SƯƠNG SỚM

Tặng họ Doãn

Một trời đất trích bao la,
Một cây cổ thụ, đôi ba bạn hiền.
Chén trà, sương sớm, bình yên,
Lạt phai khoảnh khắc cả thiên thu sầu.

CHIỀU GIA TRUNG

Bóng người đã lạt trong buôn,
Chiều nghiêng nghiêng đổ xóm buôn Gia Trung (1).
Xa nghe tiếng súng vọng đồng,
Vàng son chinh chiến động lòng trích nhân.

PHIÊU

Tuyệt mù hay Hư vô?
Cỏ rêu nở nụ hoa vàng,
Một con suối nhỏ lang thang trong rừng.
Khói tuôn mép rẫy ngập ngừng,
Đôi ba mái lá ngủ lưng chừng đồi.
Non mờ chấn lối xa xôi,
Bốn phương mây trắng, một trời hoang liêu.
Gió lên, thung đã ngả chiều,
Nhân sinh trọn một chữ "phiêu" vô tình.

(Trích: Lệ Nam kinh 1977-80)

(1) Gia Trung (nguyên ngữ thượng *Ya Zun*): trại tập trung cải tạo, thuộc cao nguyên Trung phần Việt Nam.

gió nhè nhẹ thổi bay lòa xòa những lọn tóc Sương, nàng chậm rãi uống từng ngụm nước nhìn dãy núi xanh phủ mờ mờ sau một lớp sương mỏng, thung lũng bên dưới sâu thẳm, xanh biếc. Vách đá đứng dựng, một đường hoa vàng rực rỡ chạy vòng theo chân núi. Mike đến gần Sương đặt một tay lên vai nàng dịu dàng hỏi:

"Sắp gặp lại bố anh rồi, em có sợ không?"

Sương cười, chun mũi lại:

"Cũng hơi sợ chút đỉnh, nhưng bố anh đã từng ở Việt Nam rồi thì chắc là sẽ không khó với em đâu, anh chẳng bảo với em là bố anh hiền lắm mà!"

"Ừ, bố anh hiền lắm, ông sẽ quý em."

Hai người cùng im lặng, đứng nhìn lên đỉnh núi trước mặt, buổi trưa hắt hai cái bóng chập vào nhau trên đám hoa vàng.

Sương là học trò Anh văn của Mike, nàng đến Mỹ theo diện con lai, do người cậu ruột bảo lãnh. Ngày đầu tiên gặp Sương ở lớp, Mike đã có cảm tình đặc biệt ngay với cô học trò xinh đẹp và học khá nhất lớp này. Sau những lần vừa trò chuyện vừa dậy học, Mike biết được Sương là cô gái mồ côi, cha nàng là một quân nhân Mỹ, tử trận từ hồi Sương còn ở trong bụng mẹ và mẹ nàng mất khi Sương mới lên 10 tuổi. Sương sống và lớn lên với ông bà ngoại, ở Việt Nam. Sương được ăn học đầy đủ là nhờ cậu nàng ở Mỹ gửi cấp dưỡng về cho Cha mẹ nuôi đứa cháu mồ côi. Ông bà ngoại Sương không chịu bỏ nước ra đi và Sương không chịu xa ông bà, cho mãi đến lúc Sương khôn lớn thành một cô thiếu nữ xinh đẹp, ông bà nàng nghĩ đến tương lai của cháu, ép nàng phải đi theo diện bảo lãnh con Mỹ lai.

Nàng mới sang Mỹ được tám tháng, là cô học trò của chương trình ESL do Mike phụ trách. Mike hơn Sương năm tuổi, chàng rung động ngay trước nhan sắc của cô thiếu nữ 20 tuổi pha hai dòng máu này. Những đường nét Âu và Á hài hòa trên khuôn mặt Sương, cộng với cử chỉ dịu dàng đằm thắm của nàng đã khiến Mike thấy nàng vừa như xa cách vừa như gần gũi. Chàng tìm đến nhà cậu mợ Sương, thăm viếng và làm quen, chàng đã chiếm được cảm tình của cả ba người. Mike đã nghĩ đến chuyện muốn lập gia đình với Sương nhưng chàng chưa dám nói ra, thời gian tám tháng chàng nghĩ chưa đủ để Sương đi đến quyết định, Sương cũng thấy mình có rất nhiều cảm tình với Mike, nhưng hình như nàng chưa tìm thấy ở Mike một tình yêu đôi lứa, nàng thấy Mike đúng là một ông thầy chỉ dậy cho mình những điều mình bỡ ngỡ, và nàng nương dựa vào Mike như nương dựa vào một người anh. Sương nghĩ, mình thân thiết với Mike có lẽ một phần vì Mike là người Mỹ và Sương là một cô gái Việt lai Mỹ, giữa nàng và Mike đã có một điểm tương đồng, so với những người bạn Việt Nam khác, đôi khi đã cho nàng cái cảm tưởng thấy mình bị hất hủi ngay trên chính quê hương mình.

Khi Mike xin phép cậu Sương cho chàng được mời nàng về thăm ngôi làng của cha chàng thì cậu của Sương hơi lúng túng, ông biết Mike là một giáo sư có tư cách và Mike sẽ đi đến chỗ hỏi Sương làm vợ (những bậc cha mẹ bao giờ cũng nhìn thấy trước những sự kiện đó), nhưng cái phong tục Việt Nam đã khiến cho ông do dự khi quyết định cho cháu đi chơi xa với một người đàn ông chưa cưới hỏi. Khoảng đường đi về giữa hai nơi là tám tiếng lái xe, như vậy vừa đi vừa về cũng mất hai ngày. Mike muốn mời Sương ở lại chơi ba ngày nữa để có dịp tiếp xúc với cha chàng và làm quen với con suối thân yêu của chàng. Con suối mà mỗi năm vẫn được cha chàng thả vào đó những đóa hoa hồng tháng hai. Mike nghĩ chỉ có cách duy nhất may ra được cậu của Sương cho phép, có lẽ phải nhờ đến sự giúp đỡ của cha. Ông Ed, cha Mike thông cảm, ông đã ở Việt Nam, ông hiểu một phần nào tập quán và phong tục của họ. Chiều con, ông điện thoại xin phép cậu của Sương rất lễ độ, ông làm cho cậu của Sương an lòng ngay khi ông kể lại chuyện ông đã phục vụ và mất một chân ở Việt Nam. Ông cho biết là ông đã dành cho Sương một buồng đẹp nhất trong nhà và ông cười, nói tiếp: "Một căn buồng an toàn nhất." Tiếng cười của ông nhẹ và đầm ấm, giọng nói của ông từ tốn đầy thiện cảm đã khiến cậu của nàng tin tưởng vào cả hai cha con Mike. Sương được phép đi theo Mike về thăm cha chàng và ngôi làng trên núi.

Bữa ăn chiều được dọn ra ngay ngoài vườn sau, cạnh bờ suối.

Chiếc khăn phủ trên tấm bàn tròn có mầu xanh nước biển nhạt, đĩa cà rốt vàng sậm, đĩa cần tây xanh ngọc, mầu đỏ nồng nàn của chai rượu chát, mầu men trắng muốt của đĩa sứ, mầu đỏ rực của đĩa cà chua, mầu đỏ thắm của đóa hồng cắm trong một chiếc bình cao đặt giữa bàn, ba chiếc ly thủy tinh trong suốt. Những thân cây đan mộc nâu đỏ đứng nghiêm trang bên kia bờ suối, những tảng đá xám ngâm một nửa mình trong dòng suối. Lấp lánh, trong vắt, mềm như một giải lụa, con suối đang tung lên, rũ xuống, ngay bên cạnh chỗ mọi người ngồi. Buổi chiều tuyệt đẹp!

Ông Ed rót rượu cho mọi người, ông cầm ly của mình lên đưa ra phía trước:

"Mừng cô Sương đến thăm con suối của chúng tôi." Sương cũng cầm ly của nàng lên, cô rụt rè chạm khẽ ly của mình vào ly ông Ed. Ông Ed quay sang con trai:

"Mừng con về thăm nhà."

Tiếng ly thủy tinh chạm vào nhau như tiếng cười hạnh phúc. Thỉnh thoảng một chú sóc chạy vụt ra từ sau một gốc cây. Ông Ed vứt cho nó một mảnh bánh vụn. Ông nói với Sương:

"Những chú sóc này là của tôi đấy cô Sương ạ! Cả con suối, cả núi, cả rừng cây này là của tôi hết."

Mike ngửa mặt lên trời cười:

"Cả ngôi làng này cũng của bố nữa, ở đây có hơn 200 gia đình, nhưng thiên nhiên thì của một mình cha anh thôi, có phải vậy không bố?"

Chàng quay đầu sang bố nhưng mắt thì nhìn Sương hơi nheo lại, như chia sẻ với nàng cái ý ngầm trêu chọc bố.

Ông Ed vẫn thản nhiên:

"Đúng đấy cô Sương ạ, từ khi ở lại ngôi làng này một mình với Mike, tôi thấy từ ngọn núi cao lừng lững trên kia đến viên đá nhỏ nhất trong suối đều thuộc về mình, nói gì đến con chim, con sóc. Cô để ý mà xem, vườn nhà mình tiếng chim hót trong hơn và sóc đến nhiều hơn nhà hàng xóm. Vì chúng thân với tôi và quen với đồ ăn của tôi rồi."

Chiếc lò than bên cạnh bàn thơm lừng mùi thịt nướng, Mike gắp vào đĩa cho mỗi người một miếng thịt, chàng hỏi bố:

"Thế con có phải ném cho con sóc của bố một miếng thịt không?"

"Không, sóc chỉ ăn rau và bánh mì thôi, để thịt đấy cho bố con mình."

Ông quay sang Sương bắt chuyện:

"Ở Việt Nam cô Sương ở tỉnh nào?"

Sương lễ phép:

"Thưa bác, cháu ở Đà Lạt."

Mike chen vào giữa hai người:

"Bố nói chậm và hỏi những câu dễ thôi, Sương viết và đọc rất khá nhưng nghe và nói thì chưa quen lắm."

Chàng ghé vào tai Sương nói nhỏ:

"Thế nào chốc nữa em cũng được bố anh cho xem những thứ đem về từ Việt Nam ở trong chiếc rương giữ đồ kỷ niệm của ông."

Ông Ed vẫn tiếp tục hỏi Sương:

"Thế cô có hay về Saigon chơi không?"

"Dạ, thỉnh thoảng. Cháu có người dì sống ở Saigon."

"Tôi thì ở Saigon một năm, trước đó tôi ở Đà Nẵng, hai năm liền, cho tới khi tôi bị thương được về điều trị ở "Bệnh viện 3 Dã Chiến," gần Tân Sơn Nhất. Năm cuối ở Saigon là một năm đáng nhớ nhất, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa quên được." Giọng ông chùng xuống như một lời tâm sự. "Tôi đã để lại ở Sàigòn một mối tình."

Mike đang rót thêm nước ngọt vào ly của Sương bỗng khựng tay lại nhìn cha:

"Con chưa hề nghe bố kể chuyện này bao giờ, bố kể đi chứ. Chắc tại hôm nay có thêm Sương nên bố mới nói chuyện tình của bố cho con nghe. Sương có biết không? Anh chỉ mới được nghe chuyện hành quân và chuyện bố anh bị cưa chân hai lần thôi."

"Bố chưa kể cho con nghe chuyện tình của bố vì hồi đó con còn nhỏ, đến khi trưởng thành thì con lại đi xa. Hơn nữa con bây giờ đã đến tuổi hiểu biết chín chắn về tình yêu thì con mới thông cảm được. Nếu bố kể cho con nghe sớm quá thì có thể làm cho con hoang mang, đó là điều bố cố tránh."

Tiếng suối róc rách như một điệu nhạc đều nhịp, có con chim bay đến đậu ngay trên một tảng đá ngâm trong suối, nó nghiêng nghiêng cái đầu như muốn lắng nghe câu chuyện. Nắng đã nhạt trên những ngọn cây, buổi chiều xuống thật thấp sau lưng ông Ed.

Sương nhìn mái tóc hoa râm, vầng trán hói của ông, hai con mắt với những vết chân chim ở đuôi mắt kéo ra đến thái dương và chiếc nạng gỗ dựng ngay bên cạnh đã làm nàng dâng lên một mối thương cảm. Mike nói cha chàng chưa đến 50 tuổi mà sao Sương thấy ông cằn cỗi quá. Nàng đặt một ly nước ngọt trước mặt ông dịu dàng nói:

"Bác kể cho cả cháu và anh Mike nghe đi. Anh Mike, anh ngồi gần em thêm chút nữa." Sương vừa nói vừa kéo chiếc ghế của nàng sát vào ghế của Mike.

Ông Ed cầm ly nước đưa lên miệng, lại bỏ xuống, giọng ông trầm trầm:

"Năm đó, chỉ còn hơn một tháng nữa là tôi được về nước. Sư đoàn của tôi đóng ở Đà Nẵng nhưng chúng tôi hành quân cách Đà Nẵng 40 cây số. Đó là cuộc hành quân cuối cùng của tôi. Không ngờ trận đó lớn quá, thiệt mạng quá nhiều cả hai bên. Tôi may mắn chỉ bị đạn cắt ngang ống chân. Mới đầu được chở vào bệnh viện ở Đà Nẵng chỉ bị cưa ngay trên vết cắt thôi, nhưng máu ra nhiều quá và hai ngày sau vết thương làm độc nên tôi được chuyển về Bệnh Viện 3 Dã Chiến ở gần Tân Sơn Nhất, Saigon. Ở đó Bác sĩ đề nghị cưa hẳn lên phía trên đầu gối. Tôi lúc đó bị đau và bị sốt quá nên Bác sĩ nói sao cũng đồng ý. Cưa xong chân thì tôi cũng li bì mất hơn hai ngày, lúc tỉnh lúc mê. Cô y tá trực trông coi tôi mấy ngày đó là một cô Việt Nam. Bệnh viện này là của quân đội Mỹ nhưng cũng có y tá và chuyên viên là người Việt. Khi tôi tỉnh dậy thì hình ảnh đầu tiên tôi nhìn thấy là một khuôn mặt phụ nữ Á Đông, với đôi mắt đen bóng. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ đôi mắt buổi sáng hôm đó nhìn tôi. Tôi không biết ví mầu đen đó như thế nào, vì ở Mỹ không ai có cặp mắt mầu đó. Tôi có mắt mầu xanh nước biển, vợ tôi có mắt mầu ve chai, cha tôi có mắt vừa xanh lá cây vừa nâu như mắt của con trai tôi thì gọi là mầu hazel. Cô y tá này thì đôi mắt đen như, như gì nhỉ? Thật khó nói quá! Mãi về sau này hỏi mấy người bạn Việt Nam thì họ bảo tôi rằng: Cứ ví đen như nhung là đúng nhất mà lại dễ cho tôi so sánh vì tôi có thể hình dung ra mầu đen của nhung, vừa đen mướt vừa êm ái.

"Cô y tá đó săn sóc cho tôi suốt thời gian tôi điều trị ở đó. Chính lần đầu tiên tôi bước xuống khỏi giường tập đi trên nạng, cô là người đã đỡ một bên. Cô nhỏ bé chỉ đứng ngang ngực

tôi mà tôi thấy như tôi tựa cả cuộc đời tàng tật của tôi vào người cô. Từ đó chúng tôi thành hai người bạn. Khi chỉ còn một tuần nữa phải về Mỹ tôi bỗng thấy cái tình bạn của chúng tôi nó sâu đậm quá (nhất là về phía tôi), tôi không muốn về nước ngay lúc đó mặc dù tôi rất nhớ Mike. Tôi gọi điện thoại về Mỹ cho vợ tôi ngỏ ý tôi muốn ở lại thêm một năm nữa. Vợ tôi không phản đối gì cả. Nàng bảo: "Tùy anh." Thế là tôi làm đơn xin ở lại. Tôi được giải ngũ vì vừa hết hạn hai năm vừa mất một chân. Tôi xin ở lại làm việc ngay tại bệnh viện đó và được nhận.

"Từ tình bạn chúng tôi đi tới tình yêu nhanh lắm, nhất là chúng tôi làm việc cạnh nhau mỗi ngày. Cô bạn tôi bé nhỏ như một con búp bê, tôi đặt cho nàng một cái tên Mỹ là Betty, phiên âm chữ Bé Tý của ngôn ngữ Việt Nam, nàng rất bằng lòng với cái tên mới này. Từ đó cả bệnh viện gọi là Betty Trần.

"Dù yêu nhau bao nhiêu chăng nữa thì tôi cũng phải trở về Mỹ sau khi hết gia hạn một năm. Hôm tôi giã từ Việt Nam cả hai chúng tôi cùng khóc. Tôi về nước mà cả tâm hồn để lại ở cái quê hương nhỏ bé đó. Tôi viết cho nàng nhiều thư nhưng chỉ nhận được hồi âm duy nhất một lần. Nàng khuyên tôi hãy sống hạnh phúc bên vợ con và quên đi cái liên hệ đã có với nàng.

"Không liên lạc được với Betty tôi như một người điên, tôi viết thư cho tất cả bạn bè còn lại ở Việt Nam nhờ tìm hộ tin tức nàng. Một người bạn thân của cả hai đứa tôi cho biết là nàng đã xin nghỉ việc ngay sau khi tôi rời Việt Nam và nàng có mang ba tháng. Không ai biết sau khi nghỉ việc nàng dọn đi đâu, họ cũng không hề gặp nàng ở Saigòn.

"Bao nhiêu năm nay tôi sống như một người chết mà vẫn còn thở. Tôi đã để lại một phần máu thịt của tôi ở lại Việt Nam. Biến cố 1975 ập xuống, tôi đã nhờ

HỒN QUÊ

MINH HÂN

Ta ở đây - hồn ở bên kia
Đêm nghe văng vẳng tiếng kêu về
Ngày nhìn thăm thẳm con đường tới -
Sao đến nơi nào cũng nhớ quê?

GỌI

PHẠM CAO DAO

Con quạ đậu ngoài hiên
Kêu một, hai lần, rồi bay mất.
Nó chẳng nói với tôi về một điều gì

Tiễn biệt

Ồ các em ơi,
Rồi một mai sau nữa
Xin đừng trách móc
Vì một cái gì cô độc rớt xuống lòng tôi
Trong một buổi chiều như hôm nay
Chẳng cả một điều gì
Để mà đưa tiễn nữa.

Hồng Thập Tự Quốc Tế tìm mẹ con nàng ở tất cả các trại tỵ nạn đều không có kết quả. Cô Sương ạ! Có lẽ năm tới tôi sẽ về Việt Nam tự tìm lấy Betty và con của tôi. Tôi đang mang đầy ắp hy vọng trong lòng."

Mike và Sương ngồi im lặng lắng nghe chuyện của ông Ed. Thỉnh thoảng Mike xiết nhẹ lấy tay Sương, thỉnh thoảng Sương lại nhìn vào mắt Mike, hai người như cùng chia sẻ sự xúc động như đang trào ra ở từng tế bào của ông Ed. Bây giờ Mike mới hiểu tại sao mỗi tháng hai vào dịp lễ Valentine cha chàng lại thả những đóa hồng vào suối và câu nói thấm thía của bố: "Cha đã để lại một phần máu thịt của mình ở Việt Nam."

Sương ngậm ngùi an ủi ông:

"Khi nào bác về Việt Nam cháu với anh Mike sẽ cùng về với Bác."

Mike cũng đứng lên đi vòng ra sau lưng bố đặt cả hai tay lên vai ông, xoa nhè nhẹ. Cả ba người cùng yên lặng. Buổi tối đã vào đến sát hiên nhà.

Ông Ed đặt ấm nước lên bếp để pha cà phê cho mọi người, rồi đi về phía phòng mình.

Mike nói với cha:

"Con biết bây giờ bố muốn cho Sương xem những món đồ Việt Nam bố cất ở cái rương kỷ niệm đó, bố cho nàng xem đi, con xem nhiều lần lắm rồi, con đi tắm đây."

Chàng quay sang Sương:

"Buồng của em ở phía bên trái, anh đã đem vali của em vào rồi, trong đó có một buồng tắm riêng. Em có muốn rửa mặt bây giờ không?"

Sương ý tứ:

"Anh cứ đi tắm đi, đừng có lo cho em, em muốn xem những kỷ vật của bác trước đã, bác đang mở rương kia kìa."

Cửa căn buồng ngủ của ông Ed mở rộng, ông ôm ra ngoài phòng khách hai, ba ôm. Nào là áo trận, giầy *saut*, nón sắt, thẻ bài, huy chương, vài ba cái hộp nhỏ khảm đồi mồi, khảm ốc xà cừ, cái quạt tròn kết bằng lá dừa, cái quạt giấy nan tre. Thậm chí đến cả cái ca uống nước, cái dĩa, cái muỗng nhà binh ông cũng đem khoe với Sương. Mỗi đồ vật đều có một câu chuyện nhỏ ghi lại một kỷ niệm của ông với bạn bè quân ngũ hay với những người bạn Việt Nam. Sương cứ ngồi đón hết vật này đến vật khác từ tay ông và nghe ông nói. Nàng thấy mỗi lần ông nhắc đến một kỷ niệm thì hình như ông vừa buồn vừa sung sướng. Ông cần có một người ngồi nghe ông tâm sự quá! Thật tội cho ông.

Cuối cùng ông lấy ra từ một chiếc phong bì để riêng ở một cái hộp sơn màu nhỏ, một tấm ảnh mầu đưa cho Sương. Tay ông hơi run run.

"Đây là hình của Betty và tôi chụp ở căn nhà nơi tôi cư ngụ, gần Bệnh Viện."

Sương nhìn vào tấm ảnh. Một người đàn bà Việt Nam nhỏ bé, hai con mắt đen như nhung, mặc áo lụa nội hóa mầu vàng

Tìm đọc
trong tháng Chín 1992

BỤI VÀ RÁC

Tiểu thuyết
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

THANH VĂN xuất bản

đứng dựa vào ngực một người đàn ông ngoại quốc, mặc sơ mi trắng, quần xám, chống nạng. Cả hai trông còn rất trẻ.

Sương đăm đăm nhìn vào tấm hình không chớp mắt, khi nàng ngửng lên nhìn ông Ed thì mặt ông đã đầm đìa nước mắt. Sương đặt lại tấm hình vào tay ông, đứng lên đi về phía căn buồng dành cho mình.

Nàng thấy người như rời ra từng mảnh, căn buồng như quay tròn chung quanh nàng. Có phải cuộc hành trình nguyên ngày và bữa ăn chiều có thịt nướng, rượu chát, câu chuyện tình của ông Ed, những kỷ vật ông mang về từ Việt Nam, bức hình của người đàn bà có cái tên Mỹ phiên âm từ tiếng Việt... Tất cả đã làm nàng kiệt sức??? Sương vùi đầu vào trong chiếc gối lạnh ngắt còn thơm mùi vải mới (mà ông Ed đã đặc biệt dành cho khách) nước mắt nàng bỗng ứa ra. Sương từ chối ly cà phê buổi tối khi Mike đến gõ cửa phòng, nàng nói vọng ra:

"Em muốn đi ngủ sớm *goodnight* anh, *goodnight* bác."

* *

Thưa Bố

Đây là tấm ảnh con giữ trong bóp từ bao nhiêu năm nay, một tấm ảnh giống hệt như tấm ảnh bố cho con xem tối hôm qua vì cả hai đều rửa ra từ một cuốn phim. Mẹ con đã cho con tấm ảnh này khi mẹ con ốm nặng và chỉ nói với con một câu duy nhất. "Người trong ảnh này là cha con." Con không hề được nghe ai kể cho con nghe mẹ con đã làm y tá ở Sài Gòn và mối tình của bố với mẹ. Khi con có trí khôn thì mẹ con dậy học ở một trường tiểu học cạnh nhà cho đến khi qua đời. Có lẽ vì muốn bố được yên sống với hạnh phúc của gia đình mà mẹ con đã không muốn đặt bố vào một hoàn cảnh khó xử, nên con đã trở thành một đứa bé mồ côi cả cha lẫn mẹ.

Con cám ơn Thượng Đế biết bao khi người đã dắt con đến gặp bố trước khi con và anh Mike đi xa hơn một bước nữa. Xin bố hãy lựa lời nói với anh Mike, con biết anh cần một thời gian để xoay trở lại cái tình cảm anh dành cho con. Nhưng con biết chắc rằng anh ấy sẽ mở lòng ra để yêu thương một đứa em gái, cũng như con đang sung sướng vô cùng khi tìm được một lúc vừa cha, vừa anh mà con đã thiếu thốn quá lâu rồi.

Xin bố yên tâm, con sẽ gọi điện thoại taxi đưa con ra bến xe đò sớm nhất sáng nay, hành lý của con thì cứ để nguyên trong căn buồng bố đã dành cho con, vì con sẽ trở lại, chắc chắn.

Con đang khóc và con đang hạnh phúc.

Con gái bố
Sương

Ông Ed đứng lặng người, lá thư và hai bức ảnh giống nhau đang ở trên tay ông cho ông biết chắc là không phải ông đang nằm mơ. Ông mở tung cánh cửa định chạy ù ra ngoài như muốn đuổi bắt một người nào, nhưng ông lại đứng khựng ngay lại. Con gái ông chắc chắn sẽ trở lại với ông. Nỗi lo lắng của ông bây giờ là ông sẽ phải bắt đầu câu chuyện với Mike như thế nào? Ông sẽ cố gắng bằng tất cả sự khôn ngoan của mình, phần còn lại ông nhờ vào Thượng Đế.

Trong ánh sáng mờ mờ của buổi sáng, ông đứng lặng im, nghiêng đầu lắng nghe tiếng suối róc rách chảy sau nhà. Ông tiến sát gần cửa sổ áp mặt vào khung kính, một dòng lệ lăn dài trên má ông, ông như nhìn được những đóa hồng tháng hai đang trôi ngược từ biển vào sông và trở về con suối, ông rên thành tiếng: Suối ơi! Suối ơi!

TRẦN MỘNG TÚ
6/92

VÀI BÀI THƠ Ở HUYỀN KHÔNG TỰ, Huế, Việt Nam.

Chép tặng Huệ Thu, Sunnyvale, Hoa Kỳ.

TƯƠNG ĐỘNG

Gió lay bụi trúc vàng
bên thềm hoa nắng vỡ
ô kìa! Giàn phong lan
một cành hoa mới nở!

VÔ TÌNH

Viết bài thơ trên cát
con sóng vỗ xóa đi!
vô tình đâu nhớ được
mình viết bài thơ gì!

SƠ Ý

Trăng nghiêng
cành liễu chảy dài
chảy quanh bờ đá
đọng vài ngấn sương!
em đi sơ ý
tóc vương
giọt trăng tan mất
dễ thường không hay?

VIÊN ĐÁ NHỎ

Mẹ dạy cho con làm viên đá nhỏ
ngày tháng quên mình giữa đám rêu phai
và nếu một mai có người cần đến
xin nguyện lót đường đưa khách viễn lai....

Tỳ Kheo MINH HẠNH

HUYỀN THOẠI, TÌNH YÊU VÀ LÒNG HOÀI CỔ TRONG "NGÀY XƯA" CỦA NGUYỄN NHƯỢC PHÁP

PHẠM TRỌNG LỆ

Cảo Thơm xuất bản lần thứ hai, Saigon, 1966; Đại Nam in lại tại Glendale, California, Hè 1986, 95 trang, 4 phụ bản của họa sĩ Thái Tuấn, Hồ Hải trình bầy, giá bán 8 Mỹ kim.

Một ngạc nhiên thích thú cho kẻ yêu thơ là thấy được in lại tại Hoa Kỳ những tập thơ của các thi sĩ tiền chiến, mà bản chính chỉ thấy trong một số thư viện lớn hoặc thư viện riêng của một số học giả, hoặc người yêu sách. Trong số đó có tập thơ "Ngày Xưa" của Nguyễn Nhược Pháp, lần đầu xuất bản 1935.

Theo Phạm Thanh (trong *Thi Nhân Việt Nam*, Quyển I, Sống Mới xuất bản 1959, in lại tại Hoa Kỳ, không đề năm, trang 219), thì Nguyễn Nhược Pháp sinh năm 1914, con trai của học giả Nguyễn Văn Vĩnh, đỗ bằng tú tài pháp, làm thơ từ năm 16 tuổi. Theo ngày tháng đề cuối các bài trong tập NGÀY XƯA thì Nguyễn Nhược Pháp làm xong phần lớn những bài thơ trong tập thơ này trong năm 1933, lúc ông mới 19 tuổi. Ông mất ngày 19 tháng 11 năm 1938, còn gần một tháng nữa thì đầy 24 tuổi. Ngoài tập thơ này Ông còn viết nhiều truyện ngắn và kịch.

Qua mười bài thơ trong NGÀY XƯA (mà bài nổi tiếng nhất, "Chùa Hương," đã được phổ nhạc), ta được đưa vào một thế giới của huyền thoại, của tình yêu, của một quá khứ xa xôi mà các tân khoa, sau khi yết bảng, được vua cho đi thăm hoa, có cờ lọng đưa, được các nàng trâm anh từ lầu gieo cầu ngũ sắc lựa chọn ý trung nhân.

NGÀY XƯA là một tập thơ lấy huyền thoại làm bối cảnh cho những chuyện tình. Hãy nghe câu mở đầu bài "Sơn tinh, Thủy tinh":

Ngày xưa, khi rừng mây u ám,
Sông núi còn vang um tiếng thần,
Con vua Hùng Vương thứ mười tám,
Mỵ Nương xinh như tiên trên trần.

Theo tục truyền thì Sơn tinh tới trước rước được Mỵ Nương; Thủy tinh tới sau, giận dữ dâng nước bể cướp lại. Dân gian cho vì vậy mà hàng năm có lụt. Nhưng qua bài thơ, ta thấy thần nhân cũng như người phàm tục như chúng ta, cũng biết dùng ngôn ngữ của loài người, biết yêu đương, và biết tôn trọng lễ nghi cưới hỏi:

Sơn tinh, Thủy tinh lòng tơ vương.
Không quản rừng cao sông cách trở.
Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương.
Sơn tinh có một mắt ở trán,
Thủy tinh râu ria quăn xanh rì.
Một thần phi bạch hổ trên cạn,
Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi,
Hai thần bên cửa thành thi lễ
Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu.
Nhưng có một nàng mà hai rể,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều!

Đọc đến đây, đọc giả tự hỏi: Mỵ Nương, với vẻ đẹp như tiên - *"Tóc xanh viền má hây hây đỏ/Miệng nàng bé thắm như san hô/Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ/Mê nàng bao nhiêu người làm thơ"* - sao nàng có thể chịu lấy hai vị thần có "dị tướng" như vậy? Nhưng có thể giải nghĩa được. Một là, theo huyền thoại, Mỵ Nương *"là giống tiên! Kẻ nào tài đức gồm đủ mới có thể làm rể được!"* (Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngoại Kỷ*, bản dịch của Nhượng Tống (1944), Đại Nam in lại tại Hoa Kỳ, tr. 38). Hai là, tuy tướng mạo rất kỳ dị, nhưng hai vị thần lại đầy tài năng, và sức mạnh; đó là những điều kiện của việc hôn nhân trong các bộ lạc ngày xưa mà mục đích chính là để có dòng giống mạnh cho tương lai, ở vào thời tiền sử khi dân còn sống trong những bộ lạc và khi mà sức mạnh và tài năng của người tù trưởng thường là yếu tố định đoạt sự sinh tồn của một dòng giống.

Nhưng cái thú vị mà người đọc được thưởng

thức khi đọc bài thơ này là thấy vua và thần có những cử chỉ rất gần với người thường. Khi xin cưới vợ, thần cũng khoe khoang mình giỏi trước người đẹp:

Thủy tinh khoe thần có phép lạ,
Dứt lời, tay hất chòm râu xanh,
Bắt quyết hô mây to nước cả,
Dậm chân rung khắp làng gần quanh.

Còn Sơn tinh thì:

Sơn tinh cười, xin nàng đừng lo,
Vung tay niệm chú: núi từng dãi,
Nhà lớn, đồi con, lồm ngồm bò.

Còn nhà vua, trước mối khó nghĩ, không biết gả con gái cho vị thần nào, vì cả hai xem ra đều oai hùng cả, bèn chọn một chước là ai đến trước thì được gả Mỵ Nương. Chước này vua nghĩ ra sau khi *"Chạy mưa. Vua tùy con kén chọn"*

Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước,
Rồi bảo mai lửa hồng nhuộm sương,
Lễ vật thần nào mang đến trước,
Vui lòng vua gả nàng Mỵ Nương.

Một điểm thú vị nữa là tính nhân cách hóa thú vật và loài thủy tộc.

Đây là cảnh Sơn tinh:

Sơn tinh ngồi bạch hổ đi đầu,
Mình phủ áo bào hồng ngọc dát,
Tay ghì cương hổ, tay cầm lau.
Theo sau năm chục con voi xám
Ục hặc, lưng cong phủ gấm điều,
Tải bạc, kim cương, vàng lấp loáng,
Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.

Còn Thủy tinh thì:

Thoáng gió vù vù như gió bể,
Thủy tinh ngồi trên lưng rồng vàng.
Yên gấm tung dài bay đỏ chóe,
Mình khoác bào xanh da trời quang.
Chia đôi năm mươi hòm ngọc trai,
Khập khiễng bò lê trên đất lạ,
Trước thành tấp tểnh đi hàng hai.

Dẫu là thần nhưng khi mất người yêu cũng ghen và giận như người phàm tục. Và còn ghê gớm hơn nữa! Đem lễ vật đến trễ, thấy Sơn tinh đã đón dâu mất rồi, Thủy tinh "thúc rồng đau kêu rú", dâng nước lên đánh Sơn tinh:

"Giết! Giết Sơn tinh hả hờn ta!"
Tức thời nước sùi reo như thác,
Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.
.....
Cá voi quác mồm to muốn đớp,
Cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng.
Càng cua lớm chớm giơ như mác;
Tôm kềnh chạy quắp đuôi xôn xao.

Sơn tinh, cũng theo *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngoại Kỷ, "dùng phép thần thông biến hóa gọi được người Mán, đem tre làm phên chống nước... Lại dùng nỏ để bắn... Các giống có vảy, có mu, trúng tên chạy tránh, rút lại không sao xâm phạm nổi."* (tr. 38) Trong huyền thoại thì như vậy, còn trong thơ của Nguyễn Nhược Pháp thì Sơn tinh:

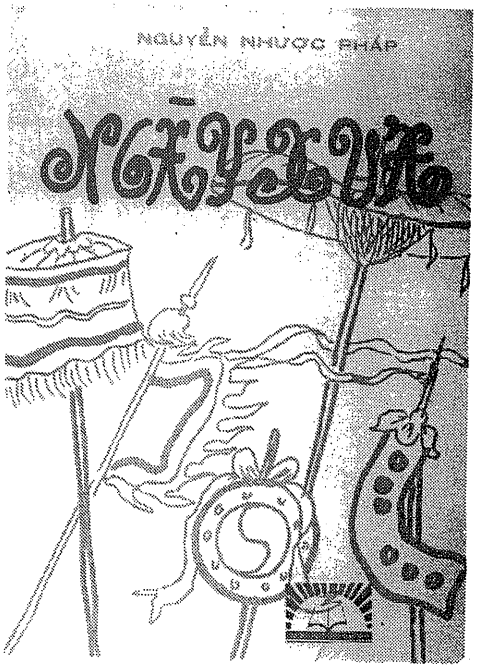

Niệm chú, đất nảy vù lên cao
Hoa tay thần vẫy hùm, voi, báo.
Đuôi quắp, nhe nanh, giơ vuốt đồng,
Đạp long đất núi, gầm xông xáo,
Máu vọt phì reo muôn ngấn hồng.

Trước cảnh tranh giành đó, Mỵ Nương kinh hãi, than: "Ô! Vì ta!"

Ngoài tính cách dùng huyền thoại (lấy chuyện Sơn tinh Thủy tinh được dân gian truyền tụng để giải thích nạn nước lũ ở mạn ngược đổ xuống hàng năm tràn vào đồng bằng, ngập mất cả ruộng đất), bài thơ còn cho ta thấy một mẫu người đẹp, biết vâng lời phụ vương *("Con đây phận đào tơ bé mọn/Nhân duyên cúi để quyền mẹ cha.")* Khi lên kiệu hoa còn biết *"Lầu son nàng ngoái trông lần nữa/Mi xanh lệ ngọc mờ hơi sương."*

Về mặt văn chương, bài thơ còn biểu tượng hai nguyên tắc căn bản của văn chương Việt và Trung Hoa: đó là nguyên tắc cân xứng và nguyên tắc tương phản. Hãy xem đoạn tả Sơn tinh và Thủy tinh ở trên. Hai nguyên tắc này còn biểu tượng một vũ trụ quan Á Đông mà trong đó trật tự thiên nhiên, xã hội, và trong lòng người dựa trên hai yếu tố cân bằng và tương phản.

Tình yêu và huyền thoại là thi liệu được tận dụng trong NGÀY XƯA. Và đó là đầu đề bài thơ "Mỵ Châu" và "Giếng Trọng Thủy". Ta hãy ôn lại dã sử: Tục truyền rằng vua An Dương Vương xây Loa Thành, có yêu quái quấy nhiễu, xây mãi

không được, sau có thần Kim Qui giúp trừ yêu quái, mới xây xong. Rùa thần lại cho nhà vua một cái móng làm lẫy nỏ, lúc nào có giặc đến thì đem cái nỏ ấy ra bắn một phát, giết chết hàng vạn người.

Triệu Đà, lúc ấy ở phía Nam nước Tàu, đánh mãi không được, bèn dùng kế cho con trai là Trọng Thủy sang lấy con gái An Dương Vương là Mỵ Châu. Trọng Thủy dỗ Mỵ Châu xem trộm nỏ thiêng, ngầm làm hỏng lẫy và đổi nó đi. Đoạn mượn cớ về phương Bắc thăm cha mẹ, bảo Mỵ Châu rằng: "Ân tình của vợ chồng không thể quên nhau được... Nếu hai nước mất sự hòa hảo, Nam, Bắc trở nên cách biệt, làm thế nào mà gặp được nhau?" Mỵ Châu đáp: "Thiếp có chiếc chăn gấm lông ngỗng, thường khoác ở mình. Đi đến đâu sẽ nhổ lông vất xuống ngả đường rẽ, để báo cho chàng biết..." (ĐVSKTTNK, tr. 65) Khi Triệu Đà đem quân sang đánh, An Dương Vương, không biết lấy nỏ đã mất, vừa vẫy cờ vừa cười: "Đà không sợ nỏ thần của ta sao?" Quân Đà bức đến gần, nhà vua cất đến nỏ, thì đã gẫy rồi! Liền thua chạy... Cho Mỵ Châu ngồi lên ngựa, cùng nhà vua chạy về Nam... Nhà vua đến bãi biển, đường cùng, không có thuyền bè, luôn miệng kêu: "Rùa vàng! Mau lại cứu ta!" Rùa vàng nhoai lên mặt nước quát: "Đứa ngồi sau ngựa kia chính là giặc đó! Sao chẳng giết nó đi!" Nhà vua rút gươm toan chém Mỵ Châu. Mỵ Châu khấn: "Một lòng trung tín mắc lừa người ta! Xin hóa làm ngọc trai, để rửa mối thù nhục nhã này!" Nhà vua đành phải chém nàng. Máu chảy xuống nước, loài trai hớp vào ruột liền hóa ra ngọc trai trong sáng... Trọng Thủy đuổi kịp, thấy Mỵ Châu đã chết, khóc nức nở, ôm xác nàng về chôn ở Loa Thành, hóa thành tảng ngọc thạch. Trọng Thủy thương tiếc Mỵ Châu, trở về nơi nàng trang điểm, tắm gội, tưởng nhớ khôn hàn! Rốt lại gieo mình xuống đáy giếng mà chết! Người đời sau được ngọc trai ở biển Đông đem rửa bằng nước giếng ấy thì màu càng thêm sáng suốt!... (sách đã dẫn, tr. 67).

Đây là một mối tình của hai kẻ khác xứ (Mỵ Châu giống Việt, Trọng Thủy gốc Tần), yêu nhau mà vì hai xứ cừu địch, chàng vì lệnh cha làm gián điệp, nàng vì nhẹ dạ phải thác oan. Chàng sau khi hoàn thành công tác giao phó, theo lông ngỗng đưa đường tới, thấy nàng bị chém, ôm xác vợ, rồi gieo mình xuống giếng tự trầm. Thi sĩ đã sửa đổi câu chuyện "mắc lừa" thành một mối tình thiên thu mà trong đó hai kẻ yêu nhau lấy cái chết để nói lên tình yêu bất hủy diệt của mình:

Đêm hôm gió khóc thổi ru cành:
Núi bạc âm thầm, bể uốn xanh.
Hiu hắt Mỵ Châu nằm, trăng phủ
Âm ầm sóng thảm vỗ vờn quanh
.....
Thiêm thiếp ai bên đường, hỡi ôi!

TỪ NGUYÊN

Chuyện Bé Kim

CHUYỆN BÉ KIM là một tập truyện gồm nhiều truyện nhỏ, mô tả tâm tình của một em bé, sống trong khung cảnh đầm ấm của gia đình Việt Nam ở hải ngoại. Loạt truyện có tính cách giáo dục, tô đậm những tình cảm thắm thiết trong gia tộc hay những mối giây tinh thần giữa thầy trò, bạn hữu...

Nếu bạn đọc không tìm thấy tại nhà sách Việt Nam nơi mình ở, xin liên lạc thẳng với Măng Non. c/o VIDI Posfach 104122 4600 DORTMUND 1, BRD hay Từ Nguyên 53 Rue Amiral Mouchez 75013 PARIS FRANCE. (Chi phiếu xin đề M. TRAN)

Chàng ôm khóc nghẹn chẳng ra lời,
Đầu non mây bạc êm đềm phủ,
Phơn phớt hồn em bay, ngậm cười....

"My Châu"

Đêm khuya, gió lốc, mây đen vần,
Cỏ lướt gieo mình vực giếng thâm;
Trọng Thủy nằm trên làn nước sủi,
Tiếng mõ cầm canh xa âm thầm

"Giếng Trọng Thủy"

NGÀY XƯA còn gợi cho người đọc nhớ lại một dĩ vãng xa xôi. Đây là cảnh chàng tân khoa, sau khi được "bảng hổ đề danh", võng lọng nghênh ngang, đi dưới đường phố, trên lầu các tiểu thư đang gieo cầu ngũ sắc, hy vọng chọn người tài trai:

Rồi bao nàng yêu điệu
Ngấp nghé bay trên lầu,
Vừa leng keng tiếng ngựa,
Lẹ gót tiên gieo cầu.
Tay vơ cầu ngũ sắc,
Má quan Nghè hây hây.
Quân hầu reo chuyển đất,
Tung cán lọng vừa quay.

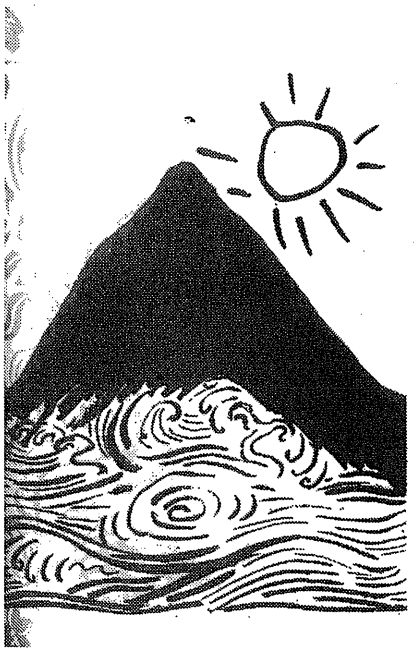

Trên lầu mấy thị nữ
Cùng nhau khúc khích cười:
"Thưa cô đừng thẹn nữa,
Quan Nghè trông lên rồi!"
Cúi đầu nàng tha thướt,
Yêu kiều như mây qua.
Mắt xanh nhìn man mác,
Mỉm cười vê cành hoa.

"Tay Ngà"

Nếu nàng công chúa trong "Sơn Tinh, Thủy Tinh" đẹp và kiều mị, khi lên kiệu hoa "Nhìn quanh, khói tỏa buồn man mác/Nàng kêu: "Phụ Vương ôi! Phong Châu!" thì người thiếu nữ trong "Chùa Hương" mới 15, nhưng đã biết mình đẹp:

Em tuy mới mười lăm
Mà đã lắm người thăm,
Nhờ mối mai đưa tiếng,
Khen tươi như trăng rằm.

Nàng là một thiếu nữ thành thật, lãng mạn và chất phác. Thoạt thấy một thanh niên cùng đi đò, trong dịp viếng chùa Hương cùng cha mẹ, nàng đã xét người trong mộng qua dáng dấp bên ngoài, đúng như câu tục ngữ thường nói: "Xem mặt mà bắt hình dong/Con lợn có béo thì lòng mới ngon":

Người đâu thanh lạ thường!
Tướng mạo trông phi thường.
Lưng cao dài, trán rộng
Hỏi ai nhìn không thương?

Từ cách chàng lễ phép chào mẹ nàng, đến cách chàng ngâm thơ khiến cha nàng phải khen, đến khi viết bài thơ liên hoàn lên cột khiến nàng đọc rồi nhớ, chàng đã dần dần chinh phục được lòng nàng:

Dòng sông nước đục lờ,
Ngâm nga chàng đọc thơ.
Thầy khen: "Hay! Hay quá!"
Em nghe rồi ngẩn ngơ.

Trong các xã hội trọng lễ giáo và học thức, người con gái đã mơ tưởng hình ảnh người chồng văn nhân, có cốt cách như cha mình: chàng ăn nói lịch sự, phong lưu (có tiểu đồng mang túi thơ bầu rượu đi theo). Nàng để ý đến dáng đi của mình:

Em đi, chàng theo sau,
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Số gian nan không giầu.

Tất cả những cử chỉ chàng săn sóc mẹ nàng đã làm cho nàng cảm động, và chàng dường như đã chiếm được trái tim nàng:

Vì thương me quá mệt,
Săn sóc chàng đi theo.
Me bảo: "Đường còn lâu,
Cứ vừa đi ta cầu
Quan Thế Âm bồ tát
Là tha hồ đi mau!"
Em ư? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế.
(Ra ta hợp tâm đầu).

Chả thế mà khi người cha bảo hôm sau sẽ về, nàng đã bàng hoàng như tan một giấc mộng đẹp, trong đó ước vọng được kết duyên cùng chàng văn nhân để "đường lên trời" trong Chùa Hương như con đường của hai kẻ yêu nhau:

NGUYỄN - NHƯỢC - PHÁP

Em nghe bồng rụng rời
Nhìn ai luống nghẹn lời!
Giờ vui đời có vậy,
Thoảng ngày vui qua rồi!
Làn gió thổi hây hây,
Em nghe tà áo bay,
Em tìm hơi chàng thở.
Chàng ôi, chàng có hay?
Đường đây kia lên trời,
Ta bước tựa vai cười.
Yêu nhau, yêu nhau mãi!
Đi, ta đi, chàng ôi!

Rất may là thi sĩ với vẻ khoan hồng và óc khôi hài nhẹ nhàng, đã dí dỏm cho độc giả biết kết quả của chuyện tình ngây thơ của người thiếu nữ mười lăm tuổi, coi tình yêu là một giải thoát khỏi hoàn cảnh gia đình, và như một bắt đầu cho một gia đình mới, gia đình của chính nàng, bằng lời chú thích sau bài thơ:

(Thiên ký sự đến đây là hết. Tôi tin rồi hai người lấy nhau, vì không lấy được nhau thì cô bé còn viết nhiều. Lấy nhau rồi là hết chuyện.)

Người đọc mường tượng như nhìn thấy trong tia mắt nghịch ngợm của Nguyễn Nhược Pháp một nụ cười bao dung. Vì người thiếu nữ ngây thơ như thế và chỉ có một giấc mơ giản dị như thế ("Em cầu xin Trời, Phật/Sao cho em lấy chàng") sao có thể để cho phải chịu những nỗi đắng cay của một tình yêu ban đầu tan vỡ. Cái dí dỏm của thi sĩ còn thấy nơi hai câu cuối bài "Sơn Tinh, Thủy Tinh":

Thủy Tinh năm năm dâng nước bể,
Đục núi hò reo đòi Mỵ Nương.
Trần gian đâu có người dai thế,
Cũng bởi thầy yêu nên khác thường!

Tóm lại, qua tập thơ NGÀY XƯA, người đọc gặp những vần thơ nhẹ nhàng - đôi lúc hài hước, khiến ta phải bật cười thành tiếng - gói ghém một quá khứ xa xăm, của lịch sử, của huyền thoại, ở vào thời u minh mới lập quốc, dường như đã có lễ nghi, trật tự, ở vào thời mà người ta tin rằng thần nhân và người phàm tục còn sống chung, mà những truyện như Sơn Tinh, Thủy Tinh nằm trong địa hạt huyền thoại mà nhà huyền thoại học Joseph Campbell, tác giả các cuốn *The Hero With a Thousand Faces* (Người Hùng Với Ngàn Bộ Mặt); *The Masks of God* (Mặt Nạ của Thượng Đế), cho rằng đó là "tiềm năng của cả một dân tộc" nếu biết tận dụng được. Người đọc cảm thấy một mối sầu man mác như thấy mất một cái gì. Trong bài "Mây", Nguyễn Nhược Pháp cũng chia sẻ hoài cảm này khi khoa học và kỹ thuật đã làm giảm đi lòng kinh sợ thần linh của con người khiến ngay đám mây ngày nay cũng có một ý nghĩa khác:

Người xưa mơ, nhìn mây
Đen, đỏ, vàng đua bay,
Khi thấy nhiều ma quỷ,
Lời than giời lung lay.

Khi thấy hồn người thân
Nhìn mây lệ khôn cầm!
Trên bầy xe tứ mã,
Tiếng bánh lăn âm thầm;

Khi thấy muôn nàng tiên
Lồng lộng mầu thanh thiên!
Véo von trầm tiếng địch
Lửa hồng vờn áo xiêm.

Ngày nay ta nhìn mây,
Mây đen luồng gió lay,
Hồn xưa tìm chẳng thấy
Tóc theo luồng gió bay...

Dù con người đã đạt được những kết quả vượt bực về khoa học và kỹ thuật, đã rút ngắn thời gian và không gian, và với máy điện tử, đã thay thế trí nhớ con người, nhưng những tình cảm bất diệt như tình yêu, lòng thương giữa chồng vợ, tình hoài hương *("Sứ bổng nhìn quanh buồn ủ rũ/Xa xa ngọn cờ vàng phất phơ/Vợ con ở chân trời mây phủ/Hắn đang nhìn bóng nhạn mong chờ."* (bài "Đi Cống" tr.70), và vẻ đẹp dịu dàng của người thiếu nữ chưa chồng *("Khăn nhỏ đuôi gà cao/Em đeo giải yếm đào/Quần lĩnh, áo the mới/Tay cầm nón quai thao"* (Bài "Chùa Hương" tr. 77), tuy là những hình ảnh của một thời xa xưa, nhưng dường như vẫn còn làm rung động kẻ đọc thơ hôm nay.

PHẠM TRỌNG LỆ
Virginia 6/30/92

ĐÊM NHẠC THÍNH PHÒNG CAO THANH TÙNG

Cao Thanh Tùng

Ảnh TRẦN CHÍ TRUNG

Nam California là nơi quy tụ đông đảo người Việt nhất thế giới (bên ngoài nước Việt Nam), nên không ai lạ về việc người ta có thể tìm thấy ở vùng này đủ thứ, kể cả các sinh hoạt văn nghệ hợp với cảm quan người Việt Nam — từ ca nhạc phòng trà, tới cải lương Hồ quảng.

Cuối tháng Bẩy vừa qua, khách thưởng ngoạn lần đầu tiên được dự một đêm nhạc thính phòng (chamber music), với Cao Thanh Tùng, ban Hợp xướng Ngàn Khơi, và một nhóm ca nhạc sĩ thân hữu.

"Đêm Cao Thanh Tùng," như danh xưng cho thấy, vừa mang ý nghĩa phần trình diễn then chốt là do nhà giáo họ Cao — cũng là một nhạc sĩ trung hồ cầm (cello, violoncelle) và sáo — , vừa nói lên mục đích của những thành phần trong ban Tổ chức (gồm Hội Văn học Nghệ thuật Việt Mỹ, Hội Ái hữu Cựu Giáo chức, Hội Cần Thơ, và thân hữu) nhắm tới là để tương trợ Cao Thanh Tùng và gia đình vừa từ Việt Nam qua Mỹ định cư. "Đêm Cao Thanh Tùng" được ghi nhận là đã thành công trên cả hai phương diện: chất lượng nghệ thuật và sự ủng hộ nồng nhiệt của thân hữu và khán giả.

Phòng Sinh hoạt Thế Kỷ trên đường Moran, với sức chứa hơn 200 người, đã không còn chỗ trống, mặc dù trời nóng. Những tràng vỗ tay kéo dài, cũng như sự hiện diện của rất nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi trong số khán thính giả, đã khiến cho các nghệ sĩ trình diễn lên tinh thần.

Cao Thanh Tùng và các con của ông, Phương Nghi, Phương Bình trong những bản dân ca Việt Nam, gây xúc động mạnh cho những người canh cánh bên lòng tình hoài hương và tình yêu dân tộc. Những bản song tấu nhạc Tây phương lại dìu người nghe vào cõi âm thanh phong phú của đời sống con người với chân trời thẩm mỹ mở ra không biên giới.

Những màn trình diễn của ban Ngàn Khơi, một lần nữa khẳng định nét độc đáo và sức quyến rũ của phong cách trình diễn đòi hỏi một kết hợp số lượng đông đảo và sự luyện tập công phu. Một tháng trước đó, Ngàn Khơi, cũng ở thính phòng này, đã cho khán thính giả thưởng thức một đêm nhạc đại hợp xướng và hợp ca tuyệt vời. Nay, trên đường đi tới buổi "đại trình diễn" hàng năm (vào tháng Mười), Ngàn Khơi đã có một nhạc mục phong phú và đa dạng.

Những giọng ca Mai Hương, Bích Liên, Trần Chúc và nhiều tài năng trẻ, cũng đã làm cho chương trình sinh động, và bản tam tấu cuối cùng của chương trình do Cao Thanh Tùng, Nguyễn Khánh Hồng và Nguyễn Mỹ Lệ trình bày đã hoàn toàn chinh phục được cảm tình của khán thính giả. Người ta ước mong sẽ còn có những đêm nhạc thính phòng khác nữa để đáp ứng sự khao khát một cõi âm thanh dịu dàng cho cuộc sống vội vã hôm nay. ■

NHỮNG PHÚT LOÉ SÁNG CỦA SÂN KHẤU VIỆT NAM

HỨA TRÚC *(Sài Gòn)*

Một chút.... "background":

Bà hoàng Trung-quốc đã một thời làm điên đảo nhà Đường mới đây lại xâm nhập Việt Nam để làm điên đảo nền sân khấu điện ảnh tại đây. *Võ Tắc Thiên*, một phim videó dài khoảng 36 tiếng của Đài Loan, do minh tinh *Phan Nghinh Tử* đóng vai chính, năm 1987 đã đường hoàng xuất hiện tại các rạp chiếu videó tại Saigon và các tỉnh.

Xem *Võ Tắc Thiên* là mốt thời bấy giờ của các thị dân. Trước đó phim HongKong và Đài Loan đã xâm nhập Việt Nam nhưng còn lén lút tại các hộ tư gia và các rạp videó bí mật. Cơn sốt *Võ Tắc Thiên* và sau đó là hằng trăm bộ phim kiếm hiệp, tình cảm, xã hội đen của HongKong và Đài Loan ồ ạt tiến quân công khai vào thị trường giải trí, đã làm cho trước tiên là điện ảnh Việt Nam với những cuốn phim nặng về chính luận, tư tưởng, và kế tiếp là sân-khấu (cải lương, kịch nói) phải đầu hàng vô-điều-kiện.

Khi đầu máy videó (*videó tape player*) không còn là của hiếm nữa, người ta có thể thuê bất kỳ ở đâu với giá rẻ mạt là 1.000đ/giờ và băng videó 1.500đ/24 giờ cho phim dài ba tiếng để nằm nhà vui thú với các diễn viên trẻ đẹp Hong-Kong trong những cảnh sắc huy hoàng tráng lệ, thì không, còn ai thích thú đến rạp để xem kịch nói hay cải lương nữa.

Nếu trước đây, các đoàn cải lương mỗi suất diễn có từ 1.500 đến 2.000 khán giả chen nhau đến xem, thậm chí phải mua vé chợ đen, thì từ năm 1988 đến nay, đoàn nào có được 300 - 400 khán giả một suất là được coi như "tổ đãi". Bình quân chỉ hơn 100, non 200, nên các đoàn sống lây lất qua ngày, nghệ sĩ còn bám lấy nghề chẳng qua chỉ vì nghiệp dĩ, tuồng tích ngày càng cạn kiệt, nghệ thuật sân khấu chẳng mấy chốc sẽ đi đến chỗ tàn lụi.

Nhưng, cùng tắc biến, biến tắc thông. Bắt đầu từ năm 1990, người ta đã no mắt đến chán chường những chú chệt bà xẩm thù hận triền miên, đâm chém loạn xạ, đấu súng ì xèo, yêu đương vớ vẩn... Người ta muốn đổi món. Và thế là, điện ảnh Việt Nam, và kế đó là sân-khấu, đã có thể gượng dậy, khởi đầu là *Phạm Công Cúc Hoa*....

Điện Ảnh:

Phạm Công Cúc Hoa là phim videó Việt Nam đầu tiên, kể từ sau cơn lốc Võ Tắc Thiên, đã thu được một doanh-số không ai có thể tưởng tượng nổi, vượt xa các bộ phim Hongkong ăn khách nhất. Sự thành công về mặt tài chính một cách rực rỡ này đã làm nức lòng các nhà sản xuất phim nội địa. Họ hầu như đã tìm ra được chân lý: người Việt Nam vẫn thích xem người Việt Nam đóng phim hơn ai khác. Thế là cuộc chạy đua bắt đầu.

Nhưng ngay lúc bắt đầu cuộc đua đã nổi cộm hiện tượng mô phỏng. Người ta sao chép các thủ thuật, kỹ xảo của phim nước ngoài, nhất là HongKong để đưa vào phim những cốt truyện có vẻ Việt Nam, tài tử Việt Nam. Nhất thời nó thu hút được khán-giả đang thèm thuồng. Đủ các thể-loại: dã sử võ hiệp, trinh thám, kinh dị, tình cảm, thần thoại. Những phim đầu rất thành công về tài chánh: *Thăng Long đệ nhất kiếm* (dã sử), *Lệnh truy nã* (tập 1) (trinh thám), *Vị đắng tình yêu* (tập 1) (tình cảm) là những phim nhựa, màn ảnh rộng, thu được tròm trèm một tỷ đồng trong khi chi phí làm phim chỉ khoảng 3 đến 400 triệu.

Phim videó thì *Phạm Công Cúc Hoa* (thần thoại) dẫn đầu thu được 500 triệu đồng trong khi chi phí chỉ có 100 triệu. Lãi to nên thu hút nhiều người nhảy vào kinh doanh.

Cơ chế thị trường cho phép tư nhân hợp tác với hãng phim quốc doanh để làm phim mà thực chất tư nhân là người điều hành và quyết định chính mọi việc, hãng phim quốc doanh gần như đứng tên cho thuê bảng hiệu. Trên 50 bộ phim ra đời trong năm 1991, nhiều phim thực hiện với tốc độ chóng mặt: chỉ mất độ một tháng là hoàn tất để trình

chiếu. Sản xuất ẩu, nên chất lượng ngày càng tồi, người xem bắt đầu chán chường: đề tài thì xào nấu, kỹ thuật thì tồi (bắt chước nhưng càng ngày càng tệ), diễn viên quanh đi quẩn lại chỉ vài bộ mặt (nam: Lý Huỳnh, Lý Hùng, Thương Tín..... nữ: Diễm Hương, Việt Trinh, Thu Thảo, Ngọc Hiệp....) Doanh thu xuống thấp: tệ nhất 50 triệu, cao nhất 400 triệu, trong khi chi phí tăng: thấp 700 - cao 900 triệu (vì nguồn phim sống Orwo rẻ tiền của Đông Đức đã cạn, phải xài đến phim Agfa của Tây Đức).

Hiện nay nhịp độ sản xuất phim đã chậm lại, người ta cần phải đầu tư chiều sâu. Những nhà sản-xuất dỏm theo kiểu mì ăn liền với phương châm kinh doanh trên hết phải từ bỏ nghề tay trái theo qui luật đào thải. Hy vọng tới đây người ta sẽ biết cách làm hơn để có những cuốn phim giá trị.

Song song với hiện tượng ồ ạt làm phim, việc Saigon trở thành trung tâm điện ảnh của cả nước cũng là điều dễ hiểu. Để có đất sống, các đạo diễn, diễn viên miền Bắc đều phải tìm vào miền Nam, tìm đến Saigon. Thậm chí phim miền Bắc thực-hiện cũng phải nói bằng giọng Saigon mới có hy vọng ăn khách. Vì Saigon - với dân-số đông lại có nhu cầu giải trí cao - là địa bàn then chốt quyết-định cho doanh thu của một bộ phim.

Cải Lương:

Trong thời-gian bị phim HongKong lấn áp, các đoàn cải lương, kể cả các đoàn lớn của Saigon, đều phải sống lây lất bằng cách lưu diễn đó đây - các tỉnh miền Nam, miền Trung, thậm chí đến các đình làng nơi thôn xóm - mỗi nơi một vài đêm, cầu được vài trăm khán giả để nuôi cơm cả đoàn chờ ngày mai tươi sáng. Tuồng tích thì không có gì mới, xào đi nấu lại các vở tuồng hương xa, kiếm hiệp, trước năm 1975, hoặc các vở nổi tiếng của Hà-triều Hoa Phượng trước kia nói về các xã-hội của chế-độ cũ.

Riêng các nghệ-sĩ nổi tiếng trước kia còn ở lại như Minh Vương, Lê Thủy, Thanh Sang, Phượng Liên, Bạch Tuyết.... thì còn sống được. Bọn họ đi đóng phim videó cải lương do một số tư nhân mà phần lớn là Việt kiều ở Mỹ sản xuất để đáp ứng cho nhu cầu của những người Việt ly hương còn thèm cái chất vọng cổ ngọt ngào để làm đậm đà cốc rượu hoài hương. "Cát-sê" cho một phim từ 1 đến 2 triệu đồng nên các nghệ sĩ nổi tiếng này tương đối sung túc

Phật Giáo Việt Nam đã châm ngòi cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ

"Ngòi nổ của công cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam đã được Hòa thượng Thích Huyền Quang đốt lên ngày 25 tháng Sáu 1992." Ông Huỳnh Tấn Lê, Phật tử, Phó Tổng thư ký Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã nêu lên nhận định này trong bài thuyết trình tại buổi hội thảo về yêu sách 9 điểm của Phật giáo gửi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam.

Buổi hội thảo do Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại HOa Kỳ tổ chức tại Chùa Việt Nam, 12292 Magnolia, Garden Grove lúc 4 giờ chiều thứ Bẩy 1 tháng Tám 1992. Hơn 100 nhân sĩ và đồng bào Phật tử đã tham gia cuộc hội thảo này, dưới sự chứng minh của chư vị Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, Thích Nguyên Trí, Thích Pháp Châu, Phó Chủ Tịch và Tổng thư ký Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại Hoa Kỳ.

Ông Huỳnh Tấn Lê, thuyết trình viên và phối trí viên buổi hội thảo, nói rằng với ngòi nổ đã đốt, Phật tử hải ngoại như hàng triệu viên thuốc nổ có bổn phận đáp ứng đúng mức và cuộc đấu tranh lịch sử của đồng bào trong nước cũng như hải ngoại phải đi đến toàn thắng.

Sau phần thuyết trình là phần đạo từ của quý vị Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt và Thích Pháp Châu và sau đó là phần thảo luận. Trong suốt 3 giờ đồng hồ thảo luận và tranh luận vô cùng sôi nổi trong khí thế đấu tranh cao độ, phật tử cũng như hàng chư tăng sẵn sàng đi đến kết thúc là thành lập một "Ủy Ban Vận Động Bảo Vệ Tự Do Cho Phật Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam."

Thành phần của Ủy Ban như sau:
Cố vấn: Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt
Thượng tọa Thích Nguyên Trí
Đạo hữu Ngô Trọng Anh
Đạo hữu Trần Văn Liêm
Trưởng Ban: Thượng Tọa Thích Pháp Châu
Thủ Quỹ: Đạo hữu Phan thị Hiền Viên
Tổng thư Ký: Đạo hữu Huỳnh Tấn Lê
Phụ tá trưởng ban:
Các Đạo hữu Nguyễn Văn Bảo, Trịnh Đình Thắng, Trần văn Thức, Huỳnh Minh, Đặng Vũ Mai, Hoàng Trung, Hà Dương Dực, Tạ Xuân Bình, Bạch Hoa Mai.

Ngoài ra cũng có đề nghị tiến hành vận động phối hợp tất cả các tổ chức Phật giáo khác cùng với GHPGVNTN tại Hoa Kỳ mở rộng chiến dịch tranh đấu này đến toàn thắng.

Các tổ chức Phật giáo chính và quan trọng tại Hoa Kỳ hiện nay là:
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ
- Ủy Ban Vận Động Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo
- Tổng hội Phật Giáo tại Hoa Kỳ.

hơn các đồng nghiệp xấu số khác.

Hai tháng gần đây, cải lương đang cố gượng dậy bằng sức lực của chính mình. Học tập từ thành công của vở kịch nói *"Tình nghệ sĩ"*, hai vợ chồng nghệ sĩ Thanh Điền Thanh Kim Huệ thuộc đoàn cải lương *Saigon 1* đã dốc hết tiền của mình (khoảng 70 triệu để đầu tư vào việc dựng một vở cải lương được đánh giá là vĩ đại. *Bến Tương Tư* là một vở cải lương nhưng tổng hợp kịch ca múa nhạc cải lương, với các đặc-điểm: cảnh trí hoành-tráng, trang nhã - Âm nhạc nền có chọc lọe (không tùy tiện như trước đây) - Có mặt nhiều nguồn diễn viên: Cải-lương (Thanh Kim Huệ, Bảo Linh và toàn đoàn Saigon 1), Kịch nói (Thành Lộc, Tú Trinh, Thanh Thủy, Quốc Thảo), Ca sĩ (Phương Thảo, Lý Hải)... Giá vé khá cao (10.000đ/vé), trình diễn tại Nhà Hát Thành Phố (trụ sở Quốc Hội cũ). Ghi nhận những đêm đầu khá đông khán giả (có lẽ vì hiếu kỳ), nhưng những đêm sau chỉ còn 400-500 người xem. Có thể đánh giá là một nỗ lực lớn nhưng chưa thành công lắm. Mọi chuyện đều còn ở phía trước và sự trở mình nào cũng đều gây đau đớn....

Kịch Nói:

Những năm 1985-1987, Lưu Quang Vũ và Đoàn kịch nói Hà Nội đã chiếm được cảm tình của khán-giả Saigon qua những vở kịch chính luận đầy gai góc. Họ được hoan nghênh vì họ đã nói được những gì mà người Saigon vẫn giấu kín trong lòng từ bấy lâu nay bằng những đối thoại sắc sảo, độc địa.

Tôi và chúng ta, Nhân danh công-lý là những vở kịch được hoan nghênh nhiều nhất, trình diễn bao nhiêu suất vẫn không hết người xem. *Kịch Bắc* được đánh giá là sâu sắc hơn *kịch Nam* (vốn hời hợt và thiếu sắc sảo trong đối thoại: kịch *Kim Cương* là một thí dụ).

Sau khi Lưu Quang Vũ tử nạn giao thông cùng với vợ và con ở ngoài Bắc, cùng với lúc *mở cửa*, luồng videó nước ngoài ồ ạt tiến chiếm thị trường giải trí, đồng thời những vấn đề kịch Lưu Quang Vũ đặt ra bỗng nhanh chóng lỗi thời (do Nhà Nước tiến hành chính sách *đổi mới*), kịch nói cùng với cải lương và điện ảnh chịu chung số phận.

Trong một thời gian dài, lèo tèo vài trăm khán giả có lòng đến ủng hộ những đoàn kịch đang gượng sống qua ngày. Nhưng khác với cải lương, sức sáng tác của giới kịch nói mạnh mẽ hơn, vẫn đều đặn cho trình làng nhiều vở kịch có giá trị tư tưởng, chưa kể kịch nước ngoài chuyển thể. Một *Sân khấu nhỏ* ở đường Võ Văn Tần vẫn cống hiến cho giới mê kịch nói một tuần đôi lần trình diễn các vở kịch mới. Nói chung thì số phận bộ môn này cũng chẳng hơn gì cải lương.

Đến đầu năm 1992, nhân dịp Tết Nhâm Thân, giới kịch nói có một sự trỗi dậy đáng ngạc nhiên: Đạo diễn Hồng Phúc cùng các diễn viên Nguyễn Chánh Tín, Hồng Vân và nhiều người nữa hợp tác với Nhà hát Hòa Bình và Công ty Tổ chức biểu diễn, đầu tư 60 triệu để dựng một vở kịch hoành tráng vĩ đại: *Tình nghệ sĩ*. Vở được diễn tại Nhà hát Hòa Bình được 17 suất (tạm ngưng vì Nguyễn Chánh Tín bận đóng phim), mỗi suất trên 2.000 khán giả, giá vé từ 14 đến 20 ngàn đồng một cặp. Sau 17 suất thu được 204 triệu, lãi được 70 triệu, đây là một thành công về tài chánh rực rỡ nhất của sân khấu từ trước đến nay. (Giới cải lương đã mô phỏng để dựng vở cải lương *Bến Tương Tư* nhưng thành công không bằng). Có điều đáng nói là cho tới nay vở kịch vẫn chưa công diễn trở lại, đồng thời cũng là vở duy nhất thành công. Sau một phút bừng sáng, sân khấu lại rơi vào khoảng đen im lặng đáng sợ... ■

Quảng cáo trên THẾ KỶ 21
sản phẩm của bạn sẽ được giới thiệu
với đồng hương trên toàn thế giới

Người VIỆT NAM
khắp năm châu đều đọc

THẾ KỶ 21

Tạp chí của
những người ưu tư
về sinh hoạt tinh thần
và
văn hoá Việt Nam

DƯƠNG PHƯỚC LUYẾN VÀ TRANH GIẤY DÓ

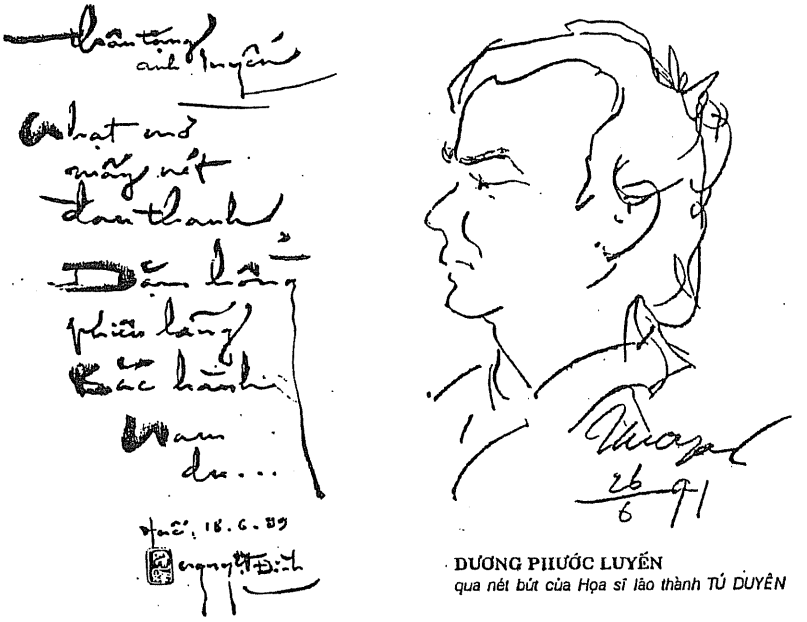

DƯƠNG PHƯỚC LUYẾN
qua nét bút của Họa sĩ lão thành TÚ DUYÊN

Họa sĩ Dương Phước Luyến vừa từ Việt Nam đến định cư tại Quận Cam trong tháng qua.

Sinh ngày 9 tháng Sáu năm 1946, là một người gốc Huế nhưng sống và làm việc tại Sài Gòn hơn 20 năm nay.

Ông là cựu học sinh trường Nguyễn Tri Phương, Quốc Học Huế, cựu sinh viên Đại Học Kiến Trúc, Sài Gòn.

Ông có sở thích vẽ tranh từ ngày còn là sinh viên kiến trúc Sài Gòn (1965) nhưng có tranh triển lãm thì chỉ mới đây, khoảng năm 1990.

Trong các tranh lụa và giấy dó, ông đã sử dụng kỹ thuật thủy mặc mực tàu và màu nước, ông thể hiện những hình ảnh cổ kính và cái đẹp quê hương. Trên tranh của ông, người ta tìm thấy những gì rất Việt Nam vẽ bằng chất liệu Việt Nam với bút pháp Đông phương.

Nhờ tính cách độc đáo này nên tranh của ông đã được sưu tập nhiều ở Hồng Kông, Paris, New York và California.

Ông là họa sĩ có tranh bán nhiều nhất trong một cuộc Triển lãm cá nhân.

Theo lời ông Luyến thì "Ban đầu tôi vẽ như một thú vui và luôn tiện để hỗ trợ cho nghề nghiệp," vì khoảng năm 1966 học xong trung học ở trường Quốc Học Huế ông vào Sài Gòn để theo học tại Đại học Kiến trúc Sài Gòn và thực tập tại Văn phòng Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Ông rất tâm đắc lời khuyên "Muốn trở thành một kiến trúc sư giỏi thì trước hết mình phải là một họa sĩ có tài" của vị Kiến trúc sư Khôi nguyên giải La Mã này.

Ông nói "Thời gian sống trên đất Mỹ còn quá ngắn cho nên dù mình nôn nóng muốn hòa nhập với cuộc sống ở đây, muốn thể hiện lên tranh những gì mình cảm nhận về con người, xã hội và thiên nhiên tuyệt vời ở đây có lẽ phải ở tốc độ chậm mà thôi. Còn bây giờ phải bắt tay làm ngay cái gì có thể làm được đó là chuẩn bị "lên khuôn" cho một phòng tranh ra mắt đầu tiên ở Hải ngoại. Có lẽ Phòng Triển lãm kỳ này tạm cho một tên chung là "Sắc màu Hoài Nhớ." Địa điểm sẽ là Phòng Triển lãm Thế Kỷ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, dự định khai mạc khoảng cuối tháng Mười Một năm 1992. "Hy vọng đây sẽ là loạt tranh sáng tác từ quê nhà, bảo quản công phu, được trình làng như một món quà nhỏ để mọi người Việt Nam xa quê hương lâu ngày có những giây phút xúc động, như trở lại với những kỷ niệm thời ấu thơ với quá khứ êm đềm nơi quê hương yêu dấu nay đã cách xa..."

Dưới đây là địa chỉ của tác giả để bạn bè thân quen và công chúng yêu Hội Họa có thể liên lạc:

Dương Phước Luyến
13861 Cherry St.
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 379-0217 ■

SÁCH BÁO SAIGON HÔM NAY

HỨA TRÚC

Saigon ngày 10 tháng 7 năm 1992

Các bạn thân mến,

Tuần này, tôi xin mời các bạn cưỡi xe gắn máy đi vòng thành phố để "tham quan" các sạp bán sách báo. Ấn-tượng đầu tiên là trăm hoa nghìn sắc, nhìn đến chóng cả mặt, hoa cả mắt: báo trung ương, báo địa phương, báo ngành, báo hội, báo đoàn, báo nhi-đồng, báo tuổi mới lớn, báo cho tuổi già, báo thanh-niên, báo phụ nữ... chỉ còn thiếu mỗi báo đời nữa là đủ!

Saigon lại một lần nữa khẳng định là trung-tâm văn-hóa lớn nhất nước. Báo chí xuất bản và phát-hành ở đây nhiều nhất, chưa kể báo mang danh địa-phương khác nhưng in ấn tại đây và chủ-yếu phát-hành tại đây vì cái thành-phố bốn, năm triệu dân này cũng chịu ngốn báo như ngốn gạo vậy.

Về hình-thức, báo chí bây giờ hiện đại hơn xưa nhiều lắm, nhờ kỹ-thuật in ấn đã theo kịp thế-giới bên ngoài, đã sử dụng cả *computer*. Giấy in cũng vậy: bìa thì dùng giấy *couché* láng, ruột in giấy trắng chứ không đen đủi như thời mồ ma bao cấp. Màu sắc tươi tắn, không còn nhòe nhoẹt lem luốc như TV màu thiếu ăngten. Chữ in đã dùng những dạng chữ kiểu mới, sắc nét dễ đọc.

Kỹ-thuật thông-tin cũng nhanh chóng lắm: bạn có thể tưởng tượng là tôi xem truyền-hình trực-tiếp không sót trận nào của EURO'92 (vào lúc 1 giờ 15 sáng giờ Saigon) và sáng sớm hôm sau đã có bản tin nhanh tường thuật trận đấu với đầy đủ hình ảnh.

Nội dung của các báo thì tùy vào tôn chỉ tờ báo, tùy vào tài viết... lách và cũng tùy vào "gu" của mình nữa bạn, và cũng không hiếm các tờ "lá cải" chuyên khai thác các vụ án, các tin giật gân và đời tư của các nghệ-sĩ.

Cho đến giờ, *Saigon Giải-Phóng* vẫn còn là tờ nhật-báo duy nhất của thành-phố. Nhưng có uy-tín hơn cả là hệ-thống báo của Thành-Đoàn, gồm: *Tuổi-Trẻ*, phát-hành các ngày thứ Ba, Năm và Bảy; *Tuổi-Trẻ Chủ-Nhật*, và tờ báo châm biếm *Tuổi Trẻ Cười*, phát-hành mỗi đầu tháng. Tuy là báo của thành phố, nhưng các báo *Tuổi Trẻ* được độc-giả khắp nước ưa chuộng, có con số phát-hành cao nhất (khoảng trên 100.000 số/kỳ). Bài vở trên các báo *Tuổi Trẻ* phong phú, không khô khan, nhậy bén với tình hình, thường hay có những bài đặt vấn-đề "nặng ký" làm độc giả ưa thích hơn các báo khác.

Báo *Lao Động Chủ-Nhật* của Công-Đoàn Thành-phố có hình-thức đẹp (in nhiều màu), nội dung phong phú sắc nét nên cũng bán được.

Hàng tuần, *Công-An Thành-phố* phát-hành ngày thứ Ba chuyên về các tin tức bài vở dựa trên các vụ án (người thật, việc thật) xoay quanh các chủ-đề tình, tiền, tù, tội... cũng được đông đảo độc giả (nhất là giới bình dân) đón đọc.

Thời Báo Kinh-tế Saigon ra thứ Sáu hàng tuần là tuần báo duy nhất của giới kinh-doanh quản-lý hoặc tài-chánh kinh-tế.

Những tờ báo kể trên là những tờ đáng chú ý vì có số phát-hành cao, có uy-tín đối với độc giả. Ngoài ra còn có loại bán-nguyệt-san kiểu *Thời Nay, Phổ-Thông* ngày xưa (trước 1975) như *Kiến-thức Ngày nay, Thế-giới mới, Trí-thức-trẻ, Toàn cảnh và sự kiện*... đa số gồm các bài dịch từ

báo-chí Pháp, Mỹ, về các đề-tài khoa học, kỹ-thuật, văn-hóa, văn-nghệ, kinh-tế, nhân văn...

Loại chuyên ngành: *Sân khấu, Điện ảnh, Điểm phim, Sóng nhạc, Văn-nghệ, Pháp lý*... Báo thiếu-nhi: *Khăn quàng đỏ, Mực tím, Áo trắng, Tuổi hồng, Tuổi hoa*... Loại báo chuyên môn như *Y học, Dược học, Kiến-trúc, Xây dựng, Tài chánh*... thì nhiều lắm không kể hết được, nhưng độc-giả có hạn.

Báo Anh ngữ: *Việt Nam News* (của Việt Tấn Xã, ra hàng ngày), *Business Việtnam, Saigon Times*.

Báo Hoa-ngữ: *Saigon Giải-phóng* (nhật báo).

Báo địa phương: Một số tỉnh lớn có nhật báo riêng của mình, nhưng số phát-hành giới hạn trong phạm vi tỉnh. Một số tỉnh khác thì xuất-bản thêm tuần báo *(Vũng Tàu Chủ Nhật, Long An Chủ-Nhật...)*.

Báo trung ương: Vẫn là *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân* (nhật báo) và một số báo khác. Riêng thành-phố Hà Nội thì có nhật báo *Hànội Mới*.

Nói chung, đang có tình-trạng lạm phát báo-chí, nhất là tại thành phó Saigon. Nhiều tờ báo lá cải nhảm nhí do đầu nậu văn-nghệ, "hợp-tác" với Vụ này, Viện nọ đứng tên, mục-đích thỏa-mãn thị hiếu thấp kém của một số độc giả bình dân. Người ta đang kêu gọi chấn-chỉnh. Tuy nhiên, theo tôi, sự bát nháo này sẽ kéo dài không lâu bởi người ta sẽ nhàm chán vì cho dù là thịt bò, cho dù là làm thành bảy món, nhưng ngày nào cũng ăn thì... ớn.

Còn về sách, tư-nhân đã hoàn toàn thao-túng thị-trường xuất-bản, mặc dầu trên giấy tờ chính-thức là nhà xuất-bản quốc-doanh. Kể từ lúc thôi bao cấp, tiến qua kinh-tế thị-trường, các nhà xuất-bản không còn được nhà nước cấp kinh-phí nữa, cũng phải lao vào công cuộc kinh-doanh đầy bất trắc, hầu hết không đủ vốn, đủ lực, để sống còn nên phải dựa vào vốn cũng như nhạy bén của tư-nhân.

Dưới hình-thức mập mờ "hợp-tác xuất-bản", tư-nhân là người bỏ vốn, quyết-định in loại sách nào, phát-hành bao nhiêu cuốn, còn nhà xuất-bản quốc-doanh thì chỉ lo giấy phép xuất-bản, đóng mộc chịu trách-nhiệm và cuối cùng hưởng tỷ-lệ ăn chia tùy theo thỏa-thuận. Vì vậy những ông chủ tư-nhân trong suốt một thời gian dài đã định hướng cho kế-hoạch xuất-bản của Nhà Nước, theo một mục tiêu duy nhất là lợi nhuận.

Sau "Vụ án hồ con Rùa", "Vụ án viên đạn lạc"... (chỉ chưa có "Vụ án rùa tiềm thuốc bắc"!) thì đến phiên các "Cậu Chó" (mô phỏng Trần Đức Lai khi xưa) tái xuất giang hồ. "Cậu" bị chán, thì có ngay Hồng, Lan, Tuyết, Nhung... những cô gái sướt mướt tình cảm của bà Tùng Long, nữ sĩ Lệ Hằng đã "chết" năm 1975, nay đội mồ sống dậy (và sống rất khỏe nữa là đằng khác).

Để thay đổi không khí thì có các sư phụ, đệ tử của Kim Dung như Trương Vô Kỵ, Vi Tiểu Bảo đứng ra nhẩy nhót để mua vui. Cứ thế, túi tiền các ông chủ cứ đầy ắp, các nhà xuất bản thì có kinh phí "tự tạo" để đắp đổi qua ngày, còn độc giả thì cứ mường tượng mình đang sống trong một khoảng thời gian nào đó trước 1975.

Một số báo như *Saigon Giải Phóng, Tuổi Trẻ*... đã làm ầm ĩ về chuyện xuất bản "phục hồi thời ngụy" (!) này, nhưng chả nên cơm cháo gì. Rừng nào cọp nấy, chả ai bảo ai được, đó là luật (à không, lệ!) của cuộc sống bây giờ.

Nhưng đến đầu năm nay, lại có một dịch mới xuất hiện: Thị trường vụ án, kiếm hiệp rẻ tiền đã bão hòa, người ta tung ra mốt quý tộc! Lão Tử (Đạo Đức Kinh), Khổng Tử (Kinh Thi, Kinh Dịch, Luận ngữ...), Hàn Phi Tử và nhiều Tử khác, bìa da, gáy vàng, lù lù xuất hiện trên các quày sách. Đắt tiền (40 - 60.000 đ/quyển) nhưng có người mua. Bán chậm nhưng bán hết. Còn nữa: Nếp Cũ (Toan Ánh), Tục ngữ phong dao Việt Nam (Nguyễn Văn Ngọc), Đình miếu và lễ hội dân gian (Sơn Nam), Lịch sử Triết học Đông phương, Cổ học tinh hoa, Đại nam liệt truyện, lịch triều hiến chương loại chí...

Người ta "về nguồn" chăng? Thôi hãy cứ chờ xem. Hẹn các bạn thư sau. ■

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. Bún chả "Chợ Đồng Xuân"
2. Chả cá Thăng Long
3. Bún vịt xáo măng
4. Bánh Tôm "Cổ Ngư"
5. Bún Bung
6. Bún Riêu
7. Bún giả cầy
8. Bún Thang
9. Bún Mộc
10. Bánh cuốn "Thanh Trì"
11. Bún ốc
13. Bánh đúc đậu rán
14. Đu đủ bò khô "Viễn Đông"
15. Miến gà
16. Miến lươn
17. Chả giò

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8906 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

NHÌN QUA TÌNH HÌNH TIỂU THUYẾT ĐƯƠNG ĐẠI (1975-1990) Ở TRONG NƯỚC

(tiếp theo)

PHẠM PHẬT LĂNG

LTS - Phạm Phật Lăng là bút hiệu của một nhà giáo, hiện ở Sài Gòn. Trong một thư gửi ra ngoài, ông cho biết "đã được đọc hai số báo Thế Kỷ 21," và "muốn cộng tác". Thế Kỷ 21 *hân hạnh giới thiệu Phạm Phật Lăng với độc giả, qua loạt bài đi nhiều kỳ, có tựa đề chung là "Nhìn qua tình hình tiểu thuyết đương đại (1975-1990)."*

Gần đây, độc giả ở hải ngoại thỉnh thoảng cũng được đọc một vài cuốn sách in ở trong nước, hoặc tái bản ở Mỹ, Canada. Những cuốn sách đó là những "mảnh vụn" của một dòng sinh hoạt văn học trong nước, lọt ra ngoài cũng gây tranh cãi sôi nổi. Có thể, Phạm Phật Lăng đứng ở vị trí một người "tại chỗ", nhìn được toàn cảnh của sinh hoạt, muốn đem đến cho độc giả hải ngoại những thông tin cần thiết về thực trạng văn học trong nước. Điều kiện thực tế không cho phép có được những phối kiểm để bảo đảm tính khách quan, chính xác của những thông tin này, Thế Kỷ 21 *chờ đợi hồi âm từ mọi phía.*

Sau 1975, xuất hiện những cây viết trẻ hoặc trung niên như ba nhà văn mang tên Tuấn là *Nguyễn Mạnh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Nhật Tuấn* và các nhà văn khác như *Đào Hiếu, Nguyễn Nhật Ánh* v.v... đều đều viết những tiểu thuyết mới. Sự đánh giá về chất lượng tác phẩm đó có thể khác nhau, nhưng phải ghi nhận một cố gắng của những tác giả đó. Nghề và nghệ thuật viết, nhất

là những thể nghiệm trong cách đặt vấn đề, trong thể hiện nghệ thuật, trong kiến tạo tác phẩm.... có những tìm tòi nhất định. Các vấn đề đặt ra trong sáng tác của họ vẫn là những vấn đề nhân tình thế sự.

Mỗi nhà văn có hướng khai thác khác nhau. Nhật Tuấn xoay quanh những cuộc tình tan vỡ. Trần Văn Tuấn với những chuyện thế sự oái oăm, day dứt. Lối viết hoạt kê và chất văn hóm dường như là một thể nghiệm trong những sáng tác gần đây của anh.

Có một thực tế ghi nhận trong địa hạt văn xuôi là: nhiều cây bút trẻ và mới cho ra một hay nhiều tiểu thuyết một năm... Một hiện tượng là nhiều người làm thơ cũng bắt đầu thử thể loại tiểu thuyết. Nhiều cuốn tiểu thuyết in ra nhưng lại chìm trong lãng quên của người đọc. Nhiều người đặt câu hỏi: Tiểu thuyết giờ đây viết dễ hơn chăng? Hay đây là thời kỳ "bung ra" của tiểu thuyết. (Theo Phùng Quý Nhâm, "Góc nhìn rộng về sáng tác Văn Học Thành phố năm 1990.")

Nửa đầu thập kỷ 80, những tác phẩm thành công và gây sôi nổi dư luận lúc đó là những cuốn tiểu thuyết đấu tranh cho đổi mới cơ chế quản lý, cải tiến lề lối làm ăn trong công nghiệp, nông nghiệp... "Khi những ràng buộc của cơ chế quan liêu, bao cấp phần nào được tháo gỡ để chuyển sang nền kinh tế thị trường, đã có tác động ngược lại: Tác phẩm văn học thật sự trở thành hàng hóa, và nhà văn trở thành người sản xuất." (Huỳnh như Phương: *"Giã từ một năm văn học"* Tuổi Trẻ Chủ Nhật, tháng 1/1992).

Thời còn "bao cấp" đầu năm 1980, các tác giả chưa có ngôi vị chắc chắn trong làng văn đã phải chật vật như thế nào mới đưa một đầu sách vào kế hoạch xuất bản. "Những khoảng cách còn lại" của Nguyễn Mạnh Tuấn phải ra Bắc vào Nam vài bận mới tìm được nơi ấn hành.

"Lá non" của Ngô Ngọc Bội nằm trên bàn biên tập mất gần... mười năm, đến khi ra đời thì phong trào văn xuôi chống tiêu cực đã lắng xuống nên ít người chú ý.

Năm 1990, ba nhà văn tên "TUẤN" vẫn "xếp hàng ngang" ra sách. Đó là:

- *TRẦN VĂN TUẤN:* "Kẻ lang thang"
- *NGUYỄN MẠNH TUẤN:* "Nền móng"
- *NHẬT TUẤN:* "Những mảnh tình đã vỡ"

Mỗi người có một phong cách, mỗi hoàn cảnh. Riêng trường hợp NHẬT TUẤN với "Những mảnh tình đã vỡ," duyên dáng, trau chuốt, giàu tư chất văn học và cũng "đời" hơn. làm cho người đọc thấy hấp dẫn và thích thú hơn.

Trong *"Những mảnh tình đã vỡ"* của Nhật Tuấn, câu chuyện toát lên cái nhìn lạnh lùng, châm chọc trước những dung tục bệ rạc của đời thường, vừa ẩn chứa niềm khát khao cái đẹp và sự thánh thiện không dễ gì có được trong cuộc đời. Con người phải sống là-là-mặt-đất, với những toan tính nhỏ nhoi nhưng vẫn không ngừng nung nấu về một cuộc sống khác, một nhân loại khác tốt đẹp hơn, trong lành hơn.

Nhật Tuấn đã vẽ lên một thế giới vừa sống động như thật, lại vừa đầy ảo ảnh và nỗi ám ảnh kinh hoàng. Các nhân vật ở đây, từ những nàng con gái con "quan" đến những người con gái giang hồ, từ chàng họa sĩ "thiên tài của hậu thế" chuyên sản xuất bia giả để "lấy tiền mua sơn mua vải," đến anh bác sĩ mê mải với nghề ma cô dắt gái, từ ông "nguyên đại tá" máu mê cờ bạc đến ông trưởng phòng của một Viện nghiên cứu khoa học chuyên cho ra lò rặt những đề tài chỉ có tác dụng làm chật thêm kho lưu trữ.

Tất cả đều chuyển động một cách hỗn tạp, xô bồ và không thoát ra khỏi sự tha hóa của nhân cách và lối sống.

Trong "ĐỨNG TRƯỚC BIỂN" của Nguyễn Mạnh Tuấn, tác giả viết:

"ĐỨNG TRƯỚC BIỂN là chuyện xảy ra ở một xí nghiệp đánh cá tỏa rộng đến Thành Ủy, Sở Thủy Sản, Bộ Hải Sản nhưng hoàn toàn hư cấu, chứ không có ý định chỉ vào cá nhân hay cơ quan nào đang có thật. Tôi chọn đề tài đánh cá từ một yêu cầu tình cờ.

"Kính mong bạn đọc, nhất là những người trong ngành hải sản, hết sức rộng lượng với thiện chí trong sáng của tôi, sẵn sàng tha thứ nhưng sơ sót không thể không có trong quá trình thực hiện." (tr. 5)

Thử đọc một đoạn trong "Đứng Trước Biển".

"Báo cáo anh - Hơn hai trăm... phần lớn thuộc diện dính dáng tới ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái chính trị - Miên nhấn mạnh - Mầm mống mọi tiêu cực của xí nghiệp là từ những phần tử này. Tôi đã phác thảo những biện pháp chuyên chính, tích cực tăng cường chặt chẽ hóa khâu tổ chức. Dứt khoát phải thải hồi một số điển hình để làm gương."

Nghe đến đây, Ba Đức hình dung lại hình ảnh Năm Miên, trùng trục bên ba con heo nái, ông tức bực ngắt lời:

"Tôi không phản đối việc thẩm tra lý lịch tổ chức của anh. Nhưng anh phải chú trọng nguyên tắc này: đã không tin thì đừng giao việc, còn đã giao việc, phải tin người ta. Bao trùm lên những người đương làm việc một mặc cảm không được tin cẩn, dù trả lương bạc vạn họ cũng không thể tận tâm phát huy năng lực. Làm tổ chức, chỉ chú tâm nghi ngờ, phân loại những người có quá khứ tội lỗi thôi là chưa đủ. Anh tưởng những kẻ bất tài, thiếu thiện chí, những kẻ cơ hội lộng hành trong hàng ngũ cách mạng không đáng đề phòng à?" (tr. 127)

Vào đầu thập niên 80, viết như trên kể ra là bạo, vì trực diện tấn công quan điểm bảo thủ, thù nghịch, phân biệt đối xử, tuyển người căn cứ vào lý lịch mấy đời, chứ không xét

đến năng lực. Luôn nhìn "ngụy quân ngụy quyền" như là bọn phá hoại, phản động. Cái thái độ dị ứng với những nhân tố mới, chỉ chăm thu va thu vén cho cá nhân mình; nhưng bề ngoài thì lớn tiếng hô hào "đổi mới".

Đây là tâm tư của lớp người trẻ bắt đầu mất niềm tin.

Ở một đoạn khác, Nguyễn Mạnh Tuấn phê phán cái kiểu ban ân huệ cho nhau bằng của cải nhà nước, làm việc nước theo kiểu "gia trưởng" như sau:

"Cái kiểu chú Năm, chú Ba, coi nhau như người nhà cả, coi nhau như con cháu trong nhà khi làm việc công thật khó mà công bình, tôn trọng luật pháp. Hãy nghe lời Chín Tâm nói với một thứ trưởng vốn từ trước là em út của mình:

Ồ... - Chín Tâm cởi mở - Có lẽ các anh chưa biết nhau nhỉ? - Bà ta vẫy người đàn ông lại rồi giới thiệu với Lê Tám - Đây là anh Quang Vinh, Thứ trưởng thứ nhất của Bộ, phó tiến sĩ, từng là Viện phó viện nghiên cứu Đại đương, hiện là đoàn trưởng đoàn thanh tra... Anh Quang Vinh bây giờ là cấp trên nên tôi gọi là anh chớ trước đây chỉ là bậc "chú". Hồi ở trường trung cấp Thủy Sản, khi tốt nghiệp, giữ chú ở lại trường cũng tôi, giới thiệu chú vô Đảng cũng tôi, làm mai cho chú cưới con gái anh Bảy, hồi đó là Bí thư tỉnh ủy, cũng tôi. Rồi gợi ý cho chú đi thực tập sinh, với nghiên cứu sinh, cũng tôi." (tr. 338)

Nguyễn Mạnh Tuấn cũng mạnh dạn phơi bày những tệ trạng của guồng máy nhà nước Xã hội Chủ nghĩa.

Đó là cái thái độ cha chung không ai khóc nhiều sãi nhất định không ai đóng cửa chùa, của những xí nghiệp gọi là tập thể làm suy thoái con người về đạo đức, tư tưởng vì sự ích kỷ, chỉ biết có mình, cá nhân mình, nhưng được ngụy trang dưới nguyên tắc lỗi thời. Tác giả thất vọng giữa thực tế và lý tưởng, bộ mặt mâu thuẫn của "đổi mới".

Một đằng nói chính sách cởi mở với "ngụy quân", "ngụy quyền", còn một đằng thì vẫn hận thù khi đi vào thực tế cuộc đời.

Dấn tới thêm một bước, Nguyễn Mạnh Tuấn viết "Cù Lao Tràm", phê phán gay gắt hơn, trực tiếp hơn, những con người xã hội chủ nghĩa. Nhưng nhà văn này vẫn tin tưởng ở chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, "Cù Lao Tràm" cũng có một tác động là thúc đẩy được một cao trào "hiện thực".

Trước những câu hỏi hàng ngày của cuộc sống, văn học trở nên không câu nệ, quay lại với thể loại bình dân, gần với báo chí.

Các nhà văn ồ ạt chuyển qua viết tiểu thuyết dạng này. Nhưng chỉ một thời gian người đọc đã thấy cao trào tiểu thuyết hiện thực này cũng không theo kịp chính hiện thực đời sống - Kinh tế thị trường đẩy tung các cánh cửa ra. Đảng đóng sập cửa lại như thế nào, lại là chuyện khác!

(Còn tiếp)

BUDGET
SERVICES
KHAI THUẾ &
KẾ TOÁN CHUYÊN NGHIỆP
CÁ NHÂN - CƠ SỞ THƯƠNG MẠI - CÔNG TY
DO:
KHẢI SƠN
(LÊ HÙNG)
BA Accounting CSU Fullerton
Enrolled Agent - Đại diện Thân chủ trước IRS
điều hành
Chúng tôi luôn luôn
TẬN TÂM - KÍN ĐÁO - CHU TOÀN
CỐ GẮNG LÀM HÀI LÒNG TỐI ĐA
Ý MUỐN CỦA QUÝ VỊ THÂN CHỦ
10512 Bolsa Ave., # 205
Westminster, CA 92683
(Khu cạnh Phở Ngon)
Bus: (714) 554-7201
Beeper: (714) 691-9797

ĐỂ ĐẸP LÒNG NGƯỜI NGHE

ĐÀM TRUNG PHÁP

Một chức năng quan yếu

Một chức năng quan yếu của ngôn ngữ loài người là để giao hảo. Các cụ ngày xưa hẳn thấy con cháu các cụ nói năng bừa bãi làm phật lòng người nghe một cách vô ích nên đã khuyên răn:

Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Người Mỹ ngày nay thường dùng động từ "*sweet-talk*" để chứng minh rằng sự khôn khéo trong lời ăn tiếng nói rất có hiệu nghiệm trong việc thuyết phục người khác làm những chuyện có lợi cho mình, chẳng hạn, "*I just sweet-talked them into doing it for me and they did!*"

Xã hội Mỹ hiện đại cũng có khuynh hướng dùng *uyển ngữ (euphemism)* để làm nhẹ bớt đi những ý nghĩ tiêu cực của ngôn từ. Chẳng hạn, thay vì dùng chữ *janitor* để diễn tả một chức vụ không được trọng vọng cho lắm, người Mỹ sử dụng từ ngữ *building engineer* nghe dễ thương hơn nhiều. Người Mỹ rất mặc cảm với tuổi già, và khi áp dụng để tả con người tuổi đã cao, từ ngữ *old* làm người nghe buồn lòng không ít. Vì vậy, các bậc cao niên tại Mỹ được gọi là *senior citizens* một cách trịnh trọng.

Trong khoảng thời gian gần đây lại thấy xuất hiện trong tiếng Mỹ những từ ngữ được mệnh danh là *politically correct*, mục đích để làm vừa lòng phụ nữ cũng như các sắc tộc thiểu số. Để tượng trưng cho quan niệm nam nữ bình đẳng, từ ngữ *chairperson* thường được dùng thay cho từ ngữ *chairman*. Khi nói đến một bậc nữ anh hùng, từ ngữ "*shero*" tuy nghe lạ tai nhưng cũng hợp lý. Người Mỹ da đen không thích người khác gọi mình bằng màu da, nên ngày nay các chính trị gia gọi họ là *African - Americans*.

Nghệ thuật xưng hô

Không ngôn ngữ nào khác có thể so với Việt Ngữ về tính chất đa dạng, đa năng của đại danh từ xưng hô ngôi thứ nhất số ít. Quả thực, trong khi tuyệt đại đa số ngôn ngữ của loài người chỉ sử dụng một dạng cho ngôi này (như "*je*" trong Pháp ngữ, "*I*" trong Anh ngữ, "*ich*" trong Đức ngữ, và "*wo*" trong Hoa ngữ quan thoại), Việt ngữ chúng ta có cả một kho tàng xưng hô cho ngôi thứ nhất số ít ngoài đại danh từ "tôi" thông thường. Mỗi dạng khác nhau của ngôi "tôi" nói lên được mối liên hệ đặc biệt giữa người nói và người nghe. Con cái chẳng bao giờ dám xưng "tôi" với cha mẹ, cũng như học trò chẳng hề xưng "tôi" với thầy giáo. "Tao" chỉ có thể được dùng thay cho "tôi" giữa các bạn bè thân nhất hoặc trong các cuộc chửi lộn có thể dẫn đến tình trạng thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Người trai xưng "anh" với người yếu, và sau khi nên vợ nên chồng, "anh" có thể được đổi sang "mình".

Tất cả các danh từ diễn tả mối liên hệ họ hàng như "chú, bác, cô, cậu, ông nội, bà ngoại", vân vân, đều có thể được dùng làm đại danh từ xưng hô ngôi thứ nhất. Đặc biệt hơn nữa, tên người đang nói (Lan, Nam) có thể dùng làm đại danh từ xưng hô thay cho "tôi". Các nghệ sĩ trình diễn đã ưa dùng phương thức xưng hô này, chẳng hạn, Elvis Phương có thể nói như sau với khán thính giả: "Elvis Phương rất hân hạnh được gặp lại quý đồng hương tại Dallas, và sau đây Elvis Phương sẽ hát những bài ca quen thuộc để quý đồng hương thưởng thức..."

Còn ngôi thứ hai số ít của đại danh từ xưng hô thì ra sao? Đa số các ngôn ngữ loài người đều có ít nhất là hai dạng cho ngôi này, một dạng dành cho mối liên hệ thân mật và một dạng cho mối liên hệ trang trọng. Pháp ngữ có "*tu*" và "*vous*", Đức ngữ có "*du*" và "*Sie*", Tây Ban

Nha ngữ có "*tú*" và "*usted*", và Hoa ngữ quan thoại có "*ni*" và "*nin*". Các thành ngữ "mày tao chi tớ" của Việt ngữ, "*tutoyer*" của Pháp ngữ, "*tutear*" của Tây Ban Nha ngữ, và "*du stehen*" của Đức ngữ diễn tả hành động dùng các ngôi thân mật để xưng hô giữa bạn bè hoặc bà con thân thích.

Cũng giống như trường hợp ngôi thứ nhất, ngôi thứ hai của đại danh từ xưng hô trong Việt ngữ đa dạng và đa năng, hơn hẳn các ngôn ngữ khác. Mỗi dạng của ngôi này nói lên được mối liên hệ đặc biệt giữa người nói và người nghe. Những danh từ diễn tả mối liên hệ họ hàng (bác, chú, cô); những tước vị (bác sĩ, đại úy); cũng như tên người (Kiều Chinh, Duy Khánh) đều có thể dùng làm đại danh từ xưng hô ngôi thứ hai.

Hiển nhiên, muốn đẹp lòng người nghe, người nói phải lựa chọn đại danh từ xưng hô cho phù hợp. Khi một người trẻ thưa chuyện cùng những người lớn tuổi mà xưng "tôi" khơi khơi thì người trẻ ấy còn phải "học ăn, học nói, học gói, học mở" cho kỹ lưỡng nhiều hơn nữa. Nhiều bậc cha mẹ tương đối còn trẻ đã phật lòng khi thấy một thanh niên gọi con trai của họ là "anh" và cũng gọi họ là "anh chị" luôn, thay vì "hai bác"!

Một cách diễn tả thân tình trong giao tế của người Tây Ban Nha là cộng thêm tiếp vĩ ngữ thân thương "*-ito*" (cho nam giới) và "*-ita*" (cho nữ giới) vào tên người được gọi. Cho nên "*Pedrito*" và "Juanita" nghe dễ thương và thân ái hơn là "*Pedro*" và "*Juana*". Khi hai người yêu nhau, họ còn thêm thành ngữ "*de mi corazón*" (của trái tim tôi) vào sau tên của người yêu, thí dụ "*Juanita de mi corazón, yo te quiero para siempre...*" (Juanita của lòng anh ơi, anh yêu em vĩnh cửu...).

Trong lãnh vực thương mại và hành chánh, cách xưng hô trang trọng lại càng cần thiết. Người Pháp thường kết thúc một lá thư thương mại hoặc hành chánh bằng câu "*Veuillez agréer, Monsieur, l'expression* của Đinh Hùng giới thiệu một giai nhân huyền bí trong tập thơ *Mê Hồn Ca:*

Ta thường có những buổi sầu ghê gớm
Ở bên em - ôi biển sắc rừng hương
Em rực rỡ như muôn ngàn hoa sớm
Em đến đây như đến tự thiên đường...

Hồ Dzếnh bình dị hơn, nhưng sự ví von không vì vậy mà kém dễ thương. Giai nhân mà thi sĩ nói đến trong bài thơ *Giản Dị* thực là duy nhất trên đời:

Em ăn, em nói, em cười
Kiếp này không có hai người như em.

Dưới áp lực của đam mê, tự hạ mình xuống và tự ví mình như một thứ ký sinh trùng của người mình yêu đã là đại ý của những đoạn văn chương hấp dẫn người đọc. Thi hào Vitor Hugo đã có vợ (nàng Adèle Foucher hiền hậu), nhưng thi nhân hào hoa phong nhã này cũng vẫn có... người yêu (nữ tài tử Juliette Drouet) như thường! Juliette yêu Victor mê mệt và mối tình ngang trái này khá sóng gió. Sau một cơn phong ba tình cảm, Juliette làm lành và viết trong một lá thư cho Victor vào năm 1833 như sau:

"*Victor yêu dấu, hãy tha thứ những đòi hỏi quá đáng của em. Đó chỉ là những dấu hiệu của tình yêu của em cho anh mà thôi. Hãy yêu em. Em cần tình yêu của anh như lẽ sống của cuộc đời. Anh là mặt trời đã thở sinh khí vào đời em. Em đi ngủ đây. Những lời cầu nguyện cho anh sẽ ru em ngủ, và ý nghĩ sẽ gặp lại anh mang lại niềm tin cho cuộc đời em. Tất cả những giấc mơ của em đêm nay sẽ có anh trong đó. Juliette.*"

Trong nghệ thuật dùng ngôn từ để giao hảo, để chinh phục trong thi ca, có lẽ không thi nhân nào qua mặt được Gustavo Adolfo Bécquer, tài hoa nhưng mệnh yểu (1836-1878). Một bữa giai nhân nhìn chàng như thôi miên và bắt chàng định nghĩa thế nào là thơ. Gustavo trách người yêu tại sao phải hỏi, vì thơ chính là nàng, cho tôi" (*"El placer es mío*" hoặc "*It has been my pleasure*"). Người Việt chúng ta cũng có những lời đáp lại rất dễ thương, như "Dạ không có chi" hoặc "Tôi không dám".

Trong mối tương quan giữa khách và chủ, người Trung Hoa vô cùng thận trọng. Tiếng Trung Hoa quan thoại dùng thành ngữ "*kechi*" ("khách khí" nếu phát âm theo kiểu Hán Việt) để mô tả cách hành xử của người khách: lễ độ, lịch duyệt, khiêm cung, đầy cảm thông, và chú trọng đến người khác. Để người khách được thoải mái hơn, người chủ dùng thành ngữ phủ định "*bukechi*" ("bất khách khí"), tựa như câu "xin đừng làm khách" của dân Việt. Quả thực, trong văn hóa Trung Hoa, "*kechi*" liên hệ mật thiết với "*lijiao*" ("lễ giáo"), và nguồn gốc của "*li*" ("lễ") xuất phát từ đời nhà Chu cách đây hơn ba ngàn năm rồi. Lễ giáo của dân tộc Việt cũng đã khiến chúng ta dùng những thành ngữ khiêm tốn như "tệ xá", "tiện nội", "thiển ý", vân vân, khi chúng ta nói về chúng ta. Và khi chúng ta nói với khách của chúng ta, chúng ta dùng những từ ngữ trang trọng như "quý quyến", "tôn ý", "rồng đến nhà tôm", vân vân. Người Tây phương cũng muốn cho khách của họ cảm thấy thoải mái trong cuộc viếng thăm, nhưng ngôn từ của họ ít phức tạp hơn người Á Châu chúng ta. Người Mỹ có câu "*Please make yourself at home*" và người Tây Ban Nha cũng có câu tương tự "*Mi casa es su casa*".

Những ví von đáng yêu

Ngôn ngữ nhân loại thường hay sử dụng những ví von, dễ thương cũng như khó thương, để truyền thông tư tưởng. Nhưng bài viết này chỉ xin đề

cập đến những ví von đáng yêu mà thôi. Dễ thương nhất có lẽ là những ví von dành cho một đối tượng nào đó trong thi ca. Người đẹp khắp nơi đã được so sánh như hoa, như thơ, như là lẽ sống của cuộc đời. Hãy nghe ngôn từ lộng lẫy đến rùng mình *de mes sentiments dévoués*" (Xin ông vui lòng nhận từ nơi tôi những cảm tình tận tụy). Người làm thương mại tại các quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha còn lễ độ hơn nữa. Trước khi họ ký tên vào lá thư cho thân chủ, họ tự nhận là những "*atentos seguros servidores*" (Tôi đòi trung kiên và đầy lưu tâm) của các thân chủ của họ! Các giáo sư đại học bên Đức Quốc, cũng như tại các nơi khác, thường được trọng vọng vì địa vị và kiến thức của họ. Người sinh viên Đức thường mở đầu một lá thư cho giáo sư đại học như thế này: "*Sehr verehrter Herr Professor!*" (Kính thưa Ông Giáo Sư đầy trọng vọng!)

Phong cách ghi nhận ân huệ

Dân tộc nào cũng biết nói lên lòng tri ân đối với ân huệ. Người Đức dùng động từ "*danken*" và người Mỹ dùng động từ "*thank*". Hai động từ này tựa tựa âm thanh như hai động từ "*denken*" và "*think*", cả hai đều có nghĩa là suy tư. Phải chăng các dân tộc ấy đã suy tư nhiều, khi họ tri ân những người đã ban ân huệ cho họ? Thành ngữ "*Arigato*" để cảm ơn của người Nhật có nghĩa đen là "*thực khó khăn*". Hiển nhiên hai chữ "khó khăn" trong từ ngữ khiêm cung đó ám chỉ đến nỗi nhọc nhằn của người mình mang ơn khi làm ân huệ cho mình. Người Việt chúng ta diễn tả lòng tri ân cũng mặn nồng không kém, thí dụ "Tôi xin đội ơn ông đời đời!" Câu nói đó, nếu đến từ trái tim của người nói, chắc chắn sẽ làm người nghe mát ruột... đời đời! Người Việt không những chỉ "ghi" ơn mà còn "mang" trong người hoặc "đội" cái ơn ấy trên đầu!

Cách thức đối đáp lại lời tri ân cũng có thể làm người nghe yên dạ. Dân tộc Pháp, Ý, và Tây Ban Nha đáp "Không có chi (đáng để bận lòng)". Các dân tộc nói tiếng Anh đáp "Xin đừng kể đến chuyện đó." Và để trấn an người nhận ân huệ hơn thế nữa, các dân tộc Tây Phương có thể dùng những lời nói ngoại giao như: "Vinh dự đó hoàn toàn là và nàng cao giá lắm. Một cái nhìn của nàng đáng giá như địa cầu, và một nụ cười của nàng có thể mua được cả bầu trời. Đó là chưa nói đến nụ hôn của nàng, vì thi nhân chưa biết lượng giá nụ hôn đó sao cho xứng đáng với giai nhân:

Qué es poesia? dices mientras clavas
En mi pupila tu pupila azul:
Qué es poesia? Y tú me lo preguntas?
Poesia... eres tú.

Por una mirada, un mundo
Por una sonrisa, un cielo:
Por un beso... yo no sé
Que te diera por un beso.

Thế giới của loài người càng ngày càng thu hẹp vì những tấn bộ của khoa học. Các quốc gia đang phải sống tùy thuộc lẫn nhau trong các lãnh vực chính trị, kinh tế, và sinh môi. Người ta đang nói đến một *xã hội hoàn vũ* (global society) trong đó mối giao hảo giữa các quốc gia, các dân tộc phải được duy trì để cho xã hội ấy không sụp đổ. Chức năng giao hảo của ngôn ngữ loài người chưa bao giờ quan trọng hơn bây giờ!

Phật và yêu sách

Đọc từ một cái "tít" lớn trên trang bìa của một tuần báo: "*Hòa thượng Thích Huyền Quang đòi nhà cầm quyền Hà Nội thi hành chín yêu sách của Phật Giáo...*"

Mô Phật! Nhà Phật không bao giờ *đòi* và nhất là không bao giờ có *yêu sách*. Yêu sách có nghĩa là một đòi hỏi nếu không được thỏa mãn thì (người ra yêu sách) sẽ đánh, phá (*sách* có nghĩa là *đánh*, quấy nhiễu).

Để hợp với tính phật, "tít" trên nên được viết: "*... mong nhà cầm quyền Hà Nội thi hành chín quan điểm của Phật Giáo...*" Nam Mô A Di Đà Phật! (NKP).

Từ điển của Nguyễn Đình Hòa đã cứu chúng tôi!

Thế Kỷ 21, tháng Bẩy 92, ở mục *Thư Độc Giả* có in đoạn thư của giáo sư Nguyễn Đình Hòa, đề nghị *Thế Kỷ 21* sửa đổi nhiều cách viết, trong đó, giáo sư nói rằng chữ *Thế Kỷ* phải viết là *Thế-Kỉ* thì mới đúng.

Hơn 20 năm trước đây, tác giả Nguiễn Ngu Í đã chủ trương là chữ *Y* phải đổi thành chữ *I* cho đúng chính tả. Lý luận của Nguiễn Ngu Í, và những người chủ trương cho việc thay đổi đó, là: vì Y là một bán âm, bán âm đứng với một phụ âm thì không thể nào tạo ra một âm được (vì bán âm chưa phải là một nguyên âm). Như vậy, y phải được đổi thành i khi đứng với một phụ âm *(í niệm, kỉ niệm, thế kỉ, lí trí...)*. Trên luận lý của ngôn ngữ học, lý luận của nhóm trên đúng. Nhưng rất tiếc, lịch sử ngôn ngữ của nhiều dân tộc - ngôn ngữ Việt là một - không dựa hoàn toàn trên luận lý.

Ngôn ngữ là một trong những hiện tượng phản ảnh những sự kiện xã hội thật và gần nhất. Muốn biết một xã hội có dị động hay không, cứ nhìn vào số từ ngữ mới xã hội đó đang sử dụng. Ngôn ngữ đồng thời cũng phản ảnh được sự lười biếng của trí thức: Nhiều từ ngữ Hán Việt cần phải có gạch nối đã không được thế hệ trẻ tôn trọng; nhưng thế hệ lão thành cũng không câu nệ thành ra không còn ai dùng nữa. Điều nầy cũng xảy ra cho nhiều ngôn ngữ khác. Anh ngữ chẳng hạn. Vài chục năm trước đây những chữ như *schoolboy*,

schoolgirl, coordination... đều phải có gạch nối ở giữa hai danh từ (hơn chín mươi chín phần trăm danh từ ghép có gạch nối mà Shakespeare dùng, nay không cần phải gạch nối nữa). Ngay động từ *to prove*, ở thì *past participle* là *proved*, nhưng hơn 10 năm nay nhiều người dùng *proven*, mặc dầu bị nhiều nhà văn phạm chỉ trích. Nhưng đây là một *style* được nhiều người dùng nhất hiện nay.

Về *style* của cách dùng *kỉ* hay *kỷ*, các quyển từ điển của Thanh Nghị, Quỳnh Lâm, Bà Lê Văn Hùng (bản in ở Pháp, 1955), Đào Duy Anh, Hội Khai Trí Tiến Đức (bản Hà Nội, 1931), đều viết là *kỷ* chứ không là *kỉ*.

Trong tất cả thư mục có chữ *kỷ* nằm trong tựa đề ở Thư Viện Quốc Hội chỉ có một tác phẩm duy nhất dùng style *kỉ* (Lê Văn Hảo. Kỉ Niệm 100 Năm Phan Bội Châu, Sai gon, Trình Bày, 1967), các thư mục khác đều dùng chữ *kỷ*.

Nhưng những quyển từ điển đã "cứu" ban chủ biên *Thế Kỷ 21* là của tác giả Nguyễn Đình Hòa: Trong một *course* có tên là *Vietnamese-English Vocabulary* dùng để dạy sinh viên ở Columbia University (xuất bản 1955 qua dạng ronéo), giáo sư Hòa viết là *thế-kỷ*. Trong một quyển từ điển khác, cập nhật hơn, *Essential English-Vietnamese Dictionary* (1983;1990), tất cả những chữ y đi kèm với một phụ âm đều được viết theo style y (ký ức, kỷ niệm, thế kỷ, thời kỳ...).

Có thể luận *lí* văn phạm bắt chúng ta phải viết là *thế-kỉ* thì mới hợp *lí*. Nhưng *ký ức* của nhiều thế hệ đã có *kỷ* niệm với "*thế kỷ*" hơn là "*thế-kỉ*". Không chừng vào thế kỷ thứ 21, "*thế-kỉ*" sẽ là một thế kỷ đã qua! (NKP).

Xin mời đến

PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ

14901 Moran Street
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 894-5630 * Fax: (714) 894-2752

Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, do Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ quản trị và điều hành, cho thuê với giá rẻ, từng buổi, từng ngày hay định kỳ dài hạn, để tổ chức các loại sinh hoạt văn hóa, giáo dục, giải trí lành mạnh.

Tham khảo điều kiện nơi quản lý Phòng Sinh Hoạt
Ô. Vũ Duy Tự, ĐT: (714) 894-5630

SÁCH MỚI VĂN NGHỆ

❖

- **KHỔNG TỬ** (Sách viết sau 75, mới in ở Mỹ) **12MK**
  Nguyễn Hiến Lê
- **TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I** **6MK**
  (trong bộ Văn Học Miền Nam)
  Võ Phiến
- **TÌM PHẬT Ở ĐÂU?** (sách mới tái bản) **7MK**
  Minh Tâm
- **TRUYỆN THẬT NGẮN** (sáng tác mới) **6MK**
  Võ Phiến
- **THƠ MIỀN NAM TẬP I** **6MK**
  (trong bộ Văn Học Miền Nam)
  Võ Phiến
- **KINH DỊCH** (sách viết sau 75, mới in ở Mỹ) **20MK**
  Nguyễn Hiến Lê dịch, giải
- **HỒI KÍ TẬP II** (trọn bộ 3 cuốn đã in đủ) **15MK**
  Nguyễn Hiến Lê

Ngoài nước Mỹ thêm 1MK cho sách 12MK. Trên 12MK thêm 2MK cước phí
Xin liên lạc lấy thư mục. Văn Nghệ còn hơn 200 tựa sách đã xuất bản và phát hành.

VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 527-5761

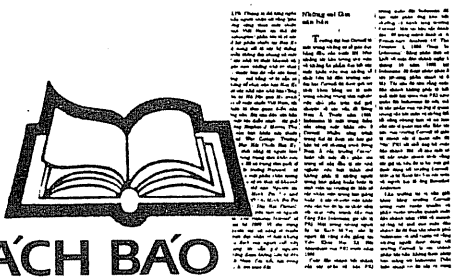

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN NAM ANH và LÊ TAM CA

GIẤC MƠ 2, truyện dài NGUYÊN SA. Đời xuất bản. Sách dày trên 250 trang. Đề giá 12 MK.

Bằng một sức tưởng tượng vô cùng phong phú, Nguyên Sa đã đưa người đọc vào một thế giới thực đến một trăm phần trăm. Nói như Trần Dạ Từ "giấc mơ là một tổng hợp đầy sảng khoái của Nguyên Sa thi sĩ, Nguyên Sa uyên bác và Nguyên Sa giang hồ."

Hấp dẫn và lôi cuốn người đọc từng chữ, từng trang, từng chương.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Đời
P.O. Box 4658
Irvine, CA 92716
(714) 552-7728

CÂY TRÁI QUÊ MÌNH, Tạp bút của HUỲNH HỮU CỬU và NGUYỄN VĂN BA. Bình Minh xuất bản. Sách dày 200 trang. Tranh bìa của Lê Quang Xuân. Tựa của Phạm Hoàng Hộ. Bạt của Lê Văn Lân. Đề giá 10 MK. Đây là một cuốn sách gồm 13 tạp bút ngắn.

Trong bài tựa, giáo sư Phạm Hoàng Hộ, tác giả Cây Cỏ Việt Nam, nói rằng chúng ta chưa rời nền văn minh thực vật, nên "hình ảnh cây cỏ không bao giờ lu mờ trong trí nhớ." Ông luôn luôn bị cái đẹp của cây cỏ cám dỗ. Với Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba, cây cỏ gợi rất nhiều kỷ niệm êm đẹp và người đọc chắn chắn sẽ thích thú khi đọc.

Nhìn vào cây trái, Huỳnh Hữu Cửu chú tâm đến chiều sâu của tâm thức, một tâm thức đầy màu sắc của kỷ niệm, trong khi Nguyễn Văn Ba chú vào thực tế khúc triết và khoa học (học giả Lê Văn Lân ở phần bạt).

Quê hương là một đề tài không bao giờ cạn trong sáng tác văn học. Và Cây Trái Quê Mình của Hoàng Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba là một tác phẩm xứng đáng có trong tủ sách của mỗi gia đình Việt Nam.

Địa chỉ liên lạc:
Huỳnh Hữu Cửu
9559 Bolsa Ave, Suite B
Westminster, CA 92683
(714) 531-9401

NGHỀ LÀM VUA, truyện dài LỆ HẰNG. Thanh Văn xuất bản. Sách dày 222 trang. Đề giá 12 MK.

Lệ Hằng là một nhà văn nữ quen thuộc của tiểu thuyết Việt Nam trước năm 1975 ở Sài Gòn. Rất nhiều người đọc say mê truyện tình lãng mạn trong các tác phẩm của Lệ Hằng như Bản Tango Cuối Cùng, Tóc Mây, Kinh Tình Yêu,....

Nghề Làm Vua là một đề tài khác trong dòng tiểu thuyết Lệ Hằng. Sách do nhà xuất bản Thanh Văn ấn hành.

Địa chỉ giao dịch:
Nhà xuất bản Văn Nghệ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92863
(714) 527-5761

SA TĂNG DỊU DÀNG, truyện của LỆ HẰNG. Bìa Đinh Cường, Thời Báo xuất bản. Sách dày trên 260 trang. Đề giá 14 MK.

Viết lời tựa cho tập truyện ngắn đầu tay này của Lệ Hằng hải ngoại, nhà văn Mai Thảo nói rằng ông thấy trong những truyện dài truyện ngắn sống động của Lệ Hằng luôn luôn đề cập tới những vấn đề và chủ đề táo bạo trong tìm kiếm nóng bỏng về chính nó một cách thẳng thắn không quanh co.

Địa chỉ liên lạc
Thời Báo
P.O. Box 2317
Westminster, Ca 92648
(714) 839-8045

TRẠI KIÊN GIAM, hồi ký của NGUYỄN CHÍ THIỆP. Sông Thu xuất bản. Sách dày 260 trang. Đề giá 15 MK.

Mở đầu cuốn Hồi ký, tác giả Nguyễn Chí Thiệp đã dành gần mười trang (không thấy đánh số trang) cho vài cảm nghĩ và nhận xét về cuốn Trại Kiên Gian của nhà văn Duy Lam. Và một điều khiến người đọc khá bỡ ngỡ thấy dưới tên Duy Lam có ba dòng chữ:

- Tự Lực Văn Đoàn
- Hội Viên danh dự INT-PEN
- Giải thưởng Tự do Phát Biểu 1992 Hellman - Hammett.

Phần mở đầu của chính tác giả chiếm năm trang. "Bây giờ 1990, viết về nhà tù Cộng Sản hay tranh luận lý thuyết Cộng Sản quá chậm. Tôi chỉ mong ghi lại đây như là những chứng tích của một đời đã qua. Bằng lời lẽ thô thiển mộc mạc, ghi lại để nhớ ơn cha mẹ...." Đó là một lời nói chân thành. Bề dày của cuốn hồi ký cho thấy tác giả là một người có trí nhớ tốt.

Sinh năm 1944 tại Quảng Nam, tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh 1965 (?) và 1969. Bị Cộng Sản bắt tháng chín, 1976 trong khi chuẩn bị vượt biên. Được thả vào tháng Hai, 1988. Vượt biển đến Pulau Bidong tháng Năm, 1988. Vào Mỹ từ tháng Mười, 1989.

Hồi ký của Nguyễn Chí Thiệp là một đóng góp lớn vào thể loại Hồi ký viết sau 1975.

Mọi thư từ tiền bạc xin liên lạc về:

Nguyễn Chí Thiệp

P.O. Box 428
Rosemead, CA 91770

CUỘC TÌNH ĐÃ LỠ, tập truyện của VIÊN LUÔNG. Tú Quỳnh xuất bản. Sách dày 220 trang. Đề giá 11 MK.

Cuộc Tình Đã Lỡ gồm năm truyện ngắn viết về những mảnh đời sau 1975. Truyện của Viên Luông "đơn giản, trong sáng tha thiết và nồng nàn" (tựa của Lâm Tường Dũ). Viên Luông sanh năm 1938, vào làng báo từ năm 1961. Không thấy đề địa chỉ liên lạc.

CHỦ NGHĨA TƯ HỮU HIẾN PHÁP CHẾ ĐỘ TƯ HỮU, Doctrine Of Privatism Constitution Privatist Regime của NGUYỄN LONG. Kịch ảnh Magazine phát hành. Sách dày 240 trang. Đề giá 5 dollars (bao luôn cước phí bất cứ nơi nào trên thế giới).

Nguyễn Long tên thật là Nguyễn Ngọc Long, sinh tại Hải Phòng năm 1934, vào Sàigòn năm 1949, chính thức hoạt động sân khấu từ năm 20 tuổi.

Cuốn chủ nghĩa tư hữu chia làm ba phần:

- Chủ nghĩa tư hữu.
- Làm sao giải thoát Việt Nam qua khỏi chủ nghĩa Cộng Sản?
- Linh tinh / Kịch thơ Nguyễn Long.

Trong Lời Mở Đầu, Nguyễn Long cho biết "Chủ nghĩa tư hữu là chủ thuyết chống lại các chế độ đã chiếm đoạt quyền tư hữu và tước đoạt quyền tự chủ của con người... Chủ nghĩa tư hữu mang con người trở về vị trí đúng của con người như Thiên Ý nơi Thượng Đế khi cấu tạo ra loại người."

Liên lạc:
Kịch ảnh Magazine
7151 Maple Street, Apt # 3
Westminster, CA 92683
(714) 895 - 6930

ĐINH HÙNG, TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM. Đời xuất bản. Sách dày trên 200 trang. Đề giá 12 MK.

Sách chia làm hai phần:

- Phần tác giả gồm các bài viết của Du Tử Lê, Mai Thảo, Nguyên Sa, Nguyễn Mạnh Trinh, Phạm Duy, Tạ Tỵ, Trần Văn Nam.
- Phần tác phẩm gồm Mê Hồn Ca và Đường Vào Tình Sử.

Chủ trương tủ sách Tác giả và tác phẩm, Nguyễn Mạnh Trinh và các tác giả đã cung cấp cho người đọc một cái nhìn khá kỹ và sâu về mỗi tác giả. Một cuốn sách cần có cho mọi tủ sách gia đình:

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Đời.

TÌM THƠ TRONG TIẾNG NÓI, tiệp ký ĐỖ QUÝ TOÀN, Thanh Văn xuất bản. Dày 296 trang. Đề giá 14 MK.

Với bìa và phụ bản của Đinh Cường, cuốn sách in đẹp, trang nhã, thích hợp với đề tài "tìm thơ".

Mười tám bài tiệp ký (ghi chép nhanh trong lúc rảnh, không có mục đích khảo cứu theo lối giáo khoa) về thơ chung quanh một chủ điểm: thơ là một nghệ thuật ngôn ngữ. Tác giả trích dẫn hoặc dùng cứ liệu của các nhà phê bình, ngữ học, văn học... Việt Nam và thế giới, để giúp người đọc đi sâu vào cõi thơ.

Liên lạc: Thanh Văn
C/O NXB Văn Nghệ.

GIÓ SÔNG HỒNG, tập truyện LINH LINH NGỌC, Thế Giới xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 10 MK.

Đây là tập truyện ngắn đầu tiên của nhà văn nữ Linh Linh Ngọc - người đã bước vào thế giới văn chương từ thuở học trò, những năm 1960 ở Saigon, và tiếp tục viết văn, làm báo, hoạt động xã hội, ở hải ngoại.

Buổi sinh hoạt ra mắt sách (ngày Chủ Nhật 16 tháng Tám), tác giả đã dành trọn số tiền bán sách (trừ chi phí căn bản), và tiền ủng hộ của thân hữu, cho quỹ tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ em ở các trại tị nạn Đông Nam Á.

Mười lăm truyện ngắn trong GIÓ SÔNG HỒNG là 15 đoản văn chải chuốt, đầy ắp hoài niệm quê hương.

Liên lạc: NXB Thế Giới
3023 Centerwood Way
San Jose, 95148
(408) 274-5171
(714) 638-7177

CÔNG VÀ TỘI, Hồi ký lịch sử chính trị miền Nam Việt Nam của NGUYỄN TRÂN. Xuân Thu xuất bản. Sách dầy 870 trang, đề giá 27 MK.

Nguyễn Trân, nguyên Tỉnh Trưởng Nha Trang và Mỹ Tho, từng tranh luận công khai với cán bộ lãnh đạo Cộng sản để tố cộng, nhưng vẫn bị các chính quyền "quốc gia" trù dập, thậm chí bỏ tù. Hồi ký "Công và Tội" trình bày những nguyên nhân sâu xa của việc người quốc gia để "mất nước" vào tay người Cộng sản, và đưa ra phương pháp tranh thủ nhân dân, kể cả người cộng sản, để thắng Cộng sản.

Liên lạc: NXB Xuân Thu
P.O. BOX 97
Los Alamitos CA 90720
(714) 828-9222
(213) 430-3828

Functional Vietnamese TIẾNG VIỆT THỰC DỤNG, tài liệu giáo khoa của PHAN VĂN GIƯỠNG. Nhà xuất bản Centre for Asia Pacific Studies, thuộc viện Đại học Kỹ thuật Victoria, Úc. Dày 76 trang, không đề giá bán.

Phan Văn Giưỡng là giáo sư Việt học tại đại học Kỹ thuật Victoria. Ông soạn sách này để giúp những người nói tiếng Anh (ở Úc, Mỹ, Âu Châu...) có thể học và nói dễ dàng tiếng Việt, ngõ hầu truyền thông được với 65 triệu người ở trong và hai triệu người Việt ở ngoài, Việt Nam. Sách gồm 10 bài học, có các phần từ ngữ, văn phạm, phát âm và đàm thoại.

Liên lạc: Centre for Asian Pacific Studies
Victoria U. of Tech.
P.O. BOX 14428
Melbourne Mail Centre
Melbourne, Australia 3000

TÌNH MỘNG, Thơ THU NGÂN. Tác giả xuất bản. Sách

dày 160 trang. Đề giá 12 MK.

Với hơn 90 bài thơ nhiều thể loại, nữ thi sĩ Thu Ngân diễn tả "nỗi lòng của kẻ tha hương nhớ lại mảnh đất quê nhà..." Trong bài Tựa, nữ sĩ Quỳ Hương viết: "Thơ hội đủ bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mùa nào cũng lê thê giăng mắc, gói ghém một tình yêu đất nước, tình yêu tha hương lạc loài..."

Liên lạc: Thu Ngân
8711 Parkcrest Forest Dr.
Houston, TX 77088

CHINH KHÁCH, Thơ PHẠM KIM KHÔI. Tác giả xuất bản. Dày 66 trang. Đề giá 8 MK.

Tác giả sinh ngày 12 tháng Bẩy 1942, tại Hongay, Bắc Việt, cựu SVSQ khóa 19 trường VBQG Dalat, cựu sinh viên Văn Khoa Saigon (1966-1974).

Với bìa là một tốc họa ngựa tung vó của Duy Thanh, 34 bài thơ trong CHINH KHÁCH là những hoài niệm, vọng tưởng mà nhà thơ họ Phạm ghi lại trong những năm dài ở trại "cải tạo", ở đảo tị nạn, và ở Mỹ, về những tình yêu, nỗi nhớ. Thay lời tựa, tác giả viết: "... thơ thắp sáng niềm tin để sát vai bằng hữu thân thương trong những tháng ngày lênh đênh trôi nổi."

CHUYỆN BÉ KIM, tập 1, của TỪ NGUYÊN. Măng Non xuất bản. Sách dày 94 trang. Không đề giá bán.

Ngay bìa sau, tác giả giới thiệu cuốn sách: "Chuyện Bé Kim" là một loạt nhiều truyện có tính cách văn hóa, giáo dục, mô tả tâm tình của một cô bé Việt Nam sống ở hải ngoại. (...)

Các em đọc để nhớ lời mẹ dặn, để các em trở nên ngoan hiền, chăm học, thương yêu bố, mẹ, ông, bà, bạn, cô, thầy và quê hương Việt Nam.

Sách trình bày đẹp, với bìa và phụ bản của nữ họa sĩ Nguyễn Thị Hợp. Cuốn sách cần có trong mỗi gia đình người Việt hải ngoại.

Liên lạc: TỪ NGUYÊN
53 Amiral Mouchez
75013 Paris, France

THÔN CŨ, phong tục tiểu thuyết của TOAN ÁNH. Nhà xuất bản Quê Hương. Sách dày 232 trang. Đề giá 14 MK (hoặc 15 Gia Kim).

Tranh bìa của Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp, phụ bản của Nguyễn Nhật Tân, giúp cho cuốn sách có đầy phong vị quê hương, và lôi cuốn người đọc đi vào thế giới tiểu thuyết của một cây bút biên khảo lừng lẫy.

Toan Ánh, tên thật là Nguyễn Văn Toán, thực ra đã có 70 tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau, xuất bản đều đặn từ đầu thập niên 1940. THÔN CŨ là tiểu thuyết ông viết xong năm 1979 tại Saigon, và in lần đầu, năm nay, tại Canada.

Liên lạc: Quê Hương
P.O. BOX 156 Station T
Toronto ONT
M6B 3Z9 Canada

CHÂN NGUYÊN, Tạp chí văn nghệ, tư tưởng triết học Tây Đông, số 15 & 16 tháng 7 & 8 năm 1992. Báo dày 280 trang, khổ nhỏ, đề giá 5 MK.

Do các tu sĩ và phật tử chủ trương (Chủ nhiệm: Thích Viên Lý, Chủ bút: Phạm Công Thiện), *Chân Nguyên* có thể được mô tả là một tờ báo Phật giáo. Ngoài những tin tức, khảo luận, sưu tầm tài liệu về các bậc cao tăng, các giáo lý nhà Phật, *Chân Nguyên* còn có những sáng tác như thơ, truyện, ký, tùy bút đậm mầu thiền.

Liên lạc: Chân Nguyên
424 S. Ramona Ave
Monteray Park, CA 91751

Tìm đọc:

SỬ XANH LƯU TRUYỀN

của Quý Linh

"Một cuốn sách hay. Một tuyển tập những mẩu chuyện rút từ lịch sử dân tộc, từ kho tàng văn hóa Đông phương, từ túi khôn của loài người — ngắn gọn, dễ hiểu."

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC TIỆM SÁCH KHẮP NƠI

$24.00 MỘT CUỐN

TỔNG PHÁT HÀNH: NGƯỜI VIỆT (714) 892-9414

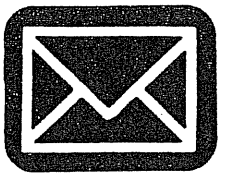

Tòa soạn và bạn đọc

• **Đoàn Đức Chính** *(Maryland):* Đã chuyển thư của ông tới ông TTT. Chúc ông thành công. Và mong ông sớm trở thành...độc giả dài hạn của báo Thế Kỷ 21!

• **Võ Văn Tới** *(Massachusetts):* Gửi ngay số 40. Chắc đã nhận được? Giới thiệu thêm bạn đọc cho "báo nhà" đấy nhé! Thân chào.

• **Trần Vấn Lệ** *(Los Angeles):* Để lạc mất địa chỉ, nay tình cờ thấy lại, vội gửi báo tới anh ngay. Nhận được xin cho biết. Thân ái.

• **Thanh Nguyễn** *(California):* Rất cảm động khi nhận được những góp ý chí tình như thế. Có một cộng tác viên của TK 21 cho biết hồi xưa mê bài "Huyền" của anh lắm, nay tìm không ra, anh còn nhớ xin chép cho một bản. Chúc vui.

• **Anh Ho** *(USNS Guadalupe):* Bấy lâu đọc địa chỉ của anh thấy lạ, nay mới biết "chàng" lênh đênh trên con tầu. Đã gửi bằng *priority mail* mấy số báo thiếu. Thân chào.

• **Đặng Thu** *(Australia):* Cám ơn bạn đã cho nhiều ý kiến quý báu. US$72 là giá báo gửi bằng máy bay, thẳng từ Mỹ qua Úc. Có lẽ bạn mua qua đại lý ở Úc nên không có tên trong danh sách độc giả tại tòa soạn.

• **Mylee** *(Pomona):* Đã nhận được phiếu mua báo dài hạn, nhưng không thấy ghi bắt đầu từ tháng nào. Cứ gửi số mới nhất vậy.

• **Mẫn Phạm** *(Westminster):* Cám ơn anh đã ủng hộ "báo nhà." Anh giới thiệu cho các bạn khác mua nữa nhé. Thân chào.

• **Lê Phước Hòa** *(Houston):* Anh coi lại giùm những *cancelled checks* xem cái gửi cho TK 21 đã về chưa. Chúng tôi tìm trong hồ sơ không thấy. Tuy nhiên, vẫn tiếp tục gửi báo đến anh. Mong tin.

• **Phạm Trọng Hiệp** *(Garden Grove):* Đã nhận được phiếu và check. Cám ơn ông bà. Rất mong tiếp tục được sự ủng hộ của ông bà và bằng hữu. Kính.

• **Ngọc Khôi** *(Hy Lạp):* Cám ơn NK đã gửi bưu thiếp với những lời chúc tụng. Đến xứ sở của các triết gia, chắc nhà văn cũng muốn... trầm tư, chứ không hăng hái sáng tác? Chờ tin và bài.

• **Tăng Fước** *(Berlin):* Chắc ông đọc lầm hai con số 35% và 65%. Nếu tòa báo lấy 35 thì không đủ...sở hụi đâu. Đã gửi thư riêng, nói rõ chi tiết. Mong sớm biết tôn ý.

• **GH Phật Giáo VN TG** *(Montreal):* Đã nhận được bản sao thư gửi về Việt Nam, và Tuyên cáo. Đã làm thành tin trong phần thời sự. Chuyển tài liệu cho nhật báo NV đăng nguyên văn rồi. Kính.

• **Hội TH Cao Đài Nam Cali** *(Norwalk): TK 21* là tạp chí hàng tháng, lại ít người làm, nên không thể dự hết các lễ lạc trong cộng đồng để làm tin được. Chỉ làm thông báo ngắn, gọn (nếu còn thời gian tính) thôi. Cám ơn quý vị đã gửi thơ mời. Kính.

• **Lý Văn Sáo** *(Cần Thơ):* Tốn kém không sợ, chỉ e người nhận bên nhà bị làm phiền. Bài thơ có nhiều câu hay quá. Nhưng tòa soạn không dám sửa những câu...chưa hay. Thử gửi cho vài bài khác xem sao. Chúc vui.

• **Huệ Thu** *(Sunnyvale):* Đã đưa đánh máy mấy bài của người bạn bên trại tị nạn Hong Kong. Nhận thêm hai bài thơ mới, trong đó bài "CHNTN" gây xúc động mạnh tất cả anh chị em hai tòa soạn TK21 và NV.

• **Võ H. Ch.** *(c/o Phù Du):* PD có chuyển cho bài TNM. Tiếc là không đăng trên TK21 được. Xin cho bài khác. Kính chào.

THẾ KỶ 21

PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683
ĐT: (714) 894-9021. FAX: (714) 894-2752

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

I. BÌA (lọc màu):

- Bìa sau:.....$640.00
- Bìa trong (trước/sau):.....$520.00

II. TRANG TRONG GIẤY LÁNG (lọc màu):

- 1 trang:.....$460.00

(không có cỡ nhỏ hơn)

III. TRANG TRONG (trắng đen):

- 1 trang:.....$200.00
- 1/2 trang:.....$110.00
- 1/4 trang:.....$60.00
- 1/8 trang:.....$40.00

Thêm màu đỏ (bất cứ cỡ nào):...thêm $40.00

CHƯỚC GIẢM:

— 05% cho 4 lần.
— 10% cho 8 lần.
— 20% cho 12 lần.
— 25% cho trả tiền trước.

LIÊN HIỆP CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

UNIFIED VIETNAMESE COMMUNITY COUNCIL

A NON-PROFIT ORGANIZATION

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

CÁC DỊCH VỤ CHÍNH:

- Huấn nghệ.
  (Chương trình Targeted Assistance Program - TAP/RESS).
- Trung Tâm Sinh Hoạt Cựu Tù Nhân Chính Trị VN.
- Dịch vụ xã hội, văn hóa, tìm việc làm cho người tị nạn.
- Lớp Việt Ngữ.
- Ấn hành sách báo tặng đồng hương (tủ sách Liên Hiệp Cộng Đồng Việt Nam).
- Phòng đọc sách báo Việt Ngữ.
- Các dịch vụ khác . . .

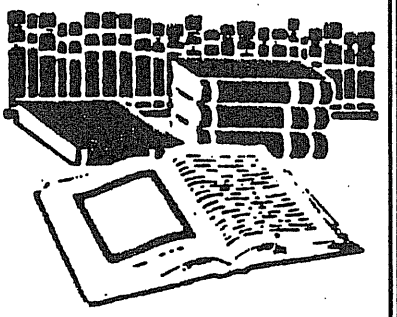

Trụ sở Trung ương
Liên Hiệp Cộng Đồng VN

709 N. Hill Street #103
Los Angeles, CA 90012
Đ.T: (213) 680-1059/ 1060

Trung Tâm Sinh Hoạt
Cựu tù nhân chính trị VN
8780 East Valley Blvd # I
Rosemead, CA 91770
Đ.T: (818) 280-7474

Trung Tâm Tìm Việc
San Fernando Valley
14545 Victory Blvd, 2nd Floor
Van Nuys, Ca 91405
Đ.T: (818) 909-0683 & 909-0684

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

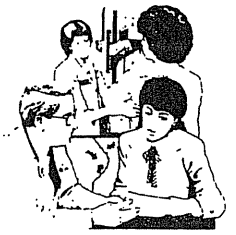

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNGCHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNGQUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

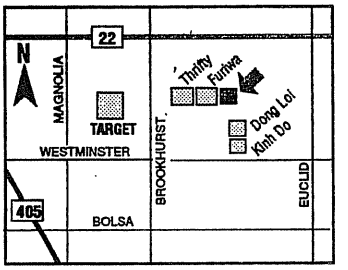

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Chũ Nhật và Thứ Hai THEO HẸN

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County
(OC Society of OB-Gyn)

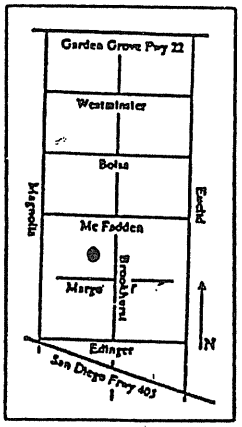

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

TRUNG TÂM SẢN PHỤ KHOA

CO D.L. PHAM M.D., Inc.

9637 BOLSA AVE,
WESTMINSTER, CA 92683
(714) 531-2091

Bác Sĩ

PHẠM ĐĂNG LONG CƠ, M.D., F.A.C.O.G.

- Diplomate American Board of Obstertrics and Gynecology
- Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ Tại Lomlinda University, School of Medicine California
- Giáo Sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department

CHUYÊN TRỊ

- *Các chứng rối loạn sinh lý*
- *Thăm thai và đích thân đỡ đẻ*
- *Nhận cho đẻ tự nhiên nếu kỳ trước đã bị mổ đẻ (Previous Cesarian)*
- *Bệnh hiếm muộn và giải phẫu chữa trị hiếm muộn, cấy tinh trùng, sinh trai hay gái theo ý muốn*
- *Kinh nguyệt bất thường, truy tầm và điều trị Ung thư vú, tử cung và buồng trứng*
- *Giải phẫu cột hoặc đốt ống dẫn trùng*
- *Giải phẫu Bướu, Sa tử cung và Buồng trứng*
- *Giải phẫu thẩm mỹ, sửa âm đạo*

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY FETAL MONITOR ULTRA SOUND TỐI TÂN ĐỂ THEO DÕI THAI KỲ

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN (LOW DOSE MAMMAGRAM) VÀ MÁY ULTRA SOUND ĐỂ QUÝ VỊ PHỤ NỮ TRUY TẦM VÀ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÚ VÀ TỬ CUNG TRƯỚC KHI PHÁT HIỆN

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 2:00 PM

FOUNTAIN VALLEY MEDICAL PARK
11180 WARNER, STE # 159
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 549-0326

Bác Sĩ

BÙI THỊ LÃM THÚY, M.D.

CHUYÊN TRỊ

- *Khám bệnh tổng quát phụ nữ*
- *Kinh nguyệt bất thường, bệnh huyết trắng*
- *Kế hoạch hóa gia đình*
- *Truy tầm ung thư vú và tử cung*
- *Thăm thai theo dõi thai kỳ*
- *Nhiễm trùng đường tiểu*
- *Huyết áp cao, nhức mỏi*
- *Nhức đầu, mất ngủ*
- *Thần kinh suy nhược, chán nản buồn phiền.*

XIN KHÁM BỆNH THEO HẸN

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

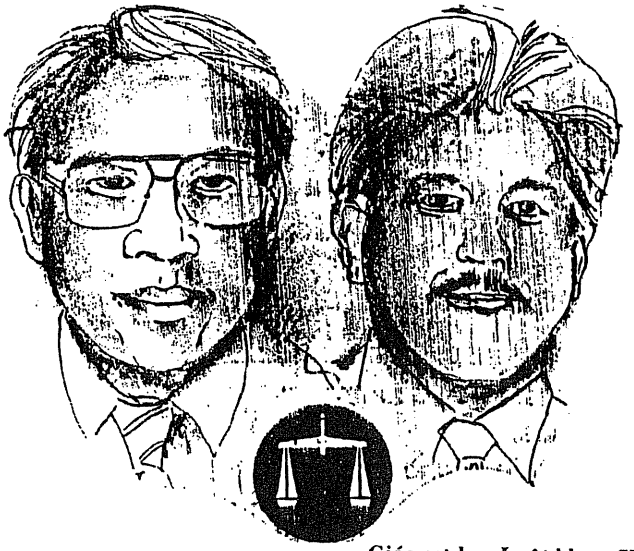

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHANH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - *** Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - *** Trượt Ngã Siêu Thị**
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**

  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ (MANAGER) (714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK $19.00 + 57 CENT. VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CA[illegible]RHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR - $5 EXTRA; 2 WHEEL $25 MOST CARS; 1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:
Vỏ xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ *Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.*

☆ *Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đáng tiền chứ đừng.*

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- ☘ *Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.*
- ☘ *Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.*
- ☘ *Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.*
- ☘ *Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.*
- ☘ *FREE ESTIMATE.*

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN (BODY SHOP MANAGER) (714) 373-3344 Beeper: 262-8098

AIR CONDITIONING SPECIALIST

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE $40.00 EVACUATE EXTRA

THANH BUI (GENERAL MANAGER) Kính Mời

- ** Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System*
- ** Máy lạnh thổi không ra hơi*
- ** Hơi thổi ra không đúng chỗ*
- ** Hệ thống lạnh bị xì*
- ** Xe bị nóng khi xài máy lạnh*
- ** Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ*

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

AQUALITYBUILDINGCO

(714) 532-4236

Remodel Specialist
RESIDENTIAL & COMMERCIAL

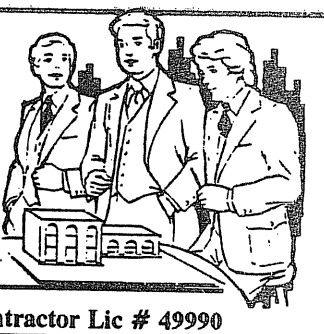

General Contractor: **ĐOÀN THANH VŨ** - Contractor Lic # 49990

312 Earlham • Orange, CA 92669

Công ty xây cất nhận vẽ họa đồ, xin giấy phép, thiết kế cho những dịch vụ thương mại hay tư gia.

ĐẶC BIỆT:

- Audio / Video Store
- Restaurant
- Hair / Nail Shop
- Medical, Dentist, Pharmacy Offices
- Kitchen / Bathroom Remodeling
- Room Addition
- Electrical / Plumbing

- Bảo đảm đúng hẹn, công việc hoàn tất mỹ mãn như ý khách hàng
- Giá cả đặc biệt, bảo đảm rẻ hơn những nơi khác từ 5% - 15%
- Xin liên lạc để được hướng dẫn tận tình
- Chủ nhân với nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp điều hành công việc
- Đã được sự tín nhiệm của khách hàng trong nhiều năm qua (Có giấy tờ chứng nhận để quý khách xem)

Một tác phẩm nghệ thuật
cho giới thẩm âm
Một món quà hiếm quý
cho những người yêu nhạc

KHÚC NGUYỆT QUỲNH

Mười hai ca khúc nghệ thuật của Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Vũ Thành, Phạm Đình Chương, Văn Phụng, Lê Hữu Mục, Lê Uyên Phương, E. Granados, F. Bazin và M. Mounot... với hòa âm của Duy Cường

Qua tiếng hát tuyệt vời

QUỲNH GIAO

Xin liên lạc:
4960 Almaden Expwy # 191, San Jose, CA 95118
Hoặc hỏi mua tại những Trung Tâm văn, nhạc, thanh lịch

Giá phân phối: 15 Mỹ Kim. Gửi tận nhà tại Hoa Kỳ 17 Mỹ kim, ngoài Hoa Kỳ: 19 Mỹ kim.

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ

14901 Moran Street
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 894-5630 * Fax: (714) 894-2752

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO, M.D.

ABR - FACR - FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- **Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah**
- **Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC**
- **Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC**
- **Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC**
- **Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.**
- **Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA**
- **Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN**
- **Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley**

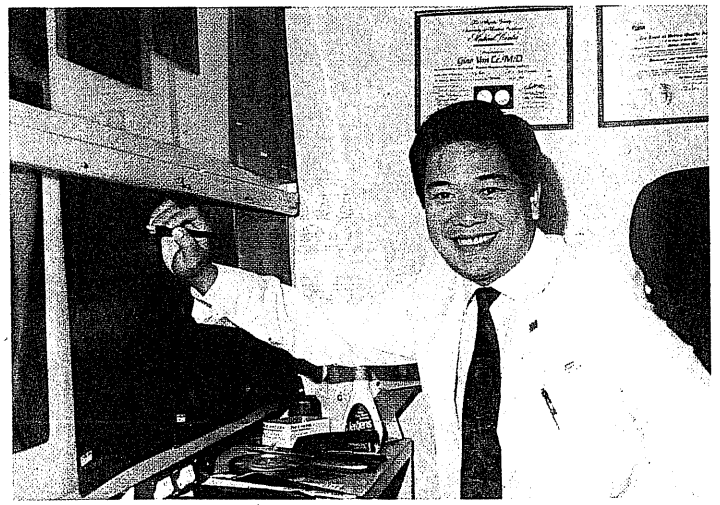

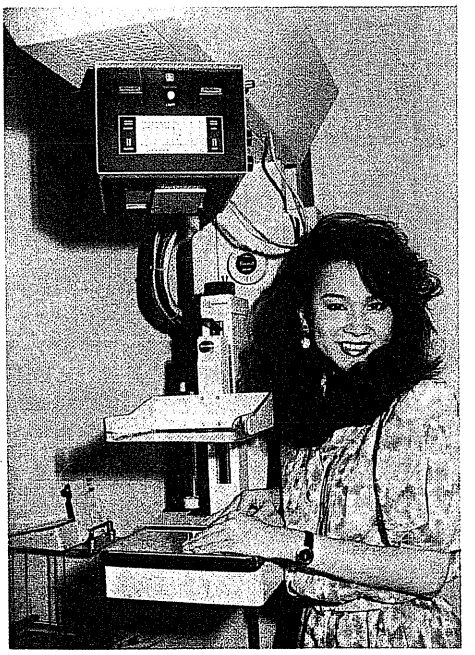

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá **3.00 Mỹ Kim.** Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK.**

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.
ABR - FACR - FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá 3.00 Mỹ Kim. Ngoài Hoa Kỳ , thêm 1.00 MK.